

HIGASHINO KEIGO

Tác giả Phía sau ngẩng cao X

hoa
mang
áo

H - M
dịch



Nhà xuất bản
TRẺ

「 MỒ DẦU 1 」

Có tiếng chim sẻ đang hót ngoài vườn. Có vẻ lại là con chim hôm nọ lúc Kazuko bắt chọt cao hứng rải gạo ra vườn đã đến ăn một cách thích thú. Nhưng dường như không chỉ có một con duy nhất mà nó còn dẫn theo cả bạn bè đến nữa thì phải.

Kazuko đang bày đồ ăn ra bàn thì Shinichi vén rèm bước vào. Anh đã thay đồ, thắt cà-vạt xong xuôi. Chỉ có điều anh lại mặc áo sơ-mi trắng cộc tay. Mới là đầu tháng Chín nên tiết trời vẫn còn oi bức.

“Ô, là xúp miso* với ngao à? Cảm ơn em nhé!” Shinichi kéo đệm ra, ngồi khoanh chân xếp bằng.

“Anh vẫn còn say từ hôm qua, có ổn không đây?” Kazuko hỏi.

Đêm qua, Shinichi về nhà mặt đỏ gay. Anh được đồng nghiệp rủ đi uống, có vẻ như đã quá chén tại một quán ven đường.

“Ừ, anh không sao cả!” Anh vừa nói vừa vươn cả hai tay ra lấy bát xúp miso trước mặt, rõ ràng vẫn chưa tỉnh hẳn rượu.

“Anh đừng uống nhiều như thế nữa nhé! Anh không phải đang nuôi một mình em nữa đâu đấy.”

“Ồ, anh hiểu rồi.” Shinichi đặt bát xúp miso xuống, cầm lấy đũa.

“Có chắc là anh hiểu rồi không đây?”

Kazuko ngồi quỳ trước bàn ăn, chấp hai tay lại lẩm bẫm, “Mời anh!”

Ngay sau đó, Shinichi ngậm nga, “Anh thì đã hiểu rồi nhưng vẫn không thể dừng lại được.” Đó là đoạn mở đầu trong bài *Giai điệu Suudara* của Ueki Hitoshi, hiện giờ đang là câu cửa miệng của rất nhiều người. Thấy Kazuko lờm, anh cười phá lên tinh nghịch. Nét mặt Kazuko cũng dịu đi theo. Cô thích tính cách vui vẻ này của chồng.

Sau khi ăn sáng xong, Shinichi đứng dậy lấy cặp đựng tài liệu đặt ở cửa ra vào.

“Tôi nay thế nào anh?” Kazuko hỏi.

“Chắc là anh sẽ về muộn. Anh sẽ ăn ở ngoài. Em chuẩn bị bồn nước nóng để anh về là tắm được luôn nhé!”

“Em hiểu rồi!”

Shinichi hiện đang làm việc cho một công ty xây dựng. Hai năm sau là tới

kỳ Olympic ở Tokyo* nên công việc của anh chất đống như núi.

Từ phòng bên cạnh có tiếng khóc yếu ớt, Con gái đầu lòng mới một tuổi của hai người đã tỉnh giấc.

“Con dậy rồi thì phải.”

Kazuko nhìn sang phòng bên cạnh. Cô con gái đang ngồi trên đống chăn nệm.

“Chào buổi sáng! Con ngủ có ngon không?” Kazuko bế con lên rồi quay lại chỗ Shinichi.

“Bố chuẩn bị đi làm đây!” Shinichi nựng má con gái rồi xỏ giày.

“Minh đi tiễn bố tới ga nhé!” Kazuko nói rồi xỏ dép vào chân.

Họ đang sống trong căn nhà một tầng kiểu Nhật, không phải nhà riêng mà do công ty cấp cho. Có được một căn nhà của riêng mình là mơ ước hiện tại của hai người.

Họ khóa cửa lại rồi cùng rời khỏi nhà. Mới hơn bảy giờ nên trên đường chưa có nhiều người qua lại. Tuy nhiên họ vẫn gặp những người đang vẩy nước trước cửa nhà và cất lời chào hỏi.

Khi cả nhà đi gần tới ga, từ phía xa vọng lại một âm thanh kỳ lạ. Nghe như tiếng người ta đang nạt nộ nhau. Có cả giọng phụ nữ, lạnh lót như ca sĩ giọng nữ cao.

“Có chuyện gì thế nhỉ?” Shinichi nói.

Vì không biết nên Kazuko chỉ nghiêng đầu ậm ừ. Âm thanh đó nhanh chóng biến mất.

Lúc này họ đã tới đoạn phố mua sắm trước nhà ga. Các cửa hàng vẫn chưa mở cửa.

“Anh muốn đi xem phim quá!” Shinichi nhìn tấm poster dán trên tường một tòa nhà và nói. Đó là poster một bộ phim do Katsu Shintaro* đóng vai chính.

“Em cũng muốn xem nhưng mà...”

“Ừ, em nói phải! Con bé còn chưa đủ lớn thì mình không thể đi xem phim được nhỉ.” Shinichi nhìn con gái đang được Kazuko bế trên tay, cô bé không biết đã lại thiếp đi từ lúc nào rồi.

Ruỳnh! Có tiếng động gì đó. Một người đàn ông đột nhiên xuất hiện từ con hẻm nhỏ bên đường. người này mặc áo chạy bộ màu đỏ, trên tay cầm

một cái gậy dài.

Cả nhà Kazuko dừng lại. Họ không biết người đàn ông này là ai. Anh ta nhìn thẳng về phía họ.

Vài giây sau, Shinichi hét lên “Chạy đi!”

Kazuko không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng ngay sau đó, một cảm giác sợ hãi chạy dọc khắp người cô.

Thứ người đàn ông kia đang cầm là một thanh kiếm Nhật. Hơn thế nó còn nhuốm đầy máu. Màu đỏ của cái áo chính là do máu.

Kazuko sợ đến nỗi không thể cất lên thành tiếng, đôi chân cô cũng không di chuyển nổi.

Người đàn ông đột ngột tiến tới. Mắt hấn ta không còn là mắt của con người. Nhãn cầu vẫn máu, hấn ta không còn tỉnh táo nữa.

Shinichi đứng chắn phía trước để bảo vệ cho hai mẹ con Kazuko. Thế nhưng gã đàn ông kia vẫn lao tới, giữ nguyên tốc độ và đâm vào người Shinichi.

Cô nhìn thấy phần đầu của thanh kiếm Nhật ló ra từ lưng chồng mình. Một cảnh tượng không thể nào tin nổi. Máu tóe ra nhuộm đỏ lưng anh.

Lúc Shinichi ngã xuống, Kazuko suýt nữa thì lao tới bên anh. Nhưng nhìn thấy gã đàn ông rút thanh kiếm ra từ người anh, cuối cùng Kazuko cũng biết mình phải làm gì. Cô ôm chặt lấy con gái rồi quay người bỏ chạy.

Tuy nhiên cô nghe thấy có tiếng bước chân dồn dập đuổi theo từ phía sau. Không thoát được rồi.

Kazuko ngồi thụp xuống, ôm lấy con.

Ngay sau đó, lưng cô bị đập một cú mạnh. Như bị một que kẹp lửa không lồ gí vào người, cô lập tức ngất đi.

「 MỞ ĐẦU 2 」

Cả nhà cùng đi ăn lươn vào dịp lễ Thất tịch hằng năm, điều này đã trở thành truyền thống của nhà Gamo. Sota không cảm thấy bất mãn gì về chuyện đó vì cậu vốn rất thích ăn lươn. Cậu chỉ khó chịu vì thủ tục trước khi đi ăn.

Dịp ấy thường có hội phố hoa khiên ngư ở khu Iriya quận Taito. Cả nhà đi ngắm loanh quanh khoảng hai tiếng đồng hồ rồi mới đến một quán lươn lâu đời ở Shitaya. Cả nhà ở đây gồm bố mẹ cùng với anh trai, thêm Sota nữa là bốn người. Có lúc bố mẹ cậu mặc yukata*. Cứ thế, sau khi đi tàu điện ngầm đến ga Iriya, cả nhà đi bộ qua những cửa hàng hoa khiên ngư và quầy bán đồ ăn ngoài trời dọc đường Kototoi.

Hồi còn nhỏ thì Sota không để ý gì, nhưng dần dần cậu thấy đi cùng với cả nhà như thế này thật phiền phức. Cậu đã mười bốn tuổi rồi. Cậu không ghét lễ hội, nhưng đi cùng với bố mẹ thì thật buồn chán. Nếu không phải vì được ăn lươn thì chắc chắn cậu đã không đi.

Do đâu mà chuyện này trở thành truyền thống của nhà Gamo thì Sota cũng không biết. Khi đem chuyện này hỏi bố cậu, câu trả lời của ông Shinji là chẳng có lý do gì đặc biệt cả.

“Phố hoa khiên ngư là đặc trưng cho cảnh sắc mùa hè. Đó là một nét văn hóa của Nhật Bản. Vì vậy việc thưởng thức nó chẳng cần phải có lý do gì cả.”

Nhưng khi cậu nói thẳng ra là mình chẳng thích thú gì khi tới phố hoa thì bố cậu lạnh lùng nói, “Nếu thế con không cần phải đi nữa! Tuy nhiên con cũng sẽ chẳng có lươn mà ăn đâu.”

Sota cảm thấy rất ngạc nhiên vì anh trai cậu, Yosuke chưa bao giờ tỏ ra khó chịu dù chỉ một lần về chuyện này. Yosuke hơn Sota mười ba tuổi, năm nay đã hai mươi bảy rồi. Anh học giỏi, hiện đang làm viên chức nhà nước. Ngoại hình cũng không tệ nên anh khá hấp dẫn phụ nữ. Thực sự là cho đến giờ anh cũng đã hẹn hò với vài cô gái. Thế nhưng hằng năm anh vẫn đi cùng với cả nhà trong dịp này. Sota tự hỏi, chẳng phải bình thường vào đêm Thất tịch, người ta thường muốn ở cùng người yêu hơn là với gia đình hay sao?

Tuy nhiên Sota chưa bao giờ đem chuyện này thắc mắc với anh trai mình. Từ trước đến giờ Sota vốn khó hòa hợp với người anh cách biệt tuổi tác. Kể

cả chuyện này cũng thế, cậu có cảm giác nếu hỏi chuyện vợ vẫn như vậy sẽ bị anh cho là ngớ ngẩn ngay.

Hơn thế nữa, khi đến lễ hội, Yosuke cũng hào hứng ngắm hoa khiên ngu như ông Shinji. Nét mặt của họ không giống như đang vui vẻ thưởng ngoạn mà giống như nhà khoa học đang chăm chú quan sát thứ gì đó.

“Mỗi năm một lần cả nhà mình lại cùng đi tản bộ với nhau thế này cũng được mà.” Shimako, mẹ Sota, xoa dịu sự bất mãn của con trai. “Chẳng phải chỉ cần hỏi chuyện những người bán hoa khiên ngu cũng vui sao? Mẹ thì thấy vui lắm!”

Sota thở dài, không cãi lại nữa. Truyền thống tham gia lễ hội hoa khiên ngu của nhà Gamo có từ trước khi bà Shimako được gả về đây, tuy nhiên bà chưa một lần thắc mắc về chuyện đó.

Vậy nên năm nay cũng như mọi năm, cả nhà lại cùng đến Iriya. Như thường lệ, con đường Kototoi mỗi bên ba làn xe cấm lưu thông* đã chật kín người. Thấp thoáng bóng dáng những cô gái mặc yukata. Xe cảnh sát cũng xuất hiện, cảnh sát đến để bảo đảm trị an.

Ở phố hoa khiên ngu có hơn một trăm hai mươi cửa hàng bán hoa. Ông Shinji và Yosuke ghé vào từng cửa hàng một, thỉnh thoảng còn nói chuyện với người của cửa hàng nữa. Dù vậy hai người chẳng có ý định mua chậu cây nào, chỉ thuần túy là đi ngắm hoa thôi.

Sota không còn cách nào khác cũng đành lướt mắt nhìn qua những chậu hoa được xếp thành hàng. Phần lớn hoa thuộc loài khiên ngu đại đóa nhưng đã héo hết cả rồi. Hoa khiên ngu vốn chỉ nở trong buổi sáng. Nhìn những bông hoa tàn héo thì có gì vui cũng là một điều khiến cậu băn khoăn.

Tuy nhiên vẫn có khá nhiều người bỏ tiền ra mua chậu hoa. Những người bán hàng thường nói mấy câu chào mời kiểu như “Từ giờ trở đi hoa sẽ còn nở rộ hơn nữa đấy!” Trên các chậu hoa đều có gắn nhãn ‘Phố hoa khiên ngu Iriya’. Nhiều người dường như tới mua hoa chỉ vì cái nhãn đó.

Đang đi bộ thì Sota cảm thấy chân phải bị đau ở ngay chỗ ngón út. Nhiều khả năng là tại đôi giày thể thao mới mua và tại cậu không đi tất để cho đẹp. Nói chuyện đó ra chắc sẽ bị mắng nên cậu quyết định im lặng.

Cổng vào đền thờ Kishimojin đông nghẹt người. Sota nhìn lên thì thấy có một dãy đèn lồng treo trên đó.

Chân phải của Sota mỗi lúc một đau hơn. Cậu tháo giày ra, quả nhiên phần da cạnh ngón chân út đã bị trầy.

Cậu than với bà Shimako rằng chân mình bị đau. Bà nhìn chân con trai, vẻ mặt thoáng lo lắng rồi chạy lên báo với ông Shinji đang đi phía trước. Ông Shinji trả lời gì đó vẻ không vui.

Bà Shimako mau chóng quay trở lại.

“Bố bảo chẳng còn cách nào khác nên con cứ ngồi nghỉ đi nhé! Con biết đường đến cửa hàng lươn rồi đúng không? Bố bảo con chờ ở khúc rẽ vào đường đó!”

“Con biết rồi!”

May quá, Sota nghĩ thầm. Ngoài việc không phải đi bộ với cái chân đau thì cậu còn thoát khỏi vụ đi ngắm hoa khiên nguru.

Có một dải phân cách ở giữa đường Kototoi. Những ai đã đi bộ mỗi chân có thể ngồi nghỉ ở đó thay cho ghế. Sota cũng tìm một chỗ trống để ngồi xuống.

Ngay sau đó có người ngồi xuống bên cạnh Sota. Bộ yukata và đôi guốc gỗ của người ấy lọt vào khöhe mắt cậu, có vẻ đó là một cô gái trẻ hoặc một cô bé vì quai guốc màu hồng.

Sota tháo giày ra, kiểm tra lại chân phải của mình. Không chảy máu nhưng phần da bị trầy đã đỏ bầm. Đau đến mức cậu muốn dán băng gạc vào.

“Có vẻ đau lắm nhỉ?” Có tiếng nói từ kế bên. Sota bất giác quay sang nhìn. Cô gái trẻ mặc yukata đang nhìn vào chân cậu. Gương mặt cô nhỏ nhắn, đôi mắt to hơi xếch như mắt mèo, sống mũi thẳng. Cô bé nhìn trạc tuổi Sota.

Bốn mắt gặp nhau. Cô bé vội vàng cúi xuống, Sota cũng quay mặt đi. Cậu có cảm giác cái gì đó phồng lên trong lồng ngực. Toàn thân cậu, đặc biệt là đôi tai, nóng bừng.

Muốn nhìn lại khuôn mặt đó lần nữa quá, Sota nghĩ. Hay là quay sang nhìn thử xem sao? Nhưng mà nhớ đâu lần này lại làm người ta khó chịu thì sao?

Đúng lúc đó, một người vội vã bước qua trước mặt Sota và đánh rơi vật gì đó xuống mặt đường.

Sota vẫn đang bị cô bé ngồi bên hút hồn nên phản ứng hơi trễ. Vài giây

sau cậu mới nhận ra có một chiếc ví rơi trước mặt mình. Lúc cậu vươn tay ra nhặt và nhìn về phía trước thì không còn biết là ai đánh rơi ví nữa rồi.

“Là của chú kia thì phải. người mặc áo sơ-mi trắng ấy.” Cô bé ngồi bên chỉ tay. Có vẻ cô đã nhìn thấy.

“Hả? Ai cơ?” Sota xỏ lại giày.

“Ở kia kia, cái người vừa đi ngang qua quầy bán hàng đó!”

Mặc dù không rõ là ai nhưng Sota vẫn cầm theo chiếc ví chạy tới. Ngón út chân phải của cậu đau nhói lên. Cậu nhăn mặt, lê chân bước.

Cô bé mặc yukata chạy đuổi theo sau. “Cậu có biết là ai không thế?”

“Không biết.”

“Nhu thế thì đâu có được!”

Cô bé làm mặt nghiêm túc, đưa mắt nhìn ra xa. Sau khi nhìn quanh nhìn quất mấy lần, mắt cô bỗng mở to.

“Ở đằng kia, phía trước quầy hàng có rèm che màu đỏ ấy! Người mặc áo trắng, quần khăn mặt ở cổ đó!”

Sota nhìn theo hướng cô bé chỉ. Đúng là có một quầy hàng rèm che màu đỏ, phía trước có một người giống như cô tả. Đó là một người đàn ông gầy gò khoảng trên dưới năm mươi tuổi.

Sota nén đau, rảo bước về hướng đó. Người đàn ông vừa nói chuyện với một người phụ nữ hình như đi cùng, vừa thò tay vào túi quần sau. Ông ta mau chóng giật mình quay đầu lại, bắt đầu sờ nắn các túi khác. Đường như ông ta đã nhận ra là mình đánh rơi ví.

Sota và cô bé mặc yukata chạy tới chỗ ông ta hỏi, “Chú ơi...”

“Gì thế?” Người đàn ông quay ra với vẻ cáu kỉnh. Mắt ông ta vẫn đỏ.

“Cái này có phải của chú làm rơi không ạ?” Sota đưa cái ví ra.

Người đàn ông mở to mắt, há hốc mồm. Sota nghe rõ cả tiếng ông ta hít vào thật sâu.

“Đúng là nó rồi! Rơi ở đâu thế hả cháu?”

“Ở ngay chỗ kia ạ.”

Ông ta một tay cầm lấy ví, tay kia đặt lên ngực.

“Ôi, tốt rồi! Nguy hiểm thật, chú hoàn toàn không biết đã làm rơi từ lúc nào nữa.”

Người phụ nữ đi cùng cười thiếu nảo. “Anh phải cẩn thận chứ. Cũng là vì

anh bất cần quá mà.”

“Đúng thế! Nhưng mà may quá! Cảm ơn đôi tình nhân nhỏ đã giúp chú nhé.”

Nghe thấy thế, Sota giật mình, nhớ ra cô bé mặc yukata đang đứng ngay kế bên.

“Chú có một chút gọi là.” Người đàn ông rút từ ví ra tờ một ngàn yên. “Hai cháu cầm lấy uống nước nhé.”

“Ấy, không cần đâu ạ.”

“Đừng ngại, cậu bé! Thứ đã lấy ra rồi thì không bỏ vào lại được đâu.”

Ông ta cố ấn tờ tiền vào tay Sota rồi cùng người phụ nữ kia đi mất.

Sota quay sang nhìn cô bé mặc yukata. “Giờ tính sao đây?”

“Cậu cứ nhận lấy là được mà.”

“Vậy thì chia đôi nhé!”

“Cậu không cần chia cho tớ đâu.”

“Tại sao vậy?”

“Vì tớ có phải người nhặt được ví đâu?”

“Nhưng mà mình tớ thì đâu thể tìm ra được chú ấy. À phải rồi...” Sota nhìn sang quầy hàng gần đó. “Cứ mua tạm thứ gì ở đây nhé? Nước hoa quả chẳng hạn?”

Nét mặt cô bé không còn vẻ ngại ngùng nữa.

“Nếu thế thì... mua kem được không?”

“Kem à? Không biết có quầy nào bán không nhỉ?”

“Ở đằng kia có một cửa hàng tiện lợi đó.”

“Thế à?” Chẳng có luật lệ nào quy định là đi lễ hội thì chỉ được mua đồ ở các quầy hàng cả, Sota nghĩ thầm.

Sota mua hai cây kem ở cửa hàng tiện lợi rồi chia đôi tiền thừa. Hai người đứng ăn kem bên lề đường Showa tấp nập xe qua lại.

“Cậu đi một mình à?” cô bé hỏi.

“Làm gì có chuyện đó,” Sota trả lời. “Tớ đi cùng cả nhà. Lát nữa cả nhà tớ sẽ cùng đi ăn. Đây là truyền thống hằng năm rồi. Tớ thấy phiền phức lắm.”

“Hả?” Cô bé tròn mắt, “Thì ra cũng có nhà giống nhà mình.”

“Nói như thế nghĩa là nhà cậu cũng vậy ư?”

“Đúng đó. Chẳng biết vì sao nữa, từ xưa tớ đã bị bắt đi tới phố hoa rồi. Bố mẹ tớ nói đó là nghĩa vụ của những người sinh ra và lớn lên ở đây. Toàn những lời cổ lỗ sĩ.”

“Nhà cậu ở gần đây à?”

“Ừ, ở Ueno đó!”

Vậy thì cô cũng được coi như người vùng này rồi, từ Ueno có thể đi bộ đến đây được.

“Nhà tớ ở quận Koto. Cậu có biết Kiba không?”

“Biết chứ. Ở đó có bảo tàng mỹ thuật đúng không?”

“Chính xác. À mà cậu không đi cùng người nhà à?”

“Mọi người chắc đang ở đâu đó. Tớ mệt quá nên ngồi nghỉ. Còn cậu?”

“À, tớ cũng thế. Chân tớ bị như thế này này.” Sota chỉ vào chân phải.

“À, phải rồi.” Cô bé mỉm cười. Lần đầu tiên Sota nhìn thấy cô cười, có gì đó khẽ nhảy múa trong lòng ngực cậu.

“Tớ... là Gamo Sota.” Giọng cậu hơi run run. Tờ trước đến giờ cậu chưa từng tự giới thiệu với con gái.

“Bạn... Gamo?”

“Một cái họ lạ quá phải không? Nghe giống như con cóc* vậy.”

Cô bé lắc đầu. “Không hề.”

Sota chỉ cho cô cách viết chữ Hán. Cậu luôn giải thích chữ *ga* trong tên cậu là chữ *ura* trong tên Urayasu được thêm bộ thảo*.

Cô cũng nói tên mình cho Sota biết. Tên cô là Iba Takami. “Chữ *taka* là chữ hiếu trong từ lòng hiếu thảo. Dù vậy mọi người vẫn nói, riêng với tớ thì phải là chữ hiếu trong từ bất hiếu mới đúng.” Cô cười.

Trong lúc nói chuyện, cậu biết thêm được rằng cô cũng đang học lớp Tám. Rồi cả hai hỏi nhau tên trường. Sau khi nghe tên trường từ Sota theo học, Takami xuýt xoa, “Là trường ưu tú đây nhỉ?”

“Làm gì có! Cậu mới đang học ở một trường nữ sinh danh giá ấy chứ?”

“Không đến mức như người ta đồn thổi đâu. Tớ thật sự muốn đi học ở một trường có cả nam lẫn nữ.” Takami nhăn mũi nói.

Đã ăn kem xong nhưng Sota vẫn muốn ở bên cô bé. Chí ít cậu cũng không muốn cứ thế này mà chia tay.

“Này,” Sota liếm môi, hỏi dứt khoát. “Cậu có dùng thư điện tử không?”

“Tất nhiên là có chứ.”

“Thế cho tớ địa chỉ hòm thư được không?” Chính cậu cũng nhận ra mặt mình đang đỏ bừng lên.

Takami chớp chớp mắt, nhìn Sota một lúc rồi gật đầu. “Được chứ.” Đoạn cô lấy từ túi xách ra một chiếc điện thoại di động màu hồng.

“Chà! Cậu có cả di động cơ đấy!”

“Vì nhiều hôm tớ đi học thêm về muộn nên bố mẹ bảo tớ dùng đấy.”

“Sướng nhỉ! Tớ vẫn chưa được dùng điện thoại.”

“Không dùng di động có khi còn hay hơn. Gây nghiện đấy, tớ chẳng thể thiếu nó được.”

Sota cũng nghĩ như thế nhưng cậu vẫn thích có điện thoại. Nếu như bây giờ cậu có một cái thì đã trao đổi số với cô được rồi.

Sota dùng thư điện tử trên máy tính. Cậu cho Takami địa chỉ hòm thư của mình. Cô bấm máy di động một cách thành thạo.

“Tớ vừa gửi thư vào địa chỉ của cậu đấy, nhớ kiểm tra nhé!”

“Khi nào nhận được tớ sẽ trả lời lại ngay.”

Takami gật đầu, ừ một tiếng rồi lại đưa mắt nhìn điện thoại lần nữa. “Đã giờ này rồi cơ à? Tớ phải đi rồi.”

“Tớ cũng thế.”

“Vây hẹn gặp lại cậu sau nhé,” cô vẫy nhẹ tay rồi quay lưng bước đi. Sota nhìn theo bóng cô một lát rồi cất bước đi về hướng ngược lại.

Sau đó cậu gặp cả nhà rồi cùng đi tới cửa hàng lươn quen thuộc. Khi bà Shimako hỏi cậu đã làm gì, Sota trả lời rằng không có gì đặc biệt. Bố và anh trai dường như chẳng mấy quan tâm đến hành động của cậu.

Về đến nhà, Sota vội vã chui vào phòng. Cậu đã ăn sạch hẳn món cơm lươn nhưng hầu như không nhớ nổi vị của nó vì chỉ toàn nghĩ tới Takami thôi.

Sota mở chiếc máy tính được bố mua tặng nhân dịp vào học cấp hai và vội vàng kiểm tra hòm thư. Có thư của bạn bè nhưng cậu để đó rồi nhìn lướt qua danh sách thư gửi đến.

Đây rồi!

Tiêu đề là “Takami đây.” Trong thư cô viết ‘Rất vui được gặp cậu!’ kèm theo hình mặt cười đang nháy mắt. Tim Sota như có gì đó nghẹt lại.

Từ sau đêm hôm đó, cuộc sống của Sota hoàn toàn thay đổi. Ngày nào cậu cũng cảm thấy phấn khích không kiềm chế nổi, đến cả màu sắc của không khí xung quanh trong mắt cậu cũng khác hẳn đi.

Từ trường học về nhà, việc đầu tiên cậu làm là mở máy tính ra để kiểm tra hòm thư. Luôn có thư của Takami gửi đến và dĩ nhiên ngày nào Sota cũng gửi thư lại cho cô. Nội dung cũng không có gì to tát cả. Đại loại như khi chơi bóng đá, đang chuẩn bị đánh đầu thì cậu va vào đầu bạn khác hoặc mặc ngược áo suốt cả ngày mới xấu hổ nhận ra, toàn những chuyện vu vơ như thế. Nội việc đang liên lạc với Takami qua thư điện tử cũng đủ khiến cậu thấy vui rồi. Bất kể thư của Sota có nhạt nhẽo đến đâu thì Takami cũng trả lời lại cẩn thận cho cậu, sau đó cậu lại trả lời thư của cô. Thậm chí có ngày hai người gửi qua gửi lại như thế đến hơn mười lần.

Dĩ nhiên chỉ gửi thư cho nhau thôi với cậu vẫn chưa đủ. Cậu muốn được trực tiếp gặp và chuyện trò với cô giống như tối hôm trước.

Khi cậu tỏ ý đó với Takami qua thư thì nhận được câu trả lời: ‘Ừ. Tớ cũng muốn gặp cậu.’ Vào khoảnh khắc nhìn thấy bức thư đó, Sota sung sướng siết chặt hai tay lại trước màn hình máy tính.

Cuối cùng thì kỳ nghỉ hè cũng đã tới, hai người hẹn gặp nhau ở công viên Ueno. Cậu nói với mẹ là đi chơi với bạn rồi ra khỏi nhà.

Takami diện quần short và áo sơ-mi xanh đến công viên Ueno. Nhìn cô năng động hơn, khác hẳn lúc mặc yukata. Chiếc quần ngắn để lộ ra đôi chân dài và thanh mảnh. Sota hồi hộp không dám nhìn thẳng vào đó. Cậu cũng chẳng dám nhìn cô trực diện, thành ra mắt cậu cứ lảng sang chỗ khác.

“Bạn Gamo này, nói chuyện mà không nhìn vào mắt đối phương là không tốt đâu đó.” Takami nhắc cậu khi hai người ngồi đối diện nhau.

“À tớ xin lỗi nhé! Đúng thế nhỉ!” Sota quay ra nhìn thẳng vào Takami. Khi chạm ánh mắt cô, cậu dường như nín thở. Cậu lần nữa nhận ra vẻ đẹp của Takami. Dường như có một thứ ánh sáng làm mê hồn người trú ẩn trong đôi mắt to ấy. Làn da mềm mại, đường nét cân đối hoàn mỹ của cô khiến người ta liên tưởng tới một chiếc bình hoa bằng gốm trắng mịn.

“Có chuyện gì thế?” Takami hỏi với vẻ nghi ngờ.

“À không có gì đâu.” Sota lại nhìn lảng sang chỗ khác.

Hai người nói với nhau đủ thứ chuyện. Nhà Takami có truyền thống làm

bác sĩ, cô hoặc em trai sẽ có một người phải kế nghiệp gia đình.

“Bác sĩ à? Có vẻ khó nhỉ!”

“Nhà của Gamo thì sao?”

“Bố tớ là cảnh sát. Nhưng mà năm nay ông ấy đã về hưu rồi. Gọi là chủ trọ có lẽ đúng hơn vì nhà tớ cho thuê căn hộ chung cư mà.”

“Ô! Quả nhiên cậu là con nhà giàu rồi.”

“Không có đâu.”

Sota vui vẻ chuyện trò với Takami, thời gian vụt trôi trong chớp mắt. Hai người hẹn sẽ gặp lại rồi tạm biệt nhau.

Buổi hẹn tiếp theo là vào năm ngày sau đó, địa điểm vẫn ở công viên Ueno. Lần này Takami mặc một bộ váy liền, kiểu tóc của cô cũng thay đổi một chút, trông rất ra dáng người lớn.

Takami có kiến thức rộng rãi và giỏi giao tiếp, hơn nữa còn rất biết cách lắng nghe. Sota vốn không tự tin trong khoản ăn nói nhưng khi ở cùng cô, từ ngữ của cậu lại tuôn ra trơn tru đến bất ngờ. Có vẻ như cậu đã được Takami dẫn dắt một cách khéo léo khi nói chuyện.

Ngày hôm ấy thời gian cũng trôi nhanh thật nhanh. Nhưng Sota đã thu được một thành quả lớn lao. Takami đã thân mật gọi cậu là ‘Sota’ còn cậu cũng được gọi cô là ‘Takami’. Ban đầu cậu có chút xấu hổ nhưng rồi quen ngay. Đối với cậu không có gì vui hơn thế nữa.

Sau đó cứ một tuần họ lại gặp nhau một lần. Thực tình cậu muốn được gặp cô nhiều hơn nhưng Takami còn bận bịu chuyện học hành nên không có thời gian. Hai người không chỉ hẹn gặp ở công viên mà thi thoảng còn đi xem phim nữa. Tuy nhiên sau đó Sota lại hối hận về chuyện này. Phim thì hay nhưng cậu chẳng thể nói chuyện với Takami được. Như thế thì có gặp nhau cũng chẳng ý nghĩa gì.

Về đến nhà, mặc dù mới chỉ vừa chia tay, nhưng cậu đã muốn gặp lại cô lắm rồi. Cậu nhanh chóng mở máy tính lên và gửi thư cho cô: ‘Hôm nay vui quá! Tớ muốn sớm gặp lại cậu.’ Tóm lại, cậu không thể ngừng nghĩ về cô. Cậu tự biết mình không giống bình thường nhưng chẳng cách nào kìm nén được cảm xúc.

Thế rồi những ngày tươi đẹp màu hồng ấy đã kết thúc một cách đột ngột.

Vào một hôm sau bữa tối, Sota chuẩn bị trở về phòng thì bị ông Shinji gọi

giật lại, “Chờ đã!”, tay ông chỉ vào chiếc sô-pha. “Bố có chuyện muốn nói. Con ngồi xuống đó đi!”

Vẻ mặt lạnh lùng của bố khiến Sota cảm thấy bất an. Yosuke im lặng bỏ đi, chắc là đã rõ có chuyện gì rồi. Bà Shimako lúc đó đang rửa bát trong bếp.

Sota vừa ngồi xuống ghé sô-pha, ông Shinji ngồi phía đối diện liền cất lời. “Con đang hẹn hò với một cô gái đúng không?”

Những lời đó khiến Sota suýt nữa thì chồm người dậy, “Sao bố biết...”

Tại sao bố lại biết được chuyện Takami? Chỉ có một lý do duy nhất mà cậu nghĩ ra được.

“Có phải bố đã xem hòm thư của con...”

Nếu đúng như thế thì cậu không thể nào tha thứ được. Tuy nhiên câu nói tiếp theo của bố khiến cậu không thể phản bác.

“Bố đã nói lúc mua máy tính cho con rồi. Bố có thể sẽ kiểm tra máy bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.”

Đúng là như thế. Lúc đó cậu đã nghĩ cũng chẳng sao cả. Một năm trôi qua, cậu đã quên tiết giao hẹn khi ấy. Vậy là từ trước đến giờ bố cậu vẫn mở máy tính ra kiểm tra sao.

“Bố nghe mẹ bảo gần đây biểu hiện của con rất lạ. Con thường xuyên ra khỏi nhà và chệnh mảng chuyện học hành. Vì vậy, bắt buộc bố mới phải kiểm tra hòm thư của con. Đây là lần đầu tiên bố phải làm chuyện này.”

Sota quay mặt đi. Dù trong lòng rất ức chế nhưng cậu chẳng thể phàn nàn được.

“Sota, con mới là học sinh cấp hai thôi, vẫn còn quá sớm để yêu đương.”

“Con chẳng làm gì quá đáng cả. Bọn con chỉ gặp nhau rồi nói chuyện thôi.”

“Những chuyện đó bây giờ không cần thiết với con. Con vẫn còn rất nhiều việc khác phải làm.”

“Con vẫn đang làm đầy thôi. Con có sao nhãng chuyện học hành đâu.”

“Đừng có nói dối! Một ngày con gửi chùng ấy cái thư thì làm sao mà tập trung học hành được.”

Nghe vậy, Sota trừng mắt nhìn bố. Cứ nghĩ đến chuyện bố đọc không sót một thư nào, con giận trong cậu lại trào lên.

“Sao hả? Cái vẻ mặt đó là gì vậy?” Ông Shinji trừng mắt nhìn lại cậu.

Sota đứng phắt dậy, lao về phía cửa.

“Này, bố vẫn chưa nói xong đâu!”

Sota phớt lờ bố, bước ra khỏi phòng khách rồi chạy lên cầu thang. Cậu vào phòng, khởi động máy tính, xóa sạch thư điện tử với Takami còn lưu lại. Sau đó cậu viết một thư mới gửi cho cô. Nội dung bức thư như sau:

“Cậu khỏe không? Vừa có một chuyện rất khó chịu xảy ra làm tớ bực mình kinh khủng. Không kể chi tiết được nhưng mà người lớn thật đáng ghét. Tớ muốn gặp Takami ngay. Nếu nhìn thấy Takami thì có lẽ tớ sẽ bình tâm lại được.”

Cuối câu cậu còn thêm cả một hình gương mặt đang giận dữ. Cậu nghĩ với tính cách của Takami, chắc cô sẽ mau chóng trả lời thôi.

Sau khi gửi, cậu vội xóa thư vừa được lưu. Nếu như cậu làm thế từ đầu thì đã qua mặt được ông Shinji rồi. Cậu cảm thấy bực bội trước sự bất cẩn của mình.

Sota lướt web trong lúc chờ thư của Takami. Dù bài tập hè vẫn còn chưa làm xong nhưng cậu chẳng hề có tâm trạng đung vào nữa. Cậu tự biện minh rằng chỉ vì đang tức giận nên không có hứng làm bài chứ không phải là vì mong ngóng thư của Takami mà không tập trung được

“Lạ quá nhỉ!” Sota nhìn đồng hồ lắc đầu. Thư đã gửi được gần một tiếng đồng hồ mà vẫn chưa có hồi âm của Takami. Chuyện này rất ít khi xảy ra.

“Hay là cô ấy đang đi tắm nhỉ?” Sota nghi vậy rồi quyết định chờ thêm một lúc nữa.

Nhưng lại gần một tiếng nữa trôi qua mà Takami vẫn chưa trả lời. Không thể chịu nổi, Sota bèn viết thêm một thư khác gửi cho cô.

“Lúc này tớ gửi thư cho cậu mà không biết cậu nhận được chưa? Tớ hơi lo đấy.”

Lúc bấm chuột vào nút gửi thư, một dự cảm không lành lướt qua lồng ngực Sota. Hay là Takami đã gặp chuyện gì nên không thể trả lời thư của cậu?

Lo lắng bồn chồn, cậu không thể rời khỏi máy tính. Thành thử tới hôm đó

cậu không đi tắm mà cứ ngồi đợi thư của Takami.

Chiều hôm sau Sota rời khỏi nhà, đi thẳng ra bưu điện thoại công cộng trước cửa nhà ga.

Buổi sáng, cậu đã gửi thêm một thư nữa cho Takami, bảo cô chỉ cần trả lời là có nhận được thư của cậu hay không thôi, nhưng vẫn không thấy hồi âm.

Sota đi vào trong bưu điện thoại, nhét thẻ vào và bấm số của Takami. Cậu lo rằng sẽ không gọi được cho cô. Tiếng chuông chờ điện thoại reo lên bốn lần thì có người nhắc máy.

“A lô!” người trả lời là Takami.

“A lô! Tớ, Sota đây!”

“Ừ,” tiếng cô trả lời khe khẽ, không hề có vẻ ngạc nhiên. Có lẽ trước khi nhắc máy cô đã biết là Sota gọi.

“Có chuyện gì thế? Từ đêm qua đến giờ tớ đã gửi cho cậu mấy thư liền, cậu không nhận được sao?”

Takami không nói gì cả. Sota tưởng rằng sóng điện thoại quá yếu khiến cô không nghe thấy nên nói lại “A lô?”

“Tớ vẫn đang nghe.” Takami nói, “Tớ nhận được thư của cậu rồi. Xin lỗi vì đã không trả lời.”

Giọng cô nghe khô khan, khiến cậu cảm thấy rõ sự xa cách bên trong.

“Có chuyện gì xảy ra vậy?”

Cô lại im lặng. Sota trở nên mất bình tĩnh. Chắc chắn đã có chuyện gì đó xảy ra.

“Takami!”

“Thế này nhé.” Takami cất tiếng. “Mình nên dừng lại ở đây thôi.”

“Dừng lại ở đây...”

“Chuyện mình gặp nhau ấy. Cả chuyện gửi thư hay gọi điện cũng thế.”

“... Nghĩa là sao?”

“Thì...” Cô nói, giọng hơi khó chịu. “Bọn mình kết thúc với nhau thôi. Bọn mình vẫn còn đang học cấp hai, phải tập trung cho việc học hành và nhiều chuyện quan trọng khác nữa.”

“Tại sao lại như thế...?”

Cậu cảm thấy rối loạn. Tại sao đột nhiên Takami lại nói ra những lời như

vậy?

Cậu chợt nhớ lại những lời của bố tôi qua.

“Có phải ai đó đã nói gì cậu không? Là bố tớ đã liên lạc với cậu à?”

“Không phải vậy đâu. Làm gì có chuyện đó. Chỉ là tớ thấy như vậy sẽ tốt hơn thôi.”-

“Chúng ta không phải đã từng rất vui sao?”

“Đúng là tớ đã từng rất vui. Nhưng vấn đề không phải cứ vui là được.”

“Thật sự phải kết thúc ở đây sao? Mình không thể gặp lại nhau sao?”

“Ừ! Tớ nghĩ như thế tốt hơn với Gamo đấy!”

“Gamo là sao?”

“Cảm ơn cậu nhiều! Tạm biệt nhé!”

“Không! Chờ đã!”

Takami đập máy.

Sota tay cầm ống nghe, đứng chết lặng trong bất điện thoại. Cậu không thể hiểu được tại sao mọi chuyện lại thành ra thế này.

Trên đường về nhà, Sota suy xét lại mọi việc. Có lẽ bố cậu đã tìm ra nhân thân của Takami qua thư điện tử rồi từ đó liên lạc với bố mẹ cô và họ cùng thống nhất rằng hai đứa trẻ sẽ không được gặp nhau nữa. Thế nhưng gì thì gì, cậu cũng không nghĩ rằng bố mình lại biết được nhân thân của cô. Đến Sota còn không biết ngay cả địa chỉ nhà cô nữa. Họ Iba tuy không quá phổ biến nhưng cũng không phải là hiếm. Quan trọng hơn cả là chính Takami đã phủ nhận điều đó.

Sau đó, cậu gửi thư thêm vài lần nữa nhưng Takami không trả lời lại. Gọi điện cô cũng không nghe máy. Dường như cô bỏ qua tất cả các cuộc gọi đến từ máy điện thoại công cộng. Dù vậy, nếu cậu tiếp tục giữ máy thì sẽ nghe được thông báo rằng số máy này hiện đang không liên lạc được.

Chuyện tình ngắn ngủi chưa trọn một mùa hè của Sota đã kết thúc như vậy đấy. Cậu lại trở về với cuộc sống trước khi gặp Takami. Tuy nhiên có một điều đã thay đổi.

‘Kể từ năm sau mình sẽ không đi tới phố hoa khiên ngu nữa.’ Cậu hứa với lòng mình như vậy.



Khi nghe được tin báo qua điện thoại, Akiyama Rino đang đi bộ ở khu Shinjuku. Đường Shinjuku vẫn đông nghịt người như thường lệ nên hẳn cô đã ý tránh không va vào những người khác đang đi ngược chiều thì có nguy cơ sẽ nghe câu được câu mất. Vậy nên cô đã nép vào vệ đường lúc bắt máy, nhưng dù thế cũng không thể nắm bắt được ngay lời mẹ cô ở đầu dây bên kia. Cô phải ngắt lời để hỏi lại, “Ồ, nghĩa là sao hả mẹ?”

“Chuyện là...” Mẹ cô, bà Motoko nói to hơn một chút. “Naoto chết rồi. Nó nhảy qua cửa sổ tự sát.”

Rino nắm chặt điện thoại, đứng chết lặng.

Tối hôm đó, cô trở về Yokohama. Vì căn hộ cô đang sống một mình ở Koen-ji không để sẵn trang phục nào mặc được trong đêm cầu siêu và lễ tang. Cô mặc một bộ váy đen liền thân, mua khi bà cô qua đời ba năm trước. Cô hơi lo không biết nó có vừa nữa không nhưng so với hồi đó thì có vẻ cô đã gầy đi một chút nên vẫn còn hơi rộng.

Tori Naoto là em họ bên đằng nội nhà cô. Bố cô, ông Masakata có một em gái, Naoto là con trai đầu của người cô này.

Theo lời kể của ông Masakata thì Naoto đã nhảy xuống từ căn hộ của gia đình mình ở Kawasaki vào lúc tảng sáng. Khi ấy bố mẹ cậu và cậu em trai Tomoki đang ngủ tại phòng riêng nên không ai hay biết chuyện gì đã xảy ra. Tuy nhiên có một người hàng xóm sống ở tầng dưới bị đánh thức bởi tiếng động lạ, đã phát hiện ra thi thể đầm máu trong khuôn viên khu chung cư nên gọi ngay cho cảnh sát. Nhà Tori chỉ biết chuyện con trai trưởng của họ đã chết khi cảnh sát bất ngờ đến hỏi một câu kỳ lạ là nhà có ai biến mất không. Khi bà mẹ vào phòng Naoto kiểm tra thì không thấy ai cả, cửa sổ lại mở toang.

“Không biết cô Yoshie cảm thấy thế nào khi biết người nhảy xuống là Naoto nhỉ? Chỉ nghĩ đến thôi mẹ đã run hết cả người rồi.” Bà Motoko nói với vẻ mặt đau buồn, và thật sự bà cũng đang run lên. Yoshie là tên mẹ Naoto.

Cảnh sát đã tìm kiếm trong phòng Naoto nhưng không phát hiện ra di thư.

Cũng không có dấu hiệu án mạng nên họ cho rằng đó là một vụ tự sát. Nghĩa là khả năng nguyên nhân do tai nạn cũng không cao.

“Gần như chẳng có dấu hiệu gì trước đó. Tối hôm trước còn ăn cùng cả nhà, lúc ấy nó cũng không có biểu hiện gì kỳ lạ cả. Không biết chuyện gì đã xảy ra?” ông Masakata nhíu mày.

Ngày hôm sau, Rino cùng bố mẹ cô bắt taxi đến nhà tang lễ. Lúc ở trong xe, ba người không nói một lời. Rino gặm nhấm lại những ký ức về Naoto. Đối với Rino, cậu là một trong số ít ỏi những anh em họ đồng trang lứa. Từ khi còn nhỏ cả hai đã thường chơi cùng nhau. Hai gia đình cũng hay đi du lịch chung. Cô bắt đầu học bơi cũng vì chịu ảnh hưởng từ việc Naoto, người em họ lớn hơn một tuổi đi học ở trường dạy bơi.

Khi tới lễ tang, vì quá đau lòng nên Rino không thể nhìn thẳng vào mặt vợ chồng nhà Tori khi nói lời chia buồn. Giọng bà Yoshie nghẹn ngào lẫn trong nước mắt.

Em trai người quá cố, Tomoki ngồi hơi tách ra khỏi mọi người. Khi Rino tiến lại gần và cất tiếng chào, cậu hơi thả lỏng đáp lại, “Chào chị.” Tomoki kém Rino hai tuổi, vừa mới trở thành sinh viên đại học tháng trước nhưng vì dáng người gầy gò nên nhìn chỉ như học sinh cấp hai.

Rino ngồi xuống bên cạnh cậu rồi nhìn lên di ảnh Naoto đặt trên bàn thờ. Trong khung hình Naoto đang mỉm cười, tóc nhuộm vàng, tai đeo khuyên. Cô nhớ lại cảnh nhiều cô gái giăng những băng-rôn cổ vũ màu vàng ủng hộ cậu trong các buổi biểu diễn.

“Buồn quá nhỉ?” Rino nhìn di ảnh thì thầm.

Tomoki thở dài. “Em vẫn không thể tin nổi. Cứ như một trò đùa vậy.”

“Này, chắc em cũng nghe nhiều người hỏi rồi nhưng mà...”

“Lý do anh ấy tự sát à?”

“Ừ.”

“Em không biết nữa!” Tomoki lắc đầu, đáp. “Em không biết anh ấy nghĩ gì nữa. Nhìn bên ngoài thì cuộc sống hằng ngày của anh ấy thật hoàn hảo nhưng không ai biết sự thật là như thế nào. Có lẽ anh ấy lo lắng những chuyện mà chúng ta không hề nghĩ tới.”

“Em nói phải!” Rino trả lời. Cô cũng nghĩ như vậy. Ngày càng có nhiều người trẻ tuổi tự sát, nhưng hiếm có trường hợp nào mà những người xung

quanh biết rõ được động cơ.

Naoto từ xưa đến giờ dù có làm gì cũng giỏi hơn người thường: thành tích học tập nổi bật, có năng khiếu hội họa, chơi thể thao môn nào cũng tốt. Nhưng như thế cũng không thể nói là cậu không lo nghĩ gì.

Năm ngoái cậu đã bỏ học đại học giữa chừng. Dù có nhiều năng khiếu nhưng cuối cùng cậu lại chọn đi theo con đường âm nhạc. Từ lúc còn học trung học phổ thông cậu đã lập một ban nhạc nghiệp dư, tiếp tục biểu diễn đến cả khi lên đại học, rồi cuối cùng họ quyết định sẽ tiến lên chuyên nghiệp. Rino đã đi xem ban nhạc biểu diễn vài lần. Cô hoàn toàn không phải người sành nhạc nhưng vẫn cảm thấy được dường như có hào quang tỏa ra từ họ. Từ tận đáy lòng cô chúc cậu sẽ thành công với tư cách là nghệ sĩ.

Cạnh bàn thờ có đặt bức tranh vẽ cảnh một con chim ưng không lồ đang chuẩn bị quắp lấy một chú thỏ non.

“Đấy là tranh của Naoto à?”

“Đúng vậy.” Tomoki trả lời, “Anh ấy vẽ từ hồi tiểu học.”

“Hả? Tiểu học?” Cô nhìn lại bức tranh. Những con vật được vẽ thật sinh động. Cô chắc chắn không thể nào vẽ được như thế. “Gần đây cậu ấy không vẽ nữa à?”

“Vâng. Theo em nhớ là từ lúc học cấp hai anh ấy đã thôi vẽ tranh rồi.”

“Tại sao lại thôi nhỉ?”

“Em không biết nữa. Có lần em hỏi thử thì anh bảo em nhiều chuyện.”

“Ồ...”

Cảm thấy có người đứng bên cạnh, Rino nhìn lên thì thấy ông Akiyama Shuji cười buồn bã trong bộ tang phục.

Cô thốt lên, “Ông nội!” Ông Shuji là cha của ông Masakata và bà Yoshie.

“Tội cho con quá.” Ông vỗ vai Tomoki rồi ngồi xuống ghế. “Con có ăn uống đầy đủ không? Những lúc như thế này, Tomoki phải mạnh mẽ lên! Dù có đau buồn thì con cũng phải giữ gìn sức khỏe nhé.”

“Con biết rồi ạ. Mọi người trong họ cũng nói với con như thế. Nói là ‘từ giờ Tomoki đã là con trai lớn trong nhà rồi’. Nhưng đột nhiên mà bị nói thế thì cũng...” Tomoki gục xuống, hai tay ôm đầu.

“Không cần gắng sức quá đâu. Lúc này con cứ nghĩ cho mình là đủ.” Ông Shuji nhìn lên bàn thờ. “Naoto bao nhiêu tuổi rồi nhỉ? Nhiều hơn Rino một

tuổi đúng không?”

“Vâng ạ! Năm nay cậu ấy hai mươi hai tuổi ạ.”

“Hai mươi hai tuổi sao? Ông không biết đã xảy ra chuyện gì nữa nhưng cái tuổi này mới là lúc tuổi trẻ bắt đầu rực rỡ mà.” Ông Shuji rút ra một chiếc phong bì từ túi áo khoác. “Ông còn chưa đưa được cho nó cái này.”

“Cái gì thế ạ?”

“À!” Ông Shuji lấy ra một tờ giấy từ chiếc phong bì.

“Con còn nhớ hồi xưa có lần cả nhà cùng đi ăn không? Chắc chắn có cả Rino nữa.”

Đó là tấm phiếu ăn tại nhà hàng kiểu Âu danh tiếng Fukumanken ở Nihombashi.

“Con vẫn nhớ ạ.” Rino trả lời. “Cả nhà mình cùng đi nhỉ? Món bò cốt lết ở đó ngon chết mất.”

“Đúng, đúng!” Ông Shuji nheo mắt.

“Naoto cũng nói hết như vậy. Lần trước khi ông gặp nó có nhắc lại chuyện này. Nó nói không thể quên được hương vị món bò cốt lết ở đó nên muốn dẫn cả ban nhạc đến ăn thử một lần. Nó còn nói thêm rằng đó là nhà hàng cao cấp nên chưa kiếm được khá tiền thì không thể đến đó được.”

“Thế ạ? Vậy nên ông nội mới cho cậu ấy tấm phiếu ăn này?”

“Ừ. Nhưng mà không kịp nữa rồi. Ông mang đến để bỏ vào quan tài cho nó.”

Ông Shuji bỏ tấm phiếu ăn vào phong bì rồi nhét lại vào túi. Ông quay sang Rino. “Rino dạo này sao rồi? Khỏe không con?”

“Dạ... con cũng ổn ạ.”

“Còn chuyện bơi lội thì sao? Con bỏ hẳn rồi à?”

Tomoki đang gục đầu bên cạnh bỗng giật mình ngược lên nhìn Rino. Có lẽ vì ‘bơi lội’ là từ mà không ai dám nhắc tới trước mặt cô. Nhưng ông Shuji vẫn chăm chăm nhìn vào mắt cô, như không hề nhận ra mình đã nói cái từ cấm kỵ đó.

Mắt cô không hề lảng đi. “Vâng!” Cô gật đầu. “Con đã bỏ rồi. Con hoàn toàn không thể bơi được nữa. Con xin lỗi!”

Ông Shuji mím môi, khẽ xoa xoa tay.

“Con không cần phải xin lỗi. Nếu con đã quyết định như vậy thì cứ thế là

được.”

Rino gật đầu, mắt nhìn xuống. Cô cảm thấy xấu hổ vì khiến cả người ông già cả phải lo lắng.

Từ nhỏ cô đã bơi rất giỏi. Ở trường dạy bơi, cô mau chóng được chuyển sang khóa học dành cho vận động viên. Lần đầu tiên đi thi đấu cô đã đoạt hạng ba dành cho lứa tuổi học sinh lớp Ba. Mùa hè năm lớp Bốn cô tham gia giải bơi toàn quốc ở nội dung bơi tự do năm mươi mét và xếp hạng sáu.

Sau đó mọi chuyện vẫn tiến triển một cách tốt đẹp. Cô không gặp phải bất cứ sa sút nào đáng kể, tiếp tục được tham gia các cuộc thi lớn và đạt kết quả tốt. Đến khi học lên cấp hai, cô đã đặt mục tiêu tham dự Olympic. Trên thực tế, cô đã từng được chọn vào đội tuyển trẻ của Nhật Bản đi thi đấu ở nước ngoài.

Đặc biệt, những năm cấp hai là thời kỳ hoàng kim của cô. Ba năm liên cô tham gia các giải đấu dành cho học sinh trung học, không năm nào không giành chiến thắng. Không chỉ thế, có năm cô còn giành huy chương ở nhiều nội dung thi khác nhau.

Năm lớp Mười hai, cô tham gia đại hội thể thao châu Á và giành được huy chương vàng cá nhân. Đến giờ Rino vẫn chưa quên được khoảnh khắc khi bước xuống sân bay Narita. Cô sửng sốt khi biết đông đảo phóng viên báo, đài đang chờ đón mình.

Bố mẹ cô lúc ấy cũng rất vui mừng vì chuyện đó.

Bất cứ khi nào cô đi thi đấu quốc tế họ cũng đi theo cổ vũ. Những ngày nghỉ phép của ông Masakata hầu như chỉ để dành cho việc này.

Thế nhưng nhìn lại thì đỉnh cao của cô đã nằm lại ở những năm tháng ấy. Ngay cả trong mơ, cô cũng chưa từng nghĩ ba năm sau mọi chuyện lại trở nên như thế này. Thậm chí bây giờ cả việc bơi thôi cô cũng không làm được...

Khi nghe tiếng gọi “Rino!”, cô mới quay lại thực tại ông Shuji đặt tay lên vai cô.

“Câu trả lời không chỉ có một. Ông không nghĩ con nên vội vàng đưa ra kết luận. Dù Rino có chọn con đường nào đi nữa thì ông vẫn cứ đứng về phía con, tiếp tục ủng hộ con.”

Rino nhoẻn miệng cười, “Con ổn mà ông nội. Cảm ơn ông ạ!”

Ông Shuji gật gù.

“Bây giờ Rino đang sống ở Koen-ji đúng không?”

“Vâng ạ. Con trọ ở chung cư dành riêng cho nữ. Có chuyện gì không ông?”

“Vậy thì ở gần chỗ ông rồi. Vì con đã bỏ bơi lội nên chắc có thời gian rảnh đúng không? Thỉnh thoảng con qua chỗ ông chơi nhé!”

“À đúng rồi. Con còn nhớ chỗ của ông nội có nhiều hoa lắm.”

“À, bây giờ vẫn còn nhiều lắm. Con đến ngắm hoa nhé!”

“Vâng. Nhất định con sẽ đến.”

“Ông cũng muốn cho Naoto xem cây hoa đó nữa.”

Ông Shuji nhìn lên di ảnh, mắt ngân ngấn nước.

Lễ cầu siêu bắt đầu lúc sáu giờ. Rino và mọi người di chuyển tới khu vực dành cho thân quyến. Trong lúc nhà sư đọc kinh, cô liếc nhìn những người khách viếng tới thấp hương. Quả nhiên là có nhiều thanh niên trẻ. Những năm gần đây chỉ cần dùng thư điện tử hay mạng xã hội là có thể truyền tin tới rất nhiều người mà không cần một hệ thống người liên lạc nữa.

Có ba người đàn ông nhìn khá nổi bật. Mặc dù toàn thân bận đồ đen nhưng họ vẫn đeo mấy thứ lấp lánh như hoa tai vốn không thích hợp ở những chỗ thế này. Hơn thế nữa có hai người trang điểm mặt khá đậm.

Những người không biết họ có thể sẽ cảm thấy chướng mắt, nhưng Rino cho rằng có lẽ đây là kiểu chia tay của riêng họ. Ba người này là thành viên cùng ban nhạc với Naoto. Họ vụng về cắm hương rồi hướng về phía bố mẹ của Naoto, cúi đầu rất thấp. Từ chỗ Rino ngồi có thể thấy rõ bà Yoshie lấy khăn lau nước mắt.

Ở một phòng khác, mọi người đã chuẩn bị sẵn nơi đón tiếp khách tới viếng sau khi thấp hương. Khi Rino đang ngồi cùng với Tomoki thì ba người trong ban nhạc tiến lại gần.

“Lâu rồi không gặp nhỉ, Rino.” Người đầu tiên lên tiếng là ca sĩ kiêm tay guitar Osugi Masaya. Tuy anh ta cao lớn nhưng gương mặt lò xo tóc lại nhỏ đến mức đáng ganh tị. Vì đã gặp nhau vài lần ở các buổi diễn nên Rino vẫn nhớ anh ta.

“Vâng.” Cô gật đầu rồi hỏi, “Anh biết tin lúc nào vậy?”

“Từ trưa hôm qua. Bọn anh vốn có lịch tập nhưng mãi không thấy Nao

đến nên anh mới gọi điện thoại. Mẹ cậu ấy bắt máy rồi khóc và nói rằng Naoto đã mất...” Masaya cắn môi, dường như cố nén khóc.

“Anh Masaya và mọi người cũng không thấy dấu hiệu gì sao?”

Masaya nhìn hai người kia rồi khẽ gật đầu.

“Cảnh sát cũng hỏi mấy câu như thế rồi. Kiểu như lần gặp cuối tình trạng cậu ấy thế nào. Vì vậy bọn anh đã nói chuyện với nhau rất lâu. Bọn anh dành cả đêm để tìm hiểu xem có chuyện gì không. Nao có dấu hiệu như đang cầu cứu không. Nhưng chẳng phát hiện điều gì đáng kể cả.”

“Mà ngược lại, dạo này Nao còn rất hào hứng ấy chứ.” Tetsu, tay bass trẻ tuổi, nhỏ người nói, “Các buổi diễn được khen ngợi, các hãng đĩa lớn đã đánh tiếng. Thật sự chúng tôi sắp đến thời rồi. Tôi cũng rất muốn hỏi cậu ấy tại sao lại làm thế.”

“Đúng là thiên tài nên mới thế nhỉ?” Cậu thanh niên trẻ tuổi chơi trống tên Kazu thở ra một hơi dài có lẫn mùi cồn. “Người thường như chúng ta không thể hiểu nổi thiên tài nghĩ cái gì trong đầu.”

“Nói thế là xong à?” Tetsu chu mồm lại.

“Chuyện mình đã không biết thì cũng chẳng còn cách nào.”

“Dừng lại đi!” Masaya can hai người rồi nói với Rino và Tomoki, “Xin lỗi nhé!”

“Còn ban nhạc sẽ như thế nào ạ?”

Masaya nhăn mặt, chạm vào khuỷu tay.

“Anh vẫn chưa tính được gì. Vì Nao mất đi không đơn giản chỉ là bọn anh mất một người chơi keyboard. Rino cũng biết rồi đấy, mới đầu chỉ có anh và Nao gây dựng ban nhạc mà.”

“Anh trai em cũng có lần nói. Nhờ cùng với anh Masaya nên anh ấy mới tiếp tục.” Tomoki nói. “Vậy nên anh ấy rất biết ơn anh Masaya...” Cậu nói tới cuối câu thì đã khóc nức lên.

“Nếu thật như thế thì anh cũng rất cảm ơn, nhưng mà chẳng còn nghĩa lý gì nữa rồi. Cậu ấy đã không còn trên đời nữa.” Sức hấp dẫn của Masaya vốn là giọng hát cao và trong trẻo, nhưng những lời thì thâm đò của anh ta nặng nề như chìm sâu vào tận đáy lòng người nghe.



Bốn ngày sau tang lễ của Naoto, Rino đến nhà ông nội ở khu Nishi Ogikubo. Không vì lý do đặc biệt nào cả, cô chỉ muốn thực hiện lời hứa với ông trong lễ cầu siêu cho Naoto thôi.

Đó là một ngôi nhà ấm cúng xây bằng gỗ kiểu thuần Nhật. Ở trên cánh cổng nhỏ có tấm biển khắc tên Akiyama. Kể từ khi bà nội cô qua đời ba năm trước, ông cô vẫn sống ở đây một mình. Lần cuối Rino tới thăm nơi này là từ hồi cô còn học trung học phổ thông.

Ông Shuji đang chăm sóc hoa trong vườn. Cô cất tiếng gọi từ phía sau, “Con chào ông!”

Ông quay người lại, mỉm cười. “Chà, con đã tới rồi.”

Rino bước vào vườn. Có rất nhiều cây hoa mọc bao quanh thảm cỏ. Không chỉ vậy, còn có cả hoa trồng trong chậu và bình. Nhìn khu vườn giống như một công viên thực vật nho nhỏ.

Rino không biết tên hầu hết các loài hoa trong vườn. Cỡ như hoa linh lan thì may ra cô còn biết.

“Ông nội ơi, đây là hoa gì vậy?” Cô chỉ vào một chậu có rất nhiều bông hoa đỏ.

“Đó là hoa phong lữ. Giờ là lúc nó nở đẹp nhất đấy.”

“Thế còn hoa này ạ?” Cô chỉ chùm hoa màu tím đang nở trong một chậu khác.

“Đó là cỏ roi ngựa hay còn gọi lá mỹ nữ anh đào. Giống như Rino nhỉ?”

Có một chậu cây nhỏ chỉ có lá màu xanh nhạt. “Đây là hoa gì ạ?”

“Cây đó đây à?” Ông Shuji tiến lại gần nhìn vào trong chậu. “Ông cũng không biết nó sẽ nở ra cái gì nữa.”

“Ồ, có cả chuyện như thế sao ạ?”

“Ồ thì dù sao ta cũng biết hầu hết các loài hoa, nhưng mà...” Lời nói của ông Shuji có chút ẩn ý mơ hồ.

“Nhìn ông nội hào hứng quá! Đúng là ông rất thích hoa.”

Ông Shuji nheo mắt gật đầu.

“Người đời ưa dối trá, giao thiệp chỉ tỏ phiến nhiễu. Còn hoa vốn chẳng

lừa dối ai. Chỉ cần thực lòng chăm sóc, hoa sẽ đối xử tốt với mình.”

“Ồ!”

Rino thầm nghĩ có lẽ gần đây ông Shuji đã bị ai lừa dối chẳng.

Vào đến nhà, ông Shuji đi vào bếp nấu nước nóng rồi mở cửa tủ lấy ra hộp cà phê hòa tan.

“Ông ơi, cà phê thì để con pha cho!”

“Được rồi, Rino cứ ngồi xuống đi.”

“Ông nói thế con cũng không thoải mái đâu.” Phòng khách nhà Akiyama là một gian phòng kiểu Nhật hướng ra vườn. Qua cửa kính cô có thể nhìn thấy những luống hoa ông Shuji vừa chăm sóc.

Có một chiếc máy tính đặt trên bàn uống trà. Khi cô đụng phải bàn di chuột, trên màn hình liền hiện ra tấm ảnh chụp một chùm hoa đỏ. Chính là hoa phong lữ ông vừa nói cho cô biết.

“Ôi đẹp quá! Ông nội chụp ảnh giỏi ghê!”

“Thật thế à? Nhưng mà ông vẫn muốn chụp đẹp hơn chút nữa.”

“Thế là đẹp rồi ông ạ. Cho con xem nữa được không ông?”

“Ừ, con cứ xem đi.”

Rino lần lượt mở những file ảnh cùng thư mục. Có rất nhiều loài hoa được chụp lại. Khi nhìn những cánh hoa rực rỡ sắc màu, cô hiểu được tâm trạng muốn lưu giữ lại từng khoảnh khắc đó của ông nội mình.

“Ông ơi, ông định làm gì với những bức ảnh này ạ?”

“Những bức ảnh đó hả...” Ông Shuji trở lại mang theo hai cái cốc đặt lên đĩa. “Là để ông xem hoa nở vào lúc nào, thành hình dạng nào.”

“Hình dạng?”

Ông Shuji cầm lấy quyển vở học sinh đặt bên cạnh.

“Trong này ông ghi chép lại quá trình sinh trưởng của từng loài hoa. Ông nghĩ những bức ảnh hoa mà có thêm ghi chép này sẽ dễ hiểu hơn. Ông có người quen làm cho một nhà xuất bản nhỏ. Ông đang hỏi xem liệu có thể xuất bản một cuốn sách ảnh về hoa ở chỗ ông ấy hay không...”

“Cho con xem qua với!”

Khi mở quyển sổ ra, cô nhìn thấy những hàng chữ ngay ngắn viết bằng bút chì. Trong đó có ghi rõ ngày tháng, tên loài hoa và cách chăm sóc.

“Sao ông lại viết bằng tay? Sao ông không gõ trên máy tính ạ?”

“Vì nhiều khi ông viết trong lúc ở ngoài vườn nên chép tay thì tiện hơn.”

“Nhưng mà nếu dùng máy tính thì sửa sẽ dễ dàng hơn.” Nói đến đó cô chợt nảy ra một ý tưởng. “À đúng rồi. Ông nội viết blog đi. Ông có thể đăng ảnh lên rồi đánh máy những ghi chép này lên đó. Vừa chỉnh sửa được này, vừa cho người khác xem được này. Một công đôi việc đó ông.”

“Blog là nhật ký trên Internet đúng không? Ta không thích mấy thứ đó. Lý do thứ nhất là phiền toái.” Nói đoạn, ông Shuji nhấp một ngụm cà phê.

“Hoàn toàn không phiền đâu ông. Có rất nhiều người thích trồng hoa trên mạng nên ông có thể trao đổi thông tin với họ, như vậy không phải rất hay sao? Để con lập cho ông một cái nhé!”

“Rino lập cho ông hả?”

“Hồi hươc con từng viết một cái blog nên cũng biết đại thể cách làm. Ông có nhiều ảnh hoa đẹp như vậy mà không cho ai xem thì thật lãng phí.”

Ông Shuji khoanh tay, gật đầu.

“Đúng vậy nhỉ, dù ông dùng tiền túi để xuất bản sách ảnh thì cũng chỉ đủ để in khoảng một trăm cuốn thôi.”

“Thế nên ông cứ để con lo. Con sẽ làm một cái blog thật đẹp cho ông.”

“Nhưng mà không phải Rino rất bận sao?”

Rino đặt cốc cà phê đang đưa lên môi xuống.

“Lâm gì có ạ? Con đang lo không có việc gì làm đây ạ.”

“Thế thì con học đi! Rino đang là sinh viên đại học đấy!”

“Ông nội xấu quá! Ông nội thừa biết con học dốt mà.”

Ông Shuji cười ha hả.

“Không phải con học kém mà là con chưa tìm ra thứ mình muốn học thôi.”

“Không biết có phải thế không nữa. Liệu có thứ gì mà con muốn học không?”

“Làm gì có ai lại không có thứ mình muốn học. Có điều để nhận ra được nó thì hơi khó một chút. Nếu con không chịu tìm kiếm thì sẽ không thấy được đâu.”

Hai tay Rino nắm lấy cốc cà phê. Đúng là từ khi bỏ bơi lội cô chưa từng nghĩ tới việc tìm kiếm thứ gì khác thay thế.

“Không cần phải vội đâu!” Ánh mắt ông Shuji hiền từ. “Con vẫn còn

nhiều thời gian mà. Nếu con định lập giúp ông một cái blog để giết thời gian cho đến khi tìm ra điều mình muốn học thì ông không từ chối đâu!”

Rino nhoẻn miệng cười trả lời, “Vâng!”

Từ hôm đó, mỗi tháng khoảng một hai lần, Rino lại đến nhà ông Shuji. Không chỉ để cập nhật ảnh và dữ liệu, cô còn muốn ghi chép lại vài chuyện thường ngày của ông. Đương nhiên cô còn có mục đích là nói chuyện về tương lai của mình. Ông nội cô vốn là kỹ sư của một công ty thực phẩm lớn, sau khi về hưu lại làm thêm sáu năm ở phòng nghiên cứu, và ông cũng có kinh nghiệm sống vô cùng phong phú.

Cứ như thế khoảng hai tháng sau, khi Rino đến nhà ông nội như thường lệ thì nhìn thấy ông Shuji đang ngồi trong phòng đọc sách kế bên phòng khách, mở một quyển sách rất dày.

“Sao thế ông nội? Ông đang tìm gì thế?”

Ông trả lời câu hỏi của Rino bằng một tiếng ừ vô cảm. Tâm hồn ông như đang ở tận mây xanh.

Chiếc máy tính vẫn đặt trên bàn uống trà đang hiển thị một bức ảnh hoa cô chưa bao giờ nhìn thấy.

“Cái gì đây nhỉ? Một cây hoa mới nở ạ?”

Ông Shuji ngẩng đầu lên. “Ừ, đúng thế đấy!”

“Ồ?”

“Còn nhớ cái cây lần đầu Rino đến đây chỉ mới nảy mầm không? Sáng nay nó đã nở hoa rồi.”

“À, ra là nó!” Cô nhớ ra cái chậu hoa nhỏ đó rồi. Mỗi lần cô đến đều thấy cây hoa lớn thêm. Vài tuần trước nó đã được chuyển sang cái chậu khác to hơn.

Đó là một cây hoa màu vàng. Những cánh hoa dài và mỏng hơi xoắn lại kéo dài ra mọi hướng. Lá cây cũng thon dài. Rino vốn không thạo về hoa cỏ nên cô hoàn toàn không biết đó là hoa gì.

Rino nhìn ra vườn. Cô tìm thấy ngay chậu hoa ấy nhưng bông hoa không còn ở đó nữa.

“Bông hoa ấy sao rồi ông?”

“À. Tiếc rằng nó đã tàn mất rồi.”

“Ôi, thế ạ!”

Rino lấy ra chiếc USB từ túi xách cắm vào máy tính, nhanh chóng chép lại các file ảnh.

“Thế cuối cùng đó là loài hoa nào vậy ông?”

“Ừm... biết nói sao đây nhỉ?” Ông Shuji cất sách vào tủ rồi quay lại phòng khách. “Chuyện này không thể nói bừa được.”

“Ồ, nghĩa là sao ạ?”

“Ông không biết chắc chắn mà mới chỉ đang tìm kiếm thông tin thôi. Sau này ông mới biết được. Sau này!”

Đôi mắt đang nhìn chăm chú vào máy tính của ông Shuji sáng bừng lên. Rino nhận ra ông đang phấn chấn. Đây là lần đầu tiên cô thấy ông như vậy.

“Chà, thế con phải viết gì lên blog đây? Viết là một loài hoa chưa biết rõ chủng loại được không ạ?”

Khi Rino hỏi thế, vẻ mặt ông Shuji chợt trở nên nghiêm trọng.

“Không, đừng làm thế. Không được đăng hình bông hoa này lên!”

“Ồ, tại sao ạ?”

“Ông không nói cụ thể ra được. Nhưng nếu con làm thế, sẽ gây ra một chấn động rất lớn. Việc này tạm thời là bí mật giữa ông và Rino thôi. Thế nhé!”

Dù giọng điệu có vẻ nghiêm trọng nhưng trong mắt ông Shuji lại ánh lên một tia sáng đầy hy vọng. Có lẽ đây là một niềm vui khôn xiết đối với ông.

“Con hiểu rồi. Con sẽ không nói ra chuyện này với ai đâu.”

“Ông xin lỗi nhé! Nhưng chắc chắn sẽ đến ngày con hiểu thôi.” Ông Shuji âu yếm dùng ngón tay vuốt ve bông hoa trên màn hình.



Tiếng súng xuất phát vang lên. Cơ bắp toàn thân Rino phản ứng lại ngay lập tức. Cô căn thời điểm lấy đà rất hoàn hảo, những đầu ngón tay duỗi căng ra sẽ chạm nước trước. Sau khi giữ nguyên tư thế tránh lực đẩy của nước, hai tay hai chân cô cử động ngay khi vừa nổi lên trên mặt bể. Mọi chuyện diễn ra rất trơn tru, khi bóng vận động viên làn bên cạnh lọt vào mắt, cô nhận ra mình đang dẫn trước một chút.

Sau đó cô vẫn di chuyển thanh thoát, chân đạp nhịp nhàng. Cô hoàn toàn không thấy mệt. Chỉ một hơi là cô bứt phá lên trên. Nếu cứ bơi tốt thế này có thể cô sẽ phá được kỷ lục cá nhân.

Chỉ còn một chút nữa là về đến đích, cô dồn sức lần cuối.

Thế nhưng không hiểu chuyện gì xảy ra. Cô không thể tiến thêm được nữa. Khoảng cách ngắn ngủi bỗng trở nên xa vời. Lần lượt từng vận động viên một về tới đích, lễ trao huy chương cũng sắp sửa bắt đầu.

Cô gắng hết sức để cử động tay chân nhưng chỉ thấy cơ thể mình dần dần chìm xuống. Cô nghe thấy có tiếng ai đó cười.

Ngay sau đó, nước xung quanh cô biến mất. Cô nhận ra mình không phải đang bơi nữa. Cô chỉ đang nhớ lại lúc còn bơi được. Không, không hẳn là thế!

Cô lại mơ thấy nó - cơn ác mộng đó. Cứ vài ngày cô lại mơ thấy nó. Tuy chi tiết có khác nhau nhưng kết thúc luôn là cô không thể về tới đích.

Dù đã tỉnh nhưng Rino vẫn còn nhắm mắt. Cô định cứ nằm như vậy một lát rồi ngủ lại. Lần này cô muốn mơ một giấc mơ yên bình hơn.

Tiếc rằng không khí mỗi lúc một oi bức khiến cô không còn cảm giác muốn ngủ lại nữa. Mồ hôi vã ra lúc ngủ khiến cô cảm thấy khó chịu ở gáy. Cô mở mắt, từ từ ngồi dậy. Rino nhìn đồng hồ đặt bên giường thì thấy đã là mười một giờ rưỡi sáng. Cô đi ngủ lúc hơn năm giờ nên tính ra đã ngủ được hơn sáu tiếng đồng hồ. Trong khoảng thời gian gần đây thì như thế có thể coi là nhiều.

Rino ngồi xuống giường, nhắm lại những việc định làm hôm nay. Buổi chiều cô có một tiết học cần phải tham gia.

Nhìn sang cái bàn bên cạnh đầy những vỏ lon bia và rượu hoa quả lăn lóc, cô tự nhủ chỉ có uống nhiều như thế thì mình mới say nổi, thật đáng ghét là cơ thể mình hấp thụ còn quá tốt.

Rino chậm rãi đứng dậy rồi lại bồn rửa rửa mặt. Nhìn mình trong gương, cô nhận ra làn da của mình không giống một thiếu nữ hai mươi tuổi. Cô cũng chẳng còn dáng vẻ của một vận động viên nữa.

Cô trang điểm qua loa, thay quần áo rồi bước ra khỏi nhà. Mây trôi chậm chậm báo hiệu trời sắp mưa. Dù đã sắp đến kỳ nghỉ hè nhưng chưa hề thấy dấu hiệu mùa mưa sẽ kết thúc.

Từ khu nhà chung cư dành riêng cho nữ mà ở đến trường đại học mất chừng mười phút đi bộ. Cô ăn trưa tại một cửa hàng hamburger trên đường rồi đi tới trường.

Rino đã học tới năm thứ ba, nhưng ngoài những người trong câu lạc bộ bơi lội ra, cô chẳng có thêm bạn mới nào cả. Vì cùng đã nghỉ luôn câu lạc bộ nên bây giờ đến trường cô chỉ có một mình. Cô cố gắng tránh không đến gần bể bơi hay phòng họp câu lạc bộ. Thực ra, các thành viên câu lạc bộ không làm gì khiến cô khó chịu. Thậm chí họ còn giữ kẽ này nọ nữa. Điều đó làm cô thấy có lỗi hơn là khó chịu nên mới chủ động tránh mặt.

Khi qua cổng trường, cô vừa đi vừa gọi điện.

“A lô!” Giọng thanh thoi của ông Shuji trả lời.

“Ông nội ơi, con đây!”

“Ồ, Rino đó hả?”

“Hôm nay học xong ở trường con tới chỗ ông được không ạ?”

“Được chứ, hôm nay ông không bận gì.”

“Vậy con đến chỗ ông nhé! Con sẽ mang bánh đến, ông muốn ăn gì nào?”

“Đừng mua thứ gì ngọt quá! Nếu được mua cho ông bánh ngọt kiểu Âu nhé.”

“Vâng ạ!”

Cô ngắt điện thoại rồi nhìn đồng hồ. Đã sắp đến một giờ chiều.

Cô ngồi xuống một góc trong giảng đường để nghe giảng. Đó là môn học thuộc ngành văn hóa nhân chủng học, phân tích về văn hóa và tính cách con

người. Cô hoàn toàn chẳng có hứng thú gì với nó. Đến cô cũng ngạc nhiên tự hỏi vì sao mình lại chọn học khoa nhân văn, hơn thế nữa còn là chuyên ngành văn hóa quốc tế. Cô chợt nhận ra mình đã chẳng hề suy nghĩ kỹ càng lúc thi đại học. Lý do cô chọn trường này là vì nó có môi trường luyện tập bơi lội lý tưởng, chỉ vậy thôi.

‘Không phải con học kém mà là con chưa tìm ra thứ mình muốn học thôi.’ Lời của ông Shuji chợt vang lên. Đó vừa là lời động viên, vừa là lời cảnh báo nếu cô cứ tiếp tục trốn tránh thì sẽ chẳng bắt đầu được điều gì mới cả.

Cô gắng gượng chiến thắng cơn buồn ngủ, bình yên kết thúc tiết học chín mươi phút. Những sinh viên khác bước ra khỏi giảng đường với ánh mắt sáng long lanh. Cô đoán rằng sau đây họ hẳn phải có chuyện gì thú vị lắm.

Sau khi rời trường, cô vừa lướt qua vài cửa hàng nhỏ vừa đi về hướng ga tàu. Cô đã tìm thấy một bộ váy xinh xắn nhưng khi biết nó chỉ có một cỡ duy nhất, cô đành từ bỏ.

Rino mua bánh tổ ong ở hàng bánh ngọt trước cửa ga. Khi lên tàu cô nhận được một tin nhắn đến. Đó là tin nhắn của mẹ cô, nội dung như cô đã đoán trước. Bà hỏi xem khi nào cô định về nhà. Cô chưa về nhà lần nào kể từ đám tang của Naoto.

Cô vừa lắc lư theo tàu điện vừa nghĩ xem nên trả lời thế nào. Cô định viết rằng: ‘Con phải viết báo cáo nên bây giờ chưa thể về được.’ Chắc mẹ cô sẽ không hỏi là báo cáo gì đâu.

Rino đi bộ từ ga tới nhà ông Shuji. Cô bước qua cổng chính, vừa đi vừa nhìn ra vườn rồi dừng chân trước cửa phòng khách. Đã ba tuần trôi qua kể từ lần cuối cô tới đây. So với lúc ấy thì cảnh vật xung quanh có hơi nhưng cô không thể nghĩ ra nó khác ở điểm nào.

Cô giữ nguyên cảm giác kỳ quái mơ hồ ấy, vươn tay chạm vào cửa. Cánh cửa mở ra dễ dàng. Vẫn mát cảnh giác như mọi khi. Thường thì ông Shuji chẳng bao giờ khóa cửa.

Cô bước vào trong, thấy giày dép mà ông Shuji thường đi bị vứt lung tung ở kệ giày. Chuyện này quả là hiếm thấy.

Cánh cửa kéo phòng đọc sách nằm bên phải cửa ra vào đang mở. Vì thường ngày nó vẫn bị đóng nên cô thấy lạ, bèn ghé mắt nhìn vào trong. Cô

ngạc nhiên khi thấy thùng các tông và túi giấy bị vút vung vãi trên chiếu.

Phía bên kia phòng đọc sách là phòng khách, nhưng cánh cửa ở giữa hai phòng đang đóng.

“Chào ông nội.” Rino tháo giày, cất tiếng gọi vói vào trong. Không thấy ai trả lời, cô cứ thế bước lên nhà. Đi qua phòng đọc sách, cô mở cửa, gọi thêm một lần nữa, “Ông nội ơi.”

Ở chính giữa phòng khách có một bàn uống trà hình chữ nhật quen thuộc. Trên đó có đặt một tách trà và chai trà uống liền.

Cô nhận thấy gan bàn chân mình khá lạnh. Rino nhìn xuống thì thấy tấm đệm ngồi mình giẫm phải đang ướt. Cô vội nhấc chân ra khỏi đó.

Ông Shuji đang nằm tựa vào cạnh bàn phía đối diện, từ chỗ Rino nhìn sang chỉ thấy chân ông.

“Ồ, ông đang ngủ à? Ông nằm thế sẽ bị cảm mất.”

Rino vừa nói vừa tiến đến gần rồi dừng lại. Cô ngửi thấy một mùi lạ.

Cô rón rén bước tới. Lúc nhìn thấy mặt ông Shuji, có một cục gì đó nghẹn sâu trong cổ họng cô như sắp trào ra.

Mắt ông Shuji mở to, da đã chuyển sang màu xám tro. Đó không phải là gương mặt của ông nội mà Rino từng biết, nhìn ông giống như chiếc mặt nạ tinh xảo làm từ đất nặn bị bóp méo vậy.

“Những lúc như thế này, phải làm gì nhỉ? Phải gọi cho ai bây giờ?” Rino lôi điện thoại trong túi xách ra. Cô nhận thấy tay mình đang run.

Khi nghe tên nạn nhân, Hayase Ryosuke trầm nghĩ, “Không thể nào!” Ngồi trong xe ô tô đi tới hiện trường, Hayase mở điện thoại ra kiểm tra thông tin được lưu của người có tên là ‘Akiyama Shuji’. Trong đó có ghi lại cả số điện thoại và địa chỉ của ông.

Quả nhiên không sai. Địa chỉ giống hệt với hiện trường anh đang tới. Nghĩa là không phải một người khác cùng họ cùng tên rồi.

Ông lão ấy đã bị người ta giết sao...

“Có chuyện gì thế anh?” cậu cảnh sát cấp dưới ngồi cạnh hỏi.

“À không có gì đâu.” Hayase nhét điện thoại vào túi.

Cậu cảnh sát kia thở dài.

“Án mạng sao? Lâu rồi ở đồn không phải thành lập tổ điều tra án mạng. Thế này chắc ở trên lại thúc xuống nữa. Nếu mà giải quyết gọn gàng được thì tốt rồi, nhưng chẳng may kéo dài ra thì kiểu gì cũng sẽ bị đi này nọ cho xem.”

“Ồ đúng! Kiểu như phải tự tổ chức hội thao mùa thu của đồn chẳng hạn nhỉ.”

Hayase nói đùa nhưng cậu kia lại nghiêm túc trả lời. “Đúng vậy đó. Đúng là căng thật đấy.”

Nếu như thành lập tổ điều tra thì các cảnh sát khu vực không những sẽ bận túi bụi để làm đủ thứ việc vụn vặt mà còn bị buộc phải tiết kiệm triệt để. Vì kinh phí vận hành tổ này hơn một nửa sẽ do đồn chi trả.

Khi đến hiện trường, họ thấy trưởng phòng hình sự và đội trưởng đã đứng ở tiền sảnh. Trưởng phòng đang gọi điện cho ai đó.

“Các cậu đến chậm quá đấy!” đội trưởng nói với hai người Hayase.

“Bọn em phải đi điều tra một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy. Sáng nay em nói với sếp rồi mà.”

“À thế à? Kết quả sao rồi?”

“Em lấy được lời khai rồi. Vậy là giấy tờ đã đầy đủ phải không sếp?”

“Được rồi, các cậu vất vả quá. Vụ ấy tạm để đó đi. Bây giờ phải lo vụ này đã.”

“Là án mạng phải không ạ?”

“Ừ. Nạn nhân là một ông cụ đang sống một mình.”

Trưởng phòng đã gọi điện xong, nhìn sang đội trưởng.

“Trên sở vừa liên lạc. Đội điều tra hiện trường và cơ động biệt phái sắp đến. Các cậu hãy tiến hành điều tra ban đầu. Tôi sẽ quay về đồn.”

Trưởng phòng chạy đi luôn không đợi đội trưởng trả lời “Rồi ạ!” Có vẻ ông đang cuống lên vì chuyện lập tổ điều tra.

“Em vào xem hiện trường được không ạ?” Hayase hỏi đội trưởng.

“Không được! Trước khi khám nghiệm hiện trường xong thì không ai được vào trong. Việc của cậu là ở kia!” Đội trưởng chỉ tay về phía xe tuần tra, “Người đã phát hiện ra nạn nhân.”

Hayase nhìn theo hướng đó, trên băng ghế sau có một cô gái trẻ đang ngồi.

Cô gái nói tên là Akiyama Rino, cháu nội của nạn nhân. Hayase dẫn cô về phòng lấy lời khai của đồn Nishi Ogikubo rồi mời cô một tách trà nóng. Vì lúc ở trong xe tuần tra, cô vẫn còn trong tình trạng hoảng loạn, hầu như không nói được gì. Sau khi hớp vài ngụm trà, cuối cùng cô cũng cất tiếng: “Cảm ơn anh.”

“Bây giờ cô có thể nói chuyện được chưa?”

“Rồi!” Cô gật đầu.

Cô trả lời ngắt quãng từng câu hỏi của Hayase. Có lẽ do chấn động quá lớn nên ký ức của cô trở nên rời rạc. Nhưng Hayase vẫn dần nắm bắt được chi tiết sự việc.

Vào khoảng mười hai giờ năm mươi phút trưa, Akiyama Rino gọi điện hỏi nạn nhân xem lát nữa có thể đến nhà chơi được không. Nạn nhân trả lời là không bận gì cả, cứ đến đi. Sau khi mua sắm, cô tới nhà và phát hiện thi thể nạn nhân vào khoảng bốn giờ rưỡi chiều. Đã có chuyện gì xảy ra trong vòng chưa đầy bốn tiếng kể từ lúc họ nói chuyện qua điện thoại?

“Cô có thường xuyên đến nhà nạn nhân không?”

“Nạn nhân...?”

“Là ông nội cô, ông Akiyama Shuji ấy! Cô có hay đến nhà ông ấy không?”

“Nói thường xuyên thì cũng... Một tháng tôi đến đó khoảng một hai lần.”

“Cô đến để chăm sóc ông ấy à?”

“Chăm sóc ư? Không phải! Ông tôi vẫn còn rất khỏe.”

“Chà, thế thì cô đến để làm gì?”

“Để làm gì à...” Akiyama Rino tỏ vẻ khó hiểu. “Phải có lý do thì mới được đến à?”

“À, không phải thế. Chỉ là tôi thấy chuyện này hơi hiếm thôi. Cô cháu gái đều đặn tới thăm người ông đang sống một mình.”

Cô gật đầu vâng một tiếng như đã hiểu. “Tôi cũng đến vì chuyện cái blog nữa.”

“Blog?”

“Ông nội tôi có sở thích trồng hoa. Khi nào hoa nở đẹp ông sẽ chụp ảnh lại. Tôi bèn động viên ông đăng ảnh lên blog để mọi người đều xem được.”

“À ra thế. Vậy là ông cô bắt đầu viết blog?”

“Ông bảo phiền phức không muốn tự viết nên tôi thay ông lập blog rồi đăng ảnh hoa lên đó.” Akiyama Rino dường như đã bình tĩnh trở lại, không còn nói năng ngập ngừng nữa. Nhưng cùng lúc ấy nỗi buồn dâng lên trong cô khiến những từ cuối cùng thấm đẫm nước mắt.

“Tôi được biết hiện trường vụ án nhìn rất lộn xộn. Cô có để ý thấy gì không? Bị mất kết sắt chẳng hạn.”

“Tôi không nghĩ ông có kết đâu. Có điều tôi để ý thấy ngăn kéo tủ trà vẫn đang mở, đồ đạc trong tủ đựng quần áo, chăn màn bị lôi ra.”

“Có thứ gì bị mất không?”

Cô lắc đầu.

“Tôi không biết nữa. Ban đầu trong đó có những thứ gì tôi cũng không rõ.”

Hayase nhăn mặt rồi gật đầu. Mỗi tháng cô chỉ đến một hai lần nên không biết cũng là đương nhiên thôi.

“Ông nội cô có phải là người khóa cửa cẩn thận không?”

Akiyama Rino nhú mày, khẽ thở dài.

“Cửa ra vào thì thường không được khóa. Tôi nhiều lần nhắc ông nên cẩn thận nhưng ông bảo không sao, trong nhà không có gì đáng để trộm cắp. Nếu mà tôi kiên quyết hơn thì đã...”

Chuyện thường xảy ra với người già sống lâu ở một chỗ. Có lẽ họ quá tin rằng từ trước đến giờ không có chuyện gì thì từ nay về sau cũng không có gì xảy ra cả.

“Lần cuối cô gặp ông ấy là khi nào?”

Akiyama Rino suy nghĩ một lát rồi lẩm bẩm như xác nhận với chính mình, “Tôi nghĩ là từ ba tuần trước.”

“Lúc đó ông nội cô có biểu hiện gì khác lạ không?”

“Cũng không có gì đặc biệt...” Cô trả lời, rồi đột nhiên nhớ lại điều gì đó.

“Có chuyện gì sao?”

“Không, không phải chuyện gì lớn cả. Tôi chỉ nghĩ ông có vẻ rất mừng rỡ vì hoa nở.”

“Hoa?”

“Có một cây hoa mới. Hình như từ trước đến giờ chưa từng nở thì phải. Lúc đó ông tôi nhìn vui lắm. Ấy thế mà bây giờ...” Giọng cô lại nghẹn ngào.

Hayase cảm thấy khó mà hỏi tiếp được. Đây chỉ là một vụ giết người cướp của đơn thuần thì điều tra động cơ gây án hay các mối quan hệ cá nhân chắc cũng không được gì.

Có tiếng gõ cửa. “Tôi xin lỗi.” Hayase nói rồi đứng lên.

Bên kia cánh cửa là một nữ cảnh sát. “Người nhà nạn nhân đã tới rồi ạ.”

“Người nhà?”

“Là con trai của nạn nhân.”

Người này hình như là bố của Akiyama Rino. “Mời ông ấy vào đi.” Hayase nói.

Mấy phút sau, cô cảnh sát dẫn theo một người đàn ông trung niên cao lớn, vai vạm vỡ vào phòng. Chiều cao của Akiyama Rino có lẽ được kế thừa từ ông.

Trên tấm danh thiếp người đàn ông đưa ra ghi Akiyama Masakata. Hiện ông đang giữ một chức vụ khá cao trong một công ty thực phẩm nổi tiếng.

Hayase hỏi ông về cuộc sống của ông Akiyama Shuji.

“Cho tới khoảng sáu năm trước thì bố tôi vẫn còn làm nhân viên hợp đồng cho công ty nhưng bây giờ ông đã nghỉ hẳn rồi. Tôi nghĩ ông sống thoải mái bằng tiền lương hưu của công ty và trợ cấp nghỉ việc.”

“Chỗ tiền trợ cấp nghỉ việc đó ông ấy gửi trong ngân hàng đúng không?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Ông ấy để khoảng bao nhiêu tiền mặt ở nhà? Có thứ gì như là hộp đựng tiền tiết kiệm không?”

“Chà!” Akiyama Masakata lắc đầu. “Tôi không nghĩ là ông ấy để nhiều tiền đâu.”

“Gần đây ông ấy có đầu tư gì không... kiểu như mua bất động sản hay vàng ấy?”

“Tôi chưa từng nghe ông nói đến chuyện đó. Bố tôi vốn không quan tâm tới mấy chuyện như thế.”

“Thế à?”

Sau đó Hayase hỏi về quan hệ cá nhân của ông Akiyama Shuji, ví dụ như thường ngày ông hay gặp gỡ những ai, đặc biệt thân thiết với ai. Nhưng ông Akiyama Masakata không có câu trả lời hữu ích nào cho những câu hỏi đó. Hỏi đến thì được biết, ông chỉ gặp bố mình vào những dịp Obon* hoặc năm mới thôi. Ông lặp đi lặp lại câu ‘Vì công việc của tôi khá bận rộn’ đến vài lần.

“Ông nội không thích gặp gỡ mọi người.” Akiyama Rino ngồi bên cạnh chịu không nổi đành lên tiếng. “Bạn trò chuyện của ông nội chỉ có hoa. Trong vườn có rất nhiều chậu hoa đúng không? Lúc trồng hoa là lúc trông ông vui nhất. Ông luôn nói là vì hoa không bao giờ nói dối cả. Vậy nên tôi nghĩ có thể những bông hoa đã biết được chân tướng của vụ án.”

Hơn mười hai giờ đêm Hayase mới về đến căn hộ của mình. Anh phải chuẩn bị thành lập tổ điều tra vào sáng ngày mai. Thêm vào đó, điều tra viên từ đội điều tra số Một của sở Cảnh sát tới nên anh buộc phải tường thuật lại chi tiết vụ án theo yêu cầu của họ.

Anh bật đèn lên rồi lấy cốc uống nước từ vòi. Sau đó anh tháo cà-vạt, bỏ quyền sở tay từ trong túi lên bàn và cởi áo ném lên giường. Cánh tay áo chạm vào làm đổ tấm ảnh đặt bên gối.

Hayase tắc lưỡi, vừa cởi cúc áo sơ-mi vừa tiến lại gần giường để đặt tấm ảnh về chỗ cũ. Người trong ảnh là con trai anh, Yuta. Anh được chụp năm cậu bé học lớp Bốn. Bây giờ cậu đã lên cấp hai rồi. Anh muốn có một tấm ảnh khác thế vào nhưng không dám nói ra.

Anh ly thân với vợ từ bốn năm trước. Yuta sống cùng vợ anh. Lý do là vì Hayase đã ngoại tình với một nữ cảnh sát bên phòng Giao thông. Quan hệ của hai người kéo dài trong hai năm rồi cũng bị phát hiện vì một chuyện không đâu. Vợ Hayase thậm chí còn giận hơn khi biết anh đưa tiền cho tình nhân.

Vợ anh không đòi ly hôn. Chị biết nếu làm thế thì cuộc sống của họ sẽ chỉ trở nên khó khăn hơn. Dù vậy chị vẫn không thể chịu nổi cảnh sống chung một mái nhà với người chồng đã ngoại tình.

“Anh hãy rời khỏi đây đi! Với anh như thế không phải tốt hơn à? Anh có thể gặp người anh thích bất cứ lúc nào anh muốn.” Vợ anh ném ra từng câu với vẻ vô cảm. Hayase không còn lời gì để biện hộ.

Bây giờ, hằng tháng anh phải gửi hơn một nửa lương cho hai mẹ con. Anh vẫn chưa trả hết tiền vay để mua nhà cho vợ con mình. Số tiền còn lại của anh chỉ đủ chi tiêu dè sẻn trong một căn hộ đi thuê chật chội. Anh cũng chia tay ngay với cô cảnh sát khiến anh phải ly thân vợ. Thật ra ban đầu anh không yêu đương gì sâu sắc cả mà chỉ định vui chơi thôi, không ngờ lại lún quá sâu.

Anh nghĩ rằng mình đã làm một chuyện chẳng ra sao cả. Thế nhưng anh cũng không quá bất mãn với cuộc sống hiện tại. Anh đã sai thì phải tự gánh

lấy hậu quả, mà vốn dĩ anh cũng có lúc nghĩ mình không phù hợp với cuộc sống hôn nhân. Chuyện tiền bạc thì anh có thể cố sống tạm tiền được.

Chỉ có duy nhất một điều anh lo lắng, đó là Yuta.

Lúc ấy thằng bé không được giải thích cặn kẽ lý do vì sao bố mẹ ly thân. Nhưng giờ đã học cấp hai nên chắc chắn nó cũng đoán được lời mờ chuyện gì đã xảy ra. Hayase đau lòng khi nghĩ chuyện của vợ chồng mình hẳn đã khiến cho con trai tổn thương sâu sắc.

Một trong những thỏa thuận của Hayase với vợ lúc ly thân là anh không được tự ý đến gặp Yuta. Anh chỉ có thể gặp con khi vợ hoặc Yuta đồng ý. Nhưng anh nghĩ rằng, Yuta đã đoán biết được sự tình, chắc sẽ chẳng nói ra là muốn gặp bố vì sợ mẹ không vui. Thành thử sau hai năm ly thân với vợ, anh chẳng hề được nhìn mặt con lấy một lần. Chuyện con anh đã học lên cấp hai tại một trường trung học gần nhà là do vợ anh nói lại. Chẳng qua vì lúc nhập học, họ cần phải cùng làm các thủ tục cần thiết với tư cách người giám hộ nên chị mới cho anh biết mà thôi.

Cuối cùng anh đã gặp lại con trai trong một hoàn cảnh chẳng thể nào ngờ tới. Một ngày nọ vợ anh gọi vào di động cho anh. Chị đang rối bời, nói vội vàng và không rõ ràng nên anh không thể nắm bắt được nội dung.

Phải hỏi đi hỏi lại nhiều lần anh mới hiểu được tình hình. Lúc ấy anh nghĩ, ‘Tệ quá.’ Mồ hôi lạnh tóa ra dưới cánh tay.

Yuta bị giữ vì tội lấy trộm một chiếc đĩa Blu-ray trong cửa hàng điện tử.

Anh không thể tin nổi chuyện này. Tuy không ở bên con bấy lâu nay nhưng anh cho rằng mình hiểu Yuta. Thằng bé không phải là đứa trẻ có gan trộm cắp.

Theo lời vợ anh thì Yuta phủ nhận việc ăn trộm, khăng khăng khẳng định mình không làm chuyện này. Nhưng chính vì thế mà thái độ của bên cửa hàng càng cứng rắn hơn, họ dọa sẽ báo cảnh sát.

Giờ không phải lúc đắn đo. Anh nói với vợ, “Anh sẽ đến ngay,” rồi dập máy.

Anh đến cửa hàng điện tử thì thấy vợ con mình ngồi đó. So với lần cuối gặp, Yuta đã lớn hơn, mặt mũi cũng già dặn đi. Cậu cố tình lảng tránh ánh mắt của người bố vừa vội vàng lao tới.

Hayase tự giới thiệu mình với chủ cửa hàng, hỏi lại sự việc. Chủ cửa hàng

lượng lự một lát rồi đổi sang giọng gay gắt hơn. Có lẽ khi biết phụ huynh là cảnh sát ông ta lại càng giận dữ.

Theo lời ông ta, khi Yuta rời cửa hàng, chuông báo động đã kêu inh ỏi nhưng cậu định cứ thế bỏ đi. Bảo vệ cửa hàng đuổi theo gọi cậu lại, dẫn về cửa hàng rồi kiểm tra thì phát hiện ra một cái đĩa Blu-ray mới được bọc bằng giấy bạc trong túi cậu. Chắc chắn đó là cái đĩa của cửa hàng này, vì có tem chống trộm dán trên đó nên cảm ứng của máy mới phát hiện ra.

“Chắc chắn là ăn trộm rồi chứ gì nữa!” Chủ cửa hàng khẳng định vẻ mỉa mai. “Tuông rằng gói lại trong giấy bạc là qua mặt được máy cảm ứng à. Tiếc rằng hệ thống báo động của cửa hàng này lại không đơn giản như thế.”

Yuta lắc đầu quầy quậy.

“Cháu không biết! Cháu không lấy cắp cái đó! Thật đấy! Cháu không ăn trộm!”

Chủ cửa hàng lườm Yuta.

“Đồ không đáng mấy tiền nên chỉ cần nó thành thật thừa nhận rồi xin lỗi, tôi cũng sẽ thương tình mà tha cho. Nhưng vẫn ngoan cố như thế này thì tôi không thể nào để yên được. Tôi đang đau đầu vì mấy trò trộm cắp này đây.”

Nhưng Yuta vẫn không chịu thừa nhận, vừa khóc vừa khẳng định cậu tuyệt đối không ăn trộm cái đĩa. Cậu cho rằng đã có người nào đó nhét vào túi cậu. Quả thật cái túi mà cậu mang theo lúc đó là loại túi xách hai quai của nam, có thể dễ dàng nhét đồ vào. Thêm nữa cậu đang cắm tai nghe nhạc nên nhiều khả năng không nhận ra trò đùa ác ý của ai đó.

Hayase xin được kiểm tra camera chống trộm

Anh nghĩ nếu Yuta không lại gần quầy bán đĩa thì sẽ chứng minh được con trai anh vô tội.

Tuy nhiên, sự việc lại không diễn ra theo lập luận của anh. Trên màn hình còn lưu lại rõ ràng hình ảnh Yuta ở quầy bán đĩa Blu-ray, đã thế cậu còn quay lưng về phía camera, tay bận lựa đồ.

Anh không còn gì để bào biện. Rõ ràng không thể thay đổi sự thật là Yuta đã cầm cái đĩa trên tay.

“Tôi sẽ báo cảnh sát.” Chủ cửa hàng lên tiếng. “Đáng nhẽ tôi phải làm thế từ đầu đúng không? Cảnh sát cũng chỉ đạo rằng thiệt hại dù nhỏ bao nhiêu cũng phải báo lại mà. Anh là cảnh sát hẳn phải rõ chuyện này chứ?”

Bởi vì đúng như vậy nên anh chẳng nói lại được gì. Nhưng nếu cứ thế này chắc chắn Yuta sẽ bị coi là phạm tội. Sau đó sẽ thế nào đây? Nếu giải quyết không khéo thì thậm chí cả Hayase cũng sẽ mất việc.

Vợ Hayase nhìn sang anh với ánh mắt cầu cứu. Dường như chị muốn nói: ‘Anh là bố nó, anh phải làm gì đi chứ!’ Nhưng anh chẳng nghĩ ra được cách nào cả. Anh nhìn sang cậu con trai đang gục xuống.

Anh vốn cho rằng chuyện này chỉ cần xin lỗi là xong. Không phải hàng đắt tiền gì nên chỉ cần nó quỳ xuống nhận lỗi là được. Anh tính hay là trước hết cứ bắt nó xin lỗi thử xem.

Đúng lúc đó thì chủ cửa hàng có điện thoại. Lúc nghe điện, ông ta ngạc nhiên ra mặt. Hơn thế sau khi dập máy, ông ta còn quay sang nói với hai vợ chồng Hayase, “Cảnh sát muốn nói chuyện với con trai anh chị.”

Anh giật mình. Nghĩa là một người khác, không phải chủ cửa hàng đã báo mất trộm sao?

Thế nhưng chuyện lại không phải như vậy. Theo lời ông chủ cửa hàng thì có một vụ tấn công gây thương tích xảy ra ở gần đó, và người điều tra cần nói chuyện với Yuta.

“Vậy là sao?”

Hayase hỏi nhưng ông ta chỉ lắc đầu tỏ ý không biết. Về giận dữ lúc trước của ông ta đã biến mất, thay vào đó là vẻ tư lự.

Trong lúc mọi người vẫn chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì cảnh sát khu vực đã tới. Anh ta nghe ông chủ cửa hàng và Yuta kể lại toàn bộ sự việc liền gật đầu tỏ vẻ đã hiểu.

“Quả nhiên là vậy! Như thế mới hợp lý!”

Theo lời anh cảnh sát, đã xảy ra một vụ hai thanh niên trẻ tấn công một cụ già trên vỉa hè cách cửa hàng khoảng năm chục mét. Sau khi được nhân chứng báo lại, cảnh sát liền tới hiện trường nhưng hai gã thanh niên đã bỏ trốn mất. Ông già bị chúng đá liên tục vào lưng trong tư thế ngã sõng soài, đến mức không cựa cựa được. Xe cấp cứu ngay lập tức được gọi đến, trên đường đến bệnh viện ông mở điện thoại cho viên cảnh sát đi cùng xem. Trong đó có chụp lại hình hai kẻ đã bỏ trốn. Cảnh sát hỏi có phải hai tên đó đã đánh ông không thì ông trả lời là đúng. Hơn thế nữa ông còn nói ra một chuyện không ngờ. Có lẽ hiện đang có một cậu thiếu niên bị nghi ngờ là ăn

cấp đồ trong một cửa hàng điện tử gần đó, nhưng thực ra cậu ta bị oan. Hai gã thanh niên kia đã ăn trộm đồ rồi nhét vào túi cậu ấy. Ông già đuổi theo hai tên ấy, nhắc nhở chúng thì bị một tên đánh.

“VẬY NÊN,” viên cảnh sát mỉm cười, “cậu bé này không phải là kẻ ăn cắp.”

Tình thế đã xoay chuyển một cách kỳ diệu. Yuta lặng người, hơn cả hạnh phúc, dường như cậu không thể tin nổi chuyện này. Vợ Hayase vỡ òa, ôm lấy con khóc hu hu. Ông chủ cửa hàng thì ngơ ngác, áp tay lên đầu.

Yuta đã được chứng minh vô tội, cậu nói muốn được gặp ông lão để cảm ơn. Hayase và vợ không phản đối, hỏi viên cảnh sát địa chỉ bệnh viện rồi đi tới đó.

Ông lão đó chính là Akiyama Shuji. Ông Akiyama đang nằm trên giường bệnh, dù dán băng gạc nửa khuôn mặt nhưng trông vẫn khỏe.

“VẬY SAO? CHÁU ĐÃ ĐƯỢC GIẢI OAN RỒI HẢ? THẾ THÌ TỐT RỒI!”

Theo lời ông lão, ban đầu ông tưởng chỉ là bạn bè đùa nhau. Hai thanh niên lấy đồ rồi lén giấu vào cặp bạn mình, sau đó bất ngờ lôi nó ra trêu chọc khi người kia chưa kịp nhận ra. Thế nhưng cậu thiếu niên cầm cặp kia xem ra không phải bạn bè gì với chúng. Khi cậu ta ra khỏi cửa hàng thì chuông báo động kêu lên rồi bảo vệ đuổi theo gọi lại. Hai tên thanh niên nhìn thấy thế vội vàng chuồn khỏi cửa hàng. Ông nhận ra đó chắc chắn không phải trêu đùa đơn thuần mà là có ác ý, không, là hành vi tội phạm mới đúng.

“Thế nhưng ta có làm chứng thì cũng làm gì có bằng chứng đúng không? Có khi lại còn bị coi là đồng phạm của cậu bé nữa. Có điều, ta không thể tha cho hai tên kia được nên mới đuổi theo chúng. Chỉ không ngờ là lại bị chúng đánh trả thôi.” Ông lão cười.

Quả nhiên là một con người chính trực, Hayase nghĩ. Bình thường, người ta không muốn dính vào chuyện phiền phức nên sẽ bỏ đi mà chẳng làm gì cả. Kể cả người có chút can đảm thì cũng chỉ đứng ra làm chứng chứ không đến mức đuổi theo bắt thủ phạm.

Yuta cúi đầu không biết bao nhiêu lần và nói nhất định phải trả ơn này. Tuy nhiên ông Akiyama nghiêm mặt xua tay bảo rằng cậu không cần nghĩ tới chuyện đó.

“TỪ GIỜ TRỞ ĐI CHÁU PHẢI CẨN THẬN HƠN NHÉ. TRÊN ĐỜI NÀY VẪN CÓ NHỮNG KẺ MONG CHỜ NGƯỜI KHÁC GẶP TAI HỌA. ĐÁNG TIẾC LÀ NHƯ VẬY.”

“Cháu sẽ nhớ ạ.” Yuta mỉm cười ngoan ngoãn.

Hai kẻ gây án mau chóng bị bắt nhờ vào bức ảnh ông Akiyama chụp lại. Một trong hai tên mặc đồng phục trung học. Cả hai muốn xác nhận xem giấy bạc có vô hiệu hóa được cảm ứng của máy chống trộm hay không nên đã nhét cái đĩa vào túi của Yuta tình cờ đứng gần đó. Nếu cậu an toàn ra khỏi cửa hàng thì chúng sẽ đuổi theo dọa dẫm rồi đòi lại cái đĩa. Thế nhưng vì chuông báo động kêu nên chúng làm bộ vô can rồi lỉnh khỏi cửa hàng. Tuy nhiên, không ngờ lại có một ông già lạ mặt gọi chúng lại, bắt quay về cửa hàng xin lỗi nên chúng tức giận tấn công ông.

Kể từ lần gặp ở bệnh viện, Hayase không hề liên lạc với ông Akiyama, nhưng nghe vợ anh nói lại là Yuta đã viết thư cảm ơn ông.

Ông lão ấy đã bị giết rồi.

Hayase cầm quyển sổ đặt trên bàn lên, mở ra nhìn những dòng chữ viết ầu đến bản thân cũng khó đọc nổi của mình. Trong đó có ghi lại tình hình ở hiện trường vụ án.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường, không có dấu vết hung thủ đột nhập, tất cả các cửa sổ đều được khóa trong, nên có thể cho rằng hắn đã đi vào từ cửa trước. Theo lời cháu gái nạn nhân, cửa trước thường để mở nên nếu muốn ai cũng có thể đột nhập một cách dễ dàng.

Nạn nhân nói chuyện điện thoại với cháu gái vào lúc gần một giờ chiều, trong khi thi thể được phát hiện vào khoảng bốn giờ rưỡi. Nạn nhân đã tử vong trước đó ít nhất hai tiếng nên thời điểm gây án được cho là vào khoảng từ một giờ đến hai giờ rưỡi chiều. Nếu có thêm kết quả khám nghiệm pháp y thì sẽ có thể thu hẹp thời điểm gây án lại hơn nữa.

Cảnh sát vẫn chưa khẳng định được hung thủ có phải là người quen với nạn nhân hay không. Cũng có thể ban đầu hắn chỉ vào xin đi nhờ nhà vệ sinh rồi nảy ra ý định cướp tài sản, bị ông lão Akiyama chống cự lại nên đã sát hại ông.

Trong phòng nạn nhân không tìm thấy tiền mặt và sổ tiết kiệm, thẻ ngân hàng. Có thể suy luận là do hung thủ đã lấy mất nhưng ở thời điểm này vẫn chưa có cơ sở để kết luận đây là một vụ cướp của giết người đơn thuần.

Trên bàn uống nước có tách uống trà và chai trà uống liền còn dở nhưng chỉ phát hiện được dấu vân tay của nạn nhân trên đó. Trà trong ấm vẫn còn

một phần ba.

Nhân viên điều tra hiện trường cũng phát hiện ra một hộp bánh rơi trên chiếu. Bên trong hộp là bánh tổ ong do cháu gái của nạn nhân mang tới. Điều kỳ lạ là cái đệm ngồi bên cạnh hộp bánh bị ướt. Có nước tiểu chảy ra từ thi thể nạn nhân nhưng cái đệm ở cách đó khá xa và cũng đã xác định không phải ngấm nước tiểu. Nhân viên điều tra suy đoán đó có thể là nước trà trong chai nhựa nhưng hiện tại thì vẫn chưa biết chính xác.

Đọc những dòng chữ nhỏ li ti khiến mắt Hayase bị mỏi. Anh gấp quyển sổ đặt lại lên bàn, lấy tay dụi mắt rồi xoay đầu. Có tiếng khớp kêu lên răng rắc.

Cuộc đời này thật sự quá bất công. Đầy rẫy những kẻ làm việc xấu vẫn sống khỏe trong khi những người giữ gìn công lý như ông Akiyama thì lại gặp bất hạnh một cách vô lý.

Anh đột nhiên nhớ lại lời cô cháu gái. ‘Ông nội không giỏi giao thiệp với người khác...’

Có lẽ đúng là như vậy, Hayase nghĩ. Những người chính trực thường đòi hỏi người xung quanh cũng phải giống như mình, nhưng rồi họ sẽ nhận ra thực tế có quá ít những người giống họ. Có lẽ ông Akiyama nhìn thấy xung quanh toàn những người không trung thực.

Không biết ông ấy nghĩ mình là một người bố thế nào đây, Hayase chột nghĩ rồi lắc đầu. Anh nhận ra một người bố chỉ trên danh nghĩa như mình thì không có tư cách nghĩ tới điều này.



“... Vì vậy chúng tôi tự hào rằng phúc lợi của công ty mà trước hết phải kể đến là nhà ở dành cho nhân viên, so với các doanh nghiệp khác chẳng những không hề bị kém mà còn ở mức khá cao. Về mặt đối ngoại tôi nhấn mạnh lại lần nữa rằng công ty sẽ nỗ lực hết sức để nhân viên cảm thấy thoải mái. Trong giai đoạn này đang có nhiều lời đồn thổi nhưng chắc chắn không có chuyện công ty sẽ sớm đóng cửa tất cả các cơ sở, giá trị của công ty không hề suy giảm. Tôi chân thành hy vọng các bạn sẽ xem xét một cách tích cực.” Người đàn ông đeo kính nói một tràng dài, nhìn quanh phòng học rồi cúi đầu. Phần tóc trên đỉnh đầu của ông ta hơi thưa.

“Có ai có câu hỏi nào *hông*?” vị giáo sư đang ngồi ở góc phòng lên tiếng hỏi. Ông nói giọng Osaka.

Mặc dù có cả thầy hơn mười sinh viên đại học lẫn cao học nhưng chẳng ai giơ tay lên cả. Ông giáo sư nhíu mày tỏ vẻ khó chịu. “Sao vậy? Chẳng lẽ lại *hông* có chi để hỏi. Làm gì có chuyện đó?”

Nghe vậy, một sinh viên rụt rè giơ tay.

“Sau thảm họa động đất sóng thần, đúng hơn là sau sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima, có khoảng bao nhiêu người xin nghỉ việc ạ?”

Vẻ bối rối thoáng qua khuôn mặt người đàn ông đứng trên bục, giáo sư cũng tỏ ra không vui.

“Tôi không nắm được số liệu chính xác nhưng hằng năm vẫn có một số người xin thôi việc. Thế nhưng không hề có chuyện công nhân đồng loạt nghỉ việc sau sự cố này.

“Vậy là cũng có người xin nghỉ rồi nhỉ.” Fujimura ngồi cạnh nói thâm vào tai Sota.

Sau đó thêm hai người nữa đặt câu hỏi, đều liên quan đến ảnh hưởng của sự cố nhà máy điện hạt nhân.

Người đàn ông đeo kính một mực khẳng định rằng công ty của ông ta không hề liên quan, không phải chịu ảnh hưởng gì đáng kể.

Người đàn ông này là người của công ty quản lý, sản xuất thiết bị đường ống cho các nhà máy phát điện hạt nhân. Hôm nay ông ta đến trường đại học

của Sota thuyết trình về công ty với mục đích tuyển dụng nhân sự.

Sota hiện đang theo học ngành số hai khoa Vật lý năng lượng, nói cho ngắn gọn là khoa Công nghệ hạt nhân. Sở dĩ có chuyện đổi tên này là vì nhà trường cần tạo hình ảnh tốt đẹp hơn cho khoa. Sức hấp dẫn của khoa giảm đến mức họ cần phải làm như vậy. Tuy nhiên, hồi nhập học, Sota vẫn cảm thấy ngành hạt nhân sẽ có tương lai. Anh nghĩ, rõ ràng đã qua cái thời mà con người dựa dẫm vào các loại nhiên liệu hóa thạch rồi, trong khi nhiệt điện hay điện gió vẫn còn nhiều hạn chế. Lợi thế giảm phát thải CO₂ cũng sẽ tạo đà cho sự phát triển của ngành năng lượng hạt nhân. Nghĩ thế nên Sota đã chọn ngành mà anh ‘cảm thấy sẽ có tương lai’ này.

Thế nhưng thảm họa động đất sóng thần và sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima đã xé tan tấm bản đồ tới tương lai của anh. Dường như nhiều sinh viên khác cũng có chung một nỗi niềm ấy. Từ trước đến giờ hầu như họ đều đi theo con đường định sẵn là làm việc tại các công ty liên quan đến năng lượng hạt nhân theo giới thiệu của giáo sư, nhưng bây giờ số người chọn xin việc tại các công ty không liên quan đến chuyên ngành đang tăng lên. Các công ty trong ngành này cho rằng khuynh hướng đó sẽ còn tiếp diễn nên đành phải tích cực tăng cường các hoạt động đảm bảo nhân lực. Buổi thuyết trình hôm nay cũng là vì nguyên nhân đó. Thật trớ trêu khi mà sinh viên các ngành khác lại đang rất khó khăn trong chuyện xin việc.

Sau buổi thuyết trình, Sota cùng Fujimura đi tới một quán cơm suất ở gần trường.

“Này Gamo, mày tính thế nào?” Fujimura dừng đĩa hỏi.

“Chuyện xin việc hả?”

Fujimura gật đầu khi nghe Sota hỏi lại.

“Bố mẹ tao muốn tao làm việc cho một công ty không liên quan đến năng lượng hạt nhân.”

“Ừ, bây giờ chuyện đó cũng dễ hiểu thôi mà.”

Fujimura nhấp một ngụm trà, nhếch mép.

“Dù sao cũng đã học mấy năm trời về năng lượng hạt nhân mà rồi cuối cùng chẳng nhẽ lại đi làm ở một công ty hông liên quan gì hết trơn à? Vậy hông phải là lãng phí, là vô ích sao? Tao hông có chấp nhận được.”

Sota ăn xong suất mì kitsune udon*, liền thả đôi đũa dùng một lần vào

trong bát.

“Tao đồng cảm với mày nhưng khi nghĩ đến tương lai thì lại không nói thể được. Hình ảnh ngành này trong mắt mọi người giờ đã quá tệ rồi. Giả dụ nếu mày định kết hôn thì phải để tâm tới cả nhà bên kia nữa, và nếu mày sinh con ra thì sẽ phải lo liệu nó có bị bắt nạt không. Mày có thể chịu được chuyện đó không?”

Fujimura nhăn mặt.

“Kết cục sẽ là như thế nhỉ?”

“Chúng mình bị gạt rồi. Tao nghĩ người dân cũng bị gạt nhưng mà chúng mình mới là những nạn nhân thâm nhất. Cái khi gì mà giấc mơ tái sử dụng nhiên liệu hạt nhân chứ. Đáng lẽ chẳng nên ước mơ hay hy vọng gì hết.” Sota nói như gắt.

“Nói thế nghĩa là mày sẽ bỏ hẳn ngành năng lượng hạt nhân hả Gamo?”

“Đương nhiên rồi!”

“Vậy sao! Nói cho cùng thì tụi mình đã lãng phí thời gian một cách vô ích nhỉ? Hồi xưa mà không học lên nữa thì tốt.”

“Cũng không hẳn. Hồi năm thứ tư thì thảm họa chưa xảy ra nên chắc chắn bọn mình đã không do dự mà vào làm việc cho một chỗ nào đó liên quan đến năng lượng hạt nhân rồi. Như thế còn tệ hơn nhiều đúng không?”

“Ừm. Cũng là một quan điểm nhỉ?”

Cả Sota và Fujimura đều đã tốt nghiệp đại học từ lâu và đang học lên sau đại học. Họ cũng đã lấy bằng thạc sĩ, bây giờ đang chờ lấy nốt bằng tiến sĩ. Giữa lúc đó thì xảy ra sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima. Chỉ vì không biết phải làm gì nên họ mới tiếp tục ở lại trường.

“Nhưng kỹ sư một ngành đặc thù như tụi mình thì có xin được việc không ta?” Fujimura nói với vẻ mặt đáng thương.

“Chỉ có cách đi tìm thôi. Cứ nghĩ bình thường như mọi người là được. Bọn khoa khác vẫn đang tìm kiếm hết công ty này đến công ty khác đấy thôi.”

“Đúng vậy, không cố thì không được nhỉ? A, thế có định quay về Tokyo không hả Gamo?”

Sota âm ừ. Đối với anh thì câu hỏi đó rất khó trả lời.

“Nếu để xin việc thì quay về đó đúng là tiện hơn, nhưng ở gần nhà thì tao

không thích lắm.”

“Hình như mày chẳng mấy khi về thăm nhà nhỉ?” Fujimura ngạc nhiên hỏi, “Mày ghét nhà mày thế cơ à?”

“Không phải ghét mà là không hợp. Tao không hòa hợp được với gia đình.”

Fujimura cười.

“Lại có chuyện lạ thế sao? Gia đình là nơi mày sinh ra và lớn lên với những người cùng dòng máu với mày, sao lại không hợp được?”

“Có đấy nhưng mà tao không giải thích cho rõ ràng được.”

“Hừm.” Fujimura lắc đầu tỏ vẻ không hiểu.

Sota tạm biệt Fujimura rồi về nhà. Trường của họ nằm ở thành phố Higashi Osaka. Khu nhà chung cư anh đang thuê để sống một mình nằm cách trường hai ga tàu.

Hồi thi vào trường này có rất nhiều người hỏi anh tại sao lại phải cố xuống tận Osaka học đại học làm gì. Mẹ anh, bà Shimako, đặc biệt phản đối chuyện đó.

“Con hãy nghĩ đến tương lai của con xem, nhiều người ở tỉnh ngoài còn phải cố lên học ở Tokyo đấy. Tại sao con lại muốn đi Osaka?”

“Nếu con muốn học năng lượng hạt nhân thì trường đó là tốt nhất. Hơn nữa, ngoài Tokyo ra, con còn muốn khám phá các vùng khác nữa. Osaka là tỉnh lớn thứ hai ở Nhật, con nghĩ sống ở đó cũng không có gì thiệt thòi cả.”

Anh nói vậy và cuối cùng đã được bố mẹ chấp thuận, nhưng những lý do đó chẳng qua chỉ chống chế. Lý do thật sự chỉ có một, là anh muốn rời khỏi nhà. Nếu đi học ở Tokyo thì chắc chắn Sota sẽ vẫn phải sống cùng bố mẹ.

Anh chỉ về nhà một vài lần trong suốt hơn sáu năm kể từ khi vào đại học. Hơn thế mỗi lần cũng chỉ ngủ lại có hai ba đêm rồi đi. Anh hầu như chẳng nói câu nào với bố và anh trai mỗi khi về nhà.

Đúng vậy, anh không ghét nhà mình. Anh chỉ muốn tránh mặt hai người đó - ông Shinji và Yosuke.

Có điều, tình hình bây giờ đã khác đi một chút, anh chỉ còn phải tránh mặt Yosuke thôi. Ông Shinji đã mất hai năm trước vì ung thư tuyến tụy.

Giờ đã đến lúc anh phải quyết định xem mình có nên quay lại Tokyo hay không. Một khi đã quyết định từ bỏ ngành năng lượng hạt nhân, anh không

còn lựa chọn ở lại trường đại học nữa.

Khi anh đang nằm trên giường suy nghĩ vẫn vơ về chuyện đó thì chuông điện thoại reo. Trên màn hình hiển thị tên bà Shimako. Sota bắt giắc nhún vai. Anh đã đoán được lý do của cuộc gọi.

“Vâng.”

“Sota à con? Mẹ đây.” Anh nghe thấy giọng bà Shimako.

“Vâng! Có chuyện gì thế mẹ?”

“Chuyện gì à, con lạnh lùng quá đấy! Cuối tuần này con có về nhà chứ?”

Bà cố thở dài một tiếng thật lớn để Sota có thể nghe thấy. Chủ nhật này là đám giỗ ba năm của bố anh.

“Con đang bận lắm.”

“Con nói gì vậy, mẹ đã chọn ngày phù hợp với lịch của con rồi. Tuần tới trường con bắt đầu nghỉ hè đúng không?”

“Con có là sinh viên nữa đâu. Bọn con thì làm gì có nghỉ hè. Mà dù không đến trường thì con cũng còn đủ thứ việc phải làm.”

“Lần này con không thể không về! Nếu con không về thì mẹ chẳng còn mặt mũi nào mà gặp họ hàng nữa. Ngay cả chuyện con đi học ở Osaka cũng đã...”

“Con biết rồi, con biết rồi! Con sẽ về! Con về là được chứ gì?” Sota vội đáp. Nếu anh không nhận lời, hẳn sẽ còn phải nghe mẹ càu nhàu mãi.

“Đừng có quên mang áo vest về đấy. Mẹ sẽ chuẩn bị cà-vạt.”

“Con biết rồi.”

“Thế còn,” bà Shimako ngừng một chút rồi hỏi tiếp “chuyện công việc của con sao rồi?”

Sota mím môi, anh không muốn nhắc tới chuyện này.

“Bây giờ con vẫn đang suy nghĩ.”

“Vậy sao? Khó khăn lắm phải không?”

“Thì cũng chẳng dễ gì đâu mẹ. Nhưng mà chỉ còn cách là phải làm gì đó thôi.”

“Ừ, đúng đấy! Mà này, anh Yosuke hỏi con có muốn làm công việc trong ngành điện lực ở Tokyo không đấy.” Bà Shimako do dự nói.

“Gì thế ạ? Sao anh ấy lại quen biết bên ngành điện vậy? Nó có liên quan gì đến ngành của anh ấy đâu?”

“Hình như anh ấy có người quen bên đó thì phải. Ý con thế nào?”

“Mẹ đùa con à? Con không cần anh ấy giúp những chuyện như thế. Mẹ bảo anh ấy đừng coi con như thằng nhóc nữa.”

“Anh Yosuke chỉ lo lắng cho con thôi mà.”

“Mẹ bảo anh ấy không cần phải lo. Tự con sẽ kiếm được việc làm. Nếu không còn gì thì con cúp máy đây.”

“Ừ... thế hẹn con cuối tuần nhé!”

Sota đáp “Vâng” một tiếng rồi cúp máy.

Sota đoán bà Shimako sẽ không nói lại cho Yosuke nguyên văn lời của anh. Chắc bà sẽ nói kiểu ‘Nó muốn tự tìm việc trước đã.’ Từ xưa đã vậy rồi, bà Shimako luôn phải để ý sắc mặt Yosuke.

Lời của Fujimura đột nhiên vang lên, ‘Lại có chuyện lạ thế sao. Gia đình là nơi mà sinh ra và lớn lên với những người cùng dòng máu với mà...’

Đáng ra anh phải trả lời Fujimura rằng, “Cũng không hẳn thế, chuyện này thật sự rất phức tạp.”



“Tôi không thể nghĩ ra manh mối nào cả. Khi nghe tin về vụ án tôi cũng bất ngờ, không dám tin đó là sự thật. Thật tội nghiệp ông ấy.”

Người đàn ông nói với giọng trầm và vang, vẻ mặt liên tục thay đổi. Ông ta khoảng gần năm mươi tuổi, vóc người thấp bé nhưng đầu to, trán rộng, có lẽ vì thế nên cặp kính gọng vàng trông rất nhỏ.

Hayase nhìn xuống tấm danh thiếp đặt trên bàn. Trên đó in ‘*Trung tâm nghiên cứu phát thực Kuon, Phòng nghiên cứu sinh học phân tử, Trường phòng, Fukuzawa Tamio*’.

Phòng nghiên cứu của ông Fukuzawa là nơi ông Akiyama đã làm việc cho tới sáu năm về trước. Sau khi nghỉ hưu ông vẫn tiếp tục làm hợp đồng ở đây. Hồi ông Akiyama còn ở đó thì tên của phòng là *Phòng nghiên cứu và phát triển thực vật*. Ngay sau khi ông nghỉ việc, nó được đổi tên thành như bây giờ.

Theo lời ông Fukuzawa, mục tiêu số một của phòng nghiên cứu hồi còn đề tên cũ, là tạo ra các chủng loại thực vật mới chưa từng xuất hiện trong tự nhiên. Nhưng vì không thể thu được một kết quả nghiên cứu nào có thể thương mại hóa nên ban giám đốc không đủ kiên nhẫn, đã quyết định rút lui khỏi ngành kinh doanh hoa này. Cũng vì thay đổi đường lối kinh doanh mà họ không gia hạn hợp đồng với ông Akiyama và đổi tên của phòng nghiên cứu.

“Hồi đó có chuyện gì xảy ra với ông Akiyama không, cả về mặt công việc lẫn chuyện cá nhân? Nếu còn nhớ được gì xin ông hãy cho chúng tôi biết.”

Người vừa cất tiếng hỏi là thanh tra Yanagawa đến từ đội điều tra số Một của sở Cảnh sát, đang ngồi bên cạnh Hayase. Dù chưa tới ba mươi lăm tuổi nhưng anh ta đã có gương mặt dữ dằn và khuôn ngực dày vạm vỡ, dễ tạo cho người khác cảm giác bị uy hiếp. Không biết có phải sợ cười lên thì sẽ mất cái uy đó hay không mà sắc mặt anh ta hầu như luôn nghiêm nghị. Lúc được xếp chung một đội với Hayase, anh ta cũng chỉ lạnh lùng cúi đầu xuống một chút và nói ‘Rất mong được anh giúp đỡ!’ mà thôi.

Ông Fukuzawa khẽ lắc đầu khi nghe Yanagawa hỏi.

“Nói sao đây nhỉ? Theo như tôi nhớ thì không có rắc rối gì đáng kể xảy ra cả.”

“Không cần phải là chuyện gì đáng kể. Chỉ cần là rắc rối nhỏ thôi cũng đủ rồi, tôi nói là nếu có bất cứ chuyện gì thì ông cũng cứ kể lại cho chúng tôi.”

Nghe giọng điệu không giấu nổi vẻ bực bội của Yanagawa, ông Fukuzawa liền ngồi thẳng người lên.

“À vâng, thật tình là... Dù sao thì, ông Akiyama đã nghỉ việc từ sáu năm trước rồi, tôi cũng chưa từng làm việc trực tiếp với ông ấy.”

“Vậy, ông có gọi được ai đã từng làm việc chung với ông ấy hồi đó không?”

“À, vâng... Để tôi nhớ ra xem có ai không đã, anh chờ một chút được không?”

“Được chứ!”

Fukuzawa đứng dậy, vội vã ra khỏi phòng.

Yanagawa uống cạn cốc trà nóng, *khà* một tiếng rồi đứng dậy tiến đến gần cửa sổ. “Có vẻ như sẽ chẳng thu được thông tin gì đáng kể.” Dường như anh ta không nói với Hayase mà nói với chính mình.

Xem ra Yanagawa không hài lòng vì bị giao nhiệm vụ điều tra quan hệ cá nhân của nạn nhân. Hầu như trong những vụ giết người do thù hận thì thủ phạm thường bị phát hiện trong quá trình điều tra các mối quan hệ của nạn nhân nên điều tra viên cũng cảm thấy mình làm việc có ý nghĩa. Thế nhưng trong những vụ án hung thủ lại hoàn toàn không có liên hệ với nạn nhân thì không giải quyết theo cách này. Hẳn Yanagawa nghĩ rằng vụ này nhiều khả năng không phải do người quen biết với nạn nhân ra tay. Thật ra thì Hayase cũng nghĩ như thế. Đã năm ngày kể từ khi xảy ra vụ án. Cảnh sát cũng đã thẩm vấn những người thân và hàng xóm của nạn nhân nhưng không thu được thông tin gì về việc ông Akiyama có tranh chấp hay mâu thuẫn với ai. Ông ấy gần như không gặp gỡ người khác. Hayase nhớ lại lời của Akiyama Rino: ‘Bạn trò chuyện của ông nội chỉ có hoa.’ Chắc đúng như thế thật.

Có tiếng gõ cửa vang lên rồi cánh cửa mở ra. Ông Fukuzawa bước vào, theo sau là một người đàn ông thấp bé. Người này mặc đồng phục, nhìn có vẻ hiền lành.

Ông Fukuzawa giới thiệu tên ông ta là Hino Kazuo, người cùng làm

nghiên cứu với ông Akiyama trước đây.

Yanagawa ngồi lại xuống sô-pha, lặp lại những câu đã hỏi ông Fukuzawa với ông Hino.

“Tôi nghĩ là không có rắc rối gì lớn cả.” Ông Hino bình tĩnh đáp. “Nhưng ông ấy có chút xung đột với người khác.”

Yanagawa khẽ nhồm người lên. “Xung đột? Với ai thế?”

“Với cấp trên.” Ông Hino chỉ tay lên trần nhà. “Vì phòng chúng tôi không thu được kết quả nào đáng kể nên cấp trên bắt đầu gây khó dễ. Kinh phí bị cắt giảm, nhân viên bị tinh giảm, chẳng còn tâm trạng đâu mà nghiên cứu cả. Lúc ấy ông Akiyama đã một mình khiếu nại với cấp trên. Ông hỏi ‘tại sao vẫn có những bộ phận khác lãng phí tiền bạc hơn mà chỉ có phòng nghiên cứu của chúng tôi bị cắt giảm’. Bình thường thì ông ấy rất ít nói nhưng những lúc như vậy lại lý luận rất hùng hồn.”

Nghe chuyện, Hayase nghĩ thầm, “Quả nhiên là ông ấy.” Dường như từ lúc còn đi làm ông ấy đã là người rất chính trực rồi.

“Ông ấy có gây thù chuốc oán với ai không?”

“Chuyện đó thì không có.” Ông Hino trả lời câu hỏi của Yanagawa một cách dứt khoát. “Ngược lại, có rất nhiều người, kể cả tôi, từng chịu ơn ông Akiyama...”

“Thế à?” Yanagawa đưa tay lên gãi lông mày chán nản. Có lẽ vì chẳng có thêm thông tin gì hữu ích cho cuộc điều tra. “Sau khi ông Akiyama nghỉ việc, ông có gặp ông ấy không?”

“À...” Ông Hino nhướn mày. “Chúng tôi có gặp nhau một lần độ một năm sau khi nghỉ hưu. Tôi cần xác nhận một số vấn đề trong báo cáo mà ông ấy đã viết.”

“Ông có nói chuyện điện thoại với ông ấy không?”

“Tôi không nhớ chính xác nhưng mà cũng có vài lần. Dĩ nhiên vẫn là những vấn đề liên quan đến báo cáo.”

“Lần gần đây nhất hai người nói chuyện điện thoại là bao giờ?”

“Để xem nào, ông ấy gọi điện cho tôi vào khoảng cuối tháng trước.”

“Mục đích là?”

“Ông ấy hỏi về tình hình nghiên cứu phát triển thực vật gần đây, có điều tôi không nắm được những thông tin mới nhất nên cũng chẳng giúp được gì

nhiều.”

Có vẻ cũng không thu được thông tin hữu ích từ người này. Yanagawa dường như cũng nghĩ như thế, anh ta liếc mắt sang Hayase như muốn hỏi xem anh có cần hỏi gì thêm không.

“Hãy hỏi họ về hành tung trong ngày xảy ra vụ án xem sao.” Hayase nói nhỏ với Yanagawa.

Yanagawa đáp “Ừ nhỉ” rồi quay lại phía hai người kia,

“Hai ông cho biết đã đi đâu làm gì vào ngày mùng chín tháng Bảy. Từ giữa trưa... đúng rồi, cho đến khoảng ba giờ chiều là được.”

Ngày mùng chín tháng Bảy là hôm mà ông Akiyama bị sát hại. Ông Fukuzawa và ông Hino biến sắc.

“Buổi trưa hôm đó tôi ăn trưa tại nhà ăn của nhân viên.” Ông Hino kể lại. “Từ một rưỡi chiều tôi tham gia một cuộc họp của công ty. Buổi họp kết thúc vào khoảng ba giờ chiều.”

“Đúng vậy.” Ông Fukuzawa vừa nhìn vào sổ tay vừa nói. “Tôi cũng tham gia cuộc họp đó. Ở đây tôi có bản ghi chép lại nội dung cuộc họp, các anh có thể xem.”

“Tôi hiểu rồi, chúng tôi sẽ kiểm tra sau. Ngoài ra nếu các ông có danh sách nhân viên hỏi ông Akiyama còn làm ở đây, hãy cho chúng tôi mượn.”

“Chắc là có đấy,” ông Fukuzawa trả lời.

“Thế ông Akiyama có để lại đồ dùng cá nhân ở đây không?”

“Đồ dùng cá nhân?”

“Ví dụ như thư từ hay nhật ký chẳng hạn.”

“Mấy thứ như thế thì không nhưng báo cáo hay luận văn của ông ấy chắc là còn vài bản đấy.”

“Nếu là mấy thứ đó thì đang ở chỗ tôi,” ông Hino trả lời.

“Có thể cho chúng tôi mượn được không? Đương nhiên chúng tôi sẽ không để lộ ra bên ngoài đâu.”

“À, chuyện này...” Ông Hino quay sang nhìn ông Fukuzawa chờ quyết định. Những thứ này có thể là bí mật của công ty.

“Không sao cả. Đó cũng không phải là tài liệu tuyệt mật gì đâu.” Ông Fukuzawa trả lời bằng giọng nhẹ bẫng. Thái độ cho thấy ông ta không đánh giá cao những nghiên cứu của ông Akiyama.

Phải mất gần một tiếng để họ thu xếp lại giấy tờ nên Hayase và Yanagawa quyết định chờ ở sảnh tầng một. Yanagawa không ngồi xuống ghế mà bắt đầu gọi điện thoại. Có lẽ là liên lạc với phòng điều tra.

“... Vâng, cũng chẳng thu được gì đáng kể. Ông ta đã nghỉ việc sáu năm rồi, gần như chẳng còn gặp gỡ ai ở đây cả... Em sẽ mang về một số thứ giúp ta nắm bắt được công việc ông ta đã làm trước kia nhưng chắc cũng không giúp ích được gì... ơ, sao cơ ạ?... ô, thế ạ?... Vâng, em sẽ đến đó.”

Yanagawa cúp máy rồi nhìn xuống Hayase.

“Đã tìm thấy hóa đơn của tiệm trà nạn nhân từng tới trước hôm xảy ra vụ án. Có vẻ như đó là tiệm trà ông ấy thường xuyên lui tới nên chắc sẽ có nhân viên quen mặt. Bây giờ tôi sẽ đi tới đó, anh chờ tiếp ở đây được không?”

Hắn Yanagawa cảm thấy ở chỗ kia sẽ có nhiều thông tin hữu ích hơn nên muốn đùn đẩy công việc phiền phức là ôm mớ tài liệu vô dụng về cho cảnh sát khu vực.

“Vâng, không vấn đề gì ạ.” Hayase đáp. Xét về cấp bậc lẫn tuổi tác anh đều cao hơn nhưng anh vẫn nói năng với Yanagawa rất lễ độ.

“Vậy xin nhờ anh.” Tay thanh tra từ đội điều tra số Một vội vã đi về hướng cửa chính.

Sau đó mười phút, ông Fukuzawa xuất hiện, ông đưa túi giấy cầm trên tay cho Hayase và nói, “Tất cả mọi thứ ở trong này.”

“Xin lỗi ông. Chúng tôi sẽ mau chóng trả lại.”

“Ấy không!” Ông Fukuzawa xua tay. “Các anh không cần phải vội vàng làm gì. Những báo cáo này từ sáu năm trước nên không có thông tin kỹ thuật mới nào cả. Hơn nữa công ty tôi cũng đã bỏ mảng này rồi.”

“Nhưng theo lời ông Hino, tôi có cảm giác các ông vẫn đang tham khảo báo cáo này.”

Ông Fukuzawa cười gượng.

“Không tham khảo được gì đâu, chỉ là sắp xếp lại tài liệu còn tồn thôi. Dù sao cũng có khá nhiều số liệu trong đó.”

Hayase nhắc thử cái túi. Đúng là nó khá nặng.

Anh cảm ơn Fukuzawa rồi ra khỏi khu nhà của *Trung tâm nghiên cứu và phát triển thực phẩm Kuon*. Anh đang tính gọi taxi thì chuông điện thoại reo. Hayase ngạc nhiên nhìn màn hình, trên màn hình hiển thị số nhà riêng. Dĩ

nhiên không phải là căn hộ anh đang thuê.

“A lô,” anh trả lời.

“Dạ, con đây!” Một giọng con trai vang lên.

“Hả, ai cơ?”

“Con đây, Yuta đây!”

Hayase dừng bước. “Ô!”

Yuta đã vỡ giọng từ tóc nào rồi? Anh đột nhiên nghẹn lời.

“A lô? Bố có nghe thấy không?”

“Có, bố nghe tốt. Con có khỏe không?”

“Vâng, con cũng bình thường ạ.”

“Vậy à.” Anh không biết phải nói sao. Yuta chưa lần nào gọi điện tới. Anh không biết phải nói gì.

“Có phải là bố đang điều tra vụ đó không?” Yuta ngân ngữ hỏi.

“Vụ đó? Nghĩa là sao?”

“À thì,” Yuta lấy hơi hỏi tiếp, “vụ ông Akiyama bị giết ấy.” ;

Anh ngạc nhiên. “Con biết vụ án đó sao?”

“Con biết chứ, có đăng trên mạng mà.”

“À, ra là thế.”

“Người bị giết là ông Akiyama đó phải không ạ? Con thấy địa chỉ trùng nhau.”

“Ừ...”

Hiện trường vụ án là nhà nạn nhân nên hẳn bản tin trên mạng cũng đăng địa chỉ.”

“Vì chỗ đó thuộc khu vực đồn của bộ quản lý nên con nghĩ chắc bố cũng đang điều tra vụ này.”

Hayase thở mạnh, “Ừ, đúng đấy. Bố đang điều tra.”

“Thế ạ? Con biết ngay mà. Thế sao rồi bố?”

“Cái gì sao rồi?”

“Thủ phạm ấy! Sắp bắt được chưa ạ?”

Hayase cau mày, anh không biết phải trả lời sao. “Bố và các chú vẫn đang điều tra để bắt hắn. Ngay lúc này, bố đang đi khắp nơi để điều tra đây.”

“Con biết! Nhưng mà tình hình như thế nào rồi? Đã xác định được nghi phạm chưa chẳng hạn?” Yuta hỏi giọng trầm trầm. Hayase nhận ra giọng con

trai giống giọng mình được thu âm lại.

“Chuyện đó con đâu cần phải lo.”

Hayase tưởng đã né tránh được câu trả lời như thường lệ, nhưng không ngờ lại bị Yuta phản bác, “Bố không thể nói thế được!” Cậu tiếp tục bằng giọng điệu mạnh mẽ. “Ông Akiyama là ân nhân của con. Cứ nghĩ ông ấy không còn nữa, giờ con vẫn cảm thấy sợ hãi. Con tuyệt đối không thể tha thứ cho kẻ đã sát hại ông ấy.”

Hayase nắm chặt điện thoại, im lặng. Anh không nghĩ ra được lời nào để đáp lại.

Anh nghĩ vì đó là Yuta nên chắc chắn cậu sẽ nghĩ như vậy. Yuta từng suýt chút nữa bị vu oan là kẻ cắp, nếu bị xét tội như thế thì cuộc đời cậu chắc chắn đã gặp phải một bước ngoặt lớn.

“A lô! Bố còn nghe không?”

Hayase hăng giọng rồi nói.

“À, bố vẫn nghe. Bố rất hiểu cảm giác của con.”

“Vậy nên bố phải bắt được hắn nhé, tên thủ phạm ấy. Nếu được thì con muốn tự tay bố bắt hắn.”

“Chuyện này là...” *không thể*, anh định nói như thế rồi ngưng lại. “Ừ, bố sẽ cố.”

“Con xin bố đấy. Bố hãy thay con trai mình trả ơn cho ông ấy nhé.”

“Ừ, bố hiểu rồi. Còn chuyện gì không?”

“Không ạ, con không muốn quấy rầy việc điều tra của bố nên cúp máy đây.”

Khi anh định dặn con chú ý giữ gìn sức khỏe thì Yuta đã tắt máy rồi.

Bố hãy thay con trai mình trả ơn cho ông ấy ư?

Hayase lắc đầu thêm một lần nữa, anh nhấc cái túi giấy đựng đồng tài liệu mà Yanagawa cho rằng *không có giá trị* rồi chậm rãi bước đi.



Sau lễ xuất quan của ông nội, Rino vào phòng vệ sinh trước khi đi tới khu hỏa táng. Nhìn mình trong gương, Rino thở dài. Cô đã mặc bộ váy liền thân màu đen này lần thứ hai trong năm nay. Sau tang lễ của Naoto, cô không nghĩ rằng mình sẽ lại mặc nó sớm như thế.

Lễ cầu siêu và đám tang của ông Shuji được tổ chức tại nhà tang lễ ở Yokohama, cô nghĩ hẳn là yêu cầu của chủ tang, ông Masakata muốn làm ở gần nhà mình cho tiện.

Vì gia đình không thông báo rộng rãi nên lễ tang được tổ chức khá gọn nhẹ, chỉ có người thân tham dự. Ông Masakata giải thích là ‘vì cái chết có nguyên nhân đặc biệt’. Dường như ông muốn che giấu thiên hạ rằng bố mình là nạn nhân của một vụ cướp của giết người.

Khi cô rời phòng vệ sinh để chuẩn bị tới khu hỏa táng thì nghe thấy tiếng gọi “Xin chờ một chút.” Một người đàn ông lớn tuổi thấp bé rụt rè tiến lại gần cô.

Mặc dù tang lễ chỉ được thông báo tới người thân nhưng vẫn có một số người biết tin đến viếng. Người này là một trong số đó, Rino vẫn còn nhớ lúc thấp hương ông ta đứng bất động, nghiêm trang nhìn di ảnh của ông Shuji, sau khi chấp tay bái vọng, ông ta mãi vẫn không ngẩng đầu lên.

“Tôi xin lỗi vì đã thất lễ nhưng có phải cô là cháu của ông Akiyama không?” ông ta nói. “Cô Rino?”

“Vâng ạ.” Cô hơi ngạc nhiên khi nghe thấy tên mình.

“Đây là danh thiếp của tôi.”

Ông ta chìa ra tấm danh thiếp có in *Trung tâm nghiên cứu phát triển thực phẩm Kuo, Phòng nghiên cứu phân tử, Phó phòng, Hino Kazuo.*

“Lúc ông Akiyama còn làm ở công ty, tôi đã được ông ấy giúp đỡ rất nhiều. Xin phép cho tôi gửi lời chia buồn sâu sắc.” Sau khi cúi người, ông Hino ngẩng lên nhìn Rino. “Ông Akiyama thường xuyên kể chuyện về cô nên mặc dù biết là thô lỗ nhưng tôi vẫn muốn tới chào cô.”

“Ông nội kể chuyện về cháu ư...” “

“Ông ấy thường tìm kiếm về các cuộc thi bơi lội trên Internet, nếu thấy

bài báo nào có tên cô thì lưu lại vào thư mục riêng. Đến giờ nghỉ, ông ấy hay mở chúng ra xem đi xem lại. Ông ấy còn nói niềm vui lớn nhất bây giờ là được nhìn thấy cô Rino tham dự Olympic. Nếu điều đó thành sự thật thì công trình nghiên cứu của ông ấy có mất thêm thời gian cũng chẳng sao.”

Rino không nói nên lời, lặng lẽ chớp mắt. Cố không ngờ tới chuyện này. Lúc cô còn là vận động viên, xung quanh cô ai cũng nói về Olympic, chỉ trừ ông Shuji. Cô chưa bao giờ nghe ông nói về chuyện đó.

“Cô không sao chứ?”

“À không ạ... Cháu cứ nghĩ là ông nội không mấy quan tâm đến chuyện bơi lội của mình.”

Ông Hino gật đầu, “Có đấy, có đấy. Ông Akiyama từng nói, những người xung quanh nhắc tới chuyện đó quá nhiều chắc chắn sẽ gây áp lực cho cô nên ông ấy quyết định không nói đến.”

Rino ngẫm lại thì thấy có thể đúng thế thật. Trong hai tháng thân thiết với ông Shuji, cô nhận ra rằng ông nội thật sự nghiêm túc quan tâm tới tương lai của cô.

“Tôi chỉ muốn nói với cô về chuyện đó thôi. Xin lỗi vì đã giữ cô lại!” Ông Hino cúi đầu rồi bước đi.

“Xin ông chờ một chút... Ông có nhắc đến từ nghiên cứu, vậy cụ thể ông cháu làm công việc gì ạ?” cô vội hỏi. “Công ty thực phẩm nên chắc là nghiên cứu về thức ăn đúng không ạ?”

Ông Hino nheo đôi mắt đầy nếp nhăn, mỉm cười. “Đôi khi chúng tôi cũng có nghiên cứu về những thứ liên quan gián tiếp đến thức ăn, nhưng mục đích không phải chỉ có thế. Nhóm của chúng tôi nghiên cứu phát triển hoa.”

“Hoa ư?”

“Chúng tôi tạo ra các loài hoa mới. Những loài hoa chưa từng xuất hiện. Bằng phương pháp khoa học.”

“À... có phải là công nghệ sinh học không ạ?”

Nghe Rino nói ra một thuật ngữ chuyên ngành sơ đẳng, ông Hino mỉm cười gật đầu.

“Đúng rồi đó. Cách đây vài năm có một hãng rượu đã tạo thành công hoa hồng màu xanh, đó là loài hoa không tồn tại trong tự nhiên.”

“À, cháu từng nghe chuyện này rồi.”

“Thực ra ông Akiyama đã từng thử tạo ra hoa hồng màu xanh, khi ấy tôi cũng được tham gia giúp sức.”

“Thế à!”

“Tiếc là chúng tôi không nhanh bằng công ty kia.” Ông Hino cười gượng gạo. “Lúc đó mọi người đều an ủi ông Akiyama rằng những gì chúng tôi nghiên cứu được không phải là vô ích, chúng tôi đã tích lũy được rất nhiều kiến thức.”

“Nghe thế chắc ông nội ở thế giới bên kia sẽ vui lắm.”

Ông Hino cau mày, nhún vai.

“Chuyện xảy ra thực sự rất đáng tiếc. Không biết kẻ tội tộ nào đã làm việc này... tôi mong rằng thủ phạm sẽ sớm bị bắt.”

“Cháu cảm ơn ông nhiều!”

Ông Hino cất tiếng chào tạm biệt rồi quay lưng đi. Nhìn theo bóng dáng nhỏ bé của ông, Rino cảm thấy tim mình ấm lên. Ông Shuji được cả đồng nghiệp cùng công ty yêu mến. Hơn thế nữa, tuy bận công việc nhưng ông vẫn quan tâm đến cô cháu gái say mê bơi lội.

Ngoài ra còn chuyện ông Shuji nghiên cứu về hoa nữa...

Cô có cảm giác đã hiểu thêm một chút lý do ông say mê với việc trồng hoa như thế. Đương nhiên điều ông nói ‘Hoa không lừa dối’ là một lý do. Nhưng hẳn cũng còn vì muốn tiếp tục theo đuổi giấc mơ vẫn dang dở khi còn là nhà nghiên cứu nữa.

Cô bất chợt nhớ lại cây hoa đó. Cây hoa màu vàng ông Shuji đã dặn cô đừng đăng lên blog vội. Không hiểu cây hoa giờ ra sao rồi?

Sau khi nhìn quan tài của ông Shuji được đưa vào lò hỏa táng, Rino và những người thân khác quay về phòng chờ. Mọi người mặt mày ủ rũ, chuyện trò rời rạc. Trong phòng có chuẩn bị sẵn đồ ăn nhẹ và nước uống nhưng chẳng mấy ai đụng tới.

Rino đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Trong khuôn viên đài hóa thân, hoa được trồng thành thảm, những bông hoa rực rỡ sắc màu đang tắm mình dưới ánh nắng mặt trời mùa hè. Nếu ông Shuji có ở đây, hẳn ông sẽ gọi tên từng bông hoa một.

Đã sáu ngày kể từ khi vụ án xảy ra nhưng Rino và gia đình vẫn chưa biết

công tác điều tra đã tiến triển đến đâu. Từ sau ngày hôm đó, cảnh sát hình sự không hề tới gặp cô. Theo lời ông Masakata thì có vẻ như cảnh sát cho rằng đó chỉ là một vụ giết người cướp của đơn thuần chứ không phải do người quen biết với nạn nhân ra tay.

Thi thể ông Shuji có dấu vết bị đánh vào phần gáy. Chai rượu whiskey nằm lăn lóc cạnh đó được cho là hung khí. Tuy nhiên đó không phải vết thương trí mạng mà nguyên nhân tử vong là do tắc thở. Có vẻ như hung thủ đã dùng tay bóp cổ sau khi đánh ông ngã lăn ra sàn.

Ngoài chuyện đó ra thì người nhà Rino chỉ biết là tiền mặt, ví và máy tính của ông đã bị mất. Những thứ đó không có trong nhà. Tuy nhiên, có thể vẫn còn một số thứ khác đã bị lấy đi. Vốn dĩ không ai biết có gì trong nhà từ đầu nên không thể nắm rõ được những thứ đã bị mất.

Một bàn tay cầm cốc nước cam giơ ra trước mặt Rino. Cô quay sang nhìn thì thấy đó là Tomoki.

Rino cảm ơn và nhận lấy cốc nước. Cô uống một hơi cạn cốc rồi bất giác thở dài. Cô không nhận ra mình đã khát khô cả cổ.

Lần này cô chẳng nói chuyện gì nhiều với Tomoki, vì ông Masakata đã giản lược hầu hết các nghi thức nên mọi việc diễn ra rất gấp gáp.

“Chị Rino đã bình tĩnh lại chưa?” Tomoki hỏi.

“Sao cơ?”

“À thì chị Rino là người đã phát hiện ra ông ngoại đúng không? Vậy nên em nghĩ chắc chị phải sốc lắm.”

“Ừ,” Rino gật đầu. “Lúc ấy chị cũng sốc lắm nhưng bây giờ nghĩ lại thì thấy thật kỳ quái. Chị không biết đó có phải là hiện thực không nữa. Nhưng mà đang tổ chức lễ tang thế này thì là thực rồi nhỉ.”

“Chị vẫn hay đến gặp ông ạ? Em ước giá mà em gặp ông nhiều hơn. Hồi còn nhỏ em với anh Naoto vẫn thường tới chỗ ông ngủ lại.” Tomoki nhìn xuống cốc nước cầm trên tay. “Bây giờ thì đã muộn rồi. Cả ông ngoại và anh ấy đều không còn nữa.”

Khi nghe những lời này của Tomoki, Rino trầm nghĩ, phải chăng đúng là họa vô đơn chí? Với Tomoki thì chỉ trong ba tháng cậu đã mất đi cả anh trai lẫn ông ngoại.

“Có biết thêm gì về chuyện Naoto tự vẫn không em?”

Cô định hỏi về động cơ tự sát, Tomoki tỏ vẻ hiểu ý nhưng chỉ lắc đầu.

“Gần đây nhà em cũng ít nhắc tới chuyện đó.”

“VẬY Ạ...”

“Có khi cả anh Naoto ở thế giới bên kia cũng chẳng thể giải thích cho rõ ràng được. Có lúc em nghĩ thế.” Tomoki cười yếu ớt. “À, phải rồi, hôm trước khi nhà em làm lễ bốn chín ngày cho anh Naoto, mẹ em có nói một câu kỳ lạ.”

“Câu gì vậy?”

“Anh ấy đã uống Coca trước lúc chết.”

“Coca?”

“Có một cái cốc vẫn còn ít Coca ở trên bàn. Mẹ em nói có thể anh ấy muốn uống Coca trước khi chết rồi khóc nên thú thực là em hơi bối rối. Chuyện đó sao chẳng được. Anh Masaya và ban nhạc cũng ở đây nên lúc đó em chẳng biết phải nói gì nữa.”

“Coca... Ạ?”

Rino tự hỏi trước khi chết thì mình muốn uống gì.

“À đúng rồi.” Tomoki như sự nhớ ra điều gì đó. “Họ đã tìm được tay keyboard mới.”

“HẢ?”

“Anh Masaya nói với em. Họ đã tìm được tay keyboard mới cho nhóm Pendulum thay anh Naoto, bây giờ họ đã bắt đầu tập luyện rồi.”

“À, RA THẾ.”

Pendulum là tên ban nhạc mà Naoto từng chơi.

“Anh ấy bảo dù không biết sẽ thế nào nhưng cứ thử bắt đầu lại một lần nữa xem sao. Anh Masaya bảo em rằng họ sắp biểu diễn trở lại nên mời em tới xem. Chị Rino đi không?”

“À thì...”

Thật ra mà nói, cô không quan tâm lắm, từ trước tới giờ cô đi cổ vũ chỉ là vì có Naoto thôi.

“Em cũng có cùng tâm trạng với chị Rino.” Tomoki nói. “Nói thẳng ra, với em, nhóm Pendulum mà không có anh Naoto đã trở thành một nhóm khác hoàn toàn rồi Chẳng liên quan gì tới mình cả. Nhưng nghĩ tới cảm giác của anh Masaya và những thành viên khác thì lại thấy khó xử quá. Nếu em

không tới chắc họ sẽ suy nghĩ, có thể mấy anh ấy cũng sẽ băn khoăn xem có nên tiếp tục duy trì ban nhạc thế này không?”

“Ừ... có lẽ em nói đúng.”

“Vậy nên em đã quyết định sẽ tới cổ vũ cho họ. Em sẽ tới nói với họ là hãy cố gắng cả phần của anh Naoto nữa.” Tomoki ngẩng lên nhìn trời, nói bằng giọng như đang tuyên thệ.

Nhìn sang khuôn mặt vẫn còn nét trẻ thơ của cậu em họ, Rino cảm thấy ngưỡng mộ. Mới ba tháng kể từ cái chết của anh trai nhưng Tomoki đã vượt qua được nỗi buồn. Không những thế cậu còn trưởng thành hơn nhiều.

“Chị hiểu rồi,” Rino đáp. “Vậy thì chị cũng sẽ đi với em. Khi nào có lịch diễn nhớ báo cho chị nhé!”

“Vâng!” Tomoki gật đầu.

Ngay sau đó nhân viên mai táng đến thông báo chuẩn bị đốt hài cốt. Rino, Tomoki và những người thân khác liền đi tới lò hỏa thiêu.

Sau khi kết thúc hỏa táng, mọi người chia tay nhau.

Rino và bố mẹ về nhà ở Yokohama nhưng sau khi thay đồ, cô liền quay về nhà trọ ở Koen-ji. Mẹ cô không vui, nói rằng đêm nay cô nên ở lại nhà nhưng cô viện cớ còn có nhiều việc phải làm rồi vội vã lên đường.

Không phải cô ghét bố mẹ mình. Tự đáy lòng, cô cảm thấy biết ơn họ đã luôn lo lắng cho cô tới tận lúc này. Nhưng chính vì thế, bây giờ cô cảm thấy rất đau khổ khi đối diện với họ. Chắc chắn trong đầu họ đang đầy những lo lắng rằng cô con gái làm thế nào để sống tiếp sau khi từ bỏ bơi lội. Cô cảm thấy hèn nhát và bất lực khi không thể xóa đi những âu lo đó.

Ngoài ra còn một lý do nữa khiến cô quay về Tokyo luôn hôm nay. Đó là cô muốn xác nhận lại một chuyện.

Cô đổi tàu, không đến Koen-ji mà xuống ở ga Nishi Ogikubo. Cô đi lại con đường đã đi sáu ngày trước. Giờ nghĩ lại, cô thấy thật may vì mình đã đến đây ngày hôm đó. Nếu không có khi đến giờ người ta vẫn chưa phát hiện ra xác của ông Shuji.

Chẳng mấy chốc, cô đã đến nhà ông Shuji. Không thấy bóng cảnh sát canh gác ở cổng như cô tưởng. Cô nhìn xung quanh rồi đẩy cổng bước vào.

Những chậu hoa được xếp ngay ngắn trong vườn trông thật thiếu sức sống. Đương nhiên là vì đã nhiều ngày nay không có ai chăm sóc. Cô định

bụng sẽ tưới nước cho chúng nhưng cần phải làm một việc khác trước. Rino lục lại ký ức, cố nhớ lại hình ảnh khu vườn cô nhìn lần cuối.

“Quả nhiên là như thế...” Cô đoán chắc.

Chậu hoa đó đã biến mất. Chậu có cây hoa màu vàng kia.



“Cô có chắc là nó đã biến mất không? Không phải là ông nội cô đã đem cất đi đâu đấy chứ?” Viên cảnh sát mặc đồng phục nhìn vào trong vườn, anh ta chừng hơn ba mươi tuổi.

Rino lắc đầu.

“Tôi không nghĩ thế. Chậu cây này rất quan trọng đối với ông tôi.”

Viên cảnh sát nghiêng đầu tỏ vẻ lưỡng lự, khiến Rino cảm thấy hơi khó chịu.

Còn một viên cảnh sát nữa cùng tới. Người này đã lớn tuổi, tóc điểm bạc.

“Sao rồi ạ?” viên cảnh sát trẻ hỏi.

“Tôi đã đi kiểm tra quanh nhà, không có gì bất thường cả. Mọi thứ vẫn như hôm xảy ra vụ án.”

“Vậy nên tôi mới nghĩ rằng nó đã bị lấy đi lúc vụ án xảy ra.” Rino nói

Viên cảnh sát già cau mặt. “Thật vậy ư? Thủ phạm cướp của giết người sẽ không đi lấy một thứ như thế đâu.”

“Nhưng mà...”

“Mà tại sao lúc đó cô lại không nói chuyện này ra?”

“Lúc đó tôi chưa để ý, đến hôm nay tôi mới đột nhiên nhớ ra.”

“Hôm nay cô mới nhớ ra à?”

“Lúc đó tôi đã cảm thấy có điều gì đó là lạ nhưng không tài nào xác định. Những chuyện như thế vẫn xảy ra mà, đúng không?”

“Tôi hiểu ý cô, nhưng cũng có thể chậu hoa đó đã bị lấy đi từ trước khi vụ án xảy ra. Cái vườn để không ai trông như thế này thì làm sao biết được ai lấy đi lúc nào.”

“Nhưng ông nội không hề nói với tôi về chuyện này.”

“Có thể chỉ là chưa nói thôi.”

“Nhưng...” Cô định nói rồi lại ngập ngừng.

Khi phát hiện ra chậu hoa biến mất, cô vội thông báo cho cảnh sát. Cô tưởng rằng cảnh sát phụ trách vụ án mạng sẽ mau chóng điều tra chuyện này nhưng không ngờ họ lại không xem trọng những gì cô trình báo. Chỉ có hai viên cảnh sát hờ hững này tới thôi.

“Nếu có gì khác xin cô hãy báo lại!” Hai cảnh sát nói trước khi rời đi. Có thể họ cũng hơi bực mình vì bị lôi đến điều tra một chuyện vớ vẩn như vậy.

Rino âm ức trở về căn hộ ở Koen-ji. Cô vớt đồ đạc xuống rồi nằm lên giường,

Nghĩ thế nào thì chuyện đó cũng thật kỳ quái. Cô không tin đây là trò đùa của ai đó. Tại sao chậu cây đó lại biến mất?

Thứ cô lưu tâm là cây hoa màu vàng kia. Nó là loài hoa gì vậy?

Khi Rino định đăng ảnh lên blog thì ông Shuji vội ngăn cô lại. Chuyện đó không chừng cũng có thể liên quan tới vụ án.

Cô đứng dậy khởi động máy tính đặt trên bàn.

Những tấm ảnh chụp hoa của ông Shuji vẫn còn được lưu trong máy tính của Rino. Cô cũng lưu cả tấm ảnh cây hoa màu vàng kia để có thể đăng lên bất cứ lúc nào.

Cây hoa rắc rối đó đã hiện ra trên màn hình máy tính.

Cánh hoa màu vàng tươi, mỏng và dài, vươn ra khắp mọi hướng như xúc tu. Có thể sẽ có người thấy nó khá kỳ quặc.

Tại sao ông Shuji lại ngăn cô đăng tấm ảnh đó lên blog? Ngay cả tên hoa ông cũng chẳng nói cho cô biết mà chỉ bảo rằng không thể nói bừa được.

Trong lúc nghiêng đầu suy nghĩ về chuyện này, Rino chợt lóe lên một ý.

Hay là cô thử đăng tấm ảnh này lên blog xem sao? Ông Shuji nói nếu đăng tấm ảnh này lên mạng sẽ gây ra chấn động lớn nhưng ông đã không còn trên thế gian này nữa. Cô có cảm giác bây giờ nếu có chuyện gì đó xảy ra thì cũng không phải vấn đề quá lớn. Cô cũng tò mò muốn biết chấn động mà ông nói là gì.

Cô cho rằng đó không phải là một ý tưởng tồi nên đã đăng tấm ảnh lên.

Những gì cô viết trên blog thường không phải là đoạn văn hoàn chỉnh. Cô chỉ đăng ảnh kèm theo những ghi chú trong quá trình trồng hoa. Nội dung bao gồm chủng loại và nguồn gốc của hoa cùng cách trồng và chăm bón được viết vắn tắt.

Tuy nhiên lần này Rino quyết định viết thành đoạn văn hoàn chỉnh. Sau khi suy đi tính lại cô viết như sau:

“Chào mọi người, tôi là cháu gái chủ nhân blog này. Xin cảm ơn mọi người đã luôn theo dõi. Tôi xin thông báo một tin buồn. Ông nội tôi đã qua

đòi cách đây vài hôm. Vì vậy, trang blog này từ nay sẽ không được cập nhật thêm nữa. Nhưng tôi muốn nhiều người xem những tấm ảnh còn lại của ông nên sẽ mở blog thêm một thời gian nữa. Tôi sẽ đăng lên tấm ảnh bông hoa nở cuối cùng của ông. Vì ông tôi đã mất nên tôi không biết cụ thể về bông hoa này. Nếu có vị nào biết được, mong rằng hãy liên lạc với tôi qua e-mail hoặc các phương tiện khác.”

Cô đặt tiêu đề là *Một bông hoa vàng không rõ tên.*

Phản ứng của người đọc được sẽ như thế nào nhỉ...

Tuy nhiên cô không quá hy vọng. Nên chấp nhận rằng hầu như không có mấy người xem blog của một người trồng hoa nghiệp dư. Trước đây cô từng kiểm tra số lượng truy cập và nghĩ rằng hẳn là có nhầm lẫn gì đó vì số lượng quá ít.

Cô đang ngồi lơ đãng trước máy tính thì chuông điện thoại reo. Cô nhìn vào màn hình, thoáng ngập ngừng. Người gọi tới là Koseki.

Cô hít sâu rồi bắt máy. “A lô!”

“Thầy Koseki đây!”

“Vâng! Đã lâu không gặp thầy ạ!” Cô tự thấy giọng mình rất gượng gạo.

“Sao, dạo này em khỏe chứ?”

“Em khỏe ạ. Em bận học và chơi. Em vẫn đang tận hưởng cuộc sống sinh viên.” Cô vừa nói vừa cảm nhận được sự trống rỗng trong lời nói của mình.

“Thế à? Vậy thì tốt rồi.”

“Huấn luyện viên vẫn khỏe chứ ạ?”

“Ừ, thầy vẫn vậy, vẫn đang phải cố để cựa quậy thân già này. Thực ra thầy gọi cũng không có chuyện gì đâu. Chỉ là thầy muốn biết tình hình của em thôi.”

“Em cảm ơn thầy. Em vẫn khỏe và vui vẻ mỗi ngày.”

“Nghe thế thì thầy yên tâm rồi.” Koseki nói rồi ngừng một chút. “Rino này,” ông trầm giọng, “thỉnh thoảng em ghé chỗ thầy được không?”

Rino mím môi, cô không biết phải trả lời thế nào.

“Em bỏ bơi lội thôi, đâu có nghĩa là bỏ cả những mối quan hệ với mọi người. Mọi người lo cho em lắm, ai cũng nói là muốn được gặp em. Em không cần phải xuống hồ bơi đâu, chỉ cần đến nói chuyện là được.”

“... Em cảm ơn ạ!”

“Không cần phải vội đâu. Khi nào muốn đến thì hãy đến nhé!”

“Vâng! Em sẽ suy nghĩ về chuyện này.”

“Ừ, vậy thầy sẽ liên lạc lại sau nhé! Nhớ cố gắng giữ gìn sức khỏe đấy!”

“Vâng! Huấn luyện viên cũng đừng làm việc quá sức nhé!”

Sau khi ngắt điện thoại, Rino thở dài nặng nề. Cô thấy dưới cánh tay mình ướt đẫm mồ hôi.

Thầy Koseki là huấn luyện viên ở bể bơi mà cô hay tới từ thời tiểu học. Kể cả khi đã tham gia câu lạc bộ bơi ở trung học, hằng tuần cô vẫn tới đó vài lần để tập thêm cùng thầy. Có thể nói những thành tích cô đạt được trước đây đều là nhờ công huấn luyện của thầy Koseki.

Thế nhưng đã gần một năm nay cô không gặp mặt vị ân nhân này. Không, cô không còn mặt mũi nào đến gặp ông. Nếu ông quát mắng cô thì còn đỡ, đằng này ông lại động viên cô bằng những lời nói dịu dàng như thế khiến cô càng thêm xấu hổ về bản thân.

Cô tự hỏi mình một năm sau liệu cô đang làm gì?



Trưa hôm sau, có người gửi thư điện tử lại cho cô. Nội dung viết như sau:

“Tôi xin lỗi vì đã đường đột. Tôi là Gamo, hiện đang sống ở Tokyo.

Tôi đã xem trang blog này và cảm nhận được tình cảm của cô dành cho người ông quá cố. Xin cho phép tôi gửi lời cầu phúc từ tận đáy lòng tới ông ấy trên thiên đường.

Tôi liên lạc lại không phải vì chuyện gì khác ngoài tám ảnh cuối cùng được đăng lên blog. Tôi xin phép trao đổi một vấn đề quan trọng về cây hoa đó.

Tôi biết sẽ là khiếm nhã nhưng không rõ cô có thể cho tôi gặp mặt trực tiếp được không? Xin cô cho biết thời gian và địa điểm thích hợp, dù là ở đâu hay thời điểm nào tôi cũng sẽ đến.

Tôi không phải là người có lai lịch đáng ngờ: Địa chỉ mail, số điện thoại di động, địa chỉ nhà riêng và số điện thoại bàn của tôi được ghi cả ở đây, xin cô liên lạc lại bằng cách nào cũng được. Tôi chờ tin của cô.

Ký tên: Gamo Yosuke.

Tái bút: Xin lỗi vì đã thất lễ nhưng có phải ông nội có mắt vì bệnh không? Nếu thế thì xin cô cho biết tên bệnh được không? Về chuyện tám ảnh bông hoa màu vàng kia, tôi xin phép khuyên cô nên mau chóng gỡ xuống, cả trang blog, nếu được tôi nghĩ cô nhanh chóng đóng nó thì tốt hơn.”

Rino đọc đi đọc lại bức thư mà vẫn thấy ngạc nhiên.

Cô nghĩ bức thư này không phải là một trò đùa. Người gửi đã xưng tên rõ ràng và để lại cả địa chỉ liên lạc. Hơn thế nữa, lời khuyên cô nên gỡ bức ảnh đi, giống hệt lời ông Shuji.

Cô không tưởng tượng nổi lại có người phản ứng như thế về bức ảnh. Quả nhiên là bông hoa này đang nắm giữ một bí mật nào đó.

Rino vội vã truy cập Internet, ban đầu cô chỉ định gỡ tám ảnh xuống, nhưng rồi có linh cảm xấu nên cô đóng luôn cả trang blog.

Sau đó cô đọc lại thư của Gamo thêm một lần nữa.

Cô cũng băn khoăn chuyện người mang họ Gamo này hỏi về nguyên nhân cái chết của ông Shuji. Có vẻ người đó nghĩ nhiều khả năng là ông nội cô mất do bệnh tật, nhưng tại sao lại cần biết đến cả tên bệnh làm gì?

Sau khi trần trọc đến đêm suy nghĩ về chuyện này, Rino quyết định hồi âm. Cô hỏi về nội dung mà người kia muốn trao đổi và có vấn đề gì rắc rối với cây hoa kia.

Thư trả lời đến ngay sau đó. Bức thư viết: ‘vấn đề này quá phức tạp khó có thể trả lời qua thư điện tử,’ có lẽ dù người đó có giải thích thế nào thì cũng không đủ để cô tin tưởng nên mới muốn gặp mặt trực tiếp. Người đó cũng viết thêm rằng anh ta không có ý định lừa cô.

Rino băn khoăn. Cũng có khả năng người đó biết cô là một cô gái trẻ nên mưu đồ chuyện xấu. Tuy nhiên mong muốn nghe câu chuyện của người đó lại mạnh hơn.

Có thể cô sẽ tìm được một ít manh mối về việc chậu hoa màu vàng kia biến mất hay thậm chí là vụ án mạng của ông Shuji.

Cuối cùng cô quyết định cứ gặp thử xem sao. Nếu hẹn gặp vào ban ngày ở chỗ đông người thì chắc không có gì nguy hiểm.

Thư trả lời đến ngay sau khi cô viết thư bày tỏ ý mình. Cô có thể cảm nhận được sự vui mừng và nhẹ nhõm trong thư. Có vẻ như người đó lo rằng Rino sẽ từ chối gặp mặt.

Hai người hẹn gặp nhau tại một quán cà phê ở Omotesando. Cô đã cho anh ta số điện thoại để tiện liên lạc, nhưng tự nhủ nếu có chuyện không hay xảy ra thì sẽ thay số khác. Cô cũng không để lộ tên thật.

Chiều hôm sau, Rino đi tới chỗ hẹn. Đường Omotesando vẫn đông như thường lệ. Cả thanh niên lẫn người lớn tuổi, các đôi tình nhân đang hẹn hò và các nhóm du khách tham quan nườm nượp qua lại. Có không ít người nước ngoài trên đường. Nhìn con phố giống như lễ hội vậy.

Cô đi tới quán cà phê đã hẹn. Gần một nửa số bàn đã có người ngồi.

Một người đàn ông mặc vest đứng lên nhìn về phía Rino khi cô còn cách anh ta một đoạn. Có một túi giấy nhỏ màu nâu đặt trên bàn anh ta. Đó là dấu hiệu nhận biết của họ.

Khi cô tiến lại gần, người đàn ông cúi đầu lịch sự. “Cô là người đến vì

cây hoa màu vàng phải không?”

“Vâng. Là anh Gamo... phải không ạ?”

“Vâng. Tôi xin lỗi đã khiến cô phải vất vả quá bộ đến đây.” Dù là những câu khách sáo nhưng giọng anh ta rất mềm mại. Có vẻ anh ta đã quen nói những lời này. “Mời cô ngồi!”

Đợi Rino đặt lưng xuống ghế, anh ta giơ tay lên gọi nhân viên phục vụ.

“Xin cô cứ tự nhiên gọi đồ uống mình thích!”

Dù được mời nhưng Rino cũng không thể chọn đồ đắt. Cô gọi nước cam.

Anh ta rút ra một tấm danh thiếp từ túi áo khoác. Cô nhận lấy, đưa mắt nhìn mặt trước, trên đó có ghi *Công ty Botanica, giám đốc, Gamo Yosuke*.

“Botanica?”

“Từ đó có nghĩa là ngành thực vật học. Công ty chúng tôi chuyên thu thập các thông tin về thực vật trên khắp thế giới.”

Rino không hề biết là lại có cả những công ty như thế này. Cô chỉ biết gặt đầu một cách miễn cưỡng.

Sau đó anh ta lấy từ ví ra một tấm bằng lái xe, đặt trước mặt cô.

Hình trên tấm bằng giống hệt người đang ngồi đối diện cô. Tên ghi trên bằng lái là Gamo Yosuke. Theo như ngày tháng năm sinh trên đó thì anh ta đã ba mươi bảy tuổi.

“Cô tin rồi chứ?”

“Tôi hiểu rồi. Vậy là không phải tên giả.”

“May quá, ít nhất thì tôi cũng đã chứng minh được chuyện này.” Anh ta cười khoe hàm răng trắng rồi cất tấm bằng lái vào chỗ cũ.

Chỉ bằng trực giác Rino đã thấy Gamo Yosuke có vẻ là người đáng tin cậy. Gương mặt anh ta rắn rỏi, dáng ngồi ngay ngắn, thêm vào đó còn toát lên vẻ sạch sẽ. Có lẽ anh ta chơi thể thao nên vóc dáng cũng khá gọn gàng.

“Tôi có cần nói tên mình ra không?”

Anh ta lắc đầu.

“Bây giờ thì vẫn chưa cần. Hẵng đợi tới lúc cô chắc chắn có thể tin tôi đã! Tôi đã xem kỹ các bức ảnh mà ông nội cô chụp hoa. Quả thật tôi rất ngỡ ngàng vì toàn là những bức ảnh đẹp. Tôi rất ngưỡng mộ bởi ông ấy có thể trồng được rất nhiều loài hoa quý hiếm. Ông nội cô quả là người rất yêu hoa đấy.”

“Đó là niềm vui lớn nhất của ông tôi. Dù ông không nói ra nhưng tôi nghĩ ông rất muốn được chia sẻ những bông hoa mà mình đã hết lòng chăm sóc cho mọi người cùng chiêm ngưỡng. Vậy nên tôi mới dùng blog để giới thiệu.”

“Ồ, ra là vậy. Năm nay ông cô bao nhiêu tuổi rồi?”

“Bảy mươi hai tuổi. Phải chờ đến tận lễ tang tôi mới biết được tuổi chính xác của ông.”

“Cũng là chuyện thường gặp thôi. Bảy mươi hai tuổi sao? Xin mạo muội hỏi cô rằng không biết cô có từng nghe từ ông cô về vụ MM không?”

“Vụ MM? Tôi chưa từng nghe thấy bao giờ. Vụ đó làm sao ạ?”

“À, không. Nếu cô chưa từng nghe thì không sao. Chỉ là chuyện phiếm thôi, xin cô hãy quên đi. Việc ông cô mất đi quả thật là một chuyện đáng buồn.”

“Chuyện xảy ra mới đây thôi.” Rino bẻ đốt ngón tay “Còn chưa được đến một tuần nữa.”

“Vậy sao? Không rõ ông ấy bị bệnh gì vậy?”

“À, không phải!” Rino nói rồi nhìn đối phương. “Tại sao anh lại đặc biệt quan tâm đến cái chết của ông tôi như thế?”

“À không, không có gì đặc biệt cả! Chỉ là tôi không biết ông cô mất vì chứng bệnh gì thôi. Nếu cô cảm thấy không thoải mái thì cho phép tôi được xin lỗi. Cô không cần phải trả lời tôi đâu.”

Rino cảm thấy anh ta nói dối. Cô không thể để chuyện này kết thúc như thế được.

Nước cam đã được mang đến. Cô cầm lấy cốc, không dùng ống hút mà uống hết liền một hơi. Sau đó cô hướng về phía Gamo đang ngơ ngác. “Ông tôi không phải mất vì bị bệnh.”

“À thế ạ? Chẳng nhẽ là do tai nạn?”

“Cũng không phải.” Rino lắc đầu, nhìn xung quanh một vòng rồi hạ giọng, “Ông nội tôi bị sát hại.”

Mọi biểu cảm trên gương mặt Gamo đột nhiên biến mất. Một phản ứng ngạc nhiên thật khác thường khiến Rino bất ngờ. Không phải người bình thường khi nghe thấy những chuyện thế này thì vẻ mặt phải trở nên sợ hãi hơn sao?

“Chuyện xảy ra tại nhà phải không?” Giọng anh ta dường như bình tĩnh hơn.

“Đúng vậy. Ông tôi vốn đang sống một mình. Buổi trưa hôm đó có kẻ trộm đột nhập vào nhà rồi sát hại ông. Đến giờ người ta vẫn chưa bắt được hắn.”

“Vậy sao? Thật là một chuyện đáng buồn. Có phải ông ấy sống ở Tokyo không?”

“Đúng vậy, nhưng thế thì sao ạ?”

“À không, tôi chỉ nghĩ Tokyo quả là một nơi rất nguy hiểm thôi.”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi là người đã phát hiện ra thi thể, cả đời này tôi sẽ không bao giờ quên được cảnh tượng đó. Tôi không thể tin nổi lại có kẻ nhẫn tâm đến như thế.”

“Cô đã... phát hiện sao?” Gamo nhíu mày.

“Anh Gamo,” cô nhìn thẳng vào mắt anh ta. “Anh đã liên lạc lại với tôi sau khi xem tấm ảnh bông hoa màu vàng của ông nội tôi đúng không, anh muốn nói chuyện gì về cây hoa đó?”

Gamo hơi ngạc nhiên, chớp chớp mắt.

“Xin lỗi,” Rino nói, “vì đã chuyển chủ đề nhanh như thế làm anh bị bất ngờ. Nhưng không phải tôi đang nói sang chuyện khác đâu.”

“Nói thế có nghĩa là...” Mắt Gamo lóe lên. “Vụ án của ông nội cô có liên quan đến cây hoa đó phải không?”

“Tôi vẫn chưa chắc chắn lắm.”

Gamo chồm người lên, “Xin cô nói cụ thể hơn được không?*

Nhưng Rino lắc đầu.

“Xin anh Gamo hãy nói trước đi. Hôm nay anh đến đây vì chuyện đó mà, đúng không? Nếu tôi nói trước thì kỳ quá.”

Gamo lộ vẻ không vui trong giây lát rồi mau chóng gạt đầu.

“Cô nói đúng. Tôi hiểu rồi! Tuy nhiên, trước khi nói tôi xin phép hỏi rằng ông nội cô đã lấy hạt giống hoa từ đâu?”

“Hạt giống... ạ?”

“Vì muốn trồng hoa thì phải có hạt giống. Hay là có ai tặng cho ông nội cô chậu hoa đó?”

“Không, tôi nghĩ không phải thế. Ông bảo cây hoa nào cũng do chính tay

ông một mình chăm sóc.”

“Nói thế nghĩa là ông ấy có hạt giống của cây hoa màu vàng đó rồi.”

“Tôi cũng nghĩ như thế nhưng mà,” Rino khẽ vuốt phần tóc phía sau tai, “nói thật tôi cũng không biết chắc chắn. Khi tôi để ý thì nó đã lớn thành cây rồi.”

“Ra là vậy.”

“Xin hãy cho tôi biết đó là loài hoa gì đi! Anh Gamo có khuyên tôi mau gỡ tấm ảnh đó xuống mà, đúng không? Tại sao lại như vậy? Thực ra ông nội tôi cũng yêu cầu tương tự. Ông bảo đừng đăng tấm ảnh đó lên blog. Vậy nên trước khi ông mất tôi vẫn chưa đăng nó lên.”

“Vậy sao? Ông nội cô đã nói như thế ư...” Về mặt Gamo trầm tư.

“Rốt cuộc, chuyện này là sao ạ?”

Gamo cảnh giác ngoái nhìn quanh một vòng rồi từ từ nhấp một ngụm cà phê. Trông anh ta có vẻ ngần ngại.

“Anh Gamo!”

“Thật ra thì,” cuối cùng anh ta cũng lên tiếng, “đó là một loài hoa đặc biệt. Một loài thực vật nhân tạo, không tồn tại trong tự nhiên.”

“Nhân tạo?” Rino nhớ ra một chuyện tương tự được nghe gần đây. “Có phải là công nghệ sinh học không? Giống như là hoa hồng màu xanh ấy.”

“Đúng thế!” Gamo gật đầu. “Cô biết rõ quá nhỉ?”

“Ông nội tôi trước đây nghiên cứu về ngành đó thì phải. Đến gần đây tôi mới biết.”

“Ông nội cô? Thật thế sao?”

“Nói thế có nghĩa là ông nội tôi đã tạo ra cây hoa đó bằng công nghệ sinh học sao?”

“À, không, tôi không nghĩ như thế. Đã có một trung tâm nghiên cứu phát triển thành công loài hoa này vào năm ngoái. Tuy nhiên phương pháp vẫn được giữ bí mật hoàn toàn và đến bây giờ phát minh đó cũng chưa được công bố.”

“Thế tại sao ông nội lại có cây hoa đó...”

“Vấn đề là ở chỗ đó. Tại sao một loài hoa tuyệt mật như vậy lại xuất hiện bên ngoài trung tâm nghiên cứu kia? Tôi chỉ có thể nghĩ ra được một lý do duy nhất.” Gamo giơ ngón trỏ lên, “Có người đã mang nó ra ngoài.”

Rino không khỏi cau mày. “Ý anh là ông nội tôi đã trộm nó?”

“Ấy không! Tôi không nói thế. Nhưng mà cũng có khả năng là ông nội cô có quan hệ với người đã lấy trộm cây hoa kia đúng không?”

“Chuyện này...”

Cô định nói chuyện này là không thể. Nhưng ông Shuji đã chăm cho cây hoa nở nên không thể nói là không có liên quan.

“Tôi nghĩ bây giờ cô đã hiểu vì sao tôi lại nói cô gỡ bức ảnh đổ xuống rồi đúng không? Thật may là người ở trung tâm nghiên cứu kia vẫn chưa biết đến blog của ông nội cô. Từ nay về sau cô cũng không nên cho ai nhìn thấy nó thì hơn. Không, tôi khuyên cô nên xóa file ảnh gốc đi. Nếu bị phát hiện, tôi e rằng cô sẽ gặp phải phiền phức lớn đấy.”

“Trung tâm nghiên cứu đó là thế nào ạ? Là của một công ty nào đó à?”

“Thì kiểu như vậy đấy!”

“Anh Gamo có quan hệ với họ như thế nào ạ?”

“Về chuyện này tôi không thể nói chi tiết được. Tôi chỉ có thể trả lời rằng tôi đang điều tra về chuyện này/

Rino đặt đôi tay đang nắm chặt xuống bàn.

“Như tôi đã nói, cây hoa đó có thể có liên quan đến cái chết của ông nội tôi. Thật ra chậu hoa đó đã biến mất Tôi nghĩ có thể kẻ giết ông nội tôi đã lấy nó đi.”

“Chậu hoa bị lấy đi... ra là thế!” Thái độ của Gamo nghiêm trọng hẳn lên, anh ta cúi mặt xuống bắt đầu suy ngẫm.

Rino mở túi xách lôi ra một mẫu giấy ghi sẵn tên và địa chỉ liên lạc của cô. Cô đặt tờ giấy trước mặt Gamo. “Đây là tên tôi.”

“Cô Akiyama Rino. Một cái tên thật đẹp!”

“Nếu anh biết được chuyện gì, xin hãy liên lạc lại với tôi được không? Chuyện nhỏ thôi cũng được. Bất cứ chuyện gì có vẻ liên quan đến vụ án của ông tôi, xin anh hãy liên lạc lại!”

Anh ta khẽ lắc đầu.

“Tôi nghĩ tốt nhất cô không nên dính dáng tới cây hoa đó nữa mà bây giờ tôi lo. Khi giải quyết xong mọi chuyện, tôi sẽ chủ động liên lạc. Không dính líu tới vụ này cho đến lúc giải quyết xong sẽ chỉ có lợi cho cô thôi.”

“Anh nghĩ rằng tôi có thể chấp nhận chuyện này sao? Không thể như thế

được!”

“Tôi không cần biết cô có chấp nhận được hay không. Đây không phải là trò chơi của trẻ con đâu!” Gamo trầm giọng lạnh lùng khiến Rino bất giác rùng mình.

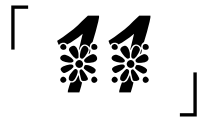
“Tôi đã thất lễ rồi!” Anh ta xin lỗi. “Chẳng phải có câu ‘việc của ai người nấy lo’ đúng không? Vụ án thì đã có cảnh sát lo, chuyện cây hoa thì hãy để cho tôi. Nếu để người không có kinh nghiệm can thiệp e sẽ xảy ra những tình huống không thể cứu vãn được.”

“Nếu thế thì tôi cũng sẽ không nói gì với anh cả.” Rino cầm lấy tờ giấy ghi địa chỉ của mình.

“Thế cũng được thôi. Tôi nghĩ không chỉ mình tôi, mà cô không nên nói chuyện gì với bất cứ ai. Tôi chỉ muốn cô hứa một chuyện. Nếu như cô tìm thấy hạt giống của cây hoa đó thì xin hãy sớm liên lạc lại với tôi có được không?”

Rino hất cằm, lườm Gamo. “Tôi không thể hứa chuyện này. Anh quá ích kỷ rồi.”

“Nếu như thế cũng không được thì xin cô hãy vứt hết chỗ hạt giống đó đi. Tôi xin nhắc lại, chuyện này cũng chỉ là vì cô thôi.” Nói xong, Gamo cầm lấy hóa đơn để trên bàn rồi bước đi.



Gamo Sota về đến ga Tokyo vào chiều tối thứ Bảy đúng như dự định. Từ ga Tokyo, anh đi bộ đến ga Otemachi rồi đi thêm một ga tàu điện ngầm nữa là về đến nhà.

Ngồi lắc lư trên tàu, anh hồi tưởng lại lần về nhà trước đó. Là hai năm trước. Vào giữa đêm khuya, bà Shimako gọi điện cho anh báo rằng ông Shinji đang trong con nguy kịch nên anh phải về ngay. Sáng hôm sau anh bắt chuyến tàu siêu tốc đầu tiên quay về Tokyo nhưng tình trạng của ông Shinji không có chuyển biến tốt. Ông tắt thở mà không hề tỉnh lại.

Sota cũng biết sức khỏe của bố mình vốn không tốt nhưng anh không hề biết rằng ông lại bị ung thư.

‘Không được cho Sota biết! Bây giờ là thời điểm quan trọng đối với nó, không được để chuyện này làm ảnh hưởng tới việc học hành.’ ông Shinji đã nói như thế.

Không ngờ bệnh ung thư của ông phát triển quá nhanh, tình trạng cứ ngày một xấu đi trông thấy. Bà Shimako định bụng hôm sau sẽ báo cho Sota nhưng đêm hôm đó, ông Shinji đã lâm vào trạng thái hôn mê.

Tâm trạng của Sota khi ấy rất phức tạp. Anh không cảm thấy hối tiếc vì đã không thể nói chuyện với bố mình lần cuối. Thay vào đó anh nhận ra quan hệ của hai người cuối cùng đã đi đến mức này. Vậy nên vào đêm cầu siêu và tang lễ của bố mình, anh thờ ơ như một người xa lạ.

Quan hệ của mình với người đó rốt cuộc là như thế nào đây...

Vào năm học lớp Ba, Sota biết được mình là con của bố và vợ kế. Người nói cho anh biết chuyện này không phải bố mẹ mà là ông chủ của hàng giày ở gần nhà. Hơn thế nữa, lúc đó Sota cũng không phải đang ở trong cửa hàng của ông ta. Trên đường anh đi học về ngang qua cửa hiệu, ông chủ nhìn tấm bảng trên ngực áo anh rồi nói, ‘À, ra là con trai của vợ thứ hai ông Gamo đây mà! Cháu đã lớn quá rồi.’

Lúc mới nghe Sota chỉ nghĩ rằng ông ta nói anh là ‘con trai thứ hai’ thôi. Sau đó nghĩ lại anh mới nhớ ra là có chữ *vợ* trong câu đó.

Về đến nhà anh đem chuyện này kể với mẹ. Bà Shimako trầm tư rồi trả

lời, “Mẹ đang bận nên sẽ nói cho con sau nhé!”

Người nói về chuyện này với anh lại là ông Shinji. “Con bình tĩnh và nghe cho kỹ nhé!” Ông bắt đầu câu chuyện rồi kể bà Shimako là vợ sau của ông. Người vợ đầu đã qua đời vì bệnh sau khi sinh Yosuke vài năm.

‘Chuyện là như thế đấy! Vậy nên Sota vẫn là con trai nhà Gamo. Con không cần lo lắng gì cả.’ Ông Shinji kết thúc câu chuyện.

Sau khi nghe được chuyện này Sota đã vỡ ra nhiều điều. Anh hiểu tại sao anh trai Yosuke lại cách anh đến cả chục tuổi và đôi khi anh có cảm giác mẹ mình sợ Yosuke.

Kể từ đó, cái nhìn của anh đối với bố và anh trai thay đổi. Anh cảm thấy mình và mẹ không thể xen vào sự gắn bó giữa hai người họ. Hình ảnh điển hình nhất anh vẫn còn ám ảnh tới giờ chính là phố hoa khiên ngưu Iriya. Anh vừa đi bộ phía sau vừa nhìn theo bóng lưng của ông Shinji và Yosuke. Trong mắt hai người đàn ông đi phía trước dường như không có bóng dáng của người vợ sau và đứa con trai út.

Ông Shinji đã mất hai năm trước, Sota không biết hai năm nay Yosuke có đi đến phố hoa khiên ngưu hay không. Chỉ nhớ lại phố hoa khiên ngưu thôi anh đã khó chịu rồi.

Khi anh nghĩ tới đó thì tàu đã về ga. Anh cầm lấy túi rồi đứng lên.

Con phố nơi Sota sinh ra và lớn lên là một khu phố cổ đầy những ngôi nhà kiểu Nhật được xây đã khá lâu. Nhà Gamo vẫn giữ được đường nét của một ngôi nhà truyền thống, khá nổi bật trong khu phố.

Có một chiếc taxi màu đen đỗ trước cửa nhà anh. Tài xế ngồi đọc một tờ báo thể thao, có lẽ đang đợi khách vì bảng điện tử không hiện chữ ‘Xe trống’ mà là ‘Đang chờ khách’.

Sota bước qua cánh cổng kiểu Nhật Bản truyền thống rồi lặng lẽ mở cửa trước. Hồi còn bé, anh thường hét to ‘Con đã về!’ nhưng rồi chẳng biết từ lúc nào anh đã có thói quen mở cửa mà chẳng nói gì.

Anh đang tháo giày thì cửa phòng bên mở ra. Ngày trước đó là phòng đọc sách của ông Shinji. Người bước ra là Yosuke, anh ta mặc áo sơ-mi trắng và đeo cà-vạt.

“Sota đấy à?” Yosuke nói, vẻ mặt không hề bất ngờ. Anh ta cầm một túi giấy căng phồng. Hình như bên trong là giấy tờ và file tài liệu.

“Vâng!” Sota gật đầu rồi hỏi. “Mẹ đâu rồi?”

“Đang trong phòng khách. Cô Ayako cũng đến để bàn công chuyện ngày mai.”

“À!”

Sota đoán cái taxi đang chờ ở cửa chắc là do cô Ayako gọi đến. “Từ đêm nay anh phải đi công tác.” Yosuke nói. “Chắc cũng mất một thời gian nên chuyện nhà nhờ chú cả đấy!”

Nghe thế Sota trở mặt. “Một thời gian? Thế còn giỗ bố ngày mai thì sao?”

“Anh không về được! Vậy nên anh mới nói là nhờ chú.” Yosuke không thèm nhìn mặt em trai, cúi xuống đi giày.

“Con trai trưởng nhà Gamo mà vắng mặt sao?”

“Vậy nên,” Yosuke đã đi giày xong, nhìn thẳng vào mặt Sota, “mới cần con trai thứ có mặt. Chú có vấn đề gì không?”

“Chờ chút đã! Em không được nghe nói gì về chuyện này.”

“Anh vừa nói với chú đấy thôi. Chú cũng là người lớn rồi, phải biết phụ giúp mẹ cho tử tế đấy.”

“Chuyện này...”

Anh đang định nói ‘Thật vô lý!’ thì có tiếng động vang lên từ phía sau. Cánh cửa cuối hành lang mở ra, bà Shimako xuất hiện.

“À, Sota phải không con?”

“Vâng... con đã về rồi đây.”

“Mừng con về nhà! Yosuke, con không cần phải đi sớm à? Xe đang đợi đấy.” Bà Shimako nhìn Yosuke.

“À, con đi luôn đây. Con nhờ mẹ lo chuyện ngày giỗ nhé!”

“Ừ, mẹ sẽ làm thật chu đáo nên con không cần lo lắng đâu.”

Yosuke gật đầu rồi nhìn sang Sota nói ngắn gọn “Nhờ chú!” đoạn mở cửa bước ra khỏi nhà. Cái taxi ở trước cửa hóa ra đang chờ Yosuke.

Khi Yosuke khuất bóng, bà Shimako lại nói “Mừng con đã về!” với Sota thêm một lần nữa.

“Chuyện này là sao đây? Anh Yosuke không dự đám giỗ của bố sao?”

“Chuyện công việc mà, biết làm sao được.”

“Nói thế là sao ạ? Con cũng phải bỏ hết mọi việc để về đây đấy.”

Bà Shimako không trả lời mà đi thẳng vào nhà. Sota chu môi bước theo

sau.

Trong phòng khách, em gái của ông Shinji là bà Yaguchi Ayako đang ngồi uống trà. “Lâu rồi không gặp cháu, Sota!”

“Cháu chào cô. Đã lâu không gặp cô rồi.” Sota cúi đầu.

“Vừa về đến nhà đã khó chịu rồi à?”

“Dạ, không đâu ạ.”

“Về mặt đó của cháu giống hết hồi còn nhỏ. Dù bề ngoài cháu đã cao lớn hơn nhưng tính nết vẫn không thay đổi gì mấy nhỉ?” Bà Ayako nói lớn rồi cười ha hả. Bà nhuộm màu tóc khá lòe loẹt và mặc trang phục không rõ xuất xứ từ nước nào. Nước da của bà sáng mịn, khó mà tin được rằng bà chỉ kém ông Shuji có bảy tuổi.

Sota yên lặng không nói gì khiến bà nhăn mặt.

“Đừng có mà hờn dỗi. Không sao đâu, cô hiểu tâm trạng của Sochan* mà. Ngày mai họ hàng tập trung đông đủ nên cháu nhớ phải thể hiện cho tốt nhé. Hôm nay cô có mang theo quà to lắm đấy.”

Quà của bà Ayako chính là lươn. Bà Ayako làm dâu trong một gia đình kinh doanh quán ăn lâu đời ở khu Nihombashi, chồng bà cũng là đầu bếp.

“Cảm ơn cô ạ!” Sota cúi người cảm ơn. Anh cảm thấy câu trả lời của mình thật thiếu chân thành.

Sota đang dỡ hành lý trong phòng mình thì tiếng gõ cửa vang lên. “Cô đây! Cô vào một lát được không?” Giọng bà Ayako vang lên.

Sota ra mở cửa. “Có chuyện gì thế ạ?”

“À, trước khi về cô muốn nói chuyện với cháu một chút được chứ?”

“Đương nhiên rồi ạ!”

Bà Ayako ngồi quỳ ở giữa phòng, nhìn xung quanh với vẻ hoài niệm.

“Hồi xưa đây là phòng của cô đó. Cháu có biết không?”

“Cháu có nghe rồi ạ.”

“Hồi đó giấy dán tường của cô không được thời trang như thế này đâu.” Bà Ayako nói rồi mỉm cười, nhưng ngay sau đó đã nghiêm mặt lại. “Sochan, cháu không định về nhà sao?”

“Dạ...?”

“Cháu không thể ở hường đại học mãi mà, đúng không? Sắp tới cháu định thế nào?”

Đúng là một câu hỏi khó trả lời. Sota đưa tay lên vuốt tóc.

“Với cô thì Sochan làm gì cũng được. Điều cô quan tâm là cháu nghĩ gì về Yosuke thôi. Thật sự cháu không thích nó đúng không?”

Anh ngỡ ngàng ngàng đầu lên. Bà Ayako khẽ cười, “Đúng là cháu không thích nó thật.”

“Không, không phải như thế...”

“Không sao, cháu không cần phải giấu đâu! Cô đã nghe chị Shimako nói rồi. Tuy cháu không đến mức ghét nó nhưng vẫn e ngại phải không? Kiểu như cảm thấy không gần gũi được ấy.”

Trúng phóc. Anh không ngạc nhiên khi biết bà Shimako đã nhận ra điều này. Cũng đúng thôi, bà là mẹ anh mà.

Thấy Sota không trả lời, bà Ayako liền chậm rãi đứng lên, tiến lại gần cửa sổ rồi mở rèm nhìn ra bên ngoài.

“Phong cảnh nhìn từ đây vẫn không có gì thay đổi. Dù đã bao nhiêu năm trôi qua, nó vẫn là một khu phố bình dân nhỉ?”

“Cô cũng giống như Sochan thôi. Cô với bố của Sochan tuy là anh em ruột nhưng vẫn có những lúc bất hòa. Không phải lúc nào cũng thế nhưng cô cảm thấy có một bức tường ngăn ở giữa, cảm giác như anh ấy giấu cô chuyện gì đó.” Bà Ayako quay lưng lại phía cửa sổ, nhìn Sota. “Nhưng mà Sochan à! Đó là thứ không nên chạm vào.”

“Dạ?” Sota nhìn cô mình.

“Chuyện xảy ra hồi cô vẫn còn nhỏ. Có một ngôi nhà trong vườn mà cô được dặn là không được bước vào. Người được vào đó chỉ có bố và anh Shinji thôi. Thỉnh thoảng hai người vào làm gì đó trong đấy. Vì tò mò muốn biết họ làm gì nên cô đã nhìn trộm rồi bị bắt được và bị mắng té tát.” Bà nói với đôi mắt xa xăm rồi quay sang Sota, “Có lẽ ở thời bây giờ mà nói những chuyện kiểu này, mọi người sẽ không hiểu, nhưng làm người thừa kế không phải là điều gì đó dễ dàng đâu. Mình sẽ phải thừa kế không chỉ tài sản mà còn cả nghĩa vụ và trách nhiệm nữa. Nếu nói thế thì cô và Sochan quá may mắn đúng không? Chúng ta không phải lo lắng đến những chuyện như vậy.”

Đúng là những điều mà anh chưa từng nghĩ tới. Đây là lần đầu tiên anh thấy cô Ayako lúc nào cũng vui vẻ nói một chuyện như thế với mình. Hơn tất cả, Sota cảm thấy ngạc nhiên vì người có cùng chung nỗi niềm lại ở ngay

bên cạnh.

“Có thể chuyện này không dễ chấp nhận ngay nhưng cháu chỉ cần hiểu như thế là được. Họ hàng chúng ta không ai để ý chuyện chị Shimako là vợ sau của bố cháu đâu. Sochan cũng thế. Chúng ta đều coi cháu là con trai thứ của nhà Gamo nên cháu đừng có mặc cảm!”

Sota yên lặng vì không biết phải trả lời như thế nào. Bà Ayako lý giải sự im lặng theo một cách nào đó rồi cười, vỗ nhẹ vào vai anh, “Mau về Tokyo thôi! Hãy làm chị Shimako yên lòng nhé!” và đứng dậy. “Hẹn cháu ngày mai.”

Anh lắng nghe tiếng bước chân người cô đi xuống cầu thang, đoán rằng bà Shimako đã nhờ bà giúp chuyện này.

Ngày hôm sau, đám giỗ ba năm của ông Shinji được tổ chức tại một ngôi chùa vốn đã bảo hộ cho nhà Gamo từ xa xưa. Phần mộ tổ tiên của dòng họ vẫn còn ở nghĩa trang ngay gần đó. Sau khi nhà chùa hành pháp, gia quyến làm lễ quét mộ rồi mọi người cùng nhau đi ăn tại một cửa hàng quen thuộc. Một buổi lễ gọn nhẹ chỉ có gần hai mươi bà con họ hàng và người quen tham gia. Thật may là bà Shimako thay mặt cho gia đình chào hỏi họ hàng nên Sota chỉ cần ngồi yên một chỗ là được.

Sau bữa ăn bà Shimako nói sẽ đi chào nhà chùa thêm một lần nữa nên Sota quyết định trở về nhà một mình. Vì mặc vest khá nóng nên anh cởi ra rồi khoác lên vai. Anh không quen đeo cà-vạt nên cảm thấy khó chịu, vừa đi vừa tháo ra.

Về đến nhà, anh thấy một cô gái trẻ đang đứng trước cổng. Tóc cô ngắn, dáng người cao ráo và cân đối. Cô khoác hờ một tấm áo choàng trắng bên ngoài áo sơ-mi. Đôi chân được bó trong chiếc quần bò vừa khít khá dài.

Cô gái trông có vẻ đang băn khoăn không biết có nên bấm nút hệ thống liên lạc nội bộ gắn trên cột cổng hay không.

“Xin lỗi!” anh gọi cô từ phía sau, “Cô định vào nhà tôi ạ?”

Cô gái giật mình hoảng hốt quay đầu lại. Cô có khuôn mặt cân đối, trông khoảng trên dưới hai mươi tuổi.

“À,” cô lấy tay che miệng. “Xin lỗi anh ạ!”

“À không, cô không cần xin lỗi... nhưng cô đến nhà tôi có chuyện gì không?”

“À, vâng, à...” Cô chỉ tay vào cổng. “Đây có phải là nhà anh Gamo Yosuke không ạ?”

“Yosuke là anh trai tôi.”

“À, ra là em trai của anh Yosuke...”

“Cô là ai? Đến tìm anh tôi có chuyện gì không?”

Cô bối rối cắn môi. Lúc này, Sota chợt ngờ ngợ đã nhìn thấy gương mặt này ở đâu đó rồi thì phải. Có điều anh không thể nhớ ra ngay.

“Xin lỗi,” cô nhìn vào nhà. “Công ty cũng nằm trong này luôn ạ?”

“Công ty?”

“Công ty Botanica ấy ạ.”

Dù cô không nói quá nhanh nhưng Sota cũng không thể nghe được rõ. Anh hỏi lại lần nữa.

Cô lấy ra một tấm danh thiếp từ túi xách đưa cho anh. Anh tròn mắt nhìn vào những dòng chữ được ghi trên đó.

“Cái gì đây? Công ty Botanica là cái quái gì?”

“Anh không biết ạ?” Cô nhú mào ngờ vực.

“Tôi không biết! Tôi chưa từng nghe về nó bao giờ.”

Cô đảo mắt tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên trước câu trả lời của Sota. Ký ức anh sống lại khi nhìn vào biểu cảm của cô. Anh kêu lên, “Họ của cô có phải là Akiyama không?”

Mặt cô căng ra hết cỡ, nhìn thần thái đó anh lại càng chắc chắn hơn.

“Đúng là cô rồi, Akiyama... cô Akiyama Rino. Cô là vận động viên bơi lội đúng không?”

Cô không trả lời, cất tấm danh thiếp vào túi quay lưng lại. Thấy cô định cứ thế mà bỏ đi, Sota vội nắm lấy vai cô. “Cô chờ chút đã!”

“Buông tôi ra!” Cô gạt tay Sota ra, nghiêm mặt nhìn anh.

“Áy, tôi xin lỗi. Nhưng mà tại sao một tuyển thủ Olympic lại có việc muốn gặp anh tôi nhỉ. Có chuyện gì liên quan đến Olympic à?”

“Không có chuyện đó đâu. Tôi không phải là tuyển thủ Olympic gì cả. Tôi đã nghỉ bơi lội rồi.”

“À, đúng vậy. Thế thì tại sao?”

Cô khó chịu quay đi. “Tôi đến đây vì có chuyện muốn trao đổi với anh Gamo Yosuke.”

“Anh trai tôi không có nhà. Anh ấy sẽ không về nhà trong một thời gian. Nhưng danh thiếp lúc này là gì vậy? Anh tôi đưa cho cô à?”

“Đúng vậy, nhưng mà... tại sao anh lại không biết?”

“Tôi cũng muốn hỏi chuyện đó đây. Anh tôi không phải là nhân viên công ty nào cả.”

“Thế anh ta là ai?”

Sota băn khoăn không biết có nên trả lời hay không. Nhưng nếu giấu chuyện này thì anh sẽ không hỏi được gì từ cô cả.

“Gamo Yosuke là một công chức, làm việc tại Cơ quan Cảnh sát quốc gia,”

Gần nhà Gamo có một quán cà phê. Sota đưa Akiyama Rino tới đó, hai người ngồi đối diện nhau.

“Tôi có cảm giác hơi lạ, không ngờ lại được ngồi cùng một người mà mình vẫn nhìn thấy trên mạng và ti vi thế này.”

Rino uống một hớp cà phê latte, khoe miệng cong lên.

“Anh nhận ra tôi tài thật đấy. Bình thường chẳng mấy ai nhớ đâu.”

“Vậy à? Nhưng mà chúng tôi thường hay nói chuyện về cô lắm đó. Trong những nữ tuyển thủ chuẩn bị thi đấu Olympic có một cô gái cực dễ thương. À, tôi không nịnh cô đâu.”

Rino thở dài.

“Dù có được khen thế, tôi cũng không thấy vui. Đã là vận động viên thì chỉ nên được chú ý bởi thành tích và thứ hạng thôi.”

“Nhưng thành tích và thứ hạng của cô cũng phải rất tốt thì mới có khả năng được dự Olympic chứ.”

“Đã từng như thế. Nhưng nếu không tiếp tục thì chẳng có ý nghĩa gì cả.” Rino khẽ nhăn mũi rồi xua tay. “Chúng ta đừng nói về chuyện này nữa. Tôi muốn hỏi về anh trai của anh hơn. Rốt cuộc chuyện là như thế nào?”

“Tôi có chuyện muốn hỏi trước. Quan hệ của cô với anh tôi là như thế nào vậy? Hai người quen nhau ở đâu?”

“Anh không biết chuyện gì sao?”

“Tôi vừa mới về đây hôm qua thôi. Đã hai năm rồi không gặp, mà trước đó bọn tôi cũng không thân thiết lắm, tôi không biết nhiều về anh ấy.”

“Anh ta... Hai người là anh em ruột cơ mà?”

“Chuyện phức tạp lắm. Nhưng mà tôi muốn cô giải thích về quan hệ của cô với anh tôi trước.”

“Tôi phải bắt đầu từ đó à?”

“Nếu không rõ chuyện gì xảy ra thì tôi không biết phải nói gì với cô cả.”

Rino nhíu mày trầm tư rồi nhìn Sota.

“Tôi hiểu rồi. Nếu không nhượng bộ e cũng không có cách giải quyết nên tôi sẽ kể lại hết những chuyện đã nói với anh trai anh. Đổi lại anh cũng

không được giấu tôi bất kỳ chuyện gì. Anh có dám hứa không?”

“Được, tôi hứa với cô!”

Rino uống mấy hớp cà phê latte cho đỡ khô miệng rồi bắt đầu kể. Vì tình tiết câu chuyện rất phức tạp và đôi chỗ trình tự bị đảo lộn nên giữa chừng Sota phải đặt câu hỏi vài lần. Rino có vẻ mất kiên nhẫn nhưng vẫn giải thích lại tường tận cho anh.

“Đó là chuyện giữa tôi và anh Gamo Yosuke. Anh đã hiểu chưa?”

“Trước mắt thì tôi đã nắm được đại khái.”

“Đối với tôi thì điều đó không chấp nhận được. Tôi không thể rút lui vì câu anh ta nói tốt nhất là tôi đừng nên dính líu đến cây hoa đó. Có thể nó có liên quan đến cái chết của ông nội tôi đấy.”

“Vậy nên cô mới tìm đến nhà để hỏi lại anh trai tôi?”

“Đúng!” Cô gật đầu.

“Ra là vậy. Xin lỗi nhưng tôi thì thế này thôi.” Sota khẽ giơ hai tay lên.

“Ý anh là sao?”

“Tôi đầu hàng! Tại sao anh trai tôi lại quan tâm tới cây hoa đó, tại sao anh ta bảo cô đừng dính líu gì tới nó, tôi hoàn toàn không biết. Tôi cũng không biết vì sao anh ta lại phải dùng cái công ty ma Botanica kia để tới gặp cô. Cũng chẳng có bất cứ ý tưởng gì.”

Rino khoanh tay lại, dựa vào ghế. “Thế à? Anh không giả vờ đấy chứ?”

“Tôi giả vờ để làm gì chứ? Khi nghe chuyện của cô tôi cũng rất ngạc nhiên. Trong đầu tôi có cả đồng dấu chấm hỏi đấy.”

“Thế thì chỉ cần anh hỏi thẳng anh trai anh là được đúng không? Rốt cuộc chuyện này là như thế nào.”

Lời cô nói quả nhiên rất có lý, nhưng lần này lại tới lượt Sota dựa vào ghế. “Nếu làm được thế thì tôi đã chẳng phải khổ.”

“Hả?”

“Vì anh tôi đã dùng danh thiếp giả để che giấu thân phận nên có lẽ anh ta sẽ không chia sẻ thông tin chi tiết cho người ngoài khi không thực sự thấy cần thiết đâu. Tôi có hỏi cũng chẳng ích gì. Hơn thế nữa, như tôi đã nói lúc trước, anh ta sẽ không về nhà trong một thời gian.”

“Thế là sao? Vậy thì tôi nói chuyện với anh để làm gì?”

“Cô đừng vội kết luận như thế! Nhân cơ hội này tôi cũng muốn tìm hiểu

thêm về anh ta. Theo lời cô, anh tôi ty nhận là một chuyên gia thực vật học đúng không?”

“Nói chính xác thì anh ta nói mình là người chuyên đi thu thập thông tin về các loài thực vật.”

“Vậy sao? Cái tên công ty Botanica là giả nhưng thật sự thì anh tôi cũng rất quan tâm đến hoa cỏ đấy. Nói cho đúng hơn là anh trai và ông bố đã mất của tôi.”

“Bố anh là nhà nghiên cứu thực vật học à?”

“Hoàn toàn không! Bố tôi cũng là cảnh sát. Nhưng ông ấy có rất nhiều tài liệu liên quan đến thực vật.”

Vừa nói Sota vừa nhớ tới cảnh Yosuke bước ra ty phòng ông Shinji, trên tay cầm một túi giấy chật cứng những sách và file đựng tài liệu. Không chùng đó la những tài liệu liên quan đến thực vật cũng nên. “Cô có mang theo tấm ảnh bông hoa đó không? Cái tấm ảnh hoa nở cuối cùng của ông nội cô ấy.”

“Tôi có lưu trong điện thoại.”

“Cho tôi xem được không?”

Akiyama Rino mở túi xách đặt bên cạnh và lấy ra chiếc điện thoại di động. Cô dùng đầu ngón tay thao tác rồi giơ cho Sota nhìn. “Nó đây!”

Sota nhận lấy cái điện thoại, nhìn vào màn hình. Tấm ảnh chụp một bông hoa có cánh và lá thon dài lạ thường. Nhưng chính hình dáng đặc biệt đó đã gợi lại một vài điều trong ký ức của anh.

“Sao hả?” Rino hỏi.

Sota liếm môi đáp:

“Bông hoa này, có thể nó là... *hoa khiên ngư*.”

“Hoa khiên ngư? Bông hoa này? Không phải thế chứ? Hoa khiên ngư thì cánh phải tròn hơn chứ!”

“Những loại phổ biến thì như thế nhưng hoa khiên ngư có rất nhiều loại khác nhau. Có nhiều chủng hoa dễ bị đột biến được gọi là hoa khiên ngư biến dị, chỉ cần khéo lai giống thì sẽ tạo ra nhiều bông hoa có hình dáng khác nhau. Hồi xưa tôi đã từng đọc trong một quyển sách ở nhà. Tôi nghĩ là có cả bông hoa hình dáng thế này. Chỉ có điều tôi không nhớ ra được tên nó.”

“Hóa ra có cả loại hoa khiên ngư như thế à.”

“Có điều,” Sota nói, “nếu đây thật sự là hoa khiên ngư thì đúng là có chuyện lớn đấy. Có lẽ bông hoa này thật sự là do con người tạo ra.”

“Tại sao?”

Thấy vẻ mặt ngạc nhiên của Akiyama Rino, Sota giải thích.

“Hình dạng của hoa và lá thì không nói làm gì, vấn đề là ở màu sắc. Tôi không biết nhiều về hoa khiên ngư nhưng có một điều tôi có thể chắc chắn. Hoa khiên ngư vàng vốn không tồn tại.”

Hơn sáu giờ tối, Hayase và Yanagawa mới về đến tổ điều tra. Các nhóm được chia đi thu thập thông tin đã trở về phòng họp và ngồi quây quanh đội trưởng đội điều tra số Một thành một vòng tròn nhỏ.

“Ồ!” Đội trưởng giơ tay về phía hai người Hayase. “Các cậu vất vả rồi!”

Ông không hỏi ‘Tình hình thế này’, hẳn vì đã biết cả hai chẳng thu hoạch được gì. Nếu như thu được manh mối nào đáng kể, Yanagawa đã hớn hờ báo cho ông.

Yanagawa đá mắt sang Hayase, có ý đẩy cho anh việc báo cáo những thông tin vô thưởng vô phạt. Hayase mở sổ tay ra rồi tiến lên một bước.

“Bọn em đã đến gặp người bán cái máy tính. Tay này là một nhân viên công ty, độc thân, ba mươi hai tuổi, nhà ở khu Kyosumi quận Edo. Cái máy tính mà anh ta bán lại được mua ba năm trước và chủ yếu dùng để lên mạng ở nhà. Gần đây vì anh ta mua được một chiếc máy tính bảng tiện lợi hơn nên đã bán lại cái máy tính cũ.”

“Có gì chứng minh không?”

“Anh ta nói đang hẹn hò với một cô gái, cô ấy từng đến chỗ anh ta nhiều lần nên chắc chắn vẫn nhớ cái máy tính đó. Ngoài ra hôm xảy ra vụ án đương sự ngồi lì ở công ty cho đến lúc tan sở. Bọn em cũng đã liên lạc với bên quản lý nhân sự của công ty đó và xác nhận được rồi. Bọn em đã hỏi địa chỉ liên lạc của cô bạn gái, mình có cần đến lấy lời khai không ạ?”

Viên đội trưởng to béo cau có lắc đầu, hai má ông ta rung rung.

“Không cần đâu! Hai cậu vất vả rồi. Thay vào đó...” Ông ta quay mặt sang cấp dưới trực tiếp là Yanagawa. “Có người đến gặp các cậu. Cậu hãy cùng anh Hayase đi lên phòng họp nhỏ ở tầng ba!”

Yanagawa ngạc nhiên nhú mày. “Ai thế hả sếp?”

“Cứ đi rồi sẽ biết. Không cần phải lo đâu! Chắc không phải chuyện gì quan trọng cả.” Viên đội trưởng nói rồi quay sang trao đổi với cấp dưới khác.

Hayase nhìn sang Yanagawa nhưng xem ra tay cảnh sát trẻ từ đội điều tra số Một cũng chẳng có manh mối gì nên lắc đầu.

“Ừm, cứ đi lên xem sao!” Hayase nói, Yanagawa tỏ vẻ đồng tình gật đầu.

Hayase và Yanagawa trở thành cộng sự kể từ khi thành lập tổ điều tra vụ án này nên người muốn gặp cả hai chắc chắn là có việc liên quan đến vụ án. Thế nhưng Hayase vẫn chẳng đoán ra được là ai. Vụ án đã xảy ra được hơn hai tuần mà cảnh sát vẫn chưa tìm thấy manh mối gì đáng kể.

Hiện giờ nhóm của Hayase đang truy tìm những thứ bị lấy mất ở nhà nạn nhân. Vì nếu động cơ gây án là tiền bạc thì nhiều khả năng hung thủ sẽ bán lại đồ để lấy tiền. Hôm nay cũng vì nhận được thông tin từ một cửa hàng máy tính là đã mua lại một chiếc máy tính giống với chiếc bị lấy cắp nên họ mới đến gặp tay nhân viên công ty đang sống ở quận Edo kia.

Anh gõ cửa phòng họp thì nghe tiếng “Xin mời vào!” Hayase mở cửa ra, thấy một người đàn ông đang đứng cạnh bàn họp. Anh ta gần bốn mươi tuổi, dáng người cân đối, mặc một bộ vest rất vừa vặn. Nhìn cặp mắt sắc lạnh của anh ta, Hayase nghĩ chắc là thanh tra nhưng sớm nhận ra không phải. Những người làm việc ở hiện trường không có cái vẻ tao nhã như thế này.

“Sĩ quan điều tra Hayase và cảnh sát Yanagawa đúng không ạ?” Người đàn ông nhìn hai người Hayase. Anh ta nói tên Hayase trước có lẽ vì cấp bậc của anh cao hơn,

“Đúng vậy.” Hayase trả lời.

“Xin lỗi vì đã làm phiền hai anh. Đây là danh thiếp của tôi.”

Nhìn tấm danh thiếp anh ta đưa ra, Hayase tỏ vẻ cảnh giác. Vì dòng chữ đầu tiên đập vào mắt anh là *Cơ quan Cảnh sát quốc gia*. Thế nhưng dòng chữ *Cục An ninh đời sống* tiếp theo lại làm anh thấy lạ lùng. Phần chức danh của anh ta ghi *Phòng Chính sách phòng chống tội phạm, Trưởng phòng, Gamo Yosuke*. Cơ quan Cảnh sát quốc gia mà muốn can thiệp vào công tác điều tra thì phải cử người bên cục Hình sự xuống mới đúng.

“Anh tìm chúng tôi vì chuyện gì vậy?” Hayase hỏi, vẫn cầm tấm danh thiếp trên tay.

“Chà, trước tiên hai anh hãy ngồi xuống đây đã!” Gamo mỉm cười chỉ tay vào ghế.

Hayase và Yanagawa nhìn nhau rồi từ từ ngồi xuống. Khi ngồi xuống họ mới nhận ra có một tập hồ sơ quen thuộc đã được mở sẵn trên bàn. Bên cạnh đó, một chiếc máy tính đang chạy.

“Tôi tìm hai anh cũng không vì chuyện gì khác ngoài vụ cướp của giết người ở Nishi Ogikubo mà tổ điều tra đang xử lý. Hiện nay nước ta đang trong quá trình già hóa dân số, tỉ lệ người cao tuổi sống một mình cũng tăng mạnh. Chính vì thế, số vụ án mà họ là nạn nhân ngày càng tăng. Ngoài những vụ lừa đảo rút tiền ngân hàng, chúng tôi lo sẽ có nhiều hơn những vụ cướp của như lần này. Vậy nên để phân tích họ trở thành mục tiêu của tội phạm như thế nào, chúng tôi muốn được nghe thêm ý kiến từ các điều tra viên đang trực tiếp điều tra vụ án. Tôi xin lỗi vì sự đường đột này, nhưng không biết hai anh có thể dành chút thời gian không?” Gamo nói rành rọt không hề ngắc ngứ.

‘Chuyện này lạ quá,’ Hayase nghi ngờ. Nếu là những vụ đã giải quyết xong rồi thì không nói làm gì, đằng này lại hỏi về một vụ án còn đang điều tra dang dở để làm gì chứ?

“Chúng tôi có thể giúp được gì?” Vì Yanagawa vẫn ngồi im nên Hayase lên tiếng hỏi trước.

Gamo cầm lấy tập tài liệu.

“Theo như tài liệu thì hai anh được phân công điều tra về các mối quan hệ cá nhân của nạn nhân đúng không?”

“Đúng là như thế nhưng có vấn đề gì không ạ?”

Hiện giờ hai người đã được tăng cường cho nhóm tìm kiếm vật chứng. Nạn nhân trong vụ án này ít giao thiệp với người khác và cảnh sát cũng chẳng tìm được dấu hiệu mâu thuẫn có thể dẫn tới giết người. Chính vì thế, kẻ cả kẻ giết người có là người quen với nạn nhân chẳng nữa thì cũng nhiều khả năng động cơ không phải do thù hận mà là vì tiền bạc, nên cảnh sát tập trung điều tra vào những đồ vật ở hiện trường hoặc tìm kiếm những tài sản có khi năng đã bị lấy đi.

“Theo như báo cáo này,” Gamo nhìn xuống hồ sơ, “nạn nhân sau khi về hưu vẫn còn tiếp tục làm việc ở công ty thực phẩm cũ. Là nhà nghiên cứu theo hợp đồng.”

“Đúng vậy! Chính xác thì ông ta đã làm được thêm sáu năm.”

“Nạn nhân bảy mươi hai tuổi nên ông ấy vẫn làm việc cho đến sáu năm trước. Ở đây ghi nạn nhân làm việc tại *Phòng nghiên cứu phát triển thực vật*. Công việc của ông ta là gì vậy?”

Nghe Gamo hỏi, Hayase âm ừ rút sỏ tay ra. Yanagawa ngồi bên cạnh dường như không có ý định trả lời.

“Đó là công việc sử dụng công nghệ sinh học để tạo ra các loài thực vật mới.”

“Cụ thể hơn thì ông ta đã tạo ra được loài hoa gì rồi?”

“Chà,” Hayase nghiêng đầu. “Tôi chưa hỏi đến chuyện này. Nhưng tôi có cầm tài liệu về đây nên nếu tìm hiểu thì có thể biết được không chừng.”

Gamo gõ vào máy tính xách tay một vài dòng. “Nhận xét của đồng nghiệp về ông ta thì sao?”

“Cũng không tệ. Chính ra có rất nhiều ý kiến tốt về ông ta.”

“Chẳng hạn như?”

“Chẳng hạn như là... quan tâm đến cấp dưới, nhiệt tình làm việc. Ngoài ra ông ta cũng được nhiều người đánh giá cao về năng lực. Có lẽ vì thế nên sau khi về hưu ông ta vẫn được tái ký hợp đồng thêm sáu năm nữa... Nhỉ?” anh quay sang nhìn Yanagawa tìm sự đồng tình nhưng anh ta chẳng có phản ứng gì. Có vẻ như anh ta chỉ định ngồi làm khán giả ở đây thôi. Chắc hẳn vì không biết mục đích của người đàn ông ở Cơ quan Cảnh sát quốc gia này. Có lẽ anh ta e ngại nếu cư xử không khéo, có thể sẽ gặp rắc rối về sau.

Gamo vẫn lách cách gõ bàn phím, “Ông ta có thù địch với ai không?”

“Trong phạm vi chúng tôi điều tra thì không có ai.”

“Sau khi về hưu sáu năm trước, ông ta hầu như không gặp lại những người cùng chỗ làm, vậy là không có ai đặc biệt thân thiết với ông ta sao?”

“Có lẽ vậy. Vốn dĩ ông ta là người theo chủ nghĩa không giao thiệp với đồng nghiệp ngoài phạm vi công việc. Trong báo cáo cũng có viết hàng xóm đã xác nhận hầu như không có khách đến nhà ông ta.”

“Nhưng không phải là hoàn toàn không có ai đúng không? Vậy nên mới có người phát hiện ra thi thể.”

“Gần đây thì có cô cháu gái hay qua lại chỗ nạn nhân. Nhưng mà cũng chỉ có cô ấy thôi.”

“Nạn nhân có dùng điện thoại đúng không? Lịch sử nghe gọi có gì đặc biệt không?”

“Về chuyện đó thì trong hồ sơ điều tra có ghi lại rồi.”

“Tôi đã đọc rồi nhưng biết đâu lại có tin gì mới.”

Hayase lắc đầu.

“Chỉ có như trong đó ghi thôi. Nạn nhân hai năm trước đã cắt điện thoại di động, chỉ còn giữ số cố định nhưng cũng hiếm khi dùng. Lần cuối ông ta gọi điện là cho Trung tâm Dự báo Thời tiết ba ngày trước khi vụ án xảy ra. Đó là loại điện thoại cũ không hiển thị số nên không thể xác định được số gọi tới.”

“Tôi hiểu rồi,” Gamo nhìn vào tập hồ sơ. “Về tài sản bị lấy mất, ngoài những thứ được ghi ở đây, các anh còn phát hiện thêm thứ gì nữa không?”

“Chắc chắn là không!”

“Trong cái ví bị mất chắc chắn có thể tín dụng nhưng đến bây giờ vẫn chưa phát hiện được dấu vết có người sử dụng phải không?”

“Đúng vậy! Nếu có thì chúng tôi đã điều tra từ đó rồi.”

“Chẳng phải trong những vụ án thế này, hung thủ thường nhanh chóng tiêu hết hạn mức trước khi thẻ được báo mất trộm sao?”

“Có lẽ hẳn không nghĩ tới việc có người phát hiện ra thì thẻ nạn nhân sớm đến thế, dù sao nạn nhân cũng là một ông già sống một mình mà. Chắc cũng phải vài tuần... cũng có thể là vài tháng người ta mới phát hiện ra xác nạn nhân. Vậy nên hẳn nghĩ trong lúc đó cứ ung dung dùng thẻ để mua sắm rồi bán những thứ đó đi lấy tiền mặt cũng chẳng sao. Nhưng không ngờ lại có người sớm phát hiện ra thì thẻ của nạn nhân nên hẳn không có cơ hội dùng cái thẻ ấy nữa.”

Không rõ Gamo có chấp nhận lời giải thích đó hay không nhưng vẫn chậm rãi gật đầu.

“Anh Hayase cũng cho rằng thủ phạm không phải là người quen của nạn nhân à?”

“Đó không phải quan điểm của cá nhân tôi mà là phương hướng điều tra bây giờ.”

“Tôi hiểu rồi.” Gamo đưa mắt sang Yanagawa. “Còn anh thì sao?”

Yanagawa bị bất ngờ nhưng vẫn chậm rãi hít vào, lấy lại bình tĩnh.

“Chúng tôi chỉ làm theo chỉ thị của cấp trên, vậy thôi.”

Gamo lắng nghe với gương mặt không cảm xúc rồi nở một nụ cười nhạt nhạt.

“Tôi đã tham khảo được rất nhiều. Cảm ơn các anh đã giúp đỡ.”

“Chúng tôi đi được chưa?” Yanagawa hỏi.

“À vâng, xin mời.”

Yanagawa đứng phắt dậy, ra khỏi phòng họp. Hayase theo sau.

Trở về phòng họp lớn, Yanagawa lại gần chỗ đội trưởng. “Chuyện này là sao ạ?”

“Hắn hỏi gì mấy cậu?”

“Là chuyện điều tra vụ án này. Có ai phàn nàn gì à sếp?”

“Cậu không nói ra những chuyện không nên nói đấy chứ?”

“Đương nhiên rồi. Em không để hắn ghi lại những thứ linh tinh vào giấy tờ đâu.”

“Thế là được rồi. Người của Cơ quan Cảnh sát quốc gia bị bó buộc nhiều lắm, làm việc lúc nào cũng cần có kết quả thực tế. Cậu không cần để ý đâu!”

Hayase vừa nghe hai người nói chuyện vừa cảm thấy lẩn cấn trong lòng. Anh có ấn tượng với đôi mắt sắc lạnh của người họ Gamo kia .

Theo anh, đó không phải ánh mắt của một người đang làm công vụ thông thường mà là ánh mắt của một người đàn ông theo đuổi mục đích rõ ràng. Thế nhưng mục đích của anh ta là gì?

Sota mau chóng tìm ra cửa hàng mà Akiyama Rino chỉ. Đó là một quán cà phê trên mặt đường Omotesando. Theo lời Rino, cô cũng đã gặp Yosuke ở quán này. Sota nhìn quanh quán rồi bất giác bật cười. Cứ nghĩ không biết một người cứng nhắc như Yosuke mà ngồi trong cái không khí trẻ trung này sẽ có vẻ mặt thế nào, anh lại thấy buồn cười.

Trong lúc anh ngồi xuống uống campari pha soda thì Rino xuất hiện. Cô nhìn đồ uống của anh rồi hỏi, “Cái này có ngon không?”

“Cũng tạm tạm.”

“Vậy thì cho tôi một cốc giống thế.” Cô nói với nhân viên phục vụ rồi ngồi xuống ghế. “Anh chờ tôi lâu chưa?”

“Không lâu lắm, tôi cũng vừa đến thôi.”

“Nói thật là tôi không nghĩ anh sẽ hên lạc lại.”

“Tại sao chứ? Chẳng phải lần trước khi chia tay tôi đã nói sẽ liên lạc lại rồi sao?”

“Dù thế nhưng tôi chỉ nghĩ là anh nói chơi thôi. Vì tôi có cảm giác với anh đó cũng chẳng phải vấn đề gì lớn lắm.”

Sota cau mày. “Ừ thì, nếu cô nghĩ thế, tôi cũng đành chịu.”

“Chuyện này có nhiều uẩn khúc bên trong đúng không?”

“Đúng thế. Từ hôm đó đến giờ cô có biết thêm gì không?”

“Chẳng có gì hết! Cũng chẳng có tin gì từ cảnh sát. Nhưng mà có một chuyện sau đó tôi mới nhớ ra. Anh trai anh có hỏi tôi một câu rất lạ.”

“Anh ta hỏi gì?”

“Anh ta hỏi tôi đã từng nghe ông nội nói về vụ MM hay chưa?”

“MM?”

“Đúng vậy. Sau đó anh ta nói đó là chuyện phiếm thôi nên hãy quên đi, vì vậy tôi cũng chẳng để ý nữa. Anh có biết vụ này không?”

“MM... tôi cũng chưa từng nghe thấy bao giờ.”

“Có lẽ chẳng có liên quan gì thật.”

Sota không nghĩ thế. Không thể có việc Yosuke nói ra những chuyện không đâu trong lúc gặp người khác để bàn việc quan trọng.

Campari pha soda được mang ra, Rino uống một ngụm rồi nói. “Đúng là cũng tạm thôi. Thế anh có thu hoạch được gì không?”

“Nói thật là cũng không phải thông tin gì to tát. Tôi chỉ điều tra trong phạm vi có thể thôi.” Sota lôi từ trong cặp ra một cái máy tính bảng. “Kết luận lại là tôi vẫn không biết chính xác cây hoa màu vàng đó thuộc loài nào. Tôi đã tra trên mạng và từ điển thực vật cùng những tư liệu khác nhưng không tìm được bông hoa nào giống vậy.”

“Vậy thì nó đúng là hoa nhân tạo sao?”

“Có thể là như thế. Vì thế tôi cũng điều tra theo cả hướng đó.” Sota nhìn xuống máy tính bảng. Anh lưu tư liệu vào trong đó. “Cho đến nay hiện đang có một vài trung tâm nghiên cứu dùng công nghệ sinh học để tạo ra màu vàng cho những loài hoa không có màu vàng tự nhiên. Trong đó có cả hãng rượu đã tạo ra hoa hồng xanh. Người ta đã tìm ra một loại enzym có thể tạo ra sắc tố vàng và gen di truyền của enzym này. Nếu tiêm gen di truyền này vào các loài hoa có màu tự nhiên là đỏ hoặc xanh thì có thể sẽ nở ra hoa vàng. Kỹ thuật này đã được dùng để tạo thành công cỏ hồ điệp vàng.”

“Thế còn hoa khiên ngư?”

“Theo như tôi tìm hiểu thì chưa có thông tin là đã thành công.”

“Anh trai anh nói đó là phát minh hoàn toàn bí mật chưa được công khai nên không có thông tin cũng dễ hiểu thôi.”

Sota lắc đầu.

“Vậy nên mới kỳ lạ. Làm gì có chuyện anh trai tôi lại có được thông tin quý giá như thế. Tôi đã nói đi nói lại rằng anh tôi không phải nhà nghiên cứu thực vật gì cả. Anh ta là nhân viên của Cơ quan Cảnh sát quốc gia.”

“Anh có nói rồi nhưng...”

“Ngoài ra còn có một khả năng khác.”

“Là gì vậy?”

“Ban nãy tôi nói là không tìm được loài hoa nào giống với bông hoa vàng đó nhưng đây mới chỉ là tìm trong số những loài hoa hiện có thôi. Như tôi đã từng nói, bây giờ hoa khiên ngư vàng không tồn tại. Thế nhưng trước kia nó không phải là loài hiếm. Vào thời Edo*, có một giai đoạn việc trồng hoa khiên ngư rất phổ biến, những tư liệu nổi tiếng hồi đó vẫn còn được lưu lại. Trong số những tư liệu đó có ghi chép về hoa khiên ngư vàng.” Sota vừa

nhìn máy tính bảng vừa giải thích cho Rino.

Tư liệu tiêu biểu về hoa khiên ngư gồm có *Hoa triều nhan** ép và *Tuyển tập hoa triều nhan*. *Hoa triều nhan ép* được viết năm 1818 bao gồm cả văn bản lẫn những tiêu bản hoa ép, được hậu duệ của dòng họ thương nhân ngành cá mòi khô Ozu ở vùng Ise Matsusaka lưu giữ. Trong đó tiêu bản hoa ép tên là Kimaru* có cánh màu vàng nhạt giống như tên gọi. Nếu tính cả chuyện màu hoa bị ố theo thời gian thì có thể đoán được màu vàng của bông hoa gốc đậm hơn. Còn *Tuyển tập hoa triều nhan* là cuốn sách minh họa hoa khiên ngư được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1817 ở Edo, trong đó, loài hoa được giới thiệu là Gokukizai* có màu vàng đậm. Ngoài ra, hoa khiên ngư vàng cũng được nói đến cả trong một số tư liệu khác.

“Nhưng mà bây giờ chúng đã tuyệt chủng rồi sao? Tại sao thế?”

Nghe Akiyama Rino hỏi, Sota nghiêng đầu.

“Tôi cũng không rõ chuyện đó. Có giả thuyết cho rằng vì ảnh hưởng của cuộc cải cách Minh Trị*, cũng có thuyết cho rằng do thời kỳ Thế chiến Thứ hai khó khăn nên các giống hoa hiếm đã bị mất đi. Sự thật vẫn nằm trong vòng bí ẩn.”

“Nghĩa là vẫn có khả năng chúng chưa bị tuyệt chủng đúng không?”

“Đó chính là điều tôi muốn nói. Có thể do một lý do nào đó mà chúng tạm biến mất nhưng rồi đã được hồi sinh. Hạt giống của loài hoa quý này đã vô tình rơi vào tay ông nội cô và ông ấy đã chăm cho nó nở thành bông hoa đó, suy luận như vậy có hợp lý không?”

“Nhưng mà nếu như thế thì phải có thông tin trên Internet chứ nhỉ?”

“Có thể chưa đến mức ấy. Trước mắt ngày mai tôi sẽ quay lại Osaka nhưng sẽ về đây sớm thôi. Lúc đó tôi sẽ liên lạc lại với cô.”

“Tôi hiểu rồi.” Rino gật đầu, khoanh tay lại. “Hạt giống à? Nhớ lại thì anh trai anh cũng quan tâm đến hạt giống của cây hoa này. Anh ta bảo nếu tôi tìm thấy thì hoặc là liên lạc ngay với anh ta hoặc là vứt hết đi.”

“Anh ta đã nói thế...”

Rốt cuộc Yosuke đang nghĩ gì vậy? Càng ngày Sota càng cảm thấy anh trai mình thật xa lạ.

“Thế là,” Rino lắc lắc cốc campari pha soda làm đá va vào nhau lách cách, “cuối cùng anh cũng vẫn không liên lạc với anh trai anh sao?”

“Không, ngay hôm gặp cô tôi đã gọi điện cho anh ta.”

Rino dùng tay lại. “Kết quả thế nào?”

Sota nhếch mép, thờ dãi.

“Có thể nói là không moi được gì.”

Anh thử hỏi Yosuke về công ty Botanica qua điện thoại. Quả nhiên anh cảm thấy anh ta hoảng sợ. Có điều anh trai anh ngay lập tức lấy lại bình tĩnh rồi thản nhiên hỏi: ‘Tại sao lại đột ngột hỏi chuyện này?’

‘Anh đừng giả vờ! Có một cô gái tên là Akiyama Rino đã đến nhà mình. Anh làm giả cả danh thiếp để làm gì vậy?’

‘Chú đã nói chuyện này với ai chưa?’

‘Em chưa nói với ai cả. Mà cũng chẳng biết phải nói gì.’

‘Được rồi, cứ để thế đi! Chú không cần phải biết chuyện này.’

‘Thế là sao? Em phải giải thích cho cô Akiyama kia thế nào đây?’

‘Không cần nói gì cả. Nếu cô ta có hỏi gì thì chú cứ bảo rằng anh giải thích cặn kẽ hơn nên hãy cứ chờ anh liên lạc.’

‘Chờ chút! Anh nói cho em đó là chuyện gì trước được không?’

‘Không cần thiết! Nó chẳng liên quan gì đến cuộc sống của chú cả.’

‘Cuộc sống của em?’

‘Xin lỗi, anh đang bận, phải tắt máy đây. Chuyện này đừng ở đây, đừng gọi lại cho anh nữa!’

Sota định nói chờ chút đã thì anh ta tắt máy.

“Chuyện là thế đấy.”

Nghe xong, Akiyama Rino tròn mắt.

“Có vẻ như anh ta hoàn toàn coi anh là người ngoài nha,”

“Đúng vậy! Từ trước đến giờ vẫn thế.”

“Cũng có những gia đình kỳ lạ ghê. Nhưng nghe thế thì tôi hiểu rồi. Anh tức giận rồi nghiêm túc tìm hiểu về cây hoa màu vàng là vì muốn chống đối lại anh mình đúng không?”

“Không phải thế. Tôi chỉ muốn biết sự thật thôi.” Sota uống cạn chò campari pha soda còn lại trong cốc.

Khi hai người ra khỏi quán, Rino lồi điện thoại ra nhìn vào màn hình một lát rồi quay sang Sota.

“Này, bây giờ anh có thời gian không? Có định đi đâu không?”

“Không, tôi không có kế hoạch gì. Cô nhớ ra chuyện gì liên quan đến hoa khiên ngư à?”

“Không liên quan đến hoa khiên ngư. Là chuyện âm nhạc.”

“Âm nhạc?”

“Bây giờ tôi sẽ đến xem một buổi biểu diễn của người quen. Nếu được thì anh có thể đi cùng với tôi đến đó được không?”

“À, ra là thế.” Sota gật đầu. “Tôi đến đó được hả?”

“Đương nhiên rồi. Nếu đi một mình thì tôi có hơi lo một chút. Ban nhạc vừa đổi thành viên nên tôi không biết sẽ như thế nào.”

“Hiểu rồi. Tôi thì không vấn đề gì.”

“Cảm ơn anh. May cho tôi quá,”

Rino nói hội trường buổi biểu diễn nằm ở Shiniuku. Họ đi tàu điện ngầm đến Shibuya rồi đổi qua tuyến Yamanote.

Trên tàu anh nghe cô kể chuyện về ban nhạc đó.

Hồi trước em họ của cô chơi keyboard cho ban nhạc nhưng rồi không chơi nữa và được thay thế bằng một người khác. Khi nghe nói lý do là vì tự sát, Sota không biết phải nói sao.

“Xin lỗi nhé, nếu như tôi làm anh thấy căng thẳng.” Rino nhìn mặt vẻ áy náy.

“À không sao đâu! À... xin chia buồn với cô.”

“Hôm nay là buổi biểu diễn đầu tiên của họ với thành viên mới. Vì vậy, tôi phải cố gắng cố vũ cho họ thay phần em họ tôi.”

“Ra là vậy.”

‘Cô ấy tốt quá,’ Sota nghĩ.

Buổi biểu diễn đã bắt đầu với khoảng hơn một trăm khán giả. Rino không hề phóng đại khi nói họ rất nổi tiếng dù vẫn còn chơi nghiệp dư. Khán giả nữ chiếm đến bảy mươi phần trăm.

Người hát chính kiêm guitar là một thanh niên cao gầy. Mặc dù đang trang điểm nhưng mặt mộc của anh ta có lẽ cũng khá đẹp, mắt và mũi cân đối, gương mặt nhỏ nhắn. Tuy nhiên xương cằm của anh ta khá to nên giọng hát vang và nhịp ổn định. Sota không sành nhạc lắm nhưng anh nghĩ giọng của anh ta không thua gì dân chuyên nghiệp.

Ngoài ra, ban nhạc còn có bass, trống và keyboard nữa. Người chơi bass

và trông là nam còn tay keyboard mới được tuyên là nữ. Anh không nhìn rõ mặt vì cô ta đội mũ che sụp xuống tận mắt.

Ban nhạc chơi một bản nhạc khá ấn tượng ở đoạn kết. Bản nhạc nghe hoang dã và thần bí như âm nhạc của thổ dân châu Phi. Tuy nhiên nó không hề đơn điệu mà dẫn dắt người nghe qua những cảm xúc thăng trầm, nghe giống như kể một câu chuyện dài bằng âm nhạc.

“Bài hát tuyệt quá,” anh thì thầm với Rino ngồi bên cạnh.

Mắt sáng long lanh, cô gật đầu. Mối cô khẽ nói vào tai Sota.

“Bài này tên là *Hypnotic Suggestion*. Tôi cũng thích nó nhất trong các bài hát của nhóm. Quá hay! Anh Masaya và Naoto đã viết bài này đây.”

“Họ là...”

“Anh Masaya là ca sĩ còn Naoto là cậu em họ đã mất của tôi. Tất cả các bài hát của nhóm là do hai người đó viết.”

“Vậy à.”

Anh càng nghe càng thấy đây là một bài hát thật tuyệt. Anh có cảm giác như đang đồng điệu với tâm hồn của người trình diễn. *Hypnotic Suggestion* - có thể dịch là thôi miên. Đúng là một cái tên thích hợp.

Cả hội trường hò reo phấn khích khi bài hát kết thúc đến mức dù không gian không lớn lắm nhưng anh vẫn lo tiếng ồn có thể lan ra bên ngoài. Sota nhìn xung quanh và ngạc nhiên khi thấy vài cô gái trẻ đang rơi nước mắt.

Tay ca sĩ Masaya cầm lấy mic rồi nói lời cảm ơn. Tiếng cổ vũ cứ to dần lên sau mỗi câu anh ta nói. Anh ta giới thiệu lại các thành viên trong ban nhạc.

“Đây là người bạn mới của chúng tôi.”

Sau lời chào đầu, anh ta giới thiệu người chơi keyboard mới. Cô gái đang nhìn vào đàn liền ngẩng đầu lên, bỏ mũ ra và mỉm cười vẫy tay với khán giả.

Khoảnh khắc nhìn thấy khuôn mặt cô, toàn thân Sota nóng bừng lên, cùng lúc đó tim anh bắt đầu đập nhanh hơn. “Không thể nào, chuyện này...” Anh nhìn chăm chăm vào cô rồi tự hỏi liệu đó có phải là ảo giác hay không.

Nhưng rồi cô gái lại đội mũ vào và quay về với cây keyboard. Anh không nhìn rõ được mặt cô.

Bài hát cuối cùng bắt đầu. Đó cũng là một bài hát tự sáng tác, không tệ với một ban nhạc nghiệp dư nhưng nếu đem so cùng *Hypnotic Suggestion* thì

thật tâm thường. Chỉ có điều, Sota thật sự không thể tập trung vào việc nghe nhạc nữa, vì mắt anh cứ dán chặt vào cô gái chơi keyboard.

Ban nhạc lui vào sau cánh gà khi bài hát kết thúc.

“Không có phần biểu diễn thêm theo yêu cầu,” Rino nói. “Họ bảo khi nào bắt đầu biểu diễn chuyên nghiệp mới làm vậy.”

Có vẻ dù khán giả có nài nỉ, họ vẫn không hề thay đổi quyết định đó.

“Cô không định đến gặp các thành viên của ban nhạc à? Để chào hỏi chẳng hạn?” Sota hỏi. Tất nhiên đó là vì anh đang quan tâm đến một người trong ban nhạc.

“Không cần đâu! Nếu tôi không đến gặp thì họ cũng sẽ sớm quay ra thôi.” Rino đảo mắt nhìn dòng khán giả đang lục tục ra về. Một lúc sau, khuôn mặt cô sáng bừng lên. “Tomoki,” cô gọi to. “Tomoki! Ở đây này!”

Một người trẻ tuổi thấp bé và gầy gò vừa cười vừa tiến lại chỗ cô. Cậu ta nhìn như học sinh cấp ba, nhưng có thể lớn hơn một chút.

Hai người bắt đầu trò chuyện sôi nổi nên Sota đứng dựa vào tường lơ đãng nhìn xung quanh. Khi anh nhìn lên sân khấu thì ban nhạc đã quay trở lại để thu dọn nhạc cụ và các thiết bị khác từ lúc nào. Vì vẫn còn chơi nghiệp dư nên họ phải tự mình làm mọi việc.

Tuy nhiên anh không thấy bóng dáng cô gái chơi keyboard đâu cả. Lấy làm lạ, anh liếc nhìn sang bên cạnh rồi giật mình. Vì không ngờ cô lại ở đó. Cô đang nhét thứ gì đó vào cái túi to. Dáng người cô cao ráo, tóc dài.

Sota tiến lại gần và nhìn thẳng vào mặt cô. Dù cô đã trưởng thành nhưng anh không thể nào nhầm được. Chuyện năm đó ở phố hoa khiên ngưu lại hiện rõ trong tâm trí anh.

Dường như cuối cùng cô cũng để ý nên quay sang nhìn anh. Đôi mắt hơi xéch giống như mắt mèo.

Cô nín thở nhưng ngay lập tức nhìn sang hướng khác. Cô tiếp tục làm việc mà không để ý đến Sota.

‘Lạ thật,’ Sota tự nhủ. ‘Cô ấy không nhớ ra mình sao?’

Anh thu hết can đảm đi tới bên cô rồi cất tiếng, “Lâu rồi không gặp nhỉ!”

Cô từ từ quay sang nhìn Sota, vẫn giữ vẻ vô cảm, anh chẳng thấy được cảm xúc gì trong đôi mắt cô.

“Anh là ai?” cô lạnh lùng hỏi.

“Tôi đây, Gamo Sota.”

“Anh... Gamo?” Cô khẽ nghiêng đầu.

Sota bối rối. “Takami... đúng không?”

Cô nhúm mày.

“Có lẽ anh nhầm rồi. Đó không phải tên tôi.”

“Nhưng mà...”

Cô giơ tay ra như để ngăn Sota lại rồi nhìn lên sân khấu. “Anh Masaya.”

Tay ca sĩ đang ở trên sân khấu ngẩng mặt lên.

“Xin lỗi nhưng hôm nay tôi về trước được không?”

“Sao thế? Còn vụ liên hoan thì sao?”

“Tôi có việc phải về sớm. Hẹn mọi người lần khác nhé.” Cô chấp tay lại tỏ ý xin lỗi.

Tay bass trẻ tuổi bĩu môi. “Sao lại thế? Tôi háo hức suốt từ trước buổi biểu diễn đến giờ.”

“Đành chịu thôi.” Tay ca sĩ nói. “Được rồi. Cô về cẩn thận nhé. Hôm nay cô vất vả rồi.”

“Anh cũng vất vả rồi.” Cô gái nhìn giống hệt Iba Takami cúi đầu chào các thành viên khác rồi xách đồ, bước vội ra cửa. Cô không hề nhìn về phía Sota.

Anh đang ngơ ngác nhìn theo bóng cô thì Rino đã quay lại cùng với cậu thanh niên tên Tomoki.

“Đây là anh Gamo, người chị vừa mới quen. Anh ấy đáí cùng chị.”

“Vậậ ạ! Quan hệ của hai người là gì?” Tomoki vừa cười vừa hỏi.

“Nói thế nào đây nhỉ? Bạn cùng uống campari pha soda chẳg?”

“Campari pha soda?”

“Lúc nầy bọn chị vừa vào một quán cà phê ở Omotesando.”

“Omotesando? Từ xa như thế mà anh đi tới tận đây, thật cảm ơn anh quá.” Tomoki cúi người cảm ơn.

Rino hỏi Sota, “Anh sao thế?” Có lẽ vì anh không tham gia vào câu chuyện.

“Cô gái chơi keyboard đó tên là gì vậậ?”

Tomoki thoáng ngạc nhiên. “Lúc ở trên sân khấu anh Masaya giới thiệu tên chị ấy là Keiko...”

“Thế tên thật là gì?”

Nghe vậy, Tomoki liền hỏi anh chàng Masaya đang ở trên sân khấu.

Masaya nói tên cô là Shiraishi Keiko.

“Có chuyện gì với cô ấy thế?” Rino hỏi Sota.

“À, không, cô ấy rất giống một người tôi quen...”

“Chà, thế mà anh không hỏi cô ấy.”

“Tôi hỏi rồi nhưng cô ấy bảo không phải...”

“Chắc là người giống người nhỉ. Anh không gặp người kia từ bao giờ rồi?”

Sota nghiêng đầu. “Khoảng mười năm trước.”

“Mười năm? Lúc ấy cô ấy vẫn còn là một đứa trẻ mà, khuôn mặt con gái có thay đổi đấy.” Rino phá lên cười.

Mặc dù cậu cảnh sát hình sự cấp dưới nói là sẽ đi nhưng Hayase vẫn xách túi giấy lên và rời khỏi trụ sở. Thật ra anh chỉ muốn thay đổi không khí thôi. Đạo này, anh toàn ngồi ở văn phòng tổ điều tra. Ở gần các sếp mặt mày khó đăm đăm suốt 24/24 giờ, quả là ngột ngạt.

Việc điều tra vụ án giết người cướp tài sản ông lão ở Nishi Ogikubo vẫn hoàn toàn mờ mịt. Không có lời làm chứng nào đáng giá, chẳng thu được manh mối gì từ những đồ vật còn lại tại hiện trường. Những đồ vật bị lấy mất vẫn chưa có tung tích. Các điều tra viên bắt đầu cảm thấy như bị lạc vào một mê cung.

Hayase cũng dần dần nản lòng. Nghĩ lại thì ngay từ đầu anh đã có dự cảm như vậy. Chính xác là từ sau khi gặp người nhà của nạn nhân ở đồn. Họ hầu như chẳng nắm được gì về cuộc sống của ông. Theo lời cô cháu gái thì nạn nhân chỉ trò chuyện với những bông hoa. Một người già cô độc chẳng gặp gỡ ai bị giết và cướp của tại nhà riêng... Trong thời đại này không có hành vi phạm tội nào đơn giản hơn thế. Nhưng càng đơn giản thì việc điều tra lại càng khó khăn do không có nhiều manh mối.

Lời nói của Yuta vẫn còn văng vẳng bên tai anh. ‘Bố phải bắt được hấn! Bố hãy thay con hai mình trả ơn cho ông ấy nhé.’

Anh cười tự trào, nghĩ rằng mình vốn đã không có mặt mũi nào gặp lại con, nay chắc đôi bên sẽ còn xa cách hơn nữa.

Hayase đi tàu điện tới ga Chofu. Từ đó đi bộ đến *Trung tâm nghiên cứu thực phẩm Kuon* hết khoảng mười lăm phút nữa. Nhìn trời có vẻ sắp mưa nên anh đã định đi tới bên taxi, nhưng rồi nghĩ lại ngay và quyết định đi bộ. Hôm nay không phải là đi điều tra nên anh không thể lãng phí tiền bạc.

Anh ngoắc ngón tay vào quai túi giấy. Trong túi có danh sách nhân viên hồi ông Akiyama Shuji còn làm việc và những báo cáo ông từng viết. Sau khi vụ án xảy ra, anh đã mượn để tìm hiểu quan hệ cá nhân của ông Akiyama, Mục đích hôm nay là trả lại chúng.

Anh đã nhìn thấy tòa nhà trụ sở công ty, không biết có phải để tạo cảm giác sạch sẽ hay không mà tường được sơn trắng muốt. Những nhân viên ra

vào tòa nhà cũng mặc đồng phục màu trắng.

Anh giới thiệu mình với bảo vệ rồi nhận thẻ dành cho khách. Bên trong tòa nhà có một bàn tiếp tân, tại đó anh phải thông báo địa điểm và tên người muốn gặp. Lần trước anh đến tìm trưởng phòng Fukuzawa nhưng lần này chỉ là để trả tư liệu nên gặp ai cũng được.

Đúng vào lúc anh đẩy cửa kính bước vào và tiến đến bàn tiếp tân thì phía hành lang bên mé xuất hiện một người anh đã từng gặp. Hayase liền nép sau cây cột cạnh đó.

Có vẻ người kia không để ý đến Hayase. Anh ta đang bước vội ra ngoài, dường như không đi cùng ai.

Tại sao anh ta lại tới đây?

Mới gặp vài ngày trước nên anh vẫn chưa quên được gương mặt ấy. Đó là người đàn ông họ Gamo ở Cơ quan Cảnh sát quốc gia.

Ngày hôm đó Gamo đã hỏi anh về nơi làm việc của ông Akiyama Shuji. Liệu có phải câu trả lời của Hayase và cộng sự có vấn đề gì không? Chẳng lẽ họ đã sơ suất trong việc điều tra?

Hayase đành bước về phía bàn tiếp tân, đăng ký. Cô gái trẻ trực quầy mỉm cười với anh sau khi liên lạc với bộ phận nào đó qua đường dây nội bộ.

“Ông Fukuzawa ở phòng Sinh học phân tử sẽ đến ngay. Xin anh chờ ở đây một chút.”

Anh ngồi chờ ở ghế sô-pha trong sảnh một lúc thì ông Fukuzawa xuất hiện trong bộ đồng phục. “Xin lỗi đã bắt anh phải chờ.”

“Tôi cũng xin lỗi vì đã quấy rầy lúc ông đang bận.”

“Ấy không, không hề. Mà anh đâu cần phải cất công đem đến tận đây, chỉ cần gửi qua bưu điện là được mà.”

“Ấy, đâu thể thế được. Nhỡ đâu có chuyện gì làm thất lạc tài liệu thì sao. Cảm ơn ông nhé!” Hayase đưa cái túi ra.

Ông Fukuzawa nhận lấy rồi ngồi xuống ghế đối diện.

“Tình hình thế nào ạ? Chỗ tài liệu này có giúp được gì cho các anh không?”

“Vẫn chưa có gì. Hy vọng nó có thể có tác dụng trong thời gian tới.” Hayase vừa nói vừa cảm nhận được sự trống rỗng trong lời mình. Thực ra anh chẳng tìm được manh mối gì từ đó và cũng chẳng có hy vọng gì dùng

được vào công tác điều tra trong thời gian tới cả.

Nhưng ông Fukuzawa có vẻ không hiểu được tâm trạng của viên cảnh sát nên vẫn hỏi, “Anh đã tìm được kẻ tình nghi nào chưa?”

“Chưa tới bước đó. Chúng tôi vẫn đang thu hẹp phạm vi điều tra.” Hayase đáp đại.

“Vậy sao? Thế giới này quả là đáng sợ. Tôi hy vọng các anh sẽ bắt được hắn càng sớm càng tốt.”

“Đương nhiên rồi, chúng tôi vẫn đang nỗ lực hết sức mình để làm điều đó.” Anh trả lời một cách máy móc. “Xin lỗi nhưng tôi hỏi một câu không liên quan lắm có được không?”

“Chuyện gì vậy?”

“Hôm nay có ai từ Cơ quan Cảnh sát quốc gia đến chỗ ông không?”

“À...” Ông Fukuzawa ngập ngừng, vẻ bối rối không biết nên trả lời thế nào.

“Vậy đúng là có người đến rồi. Thực ra lúc này tôi có nhìn thấy một người quen ở ngay kia.”

“Ha ha. Ra là thế.” Vẻ mặt ông Fukuzawa bớt gượng gạo hẳn. “Thế thì tôi cũng không giấu nữa. Đúng là có người vừa ở đây. Tuy nhiên anh ta bảo tôi phải giữ bí mật chuyện này với các nhân viên điều tra hiện trường.”

“Anh ta đến vì chuyện gì thế?”

“Anh ta không giải thích cụ thể, chỉ nói là điều tra một vài việc không liên quan trực tiếp đến vụ án.”

“Điều tra?”

“Anh ta hỏi tôi là các nhân viên điều tra đã hỏi những chuyện gì, thái độ và ngôn từ các anh dùng như thế nào. Tôi thấy hơi ngạc nhiên vì có cảm giác như anh ta đang đánh giá các anh vậy.”

Hayase không nghĩ thế. Đó không phải công việc của bộ phận mà Gamo trực thuộc.

Ông Fukuzawa thấy Hayase dăm chiêu, cho rằng anh đã hiểu nhầm nên vội vã xoa tay.

“Anh đừng lo. Tôi không nói ra chuyện gì ảnh hưởng đến các anh đâu.”

“Ngoài ra, anh ta còn hỏi chuyện gì khác không?”

“Sau đó anh ta hỏi về nội dung công việc của ông Akiyama. Anh ta hỏi

rất cụ thể là ông ấy đã nghiên cứu những loài thực vật nào. Khi tôi hỏi chuyện đó có liên quan gì đến công việc của Cơ quan Cảnh sát quốc gia thì anh ta chỉ cười bảo đây là sở thích cá nhân thôi.”

‘Chính là nó đấy,’ Hayase nghĩ thầm. Chuyện điều tra chỉ là viện cớ thôi. Có lẽ động cơ thực sự của anh ta chính là những nghiên cứu về thực vật của ông Akiyama Shuji.

Có điều anh không hiểu mục đích của anh ta. Rốt cuộc anh ta đang âm mưu điều gì?

“À anh Hayase này. Như tôi đã nói lúc nãy, anh ta dặn phải giữ bí mật với các nhân viên điều tra nên anh đừng nói là đã nghe chuyện này từ tôi...”

“Vâng, tôi biết rồi. Tôi sẽ không nói chuyện này với ai đâu. Cảm ơn ông đã không quản bận bịu mà tiếp tôi.”

Hayase cúi đầu chào ông Fukuzawa rồi bước ra cửa.

Cuộc gọi đó tới khi Rino đang đi bộ trên đường. Thấy số lạ, cô định sẽ không nghe máy, nhưng vì chuông cứ reo liên tục nên cô đành nhận cuộc gọi. Cô hơi ngạc nhiên vì người gọi đến là một người cô không hề nghĩ tới. Sĩ quan điều tra Hayase. Từ sau hôm vụ án xảy ra họ chưa từng gặp lại. Giờ nghĩ lại, cô mới nhớ ra đã cho anh ta số của mình.

Anh ta nói muốn gặp cô để hỏi một vài chuyện và sẽ nói cụ thể hơn khi hai người gặp nhau.

Rino không ngần ngại đồng ý ngay. Cô cũng có cả một núi câu hỏi dành cho anh ta. Từ hôm đó đến giờ cảnh sát chẳng hề hé ra chút tin tức nào về cuộc điều tra cả.

Vì anh ta muốn gặp càng sớm càng tốt nên hai người quyết định sẽ gặp nhau sau ba mươi phút nữa tại một quán ăn gia đình.

Cô vừa đi vừa nghĩ không biết Hayase muốn hỏi chuyện gì. Tùy vào tình hình mà cô có thể sẽ kể lại với Gamo Sota. Cô chưa gặp lại anh sau đêm diễn của Pendulum. Chắc chắn bây giờ anh đã quay về trường đại học ở Osaka rồi.

Cô đã quyết định đặt niềm tin vào Gamo Sota. Không chỉ vẻ bề ngoài mà tính cách của anh có vẻ rất thành thực. Ngoài ra cô cũng có thể nhờ cậy kiến thức rộng rãi của anh. Điều duy nhất cô băn khoăn là mối quan hệ giữa Sota với anh trai. Nghe anh nói thì dường như anh em nhà họ đang đối đầu nhau. Có lẽ nguyên nhân không đơn giản chỉ vì họ là anh em cùng cha khác mẹ. Chắc hẳn còn một lý do nào đó, nhưng bản thân Gamo Sota cũng không hiểu nên không thể giải quyết được.

Cô ghé qua nhà sách một lát rồi đi đến quán ăn vừa kịp giờ hẹn. Khi cô đến quầy chọn đồ uống thì Hayase mặc bộ vest màu xám bước vào. Anh ta nhận ra Rino ngay lập tức, nặn ra một nụ cười rồi gật đầu chào.

Hai người ngồi đối diện nhau ở góc quán. Nhân viên phục vụ mang nước lọc đến, Hayase khẽ liếc thực đơn rồi gọi cacao đá. Vì món đó có vẻ không hợp với một người đàn ông trung niên điềm tĩnh nên Rino nói, “Anh có vẻ thích đồ ngọt nhỉ?”

“À, không, chỉ là tôi không muốn mất thời gian đi lấy đồ uống thôi.” Hayase mỉm cười rồi mau chóng lấy lại vẻ mặt nghiêm túc, cúi đầu. “Xin lỗi đã hẹn cô đường đột thế này!”

“Không sao đâu ạ! Tôi cũng đang rảnh rồi.”

“Vậy sao? Tôi lại đoán cô đang bận bịu chuyện tập luyện.”

“Tập luyện?”

“Tập luyện món này này,” Hayase dùng hai tay làm động tác như đang quạt nước. Không hiểu sao lại là bơi ếch. “Trong giới bơi lội cô rất nổi tiếng đúng không? Xin lỗi cô vì tôi không biết nhiều về môn này lắm.”

Có vẻ cảnh sát cũng đã điều tra Rino. Ngẫm ra cô thấy chuyện đó cũng dễ hiểu thôi.

Cô nhắm mắt rồi lắc đầu. “Tôi đã bỏ bơi lội rồi.”

“Ồ, vậy sao?”

“Bỏ qua chuyện đó đi, anh muốn hỏi chuyện gì vậy?” Hayase vô tình nhắc đến chuyện bơi lội khiến giọng cô trở nên hơi khó chịu.

“Xin phép cô.” Hayase nói rồi lúi cúi tay ra.

“Sau khi vụ án xảy ra được sáu ngày, cô có báo cảnh sát chuyện một chậu cây của ông Akiyama đã bị lấy mất đúng không?”

Thì ra là chuyện này! “Vâng,” cô gật đầu.

“Tôi muốn hỏi lại chi tiết chuyện này, cô có biết thời điểm nó bị lấy cắp không?”

“Tôi đã nói rồi,” Rino bất giác cau mày. Đến giờ mà anh ta còn hỏi lại chuyện này. “Tôi nghĩ là lúc vụ án xảy ra... lúc ông nội bị giết.”

“Là hôm xảy ra vụ án?” Lần này tới lượt viên cảnh sát cau mày. “Không phải là sau khi xảy ra vụ án mà chính ngày hôm đó ư?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Nhưng mà,” Hayase nhìn xuống cuốn sổ tay, “theo lời của người cảnh sát đến hiện trường sau khi cô thông báo, nó bị mất sau vụ án, từ khi hiện trường không bị phong tỏa nữa.”

“Không phải thế. Tôi đã nói không phải thế mà, quả nhiên mấy người đó không chịu tin.” Rino cắn môi, cô nhớ lại vẻ mặt khó chịu của hai viên cảnh sát ngày hôm đó.

Cacao đá đã được mang đến nhưng Hayase không hề chạm tay vào cốc.

“Nếu nó bị lấy trong ngày xảy ra vụ án thì tại sao cô không báo ngay cho chúng tôi từ đầu?”

“Lúc đó tôi chưa nhận ra. Nhìn vườn nhà ông nội tôi cứ thấy thiếu thiếu gì đó nhưng không biết là thiếu gì. Khi ấy tôi cũng đang rôi trí nữa... Nhưng sau đấy, tôi đã bắn khoãn về cái chậu cây đó. Tôi muốn biết tình hình cây hoa ấy nên sau đám tang ông nội đã quay lại vườn nhà ông và thấy chậu hoa đã biến mất... Tôi thông báo muộn là vì lý do đó. Nhưng tôi có nói bao nhiêu lần thì hai đồng nghiệp của anh cũng không chịu tin.”

“Tại sao cô lại để ý đến chậu hoa đó?”

“Như tôi nói sau khi vụ án xảy ra, đó là cái cây cuối cùng mà ông tôi trồng nở hoa. Khi ấy nhìn ông nội tôi có vẻ hạnh phúc lắm.”

Rino vừa nói vừa bắn khoãn. Cô không biết nên kể cho Hayase đến mức nào về cây hoa vàng bí ẩn kia. Theo Gamo Sota thì đó có thể là hoa khiên ngư vàng trong truyền thuyết nên hai người đã quyết định trước mắt sẽ không nói với ai. Họ cho rằng không thể bỏ qua lời cảnh báo của Gamo Yosuke: ‘Tốt nhất là không nên dính dáng tới bông hoa đó.’

Nhưng nếu để phục vụ cho cuộc điều tra thì liệu có nên nói ra lúc này không?

“Đó là loài hoa gì vậy? Nó có phải giống đặc biệt quý hiếm không?”

*Tôi không biết!” Rino tạm trả lời như vậy. “Ông nội không nói cho tôi biết.”

Mắt Hayase sáng lên.

“Cô có biết nhiều về tên của các loài hoa không?”

“Không, tôi hoàn toàn không biết.”

“Cô đã từng nhìn thấy những bông hoa giống vậy ở đâu chưa?”

Rino thấy không cần phải nói dối lúc này nên cô lắc đầu. “Tôi chưa từng nhìn thấy trước đây.”

“Cô đã tra thử trên mạng hay trong từ điển thực vật chưa?”

“Tôi đã tìm rồi nhưng vẫn không biết thêm gì.”

Thực ra người tìm kiếm thông tin về cây hoa này là Gamo Sota nhưng cô quyết định giấu Hayase.

Hayase gật đầu, tay với lấy cốc cacao đá, đưa lên miệng uống trong khi mắt vẫn nhìn vào một điểm xa xăm. Đó không phải là vẻ mặt thờ ơ

hương vị của đồ uống.

Rino tự hỏi vì lý do gì mà bây giờ anh ta lại hỏi mình về chuyện này. Liệu có phải tuy hai viên cảnh sát tiếp nhận thông báo của cô về vụ mất trộm đã bỏ qua lời khai của cô những thông tin về chậu hoa bị mất vẫn được Gamo báo cho tổ điều tra? Vì dù sao anh ta cũng là người bên cảnh sát mà.

“Xin lỗi.” Cô lên tiếng. “Tại sao bây giờ đột nhiên anh lại hỏi về cây hoa đó vậy? Nó có liên quan đến vụ án của ông nội tôi sao?”

Hayase chậm chậm đặt cốc xuống bàn, dường như đang cố kéo dài thời gian để nghĩ câu trả lời.

“Chuyện này có liên quan đến vụ án đó hay không à... Chúng tôi vẫn chưa biết. Nói thật với cô việc điều tra đang gặp bế tắc nên tôi muốn quay lại từ đầu và kiểm tra lại các manh mối. Vì chuyện liên quan đến chậu hoa bị đánh cắp vẫn còn nhiều điểm chưa rõ ràng nên tôi muốn đến gặp cô để hỏi thêm.”

Hayase nhìn thẳng vào mắt Rino và nói. Cô không thể không cảm thấy giọng nói lịch sự và kiên nhẫn của anh ta có chút đáng ngờ.

Cô quyết định hôm nay sẽ không nói về anh em nhà Gamo. Đối phương không thật lòng thì cô không cần phải nói ra mọi thông tin mình nắm được. Nếu như thông tin mà cô biết có thể giúp làm rõ chân tướng sự việc thì chắc chắn sẽ có cơ hội dùng đến nó.

“Đây là tất cả những gì tôi có thể nói về chậu hoa đó. Nếu không còn câu hỏi gì khác thì cho tôi xin phép. Tôi phải đi vì có hẹn với bạn.”

Hayase nheo mắt nhìn cô, tỏ vẻ không quan tâm tới sự khôn khéo của cô gái tuổi đời chưa bằng một nửa mình. Cuối cùng, anh cười nửa miệng.

“Xin lỗi vì đã làm mất thời gian của cô nhưng tôi xin phép hỏi một câu cuối cùng thôi. Chuyện này... chuyện chậu cây bị lấy mất ấy, cô đã nói với ai chưa?”

Rino lắc đầu, không tránh ánh mắt anh ta. “Chưa, tôi chưa nói với ai cả!”

“Kể cả gia đình cô?”

“Tôi chưa gặp lại họ kể từ sau đám tang của ông nội.”

“Vậy sao?”

Nhìn viên cảnh sát gấp sổ tay lại, Rino liền nói, “Tôi đi được rồi chứ?” đoạn đứng dậy.

“À, phải rồi.” Hayase giơ ngón trỏ lên. “Có người nào từ Cơ quan Cảnh sát quốc gia đến gặp cô không?”

“Sao cơ ạ?”

“Cơ quan Cảnh sát quốc gia ấy. Tôi tưởng đã có người tìm đến cô vì chuyện này.”

Cô bất ngờ và tưởng tượng ra gương mặt của Gamo Yosuke.

Cô chưa kịp trả lời, Hayase đã nghiêng đầu nói, “Không ai đến sao? Là quá nhi? Có một người họ Gamo nói là đã gặp cô mà.”

Anh ta cũng biết về Gamo sao? Nhưng như vậy thì anh ta phải nghe Gamo nói về chuyện cây hoa màu vàng kia rồi chứ. Tại sao anh ta còn đến đây gặp mình, Rino ngờ vực.

“Thế nào? Cô đã gặp người của Cơ quan Cảnh sát quốc gia phải không?”

Hayase tiếp tục hỏi. Cô nhận thấy nói dối lúc này không phải là cách hay.

“Tôi đã gặp anh Gamo. Tuy nhiên anh ta không nói mình là cảnh sát.”

“Anh ta nói gì?”

“Anh ta nói mình là một chuyên gia thực vật học...”

“Ha ha ha,” Hayase cười khô khan. “Có lẽ anh ta cho rằng nếu nói mình là người của cảnh sát sẽ khiến cô sợ. Đó là cách bọn họ hay làm.”

“Anh ta cũng đang điều tra vụ án của ông nội tôi à?”

Vẻ ngập ngừng, do dự thoáng hiện hên khuôn mặt Hayase. Có lẽ anh đang nghĩ xem nên trả lời câu hỏi của cô thế nào.

“Không, không phải.” Viên cảnh sát trả lời. “Mục đích của anh ta hoàn toàn khác. Cơ quan Cảnh sát quốc gia là cơ quan hành chính quốc gia được thành lập theo bộ luật cảnh sát. Nghĩa là anh ta chỉ là nhân viên hành chính nên không tham gia vào công việc điều tra.”

“Vậy thì nó là gì? Mục đích của anh Gamo ấy.”

“Chuyện này,” Hayase chun môi, “tôi không thể nói ra được vì có thể sẽ làm cản trở công việc của Cơ quan Cảnh sát quốc gia.”

Cô cảm thấy kỳ lạ, anh ta có thật sự biết Gamo không đây?

“Cô đã nói chuyện gì với anh Gamo vậy?”

Nghe câu hỏi này, Rino chắc chắn được một điều. Viên cảnh sát này chưa nghe được gì từ Gamo cả. Anh ta chỉ lờ mờ biết vài chuyện thôi.

“Chuyện này xin anh hãy hỏi trực tiếp anh Gamo,” Rino trả lời. “Anh

Gamo đã buộc tôi hứa không được nói với người khác.”

Biểu cảm trên gương mặt của Hayase biến mất trong khoảnh khắc nhưng rồi anh lập tức nặn ra một nụ cười gượng gạo.

“Vâng! Thật sự xin lỗi vì đã làm phí phạm thời gian quý báu của cô.”

“Tôi đi được rồi phải không?”

“Vâng. Cảm ơn cô đã cộng tác.” Hayase cầm lấy tờ hóa đơn bằng tay trái rồi dùng tay phải rút ra một tấm danh thiếp từ túi áo. “Từ giờ nếu có thông tin gì mới, cô hãy liên lạc với tôi. Xin cô gọi trực tiếp cho tôi chứ không phải cho đồn cảnh sát hay bất kỳ điều tra viên nào khác. Người thực sự theo đuổi vụ án này chỉ có một mình tôi thôi.”

Trên tờ danh thiếp cô nhận được có số điện thoại di động viết tay của Hayase.

Cô tạm biệt Hayase ở quầy thanh toán rồi rời khỏi cửa hàng. Không muốn bị viên cảnh sát bắt kịp nên khi đến đường rẽ, cô liền rảo bước về phía căn hộ của mình.

Một cảm giác bất an khó tả lan ra trong lòng ngực cô. Mục đích của Hayase là gì, cách cô xử lý câu chuyện ngày hôm nay có ổn không? Cô có nói gì sơ suất không cứu vãn được không?

Cô muốn gặp lại Gamo Sota vì cảm thấy nếu nói chuyện với anh, sẽ có thể nghe được những ý kiến thích đáng. Không biết đến bao giờ anh mới quay về Tokyo đây?

Khi cô sắp về đến nhà thì chuông điện thoại trong túi xách reo. Người gọi đến là Tomoki. Cô nhắc máy, cậu ta hỏi, “Bây giờ nói chuyện một chút được không chị?” Giọng Tomoki nghe khá nghiêm trọng.

“Ừ được, có chuyện gì thế?”

“Ừm, thật ra em muốn hỏi chị một chuyện, về anh Gamo cùng đi với chị đến buổi biểu diễn hôm nọ ấy.”

Rino dừng lại, bất giác nắm chặt lấy cái điện thoại.

“Anh ấy làm sao?”

“Hôm đó anh ta có nói một chuyện kỳ cục đúng không? Bảo rằng anh ta quen với chị Keiko ấy.”

“Keiko?”

“Shiraishi Keiko! Người chơi keyboard cho nhóm Pendulum thay anh

Naoto ấy.”

Cô gật đầu à lên một tiếng.

“Ừ, đúng là anh ấy có nói thế thật. Nhưng hóa ra là nhầm người còn gì. Chỉ là người giống người thôi.”

“À, không, giờ em cũng không chắc lắm...”

“Hả, em nói vậy là sao?”

“Thật ra là...” Tomoki ngừng một lát rồi từ từ nói tiếp, “... lúc nãy anh Masaya có gọi điện cho em. Hình như chị Keiko đã gửi thư điện tử cho anh ấy xin rút khỏi ban nhạc.”

“Ồ, sao lại đột ngột...”

“Trong thư điện tử chỉ nói là vì lý do cá nhân chứ không viết cụ thể ra là chuyện gì cả. Thế nên anh Masaya mới viết thư lại hỏi rõ, nhưng chị ấy không trả lời, gọi điện cũng không liên lạc được. Cô gái chơi keyboard ấy đã hoàn toàn biến mất rồi.”

Khi Sota đưa ra lý do muốn xin nghỉ một thời gian vì sức khỏe của mẹ kém, giáo sư của anh dễ dàng đồng ý ngay.

“Được thôi! Luận văn của em vẫn đang tiến triển thuận lợi nên tạm nghỉ cũng được. Mà quan trọng hơn là em đã nói chuyện với gia đình về định hướng công việc sau này chưa?”

“Chưa ạ!” Sota khẽ lắc đầu. “Lần trước do bận chuẩn bị đám giỗ ba năm của bố em nên vẫn chưa có thời gian bàn về chuyện đó.”

“Vậy thì lần này em nên nói chuyện rõ ràng với gia đình đi. Đó là cuộc đời của em chứ không phải của ai khác đâu.”

“Em hiểu rồi ạ.” Sota trả lời rời rời khỏi phòng giáo sư. Ông là người đã theo dõi chỉ bảo anh từ trước đến giờ và cũng chính là người đã khuyến khích anh ở lại nghiên cứu tại trường đại học. Tuy nhiên gần đây ông lại tỏ ra hối hận vì đã khuyên anh như thế.

Nghe Sota nói sẽ quay lại Tokyo, Fujimura hết sức ngạc nhiên.

“Chuyện gì kỳ vậy? Lần trước mày khó chịu khi phải về nhà cơ mà. Sức khỏe của má mày kém đến vậy sao?”

Anh không muốn dối bạn nên đã nói cho Fujimura biết thực ra mẹ anh vẫn rất khỏe mạnh.

“Chuyện nhà thôi, tao có mấy việc cần phải giải quyết cho xong. Chưa xử lý xong việc này thì tao không thể lo đến chuyện tương lai được.”

“Ra thế.” Fujimura có vẻ muốn biết rốt cuộc là chuyện phức tạp thế nào nhưng không hỏi. “Nhà ai cũng có những chuyện mà người ngoài không hiểu được hết ha! Tao hiểu rồi, khi nào mày quay lại đây, mình đi uống gì đó nghen! Đương nhiên là mày đãi rồi.”

“Ừ, mày nhớ tìm quán nhậu nào cho mình uống thoải mái trước đi nhé!”

Sau khi tạm biệt Fujimura trở về phòng trọ, anh liền gọi điện thoại về nhà. Bà Shimako nhắc máy ngay lập tức. Anh nói với bà đêm nay sẽ về nhà.

“Hả? Sao vậy con? Ở Osaka có chuyện gì à?” Mẹ anh hỏi với giọng lo lắng. Cũng chẳng có gì lạ. Vì anh vừa mới quay về Osaka được mấy ngày.

“Không có gì đâu mẹ. Trường con đang nghỉ hè mà nghiên cứu của con

cũng xong một phần rồi nên con muốn nghỉ ngơi một chút. Hôm giỗ bố con không mang theo quần áo để thay nên không ở lại luôn được. Con về được phải không? Dù sao đây cũng là nhà của con mà.”

“Ừ, mẹ biết thế, nhưng hôm trước không phải con bảo là đang bận à...”
Bà Shimako ngạc nhiên.

“Tình hình bây giờ thay đổi rồi mẹ ạ. Mà thôi, khi nào lên được tàu siêu tốc, con sẽ gọi lại.”

“Mẹ hiểu rồi. Con cẩn thận nhé.”

Anh nói vâng rồi đập máy, “Mình phải cẩn thận cái gì đây?” anh lẩm bầm. Dường như trong mắt người mẹ, con trai lúc nào cũng là một đứa trẻ.

Anh đang xếp đồ thì có tin nhắn đến. Người gửi là Akiyama Rino. Cô nhắn rằng có nhiều chuyện muốn trao đổi nên khi nào anh có dự định quay lại Tokyo thì báo cho cô biết.

Anh trả lời lại ngay lập tức. Nội dung như sau: *‘Đúng lúc quá! Tôi đang sắp sửa lên đường trở về Tokyo. Đêm nay chắc tôi sẽ về đến nhà, lúc đó tôi sẽ liên lạc lại với cô. Thế nhé.’*

Sau khi xác nhận tin nhắn đã được gửi, Sota bỏ điện thoại xuống rồi hồi tưởng lại gương mặt hơi có vẻ hiều thắng của Akiyama Rino. Anh cảm thấy thật may mắn khi được gặp cô. Nếu không có cuộc gặp ngày hôm đó hẳn là anh sẽ không biết gì về những hành động kỳ lạ của Yosuke và cứ tiếp tục cuộc sống như từ trước tới giờ.

Hiện giờ động lực lớn nhất của anh chính là khám phá ra những điều mà anh trai mình đang che giấu. Anh tin rằng chuyện này chắc chắn có liên quan tới cái hồ sâu ngăn cách mà anh cảm nhận đối với Yosuke và cả người bố đã mất.

Anh đang tiếp tục sửa soạn hành lý thì điện thoại lại reo lên. Akiyama gọi đến.

“Alô.”

“À... tôi đây, Akiyama Rino! Bây giờ anh có nói chuyện được không?”

“Được chứ. Tôi đang ở trong phòng, cô đọc được tin nhắn của tôi chưa?”

“Tôi đọc rồi. Nhưng tôi nghĩ nói trực tiếp thì nhanh hơn nên mới gọi điện.”

“Có chuyện gì thế? Cô viết trong tin nhắn là có nhiều chuyện muốn trao

đổi nhưng mà có việc gì gấp thế? Cô biết thêm điều gì về cây hoa màu vàng đó à?”

“Chuyện đó thì không có nhiều tiến triển nhưng có chuyện này lạ lắm, cảnh sát đã tìm đến tôi và hỏi về chậu hoa bị mất. Đến tận bây giờ lại hỏi chuyện đó, anh không thấy kỳ lạ sao?”

“Chuyện này... lạ thật đấy!”

“Đúng thế phải không? Vậy nên tôi vẫn chưa nói gì với anh ta về anh cả. Viên cảnh sát đó cứ đáng nghi thế nào ấy.”

“Đáng nghi thế nào cơ?”

“Kiểu như anh ta đang giấu điều gì đó hoặc không chịu nói sự thật... nói chung là rất đáng ngờ. Nói qua điện thoại khó giải thích quá!”

“Tôi hiểu rồi. Vậy thì mình sớm gặp nhau đi, ngày mai luôn có được không?”

“Mai hả... Tôi thì được nhưng mà...”

“Có vấn đề gì à?”

“À không phải vậy... Mà tối nay mấy giờ anh về đến Tokyo?”

“Tối nay à? Ờ thì, nếu nhanh thì...” Anh liếc đồng hồ.

Bây giờ đang là hơn bốn giờ chiều. “Chắc tầm tám giờ tôi về đến ga Tokyo.”

“Sau đó anh có kế hoạch gì chưa?”

“Không, tôi chỉ định về nhà thôi. Sao, cô định gặp tối nay luôn à? Gặp đến thế sao?”

“Thực ra còn một chuyện quan trọng nữa. Vì chuyện đó nên tôi mới gọi điện.”

Sota cầm lại điện thoại. “Có chuyện gì thế? Về cây hoa màu vàng à... à mà không, cô vừa mới nói chuyện đó không có tiến triển gì cả mà.”

“Không phải chuyện đó. Tôi muốn hỏi anh Gamo về cô gái ấy.”

“Cô gái nào?”

“Cô gái chơi keyboard mà hôm trước đi đến buổi biểu diễn cùng với tôi, anh nói là giống người quen đó.”

“À...” Sota cảm thấy lòng ngực nóng lên. “Cô ấy làm sao ư?”

Lần này anh trở về Tokyo còn có một mục đích bí mật khác. Anh muốn gặp cô gái ấy một lần nữa. Sota không thể không nghĩ rằng cô ấy chính là

Iba Takami. Đã mười năm không gặp, khuôn mặt của một cô gái có lẽ cũng sẽ thay đổi rất nhiều. Có thể chỉ là người giống người như Rino nói, nhưng anh vẫn muốn gặp lại cô. Thế nên anh định sẽ tra lịch biểu diễn của nhóm nhạc đó rồi bí mật đến xem.

Nhưng khi nghe xong những lời tiếp theo của Rino, mặt anh trắng bệch ra.

“Biến mất? Cái gì cơ? Chuyện này là sao?”

“Nghĩa là cô ấy đã không còn ở đó. Cô ấy đột nhiên gửi tin nhắn xin rời nhóm nhạc rồi sau đó mọi người không thể liên lạc với cô ấy nữa.”

“Tại sao vậy? Có chuyện gì xảy ra giữa các thành viên à?”

“Hoàn toàn chẳng có manh mối gì cả. Sau khi các thành viên còn lại thảo luận với nhau, họ nghĩ tới anh. Họ bảo cái anh chàng mà Rino dẫn đến hôm nọ nói rằng Keiko nhìn giống với người quen của anh ta, không chừng chuyện đó có liên quan đến sự mất tích của cô ấy cũng nên. Vì thế nên họ liên lạc với em họ tôi, nhờ xem có thể hỏi anh không.”

“Ra vậy! Thật không ngờ chuyện lại thành ra như thế...”

“Anh thấy sao? Nếu quả thực chỉ là nhầm người thì chúng ta cũng không cần phải gặp nhau sớm thế nữa đâu.”

“Không, không phải thế,” Sota lập tức trả lời. “Tôi không nghĩ là nhầm người đâu. Nói thật ra lần này tôi cũng muốn xác nhận lại chuyện đó. Có điều tôi phải nói là tôi không biết rõ cô ấy đến thế. Tôi không biết số điện thoại của cô ấy hay bây giờ cô ấy đang làm gì ở đâu. Như thế thì có giúp gì được mọi người không?”

“Trước mắt anh chỉ cần kể cho tôi những điều anh biết là đủ rồi. Thế nào? Tôi nay có được không?”

“Hiểu rồi. Tôi sẽ xếp hành lý thật nhanh. Cô sống ở Koen-ji đúng không? Vậy hẹn nhau ở ga Shinagawa nhé?”

“Thế cũng được, quyết định vậy đi!”

Hai người hẹn nhau ở cổng soát vé của ga Shinagawa rồi tắt máy.

Anh vừa xếp đồ vừa nghĩ chuyện này thật kỳ lạ. Tại sao cô ấy... cô gái nhìn giống Iba Takami, lại đột nhiên biến mất...

Sota không mất nhiều thời gian để kết luận rằng có lẽ là do cô ấy gặp mình... Cô ấy đúng là Iba Takami nên sợ bị lộ danh tính thật, nghĩ như vậy

thật hợp lý.

Tuy nhiên, nếu đúng như vậy thì lại xuất hiện một câu hỏi khác là tại sao cô ấy phải dùng tên giả.

Giờ thì chính Sota lại muốn hỏi chuyện các thành viên khác trong ban nhạc. Anh vội vàng nhét đồ đạc vào túi hành lý.

Sửa soạn xong xuôi, anh mang những đồ đạc cồng kềnh ra cửa hàng tiện lợi gần nhà gửi dịch vụ giao hàng tận nhà. Sau đó anh lên tàu đi đến ga Shin Osaka, mua vé toa ghế ngồi tự do rồi lao lên chuyến tàu siêu tốc Nozomi sắp xuất phát. Lúc đó là hơn năm giờ chiều. Anh gửi tin nhắn cho Akiyama Rino báo cho cô thời điểm tàu tới ga Shinagawa rồi đi đến toa. Đến toa số ba, nhìn thấy có một ghế đôi còn trống, anh liền ngồi xuống ghế cạnh cửa sổ.

Anh vừa nhìn phong cảnh bên ngoài qua cửa sổ tàu vừa cảm thấy bồn chồn. Mặc dù anh cũng băn khoăn về chuyện của Iba Takami nhưng điều quan trọng hơn lại là cây hoa màu vàng đó. Anh dự định sẽ không quay về Osaka trước khi tìm ra lời giải cho chuyện này. Anh có cảm giác lần quay trở về Tokyo này đối với anh sẽ là một bước ngoặt quan trọng. Chỉ có điều anh cũng chưa biết bước ngoặt đó có theo hướng tốt với mình hay không. Dù hơi sợ hãi nhưng anh nghĩ mình không thể trốn tránh được. Nó chắc chắn là một cánh cửa mà anh bắt buộc phải đi qua.

Sau khi rời Shin Osaka khoảng hai tiếng rưỡi, tàu dừng ở ga Shinagawa, lúc đó vẫn chưa tới tám giờ tối. Sota khoác cái túi đeo chéo nhỏ lên vai rồi xuống tàu.

Khi anh ra khỏi cổng soát vé thì Akiyama Rino đã chờ sẵn ở ngoài. Cô ăn vận đơn giản, quần bò và áo sơ-mi in hoa nhưng vẫn nổi bật với đôi chân dài như người mẫu.

Cô nhìn Sota rồi nói, “Anh đã về rồi!”

“Chỉ trong một thời gian ngắn mà có nhiều chuyện xảy ra nhỉ?”

“Xin lỗi anh nhé! Đã bắt anh phải vất vả rồi.”

“À không sao, tôi cũng quan tâm đến chuyện của cô ấy mà.”

Hai người ra khỏi ga rồi vào một quán cà phê nằm trong một tòa nhà gần đây. Sau khi gọi đồ xong, Rino nhồm người lên ghé mặt sát vào anh. Mùi thơm của cô khiến mũi Sota cảm thấy bị kích thích.

“Đầu tiên hãy nói về chuyện cây hoa màu vàng trước, anh nghĩ thế nào?”

“Có cảnh sát đến tìm cô đúng không? Anh ta đã hỏi những chuyện gì?”

“Chuyện này...” Câu chuyện Rino hạ giọng kể đúng là đáng ngờ thật. Anh không thể bỏ qua chi tiết Rino cho rằng viên cảnh sát Hayase có vẻ già vờ biết rõ Yosuke.

“Lạ một điều là anh ta nói chuyện điều tra không có gì tiến triển mà đột nhiên lại quan tâm đến cây hoa đó. Tôi đoán phải có chuyện gì ẩn phía sau.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Trước mắt cứ xem tình hình thế nào đã. Tôi nghĩ nếu nó thực sự trở thành chìa khóa để giải quyết toán này thì anh ta sẽ tới hỏi lại một cách đàng hoàng hơn.”

“Anh nói phải.” Gương mặt của Rino thoáng vẻ nhẹ nhõm.

“Tôi định sẽ tìm hiểu kỹ hơn về bông hoa đó. Giá mà có ai biết rõ về hoa cỏ thì tốt. Không biết bạn tôi có ai học về nông nghiệp không nhỉ.” Anh cố nhớ lại gương mặt của những người bạn học phổ thông.

“Phải rồi, thế thì để tôi hỏi thử một người xem.” Rino nhướn mắt lên.

“Cô quen ai à?”

“Tôi đã nói là ông nội tôi từng làm công việc nghiên cứu ra các loài hoa mới cho một công ty thực phẩm rồi đúng không? Tôi đang giữ danh thiếp của một người làm việc chung với ông tôi lúc đó. Tôi nghĩ hay là cho ông ta xem bức ảnh về cây hoa kia.”

Sota chỉ tay về phía cô. “Nhất định cô phải hỏi ông ta.”

“Thế nhé. Để tôi ghi lại kẻo quên mất.” Cô lấy điện thoại ra rồi lưu lại.

Bia và pizza mà hai người gọi đã được mang ra. Cả hai cụng ly chẳng vì lý do gì.

“Giờ còn chuyện quan trọng kia.” Rino cất điện thoại vào túi rồi nhìn Sota. “Như tôi đã nói qua điện thoại đấy, cô gái chơi keyboard đó đột nhiên biến mất khiến những thành viên khác trong ban nhạc đang rối lắm.”

Sota uống bia để nuốt trôi miếng pizza.

“Cô nói hoàn toàn không liên lạc được với cô ấy, nghĩa là chẳng biết gì khác à? Ví dụ như địa chỉ hay chỗ làm việc chẳng hạn.”

Rino cau mày lắc đầu.

“Họ bảo là không biết. Cô ấy vốn được người quen giới thiệu nên họ để cô ấy tham gia vào ban nhạc mà không tìm hiểu thông tin cá nhân. Cô ấy vào

ban nhạc được hơn hai tháng nhưng họ chưa từng nói chuyện đàng hoàng một lần nào cả.”

“Thế mà biểu diễn vẫn ăn ý nhỉ.”

“Anh Masaya tưởng nhóm thấy họ phải làm điều gì đó. Nhưng dù sao đó là thành viên nữ đầu tiên nên họ cũng giữ ý.”

“Tôi có thể hiểu được phần nào...”

“Anh Masaya nói dù cô ấy rời khỏi ban nhạc cũng không sao. Nhưng họ chưa biết lý do thì không thể chấp nhận được nên anh ấy muốn nghe cô ấy nói trực tiếp. Bởi vậy, họ mới muốn biết chỗ ở của cô ấy bằng mọi giá.”

“Sao họ không hỏi người giới thiệu cô ấy vào ban nhạc?”

”Chuyện là,” Rino tỏ vẻ nghiêm trọng, tay chống cằm, “người đó cũng không biết gì nhiều về cuộc sống riêng của cô ấy. Ông ta nói cô ấy chỉ là khách quen của phòng trà mình đang kinh doanh thôi.”

“Ra là thế...”

“Chuyện là thế nên không còn cách nào khác, chúng tôi mới phải hỏi anh.”

Sota vẫn nắm chặt cốc bia, cúi gầm đầu. “Xin lỗi cô. Tiếc rằng tôi cũng chẳng biết gì nhiều.”

“Anh nói là đã gặp cô ấy từ mười năm trước nhỉ?”

“Đúng vậy, khi đó tôi học lớp Tám. Nhưng chúng tôi chỉ gặp nhau trong một thời gian rất ngắn thôi.”

“Ô,” Rino gật đầu, cánh tay đang đưa cốc bia lên miệng ngừng lại.

“Chỉ quen biết ngắn ngủi như thế mà anh quan tâm đến cô ấy nhiều thế sao? Cô ấy là mối tình đầu hay là gì của anh à?”

Sota không nói nên lời, miếng pizza trong miệng nghẹn lại. Rino mở to mắt ngạc nhiên. “Không thể nào? Tôi đoán đúng à?”

“Chỉ là một mối tình chóng vánh thôi.”

Sota kể lại vắn tắt cho cô câu chuyện xảy ra vào mùa hè năm đó. Rino một tay cầm cốc bia, ánh mắt long lanh lắng nghe.

“Chà, bị bố mẹ phản đối... à? Thời buổi này cũng có những chuyện như thế nhỉ.”

“Tôi cũng không biết lý do.”

“Vì thế nên cũng không lạ khi đến giờ anh vẫn lưu luyến cô ấy nhỉ.”

“Không hẳn là lưu luyến...” Sota lắp bắp, cắn một miếng khoai tây phục vụ kèm pizza.

“Tôi cũng thu được một vài thông tin từ những gì anh kể rồi. Đầu tiên tên cô ấy là Iba Takami này. Rồi cả trường trung học của cô ấy nữa. Đó là một trường nữ sinh danh tiếng có cả cấp hai lẫn cấp ba. Tôi không nghĩ đã vào đó học cấp hai rồi lại chuyển sang trường khác học cấp ba nên chắc chắn cô ấy đã học lên ở đó luôn. Không biết chừng đó chính là đầu mối quan trọng.”

“Ô, thật thế à?” Sota ngẩng đầu lên.

“Đội bơi của trường đó khá mạnh, tôi cũng có quen biết vài người. Nếu nhờ mấy chị khóa trên, có khi lại tìm được cả người cùng tuổi với anh ấy chứ.”

“Tôi nhờ cô chuyện này được không?”

Thấy Sota cúi người về phía trước mà nói vậy, Rino nhìn anh với ánh mắt lạnh lùng.

“Tôi nói trước là tôi làm chuyện này để giúp đỡ cho ban nhạc của người em họ đã khuất chứ không phải giúp anh tìm lại mối tình đầu đâu nhé.”

“À, tôi hiểu chứ...”

Rino cười ồ lên. “Tôi hỏi một câu nữa được không?”

“Sao cơ?”

“Đến bây giờ anh vẫn còn thích Iba Takami à?”

Đó là những từ đâm sâu vào trái tim anh. Rino cười khúc khích.

Sota trả lời, “Tôi cũng không biết nữa,” rồi nốc cạn cốc bia.

Sáng hôm sau Sota bị tiếng chuông điện thoại đánh thức. Người gọi cho anh chính là Akiyama Rino. “A lô!” Anh uể oải nghe máy. “Anh vẫn đang còn ngủ hả?” Rino nói với giọng trách móc. Sota nhìn sang cái đồng hồ đặt bên giường. Bây giờ đã là gần mười một giờ trưa.

“Cô dậy rồi cơ à, giỏi thật đấy!”

Đêm qua sau khi ăn tối, họ đi tới Shinjuku rồi lượn qua một vài quán rượu. Sota uống rượu không phải kém nhưng vẫn bị sốc trước tử lượng của Rino. Vào đến quán thứ mấy rồi mà cô còn gọi tequila.

Cuối cùng họ uống đến hơn hai giờ sáng rồi trở về bằng taxi. Anh vẫn còn lơ mơ nhớ đã chạm mặt bà Shimako nhưng không chắc chắn lắm.

“Thật ra tôi chẳng thể kêu ca người khác được bởi chính tôi cũng thường hay ngủ qua trưa. Nhưng hôm nay có chuyện quan trọng nên tôi đã để chuông báo thức.”

“Chuyện quan trọng gì thế?”

Nghe Sota hỏi, Rino tỏ ra chán nản.

“Quả nhiên anh quên thật rồi. Anh đã hứa chắc chắn với tôi rằng bắt đầu từ hôm nay anh sẽ tìm hiểu một cách triệt để về cây hoa khiên ngư vàng đó còn gì.”

“Hoa khiên ngư à...”

“Đúng thế. Anh Gamo đã khẳng định đó chắc chắn là hoa khiên ngư, là một phát hiện chấn động còn gì. Anh cũng không nhớ luôn há? Thật hết biết!”

“Xin lỗi nhé! Tại tôi say quá. Tôi vẫn hiềm nghi đó chính là hoa khiên ngư vàng trong truyền thuyết. Thế nên mới nói ra.”

“Gì cũng được! Thế bây giờ anh tính sao? Tôi vừa mới liên lạc với người đã từng nghiên cứu chung với ông nội tôi và hẹn hôm nay sẽ đi gặp ông ấy.”

Sota không thể không ngưỡng mộ khả năng hành động của Rino. Các vận động viên thể thao hàng đầu cũng sở hữu khả năng phân giải còn cao à.

“Đương nhiên tôi sẽ đi cùng cô. Tôi phải đến chỗ nào đây?”

“Trung tâm nghiên cứu đó nằm ở Chofu nên...”

Cô hẹn gặp anh lúc ba giờ chiều ở ga Shiniuku rồi tắt điện thoại.

Mặc dù đầu còn nhức nhưng anh vẫn quyết tâm ngồi dậy. Máy tính xách tay đặt trên bàn học anh dùng từ hồi xưa vẫn đang mở. Đó là vật thân thiết với anh suốt những năm trung học. Anh nhớ ra đêm qua mình đã khởi động nó sau một thời gian dài, để kiểm tra lại một số thông tin liên quan đến Iba Takami.

Thời điểm anh gửi thư qua lại với cô là mùa hè năm lớp Tám. Sau khi bị cấm hẹn hò với cô, anh đã xóa hết thư lưu lại trong hòm thư. Tuy nhiên những thứ quan trọng anh không muốn quên được lưu lại trong một thư mục riêng tên là *Takami*. Đã mười năm rồi anh mới mở nó ra.

Thế nhưng trong đó chỉ có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, trường cấp hai của Iba Takami khi ấy và sinh nhật của cô. Chuyện cô thay đổi số điện thoại và địa chỉ hòm thư anh đã biết từ mười năm về trước rồi.

Anh nhớ lại lời Akiyama Rino nói, có thể sẽ biết thêm thông tin qua bạn bè trong đội bơi. Nhận ra bản thân cũng trông đợi vào chuyện đó, Sota chua chát tự cười mình. Chắc chắn Rino nghĩ anh là một gã ủy mị.

Anh xuống tầng một, vào nhà tắm rửa mặt rồi bước ra phòng khách thì thấy bà Shimako đang bấm điện thoại di động. Lần đầu tiên anh thấy mẹ mình dùng di động nên cảm thấy rất bất ngờ, song nghĩ lại thì thời buổi bây giờ những người không dùng di động mới hiếm. Nhưng điều khiến anh băn khoăn là vừa nhìn thấy anh, bà đã vội gập máy lại.

“Mẹ đang làm gì thế? Nhắn tin cho ai à?” Sota hỏi thử.

“À, ừ!” Bà Shimako cười gượng gạo rồi đứng dậy.

“Có phải là anh Yosuke không?”

Anh chỉ hỏi băng quơ nhưng không ngờ mặt bà biến sắc. “Không phải,” bà vừa nói vừa đi vào bếp rồi đột nhiên dừng lại nhìn về hướng Sota. “Con vẫn còn say à? Hôm qua con uống đến khuya, mùi rượu nồng nặc lắm.”

“Không sao đâu. Con đã gọi điện báo về muộn rồi còn gì.”

“Con nói là đi uống với bạn bè hồi cấp ba nhỉ. Ai thế? Mochizuki à?”

“Mẹ không biết nó đâu. Vì lâu rồi mới gặp nên bọn con hào hứng quá.”

Bà Shimako giữ nguyên vẻ mặt không hài lòng bước vào trong bếp. Anh nhìn theo và nói, “Hôm nay con ra ngoài một chút.”

Mẹ anh quay lại. “Con định đi đâu thế?”

“Con vẫn chưa rõ. Hôm nay con đi gặp một đứa bạn khác.”

“Bạn con vẫn chưa đi làm à?”

“Nó bị lưu ban mất mấy năm nên vẫn còn là sinh viên. Bây giờ đang nghỉ hè nên nó khá rảnh.”

“Hừm... nhưng mà này, con về lần này để làm gì thế?”

Sota nhún vai. “Chỉ là để xả hơi thôi. Con đã nói mấy lần rồi còn gì.”

Bà Shimako tránh ánh mắt của con trai, khẽ gật đầu, “Mẹ đi nấu cơm luôn đây,” rồi đi khuất vào trong bếp.

Sau đó Sota ăn bữa sáng muộn ngon lành do mẹ anh tự tay chuẩn bị. Anh xới thêm những hai lần.

“Anh Yosuke đâu mẹ? Vẫn chưa về à?”

“Ừ,” bà Shimako khẽ trả lời. Có vẻ bà muốn tránh nhắc tới chuyện đó.

“Mẹ à, mẹ có biết gì về hoa khiên ngư vàng không?”

Khuôn mặt bà Shimako trở nên căng thẳng. “Cái gì? Sao đột nhiên con lại hỏi thế?”

“Mẹ biết gì thì kể cho con. Bố với anh Yosuke chưa bao giờ nói về hoa khiên ngư vàng ạ?”

“Làm gì có hoa khiên ngư vàng...”

“Con cũng biết chuyện đó. Nhưng cũng có thể nó vẫn ở đâu đó hoặc nó thật ra vẫn chưa tuyệt chủng, mẹ chưa nghe chuyện đó à?”

Bà Shimako rầu rĩ lắc đầu.

“Mẹ chưa từng nghe chuyện đó. Tại sao con lại hỏi điều đó? Có chuyện gì à con?”

“Người cần hỏi có chuyện gì là con mới đúng. Chuyện nhà ta là sao, anh Yosuke bây giờ đang đi đâu, làm gì?” Anh bắt giắc xẵng giọng.

“Làm gì à... làm việc chứ làm gì?”

“Nhưng mà là việc gì mới được chứ? Có đúng là việc của Cơ quan Cảnh sát quốc gia không?”

Trong khoảnh khắc, bà Shimako nhìn như đang bị buộc tội, nhưng rồi bà mau chóng hít một hơi thật sâu để lấy lại bình tĩnh. “Nếu không phải như thế thì con bảo là làm gì?”

“Mẹ!” Sota nhìn thẳng vào mắt bà. “Tại sao nhà mình lại đi ngắm hoa khiên ngư? Năm nào cũng thế, tại sao nhà ta hồi xưa luôn đi đến phố hoa

khiên ngu? Không phải, không phải là *xua*. Có lẽ năm nay mẹ với anh Yosuke cũng đi đúng không. Tại sao lại như vậy?”

“Đó là truyền thống gia đình rồi mà...”

Sota chậm chậm lắc đầu rồi đứng dậy.

“Con không tin chuyện lại đơn giản như thế.”

Anh chuẩn bị ra khỏi phòng khách thì nghe mẹ gọi lại, “Sota!”

“Không biết con đã hiểu nhầm chuyện gì nhưng con chỉ cần quan tâm đến tương lai của bản thân con thôi. Đó là điều mà anh Yosuke mong muốn nhất. Bố con ở trên kia cũng nghĩ như thế đấy.”

Sota không trả lời, cứ thế bước ra khỏi phòng.

Đúng ba giờ chiều Sota và Akiyama Rino gặp nhau ở ga Shiniuku. Cô mặc áo sơ-mi sáng màu và quần soóc bò.

Cô đi dép xăng-đan cao gót nên nhìn ngang ngửa với một người cao một mét bảy mươi bảy như Sota.

Thấy trên tay cô xách túi giấy của một cửa hàng bánh nên anh liền hỏi bên trong có gì. Cô trả lời là bánh tổ ong, quà cho người đến gặp hôm nay.

“Cô chu đáo thật! Tôi chẳng bao giờ để ý đến chuyện quà cáp.”

“Đó là người đã đến dự lễ tang của ông nội nên tôi không muốn thất lễ với ông ấy. Nhưng nghĩ lại mới nhớ hôm xảy ra chuyện với ông nội, tôi cũng mang bánh tổ ong đến nhà ông,” nói đến đó mắt Rino hơi đỏ lên.

Hai người lên chuyến tàu nhanh của tuyến Keio. Chắc chắn họ sẽ đến Chofu sau hơn mười phút nữa. Tàu khá đông nên hai người đứng gần cửa lên xuống.

“Chuyện về Iba Takami ấy, tôi đã liên lạc rồi,” Rino nói. “Tôi đã nói là có một người bạn trong đội bơi của trường cô ấy rồi đúng không? Lúc nãy, tôi đã gửi tin nhắn hỏi thử. Cô ấy trả lời khi nào có thời gian sẽ tìm hiểu thử xem sao.”

Sota nhìn cô.

“Sáng nay tôi cũng đã nghĩ, sao cô lại hành động nhanh như thế?”

“Tính tôi hể bản khoản chuyện gì là phải tìm hiểu ngay lập tức.”

“Cô tuyệt thật đấy! Tuy nhiên cũng chưa hẳn cô gái chơi keyboard đó là cô ấy... là Iba Takami đâu.”

Rino cau mày. “Hôm qua chính anh bảo không phải nhầm người còn gì.

“Đúng là tôi nghĩ như thế. Nhưng mà tôi chẳng có bằng chứng gì chắc chắn cả. Vậy nên tôi mới muốn tìm ra bằng chứng trước.”

“Thế là được rồi. Dù thế nào thì cũng cần phải xác nhận lại mà. Với lại, tôi cũng nghĩ anh không nhận nhầm người đâu.”

“Tại sao?”

“Vì,” cô tiếp tục, “cô ấy là mối tình đầu của anh mà. Người ta không thể nhận nhầm một người quan trọng như thế được. Ít nhất anh không thể nhầm.”

Sota cười thiếu não. “Cô còn chưa biết rõ về tôi mà đã khẳng định vậy rồi.”

“Những chuyện khác về anh có thể tôi không biết nhưng chuyện này tôi có thể tự tin. Nói sao nhỉ, anh đã bắt tôi nghe về Iba Takami nguyên một đêm cơ mà.”

Sota giật mình. “Nguyên một đêm?”

Rino ngửa người ra sau vẻ ngạc nhiên. “Anh cũng không nhớ chuyện đó luôn à? Tôi đã nghe ít nhất năm lần đó. Chuyện hai người mua kem chẳng hạn.”

Sota lấy tay day day thái dương. Mặt anh nóng bừng lên.

“Vậy nên tôi mới nghĩ không phải nhầm người. Tôi tin anh!”

Đôi mắt to của cô nhìn thẳng vào anh khiến anh bối rối. “Vậy thì... cảm ơn cô trước nhé.” Anh ấp úng trả lời.

Rino lấy điện thoại ra gọi cho người kia khi tới ga Chofu. Cô vừa nhìn xung quanh vừa nói chuyện, một lát sau, cô có vẻ đã nắm được thông tin và tắt máy. “Ông ấy đến rồi. Mình mau lên thôi.”

Hai người ra khỏi cổng bắc của ga. Địa điểm hẹn là một quán cà phê nằm ở tầng một tòa nhà Parco. Vừa đi cô vừa cho anh biết tên người đó là Hino.

Quán khá vắng. Khi hai người bước vào, một người đàn ông thấp bé ngồi trong góc đứng dậy. Ông ta khoảng trên dưới sáu mươi tuổi.

Rino cất tiếng chào trước. “Xin cảm ơn ông vì đã đến dự lễ tang của ông nội cháu. Cháu xin lỗi vì hôm nay lại quấy rầy ông trong lúc bận rộn thế này.”

“Ấy không, không!” Ông ta xua tay. “Nếu tôi có thể giúp được gì thì xin

cô cứ nói ra. Dù sao tôi cũng rảnh rồi mà.”

Rino giới thiệu Sota là một người bạn họ Yamamoto. Vì họ sợ cái họ Gamo sẽ làm cho ông thấy nghi ngại. Chẳng có gì đảm bảo là Yosuke chưa đến gặp người này.

Vì đây là quán cà phê tự chọn nên Sota đi mua đồ uống. Rino gọi cà phê latte còn ông Hino đã có sẵn một cốc cà phê đặt trên bàn rồi.

Khi anh bung khay đựng cốc cà phê nóng và cà phê latte về chỗ ngồi thì Rino đang lướt ngón tay trên màn hình tinh thể lỏng của chiếc điện thoại di động.

“Đây chính là bông hoa đó,” cô đặt chiếc điện thoại xuống trước mặt ông Hino. Trên màn hình chính là bông hoa màu vàng bí ẩn kia.

“Xin phép cho tôi xem một chút,” ông Hino nói rồi cầm lấy cái điện thoại.

“Ra là thế,” ông ta ngẩng đầu lên sau một lúc lâu.

“Đây là bông hoa cuối cùng mà ông Akiyama chăm sóc ư? Thật là thú vị!”

“Ông nghĩ sao ạ?” Rino hỏi.

“Có khả năng nó là hoa khiên ngư. Tuy nhiên tôi không dám chắc chắn. Nó cũng có thể là một loài thực vật khác có đặc điểm giống với hoa khiên ngư. Tôi chưa thể khẳng định được điều gì trước khi nhìn thấy tận mắt cây hoa và kiểm tra gen di truyền.”

“Cháu đã nghe anh Yamamoto bảo,” Rino liếc sang Sota, “nếu đây là hoa khiên ngư thật thì đúng là một chuyện kỳ diệu. Hoa khiên ngư vàng bây giờ không còn tồn tại nữa.”

Ông Hino gật mạnh đầu.

“Đúng thế! Chính vì vậy nên tôi mới phải phát ngôn cẩn thận.”

“Ông nội cháu hồi xưa có nghiên cứu tạo ra các loài hoa mới đúng không? Ông nội cháu không nghiên cứu về hoa khiên ngư vàng ạ?”

Ông Hino mỉm cười khi nghe Rino hỏi.

“Ông ấy có nghiên cứu về hoa khiên ngư nhưng thứ chúng tôi quan tâm không phải hoa khiên ngư màu vàng mà là màu xanh.”

“Màu xanh? Không phải nó rất phổ biến sao?”

“Đúng là như thế. Vấn đề nằm ở chỗ tại sao hoa khiên ngư xanh lại phổ biến như vậy. Xét cho cùng, giống như tôi đã nói ở đám tang, mục tiêu của

tôi và ông Akiyama vẫn là hoa hồng xanh. Màu sắc của hoa được quyết định bởi các sắc tố nên nếu xét về đặc điểm đó thì cả cây hoa hồng lẫn khiên ngư đều không thể nở ra hoa màu xanh được. Nhưng hoa khiên ngư xanh lại rất phổ biến đúng như cô nói nên chúng tôi rất quan tâm đến chi tiết này. Mục đích cuối cùng của chúng tôi vẫn là tạo ra hoa hồng xanh thôi.”

“Tuy nhiên hai người đã thất bại trong cuộc cạnh tranh tạo ra hoa hồng xanh ả?”

“Đúng thế?”

“Sau đó ông cháu có định thử sức với hoa khiên ngư vàng chỉ có trong truyền thuyết không ả?”

Ông Hino cười buồn bã, chậm chậm lắc đầu. “Chuyện đó không xảy ra. Chi phí nghiên cứu cho hoa hồng xanh đã làm công ty thua lỗ nặng nề nên ông Akiyama phải rời khỏi công ty còn bộ phận nghiên cứu của chúng tôi cũng bị đóng cửa. Với chúng tôi lúc ấy không còn từ *sau này* nữa.”

“Ra là như vậy,” Rino trầm ngâm.

“Cháu xin lỗi,” Sota xen vào. “Nghiên cứu và phát triển hoa thực tế là làm những việc gì ả?”

Ông Hino quay gương mặt đầy những nếp nhăn về phía anh.

“Phải làm nhiều thứ lắm. Chúng tôi vừa phối giống đơn thuần, vừa ghép gen di truyền. Cũng có khi chúng tôi còn dung hợp tế bào nữa. Nhưng đó cũng chỉ là một phần nhỏ trong công việc của chúng tôi thôi.”

“Nghĩa là sao ả?”

“Công việc chủ yếu là chăm sóc hoa. Vì không có chuyện ghép gen xong là một tiếng sau bông hoa mình muốn sẽ nở đâu. Công việc chủ yếu của chúng tôi là phải chăm sóc hoa cho đến lúc nở. Chúng tôi muốn hoa nở trong khoảng thời gian ngắn nhất có thể nên có khi cả ngày phải căn chỉnh nhiệt độ và ánh sáng trong nhà kính không biết bao nhiêu lần. Vì mỗi loài hoa lại có cơ chế ra hoa khác nhau mà.”

Rino thở dài.

“Ông nội trồng rất nhiều hoa trong vườn có lẽ do thói quen từ thời đó.”

“Cũng có thể là như thế.” Ông Hino gật đầu.

Sota chỉ vào điện thoại của Rino vẫn đang đặt trên bàn.

“Ông có nghĩ là chính ông Akiyama đã tạo ra cây hoa này không?”

Hino khẽ nhú mày. “Ông Akiyama trước đây đã trồng hoa khiên ngư rồi à?” ông hỏi Rino.

Cô lắc đầu.

“Theo như cháu biết thì từ trước đến giờ trong vườn nhà ông không có hoa khiên ngư.”

“Vậy thì tôi buộc phải nói khả năng đó là rất thấp,” ông Hino quay sang trả lời Sota. “Riêng việc nhân giống đã phải mất hàng thập kỷ. Tôi có người quen trồng hoa khiên ngư, nghe ông ta kể mất không biết bao nhiêu năm công sức mà vẫn không tạo ra được loại hoa ưng ý. Không hề có chuyện tạo ra được ngay loại hoa mà mình muốn chỉ trong vài ngày đâu. Chuyện này tôi có thể khẳng định chắc chắn.”

“Biết đâu ông Akiyama đã sáng tạo ra được một phương pháp mới chẳng hạn?” Sota kiên trì.

Ông Hino nghiêng đầu.

“Nếu như tôi được giao cho việc tạo ra hoa khiên ngư vàng thì tôi sẽ bắt đầu từ việc phối giống, trước hết là thử kết hợp với loài hoa màu vàng cùng họ. Nhưng tôi nghĩ cách đó đã có người làm rồi. Nếu không phối giống thì có thể sử dụng cách dung hợp tế bào. Đó là lấy tế bào của hoa khiên ngư cho dung hợp với tế bào của một loài hoa màu vàng khác. Hoặc một cách nữa là ghép gen. Tách gen di truyền trong enzym sắc tố vàng ra rồi cấy vào gen của hoa khiên ngư. Trước đây đã có người dùng chính phương pháp này để tạo ra hoa tử linh lan vàng nhưng không thành công. Nếu những phương pháp này vẫn không được thì phải dùng tia phóng xạ để tạo ra biến dị. Tóm lại hầu hết là phương pháp tiến hành dựa trên phỏng đoán thôi. Dù gì cũng phải thử nghiệm rồi thất bại nhiều lần. Tuyệt đối không thể làm một lần là thành công ngay được. Tôi không nghĩ ông Akiyama có thể bí mật nghiên cứu một thứ như thế mà lại tại nhà riêng được đâu.”

Rất tiếc, những lời của ông Hino rất có sức thuyết phục. Như vậy thì chỉ có cách tìm xem còn khả năng nào khác hay không thôi.

“Ông có từng nghe trung tâm nghiên cứu nào thành công trong việc tạo ra hoa khiên ngư vàng chưa ạ?”

Thế nhưng người kỹ sư lớn tuổi vẫn lắc đầu.

“Tôi chưa từng nghe. Nếu có ai thành công trong việc cải tạo giống như

thể thì họ sẽ phải báo lên Bộ Nông lâm thủy sản. Tuy nhiên tôi chưa từng nghe thấy chuyện đó.”

“VẬY Ạ...” Sota và Rino nhìn nhau. Cô khẽ nhú mày.

“CÓ VẼ NHƯ CÂU TRẢ LỜI CỦA TÔI KHÔNG THỎA MÃN ĐƯỢC SỰ MONG ĐỢI CỦA HAI NGƯỜI NHI? TÔI CŨNG MUỐN TIN RẰNG ÔNG AKIYAMA ĐÃ TẠO RA ĐƯỢC NÓ BẰNG MỘT PHƯƠNG PHÁP MANG TÍNH BƯỚC NGOẶT NHƯNG CHUYỆN KHÔNG THỂ THÌ VẪN LÀ KHÔNG THỂ THÔI,” ông Hino nói với giọng nuối tiếc. “Nếu điều đó vẫn chưa đủ thuyết phục thì các vị cứ thử hỏi người có chuyên môn xem sao. Lúc này tôi đã nói là có người bạn chuyên tạo giống hoa khiên ngư, nghề nghiệp của ông ấy tuy không phải là trồng hoa nhưng kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn vô cùng phong phú đấy.”

“ÔNG CÓ THỂ GIỚI THIỆU CHO CHÁU ĐƯỢC KHÔNG Ạ?”

Nghe Rino hỏi thế, ông Hino liền đáp “Đương nhiên rồi” và lôi điện thoại di động ra.

Ông ta cho cô địa chỉ hên lạc của một nha sĩ có họ là Tahara.

“TÔI CŨNG SẼ HÊN LẠC VỚI ÔNG ẤY. TÔI CHẮC CHẮN ÔNG ẤY SẼ CUNG CẤP ĐƯỢC NHIỀU THÔNG TIN CÓ ÍCH.” Ông Hino nhẹ nhàng kết thúc.

Hayase đang đứng ở cửa ra vào của quán thì một cô gái mặc váy đen dài và áo trắng tiến lại gần. Bề ngoài của cô có vẻ không phù hợp với một nhân viên phục vụ.

“Có phải quý khách hẹn gặp bạn không ạ?” cô gái mỉm cười hỏi.

“À vâng!” Hayase nhìn một vòng bên trong quán. “Hình như anh ấy chưa đến thì phải.”

“Quý khách có bao nhiêu người ạ?”

“Tính cả tôi là hai người.”

“Vâng ạ. Xin quý khách đi theo lối này!” Cô gái duyên dáng dẫn Hayase vào chỗ. Cả cung cách ăn nói lẫn hành xử của cô đều khác xa với nhân viên những quán cà phê thông thường.

Chỗ anh được dẫn đến là một bàn ở sâu phía trong. Đặt lưng xuống chiếc ghế bành có tay vịn khá lớn, tư thế của anh tự nhiên trở nên thoải mái như đang ngồi ở nhà.

Anh chọn điểm hẹn là quán cà phê ở sảnh một khách sạn vì nghĩ sẽ không hay nếu vô tình bị đồng nghiệp bắt gặp. Sĩ quan điều tra có thể xuất hiện ở bất cứ chỗ nào của Tokyo nhưng ngồi nghỉ ở một quán cà phê trong khách sạn thì chắc chắn là không bao giờ.

Người anh chờ là Gamo Yosuke. Hayase là người chủ động hẹn gặp. Anh đang đánh cược một kèo lớn. Nếu chẳng may bị báo cáo với cấp trên thì sự nghiệp của anh có thể sẽ đi tong. Không chỉ bị giáng xuống làm nhân viên quèn mà còn có thể bị buộc phải nghỉ việc. Nhưng anh cho rằng nếu không đánh cược vào chuyện này thì chẳng biết làm thế nào nữa. Anh nhớ đến gương mặt của Yuta. Anh chỉ là một người bố trên danh nghĩa, chẳng có tài cán gì nổi bật để được tôn trọng nhưng ít ra anh cũng muốn đáp ứng tâm nguyện của con trai mình.

Sau khi bắt gặp Gamo Yosuke ở trung tâm Nghiên cứu và phát triển thực phẩm Kuon, Hayase đã xem xét lại từ đầu chí cuối những thông tin thu thập được trong lúc điều tra. Dù anh chưa biết tường tận mục đích của Gamo, nhưng có thể chắc chắn là anh ta quan tâm đến nội dung nghiên cứu của ông

Akiyama Shuji tại chỗ làm cũ. Anh muốn tìm ra căn nguyên của chuyện này.

Sau khi vụ án xảy ra, các điều tra viên đã kiểm tra kỹ lưỡng nhà ông Akiyama Shuji. Họ nhét tất cả từ sách báo, những ghi chép về thực vật cho đến những tờ giấy ghi chú đang viết dở vào thùng rồi mang về văn phòng tổ điều tra. Hayase và đồng nghiệp đã tìm hiểu tất cả những tài liệu đó nhưng không thấy dù chỉ là một dấu hiệu có thể liên quan đến vụ án. Do đó tổ điều tra đã đi đến kết luận đây thật sự chỉ đơn thuần là một vụ giết người cướp của thông thường.

Tuy nhiên Gamo đã nhận thấy chuyện gì đó. Nếu không anh ta đã không xuất hiện tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển thực phẩm Kuon.

Thấy anh chăm chú xem các tài liệu đó, các đồng nghiệp trêu là ‘Cậu có lục tung thùng rác lên cũng không tìm được kho báu đâu.’ Cảnh sát ở đồn đều mong muốn vụ án sớm trở thành án thôi, nếu như đảng nào cũng không bắt được thủ phạm. Vì họ cảm thấy ức chế khi bị những cảnh sát từ đội điều tra số Một chiếm chỗ quá lâu. Mọi lần Hayase cũng thế, với những vụ án mà tổ điều tra đặc biệt được thành lập thì các cảnh sát ở đồn, theo một nghĩa nào đó, chỉ là khán giả.

Nhưng lần này thì khác. Anh nhất định không thể để vụ án trở thành án thôi được.

Khi gần như đã bỏ cuộc vì chẳng tìm thấy manh mối gì, Hayase bất ngờ phát hiện ra phần ghi chú đó. Nó được dính vào góc của tập tài liệu dày cộp như một tờ giấy ghi chú.

“Mất trộm sau khi vụ án xảy ra được sáu ngày.

Một chậu hoa trong vườn.

Hoa màu vàng?”

Đó là những gì được ghi lại.

Anh tự hỏi cái đó có nghĩa gì, rốt cuộc là do ai viết?

Anh đem đi hỏi lần lượt từng cảnh sát xuất hiện tại văn phòng tổ điều tra nhưng chẳng tìm được ai biết rõ về phần ghi chú ấy. Hầu hết mọi người đều chưa từng biết đến sự tồn tại của nó.

Cuối cùng anh cũng lần ra được nguồn gốc của thông tin. Nó do một viên cảnh sát tuần tra tại bộ phận cảnh sát gần nhà ông Akiyama Shuji viết.

Thông báo mất trộm của người nhà trong lần đến thăm nhà nạn nhân sau khi vụ án xảy ra sáu ngày. Cảnh sát một bộ phận đã đến xem xét tình hình và được biết có một chậu cây trong vườn đã biến mất.

Bởi vì sự việc không được phát hiện trong ngày xảy ra vụ án nên có thể cho rằng sau khi căn nhà đã gỡ niêm phong, có ai đó đã tự tiện vào vườn và lấy đi. Ngôi nhà ở trong tình trạng cổng không khóa nên ai cũng có thể dễ dàng đi vào vườn. ‘Nhiều khả năng chỉ là trò đùa ác ý.’ Viên cảnh sát được người nhà nạn nhân thông báo đã báo cáo lại với tổ điều tra như thế.

Hayase lập tức liên lạc với viên cảnh sát đó và biết được người nhà nạn nhân báo mất trộm chính là cô cháu gái của nạn nhân. Hayase đã gặp cô hôm xảy ra vụ án nên nhớ ra ngay. Đó là một cô gái dáng người cao ráo và gương mặt cân đối. Trong sổ tay của anh vẫn còn ghi lại tên cô, Akiyama Rino.

Không khai thác được gì nhiều từ viên cảnh sát nên anh quyết định gặp trực tiếp Akiyama Rino để hỏi chuyện. Anh có liên lạc của tất cả những người có liên quan đến vụ án.

Anh đến gặp cô tại quán ăn gia đình mà cô chỉ định. Cô tỏ ra hết sức quan tâm khi nghe anh hỏi về vụ chậu hoa bị mất trộm. Không chỉ có thế, cô còn nói ra những tình tiết không thể bỏ qua.

Đó là cô cho rằng chậu hoa không phải bị đánh cắp sau ngày vụ án xảy ra mà chính vào thời điểm ông cô bị sát hại. Nếu thật sự như thế thì vụ việc sẽ thay đổi theo hướng ngược lại. Nếu đơn giản chỉ là một vụ giết người cướp của thì không ai đi lấy chậu cây kia cả. Mục đích thực sự của hung thủ có lẽ chính là chậu hoa đó. Theo lời Akiyama Rino thì cây hoa được trồng trong chậu là một loài hoa màu vàng không rõ tên.

Khi Hayase hỏi cô đã nói chuyện này cho người nào khác chưa, Rino phủ nhận ngay. Có điều anh đã để ý thấy ánh mắt đang cố gắng thể hiện mình không nói dối của cô. Một sĩ quan điều tra sẽ tỏ ra nghi ngờ trong trường hợp này.

Hayase bèn gài bẫy cô bằng cách nhắc đến tên của Gamo Yosuke. Nói rằng chắc chắn họ đã gặp nhau rồi. Cách này cuối cùng đã đem lại hiệu quả, Akiyama Rino thừa nhận rằng từng gặp Gamo.

‘Chính là nó,’ Hayase đã chắc chắn chậu hoa bị trộm và vụ án này có liên quan đến nhau.

Đã biết được đến mức này thì chỉ còn một việc phải làm thôi. Anh gọi điện cho Gamo Yosuke và nói rằng có một chuyện quan trọng liên quan đến vụ án. Anh còn nói thêm: ‘Hay có thể nổi là chuyện liên quan đến cây hoa màu vàng cũng được.’

Đúng như dự đoán, Gamo lập tức đưa ra thời gian và địa điểm cho cuộc hẹn.

Hayase đang uống tách cà phê đắt một cách vô lý giá một ngàn yên thì Gamo Yosuke xuất hiện, đúng giờ hẹn. Anh ta mặc một bộ vest màu xanh thẫm và xách theo cặp. Anh ta cúi nhìn Hayase, chào anh rồi ngồi xuống ghế đối diện. Vẻ mặt anh ta rất bình thản, trông không hề có vẻ gì là cố tỏ ra như vậy.

Gamo cũng gọi cà phê khi cô gái mặc váy dài đi tới.

“Gọi cho anh gấp thế này thật ngại quá!” Hayase nói. “Anh không bận gì chứ?”

“Cũng có vài chuyện nhưng tôi đã hoãn lại rồi. Vì cảnh sát hình sự từ tổ điều tra vụ án giết người cướp của gọi điện nói có chuyện quan trọng không thể trao đổi qua điện thoại nên tôi không thể bỏ qua được.”

Hayase vươn người nhìn lên khuôn mặt đối phương.

“Những từ đó đã khiến anh quyết định gặp tôi đúng không? Ba từ *hoa màu vàng* ấy.”

Nhưng Gamo chẳng mảy may dao động. “Chà, biết nói sao đây?”

Cà phê được mang đến. Gamo thông thả cho sữa vào cốc rồi khuấy lên.

“Hôm trước tôi đã nhìn thấy anh,” Hayase nói. “Ở Trung tâm nghiên cứu và phát triển thực phẩm Ktion. Anh đã làm gì ở đó vậy?”

Anh tưởng anh ta sẽ bị bất ngờ nhưng Gamo vẫn không hề lúng túng. “Không có gì đặc biệt. Đó là công việc của Cơ quan Cảnh sát quốc gia.”

“Việc gì thế ạ?”

Gamo nhún vai vẻ đùa cợt. “Chuyện này có cần thiết phải nói với anh không?”

“Nếu như anh không nói ra thì hơi khó khăn đây. Nhân viên của Cơ quan Cảnh sát quốc gia chưa xin phép lại đã tiếp xúc với người có liên quan đến vụ án mà chang tôi đang điều tra là thế nào vậy?”

“Nếu anh có. thắc mắc gì anh cứ việc đường đường chính chính khiếu kiện tôi. Chúng tôi chỉ hành động theo mục đích của cơ quan mình. Hay là tôi đã làm phiền gì đến tổ điều tra?”

Hayase chống hai khuỷu tay lên bàn, nhìn Gamo vẻ thách thức. “Tôi có thể báo cáo với cấp trên cả về cây hoa màu vàng được không?”

“Ý của anh là gì vậy?”

“Anh Gamo này, tôi không biết lý do là gì, nhưng chắc chắn cá nhân anh rất quan tâm đến vụ án lần này. Có thể lý do là chậu hoa bị lấy trộm trong vườn nhà ông Akiyama Shuji. Tôi không biết quan hệ giữa anh và cháu gái của ông Akiyama là gì nhưng anh đã nghe cô ấy kể về bông hoa màu vàng và phán đoán rằng những nghiên cứu về thực vật của ông Akiyama có liên quan tới vụ án này. Vì thế nên anh đến lấy thông tin từ những cảnh sát phụ trách vụ án, chính là chúng tôi đây, rồi còn tìm đến chỗ làm cũ của ông Akiyama nữa. Thế nào? Những suy luận của tôi cho đến giờ có gì sai không?”

Gamo vẫn điềm nhiên, nghiêng nghiêng cốc cà phê.

“Đó không phải suy luận mà là tưởng tượng. Mà tưởng tượng thì anh có thể tự do phóng đại đến mức nào cũng được, tôi không biết phải nói thế nào.”

“Anh không thể coi thường trí tưởng tượng, đặc biệt là trí tưởng tượng của một sĩ quan điều tra.”

Gamo đưa ánh mắt sắc lạnh nhìn anh, anh cũng nhìn thẳng vào anh ta.

“Mặc dù cô cháu gái của ông Akiyama đã báo với cảnh sát về việc chậu hoa bị mất trộm nhưng vụ việc này không được phản ánh lại trong hồ sơ điều tra. Đó là do sự thiếu trách nhiệm của một số cảnh sát kém cỏi. Thế nhưng chuyện này lại có lợi cho anh đúng không, anh Gamo? Các nhân viên điều tra không để ý đến tầm quan trọng của cây hoa màu vàng đó. Thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của nó. Các cảnh sát phụ trách vụ án chỉ biết điều tra vòng quanh những thứ không liên quan. Trong lúc đó, anh có thể thoải mái hành động theo ý mình.”

Đột nhiên Gamo nhìn về phía xa rồi giơ tay lên. Cô gái mặc váy dài tiến lại.

“Cô lấy thêm cho anh ấy một cốc cà phê,” anh ta chỉ vào cái cốc rỗng của

Hayase.

“Anh định trả cho tôi à?”

Gamo cười mỉm. “Trong quán của khách sạn thì anh chỉ cần trả tiền một lần là có thể gọi cà phê thoải mái.”

“Ồ, thế à? Thảo nào mà đắt thế.”

“Được rồi, xin mời anh cứ tiếp tục nói đi!”

Hayase liếm môi, tiếp tục nói. “Việc bị tôi nhìn thấy ở Trung tâm nghiên cứu và phát triển thực phẩm Kuon nằm ngoài tính toán của anh. Bởi vì nếu như không có chuyện đó hẳn tôi sẽ sớm quên đi một nhân viên bàn giấy của Cơ quan Cảnh sát quốc gia đã hỏi những câu kỳ lạ. Nhưng sau khi thấy anh ở đó, tôi đã về rà soát lại tư liệu của vụ án và phát hiện ra vụ mất trộm chậu hoa. Nhìn bề ngoài có vẻ anh vẫn đang ung dung nhưng trong lòng không được bình tĩnh như thế đúng không? Hiện giờ hẳn là anh đang vắt óc tìm cách đánh lạc hướng tay sĩ quan điều tra đã nói ra chuyện rắc rối này. Huy động hết các tế bào não từ bộ óc xuất chúng đã hoàn thành các khóa học của những con người xuất sắc, có đúng thế không nhỉ?”

Cà phê được mang đến đúng lúc anh dừng để thở sau khi nói một hơi dài. Hayase vừa uống cà phê đen vừa chờ đợi động thái của đối phương. Vì có thể gọi cà phê thoải mái nên anh không cần phải uống từng hớp nhỏ nữa. Nghĩ thế, anh uống ngon lành hơn hẳn.

“Tôi hỏi anh một câu có được không,” Gamo chậm rãi hỏi.

“Chuyện gì cơ?”

“Tại sao anh không báo cáo chuyện này với cấp trên của mình? Nếu anh tin chậu hoa bị mất có liên quan đến vụ án thì theo lẽ thường anh phải báo cáo với cấp trên để tiến hành điều tra. Đằng này anh lại liên lạc với tôi. Lý do của anh là gì?”

“Cuối cùng anh cũng nói vào chủ đề,” Hayase nói. “Tại sao tôi lại không báo cáo với cấp trên của mình ư? Lý do rất đơn giản thôi. Bởi vì làm thế chẳng có gì hay cả, tôi sẽ chẳng nhận được gì mà chỉ tổ làm cho mấy tay biệt phái từ đội điều tra số Một trở nên hăng hái hơn thôi. Giả sử nhờ đó mà điều tra ra vụ án thì cũng không được coi là thành tích của tôi. Vậy nên tôi quyết định tìm cách khác.”

“Nói thế nghĩa là anh muốn vượt mặt đội điều tra số Một đúng không

nhỉ?”

“Tôi không thích cách dùng từ của anh nhưng nói thẳng ra thì đúng như vậy. Đây chính là cơ hội không dễ mà kiếm được.”

“Tôi hoàn toàn không thấy cơ hội nào ở đâu cả.” Gamo uống cạn cốc cà phê rồi liếc đồng hồ đeo tay. “Xin anh thứ lỗi nhưng tôi có việc phải đi bây giờ...”

“Tôi có thể nói thêm một điều tưởng tượng nữa được không?”

Gamo thả dãi. “Xin anh nói ngắn gọn giúp tôi.”

“Mục đích của anh không phải là bắt hung thủ của vụ án. Dù có thì nó cũng chỉ là mục đích rất phụ thôi. Vậy nên anh mới không cho tổ điều tra biết về cây hoa màu vàng kia. Anh có một mục đích hoàn toàn khác, hơn thế nữa cũng không liên quan gì đến Cơ quan Cảnh sát quốc gia cả mà chỉ là vấn đề cá nhân của anh thôi. Anh thấy trí tưởng tượng của tôi thế nào?”

“Tôi cũng có nói với anh rồi, anh cứ việc tự do tưởng tượng.”

“Nếu anh muốn đạt được mục đích của mình thì hợp tác với tôi sẽ tốt hơn đây.”

Biểu cảm trên gương mặt Gamo biến mất. “Hợp tác?”

“Chúng ta cùng trao đổi thông tin. Mục đích của tôi là bắt được hung thủ, không có xung đột gì với anh cả.”

Gamo mỉm cười. Tuy nhiên đôi mắt anh ta vẫn tỏa thứ ánh sáng sắc lạnh. Anh ta nhìn đồng hồ một lần nữa cảm lấy hóa đơn đặt trên bàn rồi đứng dậy. Hayase nắm lấy cổ tay anh ta. “Chúng ta chưa nói chuyện xong mà”

Gamo nhìn xuống.

“Nếu như anh muốn đổi bài thì ít nhất cũng phải có bài,” anh ta nói bằng giọng trầm, vang.

“Bài ư...”

“Nếu anh muốn báo cáo với cấp trên về chuyện cây hoa màu vàng thì xin mời. Tôi sẽ chúc mừng anh nếu nhờ đó mà anh có thể giải quyết được vụ án.”

Gamo nói rồi giăng cổ tay khỏi tay của Hayase, đi về phía cửa.

Sota nhìn đồng hồ đeo tay đã thấy quá giờ hẹn năm phút. Lúc này anh đang đứng cạnh công soát vé của ga Higashi Mukoshima trên tuyến Tobu Isezaki. Chắc có tàu vừa đến nên cả một dòng người đông đúc lao ra. Anh ngay lập tức tìm thấy Akiyama Rino. Hôm nay cô mặc áo kẻ sọc và đội mũ đỏ. Anh vẫn luôn nghĩ, dù mặc gì trông cô cũng giống người mẫu cả.

“Xin lỗi anh, tôi bị lỡ mất một chuyến.”

“Không sao, tôi cũng vừa mới đến thôi.”

“Từ đây mình đi bộ à?”

“Đúng vậy, tôi đã tra bản đồ rồi Không xa lắm đâu, ở ngay khu này thôi.”

Hai người ra khỏi ga rồi đi bộ về phía tây.

“Cô thấy sao sau khi gọi cho ông ta?” Sota hỏi.

“Cũng không tệ. Tôi vừa nói là được ông Hino giới thiệu thì bắt đầu chuyện luôn được rồi.”

“Cô đã nói chuyện mình muốn hỏi về hoa khiên ngư chưa?”

“Có, tôi nói là có một chuyện muốn được chỉ giáo. Có lẽ ông ta thường được hỏi về hoa khiên ngư nên không lấy làm bất ngờ lắm.”

“Nhưng mà ông ta là nha sĩ nhỉ?”

“Đúng thế. Khi tôi gọi điện đến thì có một phụ nữ nghe máy và nói rành mạch đây là phòng khám nha khoa Tahara.”

“Tại sao nha sĩ lại trồng hoa khiên ngư?”

“Chà,” Rino nghiêng đầu, vẻ mặt như muốn nói làm sao mà cô biết được chuyện này.

Đường đi bắt đầu trở nên phức tạp nên Sota lấy điện thoại ra xem lại bản đồ. Anh đã chọn điểm đến từ trước rồi.

Họ đi vào một đoạn đường khá hẹp với hàng loạt nhà chen chúc, có cả những căn mới xây lẫn những căn đã cũ. Anh đoán rằng do ảnh hưởng từ tòa tháp Sky Tree* mới xây nên giá bất động sản ở khu này đã tăng lên ít nhiều.

Phòng khám nha khoa Tahara nằm ở một góc khu. Đó là một tòa nhà hình tứ giác màu xám in hằn dấu vết thời gian. Trên tường có khá nhiều vết nứt.

“Nói ra có thể là thất lễ nhưng mà,” Rino nhìn tấm bảng hiệu cũ, thì thầm,

“tôi chẳng muốn đến đây khám đâu.”

“Khó mà trông đợi những phương pháp trị liệu mới nhất ở chỗ này nhỉ.”

Rino đẩy cửa kính bước vào trong. Sota đi theo cô. Phía bên tay phải có một quầy lễ tân, trước đó là phòng chờ. Không có bệnh nhân nào đang chờ cả.

Lễ tân là một phụ nữ trung niên nhìn hai người với vẻ cảnh giác.

“Tôi là Akiyama buổi trưa đã gọi điện thoại đến đây ạ,” Rino nói.

Bà ta “À” lên một tiếng, thái độ cảnh giác cũng biến mất.

“Mời hai vị ngồi đây chờ một chút. Bác sĩ sẽ sớm xong việc thôi.”

Tại phòng chờ có đặt một cái ghế chữ L dài. Hai người ngồi ở đó chờ.

Họ nghe thấy tiếng người nói lẫn tiếng máy mài răng trong phòng khám. Sota khá sợ âm thanh này. Vừa tự an ủi rằng mình đâu phải đến đây để chữa răng, anh vừa cảm thấy như mình tê buốt. Để thoát khỏi cảm giác ấy, anh nhìn xung quanh phòng khám. Có một tờ poster trên tường về *Năm điều cần lưu ý để bảo vệ răng chắc khỏe*. Chắc nó được dán từ lâu nên đã ố vàng.

“Này, cái này...”

Rino nhìn về phía cái giá nhỏ đựng tạp chí, lấy một quyển rồi giơ bìa lên cho Sota xem. Quyển sách có tiêu đề *Tokyo và hoa khiên ngưu*. Tên tác giả là Tahara Masakuni.

“Ông ấy còn xuất bản cả sách cơ đấy...”

Sota mở trang đầu nhìn vào phần mục lục. Quyển sách bắt đầu từ cuộc bùng nổ văn hóa làm vườn thời Edo cho đến những hoạt động giao lưu của dân trồng hoa khiên ngưu ngày nay. Cuốn sách mang đậm màu sắc văn hóa lịch sử hơn là hướng dẫn về kỹ thuật trồng hoa.

Ở phần mở đầu sách, ông viết mình buộc phải trở thành nha sĩ để kế nghiệp gia đình nhưng công việc thực sự của ông lại là tạo giống hoa khiên ngưu, dù rằng ông không kiếm được tiền từ việc đó.

Cửa phòng khám mở ra, một người đàn ông mặc đồ bảo hộ lao động xuất hiện. Không biết ông ta đã được chữa gì mà chỉ thấy khuôn mặt buồn rầu, miệng nhăn nhó.

“Anh nên cai thuốc lá đi! Nếu không thì không đỡ được đâu,” có tiếng nói từ phòng khám vọng ra. Bệnh nhân kia uể oải trả lời, “Vâng.”

Sau khi ông ta thanh toán xong và ra về, cánh cửa phòng khám lại mở ra

lần nữa, một người mặc áo choàng trắng bước ra. Mái tóc dài của ông được buộc túm sau gáy, nhìn như màu xám vì có nhiều sợi bạc. Đám râu quanh miệng ông cũng có màu tương tự.

Sota và Rino cùng đứng dậy. Ông nhìn hai người.

“Hai cô cậu đến đây để hỏi về hoa khiên ngư hả?”

“Vâng ạ,” hai người đồng thanh trả lời.

“Bác sĩ Tahara phải không ạ?” Rino hỏi. “Cháu xin lỗi vì đã làm phiền bác sĩ ạ.”

“Không sao! Cô cũng thấy đấy, tôi có bận đâu,” ông Tahara ngả lưng xuống chiếc ghế dài. “Mời cô cậu ngồi xuống. Cứ đứng mãi thì không bình tâm nói chuyện được đâu.”

Lại một lần nữa hai người đồng thanh “Vâng” rồi ngồi xuống.

Ông Tahara nheo mắt đánh giá hai người. “Cô cậu đẹp đôi thật. Nam thanh nữ tú!”

“Không, không phải thế đâu ạ.” Sota xua tay.

“Không phải à, thế thì xin lỗi nhé.” Tahara cúi mái đầu muối tiêu xuống.

“Chúng cháu chỉ là bạn thôi ạ,” Rino nói rồi giới thiệu tên, Sota lại được giới thiệu là Yamamoto.

“Đêm qua ông Hino có gọi cho tôi biết cô cậu có bức ảnh chụp một cây hoa bí ẩn.”

“Đúng thế ạ,” Rino nói rồi lôi điện thoại trong túi ra, mở hình ảnh cây hoa kia, đưa cho ông Tahara.

Ông Tahara lấy kính lão từ túi áo choàng trắng, đeo lên rồi nhìn vào màn hình, vẻ mặt của ông rất nghiêm túc.

“Cây hoa này là...”

“Là do ông nội cháu trồng ạ. Ảnh mới chụp gần đây thôi.”

“Ồ,” ông Tahara nhìn Rino. “Ông nội cô nghiên cứu về hoa khiên ngư hả?”

“Không ạ. Đúng ra là ông nội cháu trồng nhiều loài hoa chứ không riêng gì hoa khiên ngư. Vậy nên cháu không biết đây có phải là hoa khiên ngư hay không. Khi cháu đưa cho anh Yamamoto xem thì anh ấy cũng bảo có thể là hoa khiên ngư.”

Lần này ông Tahara quay sang Sota. “Tại sao cậu lại nghĩ như vậy?”

“Tại sao ấy ạ...?”

“Người bình thường khi nghe đến hoa khiên ngư sẽ nghĩ ngay đến dòng đại đóa có lá tròn màu đỏ hoặc tím. Nói cách khác, nếu không phải hoa có hình dáng đó họ sẽ không nghĩ đó là hoa khiên ngư. Cây hoa trong bức ảnh này không giống như thế, tại sao cậu vẫn nghĩ đó là hoa khiên ngư?”

“Đó là, vì cháu đã xem được trong sách.”

“Sách?”

“Một quyển sách liên quan đến hoa khiên ngư biến dị”

Mắt ông Tahara sáng lên sau cặp kính. “Cậu cũng thích hoa khiên ngư hả?”

“Thực ra không phải thế ạ. Chỉ là tình cờ nhà cháu lại có cuốn đó thôi.”

“Hừm,” ông lão nha sĩ đáp vẻ cụt hứng, cúi mặt xuống nhìn màn hình một lần nữa. “Chuyện này biết nói thế nào nhỉ...”

“Đó có phải là hoa khiên ngư không ạ,” Rino hỏi.

Ông Tahara ngẩng đầu lên nói, “Nam Thiên Trúc Kurumazaki*.”

“Dạ?” Rino hỏi lại.

Ông Tahara lấy ra quyển sách mà Rino đã cầm ban nãy, giở một trang có hình chú giải giở lên cho hai người xem. “Trong này có viết rồi đó. Cây hoa trong ảnh có lá tương tự giống Nam Thiên Trúc. Còn Kurumazaki là một trong tám kiểu nở của hoa khiên ngư.”

“Nói như thế thì đây chính là hoa khiên ngư ạ?” Sota hỏi.

“Có thể cho là thế,” ông Tahara trả lời dứt khoát.

“Chà, nói như thế thì,” Sota chỉ tay vào điện thoại của Rino, “cây hoa này không phải rất đặc biệt sao ạ? Vì cánh hoa có màu vàng. Hoa khiên ngư vàng hiện nay không còn tồn tại nữa đúng không ạ?”

Tahara mỉm cười, cúi xuống.

“Đúng thế. Nó đã từng tồn tại nhưng người ta nói nó tuyệt chủng rồi. Vậy nên chuyện này thật thú vị đấy!” Ông Tahara cười vui vẻ, trả điện thoại lại cho Rino. “Tôi muốn nhìn tận mắt quá, bây giờ nó đang ở đâu vậy?”

“Nó... bây giờ đã không còn nữa,” cô trả lời.

“Không còn nữa? Đã héo mất rồi sao?”

“Vâng. Vì thế nên cháu đã đem bỏ đi rồi.”

“Thế sao? Uổng quá nhỉ, giống hiếm như thế cơ mà.”

Sota cảm thấy không thỏa mãn với phản ứng của ông Tahara. Anh đã tưởng ông phải tỏ ra hào hứng hơn.

“Đây không phải một cây hoa có thể gây chấn động hay sao ạ?”

Nghe anh hỏi, ông Tahara như chợt nhận ra.

“Ra là thế. Thì ra hai người cho rằng đã phát hiện một cây hoa tuyệt vời nên mới đến đây. Thực ra tôi nghĩ đó là một cây hoa rất khá. Nhìn qua ảnh có thể coi là đủ điểm đậu.”

Sota và Rino nhìn nhau, hai người không hiểu ý tứ trong câu nói của ông Tahara.

“Thôi được rồi, đi theo tôi.” Ông Tahara đứng dậy.

Hai người đi theo sau ông nha sĩ già. Ông Tahara không vào phòng khám bệnh mà mở cửa hông, từ đó đi sâu vào trong có lẽ là chỗ ở của ông.

Phía cuối hành lang tối có một cánh cửa, ông Tahara bước vào trong đó. “Cháu xin phép làm phiền ạ,” Sota nói rồi cũng bước vào. Bên trong là một căn phòng kiểu Nhật rộng tầm tám chiếu*. Nhưng đập ngay vào mắt anh là một bức tường phủ kín tranh và ảnh về hoa. Anh mau chóng nhận ra bức nào cũng là hình hoa khiên ngư cả.

Rino đi cạnh anh trầm trồ, “Ngoạn mục quá!”

“Tuyệt thật đấy ạ,” Sota nói. “Tất cả đều là do bác sĩ trồng ạ?”

“Khoảng một nửa thôi. Nửa còn lại là do bạn bè trồng hoa của tôi trên cả nước gửi tặng. Có thể gọi đó là thành quả từ những hạt giống tôi gửi cho họ.”

Sota nhìn lướt qua một lượt. Có tới hơn trăm tấm. Có khi là hơn hai trăm tấm. Nhiều loại nếu người không chuyên nhìn vào sẽ khó biết được đó là hoa khiên ngư.

Mắt Sota dừng lại ở một bức ảnh. Tiêu đề ghi *Tsuneha Kirezaki**. Lá của nó thuộc kiểu đặc trưng của hoa khiên ngư. Hoa nở thành năm cánh nên có thể vì thế mà nó được gọi là Kirezaki. Nhưng thứ khiến anh chú ý không phải hình dáng mà là màu sắc. Đó là một bông hoa màu kem nhạt. Gọi là màu vàng cũng không sai. Ngày chụp được ghi là từ năm năm về trước.

“Cái này tôi trồng trên sân thượng. Là loại đột biến đấy.” Ông Tahara nói phía sau lưng Sota. “Nó vốn là dòng nở ra hoa màu trắng nhưng lại có cây hoa này. Vì hiếm nên tôi chụp ảnh lại.”

“Dòng hoa đó sau này thế nào ạ?”

“Chẳng thế nào cả. Sau này cũng chỉ nở ra hoa màu trắng thôi. Không nở thêm một bông hoa nào có màu giống trong ảnh nữa. Hơn nữa, cây hoa này không có hạt.”

“Vậy thì, cháu tưởng bác sĩ phải giữ bông hoa này chứ ạ?”

“Làm cách nào? Hoa rồi cũng héo đi chứ.”

“Vậy nên mới phải dùng công nghệ sinh học hay công nghệ nhân bản.”

“Ha ha ha,” ông Tahara cười khô khốc. “Cậu là sinh viên hả?”

“Cũng gần như thế. Cháu đang học sau đại học, nghiên cứu về năng lượng.”

Anh không thể nói thẳng ra là ngành hạt nhân được.

“Hóa ra là một nhà khoa học trẻ đầy hứa hẹn. Nhưng mà cậu Yamamoto này, không phải chuyện gì cũng dùng khoa học để giải quyết được đâu.” Ông Tahara nhìn vào bức ảnh hoa. “Hoa khiên ngu phải trồng không biết bao nhiêu năm mới xuất hiện đột biến được một lần, nhưng để duy trì được giống của nó thì cực khó. Có điều không phải kỳ tích chỉ xuất hiện một lần thì mới thú vị hay sao? Dùng công nghệ sinh học để nhân giống lan tràn thì chẳng còn gì hay nữa.”

Sota hiểu được cảm giác đó, cũng giống như dùng máy tính để giải câu đố vậy, không có gì vui cả.

Ông Tahara lại nói tiếp.

“Tôi xin lỗi vì đã làm cô cậu thất vọng nhưng đây không phải hoa màu vàng mà chỉ là nhìn giống thế thôi. Khi quan sát cánh hoa cậu sẽ thấy trên bề mặt có những gợn sóng li ti phản chiếu một cách tinh tế ánh sáng mặt trời khiến cho nó nhìn giống như màu kem vậy. Tấm ảnh này được chụp khéo.”

Ông Tahara nhìn một vòng quanh những tấm ảnh dán lên tường.

“Màu của một bông hoa được quyết định bởi sắc tố của nó. Màu của hoa khiên ngu được tổ hợp từ mấy màu xanh, tím, đỏ sẫm, đỏ tươi, cơ bản thì không có sắc tố vàng. Nhưng cũng có trường hợp sắc tố chẳng đóng vai trò gì. Hoa khiên ngu trắng là vậy, nó nở ra màu trắng vì thiếu gen di truyền sắc tố. Tôi nghĩ bông hoa khiên ngu vàng của tôi có thể cũng là một loại như vậy.”

“Tuy nhiên cây hoa trong bức ảnh không phải là màu trắng. Nhìn kiểu gì

cũng thấy nó màu vàng mà,” Rino nắm chặt cái điện thoại.

“Ừ, ừ!” Tahara gật đầu hai lần liền. “Chuyện gì cũng có ngoại lệ cả. Tôi nói về cơ bản không có sắc tố hoa màu vàng, không có nghĩa là hoàn toàn không có. Tuy rất ít nhưng cũng có những dòng hoa khiên ngư chứa vài loại sắc tố vàng nhạt như *chalcone*, *aurone* và *flavonol*. Đôi khi các loại sắc tố ấy có thể được biểu hiện ra rõ ràng như trong bức ảnh kia. Tuy nhiên, ở mức độ này thì thỉnh thoảng cũng có một số người yêu hoa tạo ra được, có người từng gửi ảnh cho tôi rồi. Đó là những bức ảnh hoa có màu vàng rất đẹp, đến mức tôi phải ngạc nhiên gọi điện thoại hỏi lại. Song họ lại xấu hổ nói với tôi rằng trông ảnh chụp như thế nhưng nhìn hoa thật sẽ khá thất vọng vì màu vàng của hoa không được đậm như vậy. Điều đó có nghĩa là những loại sắc tố kia còn hạn chế.”

“Thế cần phải có loại sắc tố nào ạ?” Sota hỏi.

“Để có màu vàng đậm thì không thể thiếu một loại sắc tố thuộc hệ *carotenoid*. Tuy nhiên các loại hoa khiên ngư hiện giờ không chứa sắc tố này. Vậy nên nó mới là loại hoa trong truyền thuyết.”

“Nếu như vậy thì những loài hoa khiên ngư màu vàng từng tồn tại trong quá khứ thì sao ạ? Chẳng nhẽ chúng cũng chỉ là ảo giác hay sao?”

“Không phải, chuyện này thì khác. Theo những tư liệu từ hồi đó, chúng chắc chắn đã có màu vàng rực rỡ. Có nghĩa là lúc đó có tồn tại gen sinh ra sắc tố thuộc hệ *carotenoid*.”

“Tại sao chúng lại tuyệt chủng ạ?”

“Chuyện này thì tôi không biết.” Ông Tahara chậm rãi đáp. “Do môi trường bị tàn phá hoặc do chiến tranh. Dù sao thì cũng là quy luật tự nhiên thôi.”

“Nghĩa là chỉ có hoa khiên ngư màu vàng tự nhiên biến mất ạ?”

“Các dòng hoa bị biến mất không phải chỉ có hoa khiên ngư vàng thôi đâu. Trong các sách cổ có vô số tranh vẽ về các biến dị hoa khiên ngư với hình dạng của lá và cánh hoa mà giờ chỉ có thể nói là trong truyền thuyết... Những loại đó cũng đã biến mất rồi.”

“Những loại được coi là đã biến mất có khả năng sẽ đột nhiên hồi sinh không ạ? Có thể hạt giống vẫn còn ở đâu đấy rồi nở ra một cây hoa như thế này.”

Ông Tahara vừa nghe Sota hỏi vừa sờ chiếc cầm lờm chờm râu. Ông lần lượt nhìn từng người rồi nói, “Đi theo tôi nào,” đoạn ra khỏi phòng.

Hai người đi theo ông. Họ leo lên cầu thang nằm ở giữa hành lang.

Có một cánh cửa nằm ở đầu cầu thang. Ra khỏi cánh cửa đó là sân thượng. Sota căng mắt ra nhìn. Sân thượng rộng chừng hơn ba chục mét vuông chật cứng những chậu hoa xếp thành hàng. Mặc dù nhìn có vẻ được đặt lộn xộn nhưng chắc phải có quy luật nào đó mà ông Tahara có thể nắm bắt được.

“Năm nào tôi cũng gieo hạt ở đây và chỉ gieo những loại ông trời cho phép thôi.”

“Ông trời?” Sota quay sang nhìn khuôn mặt nghiêng nghiêng của ông nha sĩ.

“Hoa khiên ngư biến dị rất thú vị. Đến cả những người đã quan tâm đến nó nhiều năm dài như tôi cũng hoàn toàn không dự đoán được thụ phấn sẽ nở ra loại hoa nào. Vậy nên tôi mới nói nó rất thú vị. Nhưng đó cũng là trò chơi ghép gen. Tuyệt vời nhưng rất nguy hiểm. Do vậy, chỉ nên thưởng thức điều đó trong phạm vi ông trời cho phép thôi.”

“Loại hoa nào thì được ông trời cho phép ạ?” Rino hỏi ông ta.

Ông Tahara dụi dàng nhìn cô.

“Tôi cũng không biết nữa. Nhưng có lẽ loại nào còn tồn tại được là loại được cho phép chẳng? Cái gì tồn tại thì cứ để nó tồn tại, đó là quan điểm của tôi. Ngược lại thì cái gì phải biến mất thì cứ để nó biến mất. Những loài hoa bị tuyệt chủng nhất định phải có lý do khiến chúng tuyệt chủng. Chắc chắn sự biến mất của hoa khiên ngư vàng cũng có lý do của nó.”

“Bác sĩ Tahara có suy luận gì về lý do ấy không ạ?” Sota hỏi.

“Tôi không. Nhưng tôi đã từng nghe một chuyện rất thú vị liên quan đến nó.”

“Chuyện gì ạ?”

“Chuyện hoa khiên ngư vàng là loài hoa cấm.”

“Hoa cấm...” Sota và Rino nhìn nhau.

“Tôi quan tâm đến hoa khiên ngư do ảnh hưởng từ ông chú ruột, em trai của cha tôi. Nhìn ông ấy trồng những bông hoa khiên ngư biến dị, khiến tôi cũng muốn tự mình trồng. Tuy nhiên, có một lần ông ấy nói với tôi rằng có

thể trông bất kỳ loại hoa nào nhưng tuyệt đối không được theo đuổi hoa khiên ngư vàng. Khi tôi hỏi lý do thì ông ấy nói vì nó là *hoa mộng ảo*.”

“Hoa mộng ảo?”

“Nghĩa là loài hoa ấy chỉ có trong mộng tưởng. Chú tôi nói nếu theo đuổi loài hoa ấy, bản thân mình cũng sẽ bị hủy hoại.”

Giọng kể đều đều vô cảm của ông Tahara khiến Sota cảm thấy lạnh sống lưng. Anh không tìm được câu gì để đáp.

Nét mặt ông Tahara mau chóng dịu lại.

“Có lẽ đó chỉ là mê tín thôi. Nhưng tôi không nghĩ có chuyện một loài hoa đã tuyệt chủng chẳng vì lý do gì đột nhiên lại tái sinh. Tôi vẫn giữ liên lạc với rất nhiều người yêu hoa khiên ngư khác nhưng chưa từng nghe đến chuyện đó bao giờ.”

“Nếu như có người làm trái ý trời thì sẽ như thế nào ạ?”

Nghe Sota hỏi, ông Tahara nhíu mày. “Ý cậu là gì?”

“Nếu sử dụng công nghệ sinh học thì chẳng phải sẽ có khả năng tái sinh hoa khiên ngư vàng đúng không ạ? Giống như hoa hồng xanh ấy ạ. Cây hoa trong bức ảnh có thể đã được tạo ra bằng cách như thế.”

Anh không đề cập đến tên công ty Botanica vì chưa hiểu ý định của Yosuke.

Ông Tahara bĩu môi, nghĩ ngợi gì đó một lúc rồi thở dài. “Cho tôi xem lại bức ảnh đó lần nữa được không?”

Rino đưa điện thoại di động cho ông. Ông Tahara nhận lấy, nhìn màn hình thật kỹ rồi trả lại cho cô.

“Như tôi đã nói nhiều lần rồi đấy, không nhìn thấy tận mắt thì chẳng nói được gì. Chỉ có điều, tôi cũng chưa từng nghe thông tin đó bao giờ cả.”

“Biết đâu nó được nghiên cứu bí mật ở một nơi nào đó?”

Ông Tahara khẽ lắc đầu, khịt mũi.

“Tôi biết có khá nhiều cơ sở nghiên cứu đang nỗ lực làm điều này. Nhưng với tôi mà nói thì đó chỉ là một hành vi ngớ ngẩn.”

“Tại sao ạ?”

“Vì nó khác với hoa hồng xanh chưa từng tồn tại trong quá khứ. Tôi xin nhắc lại một lần nữa là hoa khiên ngư vàng đã từng xuất hiện. Nếu như tái sinh nó thì tôi còn hiểu chứ dùng công nghệ sinh học để cưỡng lại tự nhiên

biến cánh hoa khiên ngư thành màu vàng thì thứ tạo ra được cũng chỉ là đồ giả mà thôi. Đối với tôi, nó chỉ là một cây hoa không có gì hấp dẫn, chẳng đáng một xu!” Giọng ông Tahara có vẻ khó chịu rõ rệt.

Khi trở về căn phòng ban đầu, Sota cúi đầu cảm ơn ông Tahara. Thật sự anh đã học được rất nhiều điều.

“Nếu như có điều gì không hiểu thì cứ quay lại đây. Tôi cũng rất muốn biết thêm về cây hoa đó.”

“Vâng ạ, chúng cháu sẽ tới thông báo tình hình ạ.”

Hai người cúi đầu định từ giã thì ông Tahara gọi lại. “À, khoan đã!” Ông mở ngăn kéo tủ lấy ra một tập hồ sơ.

“Cuối năm ngoái có một hội thảo về hoa khiên ngư biến dị được tổ chức tại vườn bách thảo Mukojima. Lúc đó có người cũng đã đề cập đến hoa khiên ngư vàng. Tuy nhiên, người đó nói rằng không sử dụng công nghệ sinh học mà muốn thử phối giống với một số loài từ châu Âu. Được biết dù đã thử rất nhiều lần nhưng không đạt kết quả tốt cho lắm.”

Sota mở tập hồ sơ ra. Một vài tấm ảnh được kẹp vào trong file. Có vẻ là ảnh chụp những bông hoa được giới thiệu tại hội thảo. Trong số đó có một bông hoa nhang nhác màu vàng. Nhưng đúng như ông Tahara nói, nó không phải một màu vàng rực rỡ mà chỉ là màu kem hơi đậm thôi.

“Đúng là khó thật nhỉ,” Sota nói rồi nhìn sang tấm ảnh tiếp theo, nhưng ngay lập tức, anh há hốc mồm kinh ngạc.

Đó không phải bức ảnh chụp hoa mà là chụp những người đang đứng vây quanh. Một số người cả nam lẫn nữ đang nhìn vào chậu hoa, nhưng Sota nhìn như đóng đinh vào khuôn mặt cô gái trẻ đứng ngoài cùng, đang ngắm chậu hoa với ánh mắt chăm chú.

Anh phải nói là ‘Đã lâu không gặp’ hay ‘Lại gặp cậu rồi’ đây.

Cô gái đó rất giống Iba Takami.

Sau khi rời khỏi phòng khám nha khoa Tahara, hai người ghé vào một quán cà phê gần đó. Sota uống gì cũng được nên gọi một cốc cà phê bình thường.

Akiyama Rino nhìn đi nhìn lại tấm ảnh mượn của ông Tahara rồi đặt lên bàn, “Đúng là giống cô gái chơi keyboard kia thật.”

“Không phải giống mà chính là cô ấy.”

“Nhưng tại sao lại có chuyện trùng hợp đến thế nhỉ? Chúng ta bắt đầu tính đến chuyện đi tìm chị Iba Takami từ tối hôm kia. Thế mà hôm nay tới gặp một chuyên gia về hoa khiên ngư vì một lý do chẳng liên quan gì hết thì lại thấy tấm ảnh của chị ấy. Không phải một mũi tên trúng hai đích sao?”

“Xét cho cùng, thực ra những chuyện ngẫu nhiên như thế vẫn xảy ra nên chẳng thể nói được gì. Hiện tượng này được gọi là *synchronicity* đấy.”

“Synchro... gì cơ?”

“Là *synchronicity*. Đó là hiện tượng khi ta định làm một điều gì đó thì thỉnh thoảng những thứ có liên quan đến nó xuất hiện ngay bên mình. Đây là khái niệm được đề xướng bởi một nhà tâm lý học họ Jung*.”

Rino nhíu mày. “Cái gì thế này? Sao tự nhiên anh lại nói ra một thuật ngữ khó như vậy?”

“Đó là cách lý giải theo khoa học. Trong thực tế những chuyện ngẫu nhiên ở mức độ này vẫn thường xuyên xảy ra. Vấn đề nằm ở chỗ chúng ta có để ý đến nó hay không thôi. Hôm trước tôi nhìn thấy cô ấy ở buổi biểu diễn nên mới biết được dáng vẻ của cô ấy khi trưởng thành. Nếu như chuyện đó không xảy ra thì chỉ nhìn bức ảnh này thôi, nhiều khả năng tôi sẽ không thể nhận ra sự tồn tại của cô ấy. Không nhận ra thì chuyện ngẫu nhiên kia đương nhiên sẽ không xảy ra. Có những người vẫn tin vào báo mộng đúng không? Chẳng qua là dù trên thực tế họ mơ thấy vô số giấc mơ và những giấc mơ không xảy ra ngoài đời chiếm số áp đảo nhưng họ lại chỉ nhớ những lần trùng hợp ngẫu nhiên rồi âm ỉ lên là chuyện xảy ra như trong mơ. Chuyện này cũng thế.”

Rino nghiêng đầu. “Tôi lại nghĩ không phải như thế đâu.”

“Thế thì tại sao?”

Cô cầm tấm ảnh lên.

“Tôi nghĩ chỉ là người giống người. Chỉ cần thay đổi góc chụp thì gương mặt người ta nhìn sẽ rất khác, đặc biệt là phụ nữ. Vậy nên mới có một tấm ảnh nhìn giống thế này thôi. Thật tiếc nhưng tôi nghĩ người trong ảnh không phải là chị Iba Takami đâu!” Cô nói rồi đặt lại tấm ảnh xuống bàn.

Theo lời ông Tahara thì cô gái này chỉ vô tình xuất hiện trong bức ảnh nhưng ông không biết cô ấy là ai cả.

Sota nhìn lại bức ảnh một lần nữa. Anh chỉ có thể nghĩ người trong ảnh là Iba Takami. Ánh mắt nhìn bông hoa khiên ngư có màu vàng chưa hoàn hảo kia rất nghiêm túc. Cô bé Iba Takami hồi lớp Tám cũng có ánh mắt đó, ánh mắt khiến anh không dám nhìn thẳng vào.

Đột nhiên anh nhớ ra một chuyện quan trọng, chính anh cũng cảm thấy bất ngờ vì sao mình có thể quên mất chuyện này.

“Không,” anh thì thầm. “Chắc chắn đó là cô ấy! Chắc chắn đó là Iba Takami!”

“Tại sao?”

“Tôi đã kể với cô rồi còn gì. Nơi chúng tôi gặp nhau lần đầu chính là phố hoa khiên ngư ở Iriya. Cô ấy nói đó là truyền thống hàng năm của gia đình mình. Nhiều khả năng là người quan tâm đến hoa khiên ngư do ảnh hưởng từ bố mẹ như cô ấy đã tới hội thảo về hoa khiên ngư.”

Rino miễn cưỡng gật đầu như đã bị thuyết phục trước lý lẽ của Sota.

“Anh Gamo đã nói đến thế thì được rồi... Có lẽ những chuyện trùng hợp ngẫu nhiên thế này không hiếm lắm.”

“Không, chờ đã. Nếu như không phải ngẫu nhiên thì sao?”

Rino nghiêng đầu. “Ý anh là gì?”

“À thì...” Sota ấn ngón tay vào hai bên mi mắt. Đó là thói quen khi anh tập trung suy nghĩ chuyện gì đó như cô gái trong bức ảnh là Iba Takami. Cô ấy đến hội thảo về hoa khiên ngư, thu thập thông tin về một loài hoa khiên ngư vàng. Mặt khác, cô gái chơi keyboard cũng là Iba Takami. Ông Akiyama, ông ngoại của người mà cô ấy thay thế trong ban nhạc, có khả năng là người đã trồng được một cây hoa khiên ngư vàng.” Anh nói đến đó rồi bỏ tay ra khỏi mắt, ngẩng mặt lên. “Đến đây thì có ngẫu nhiên không nhỉ?”

Rino chớp mắt liên tục.

“Ý anh là chị Iba Takami tham gia vào ban nhạc vì mục đích tiếp cận cây hoa khiên ngư của ông nội?”

“Suy luận này hợp lý hơn việc cho rằng đây chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên.”

Hai người yên lặng nhìn nhau. Rồi Rino quay đi, rút điện thoại từ trong túi xách ra. Cô bấm số một cách thuần thục rồi đưa điện thoại lên tai. Đầu bên kia mau chóng nhắc máy.

“Tomoki à? Chị Rino đây... Chị có chuyện này muốn hỏi em, bây giờ mình có thể gặp nhau không? Ừ, quan trọng lắm! Chuyện có liên quan tới cô gái đã biến mất đó.”

Hai người đến ga Yokohama lúc hơn bảy giờ tối. Ra khỏi ga, Rino cứ thế bước đi phăng phăng.

“Cô biết chỗ nào chưa?”

Nghe Sota hỏi, cô trả lời, “Tôi đã đến đây vài lần rồi. Đó là phòng trà nơi cô gái kia xuất hiện lần đầu. Tôi từng kể với anh người chủ ở đây đã giới thiệu cô ấy cho các thành viên trong ban nhạc mà.”

“À, à...” Đúng là anh đã nghe chuyện đó.

Sau hơn mười phút đi bộ hai người tới một tòa nhà cũ. Có hai người trẻ tuổi đang đứng ở cửa vào cầu thang đi xuống tầng hầm. Một người là em họ của Rino, có cái tên Tori Tomoki anh đã được nghe trước khi đến đây. Người còn lại là tay ca sĩ trong ban nhạc tên là Osugi Masaya.

“Chị xin lỗi đã gọi em đột ngột.” Rino xin lỗi.

Tomoki khẽ lắc đầu.

“Không sao, em cũng muốn biết chuyện chị ấy mà. Vì thế nên em gọi luôn cho anh Masaya.”

Rino quay sang Masaya. “Đến giờ anh vẫn chưa biết cô ấy đi đâu đúng không?”

Masaya buồn bã gật đầu.

“Vẫn thế thôi. Chẳng có manh mối gì nên anh cũng chẳng biết tìm ở đâu. Bọn anh đành ngồi chờ Rino liên lạc lại.”

“Anh chị đã biết chuyện gì à?” Tomoki nhìn sang Rino lẫn Sota và hỏi. “Trong thư điện tử lần trước, chị nói là đã biết tên thật và trường cũ của chị

ấy rồi.”

“Chuyện đó chị vẫn còn đang điều tra dở. Nhưng anh Gamo muốn hỏi thêm vài chuyện về cô ấy. Như cô ấy đã tham gia ban nhạc thế nào chẳng hạn.”

“Đúng là nếu biết chuyện đó thì có lẽ sẽ giúp được ít nhiều nhỉ? Nhưng nếu chỉ hỏi bọn anh thôi thì cũng không nắm hết được đâu...” Masaya nhăn mặt. Đôi bông tai màu bạc cũng rung lên theo.

“Cô ấy xuất hiện lần đầu tiên ở đây hả?” Sota chỉ tấm biển hiệu viết xiên xẹo *KUDO's land*. Có vẻ nó ở tầng hầm B1.

“Đúng thế! Các thành viên khác cũng đang chờ trong đó rồi.” Masaya bắt đầu bước xuống cầu thang. Sota và mọi người cũng đi theo.

Khi họ vào trong quán, nhân viên phục vụ liền tiến lại gần. Masaya nói chuyện với anh ta về thân thiết. Nhân viên phục vụ hiểu ý, liền dẫn họ tới một cái bàn sát tường.

Ở đó có hai người đang chờ. Người cao lớn là tay trống Kazu còn người thấp bé hơn là tay bass Tetsu. Cả hai đều không định xưng tên thật.

Sota gọi bia và bánh mì kẹp khi nhân viên phục vụ đi tới. Vì chưa ăn tối nên bụng anh đói meo.

Sota nhìn quanh phòng trà. Bàn ghế được kê thành hình chữ U xung quanh sân khấu ở trung tâm. Đương nhiên tùy vào từng buổi diễn mà người ta có thể kê lại.

Khách đã lấp được khoảng bảy phần mười chỗ ngồi. Có nhiều đôi tình nhân và có cả những người đàn ông đã đi làm ngồi tụ thành nhóm. Khách ở đây khá lớn tuổi so với tưởng tượng của Sota. Khi anh nói ra điều đó, Tetsu trả lời, “Vì hôm nay có chú Kudo biểu diễn mà!”

“Chú Kudo?”

“Là nhạc sĩ Kudo Akira đó, anh không biết à?” Rino hỏi lại.

Cái tên Kudo Akira hiện ra trong đầu Sota.

“Hồi tôi còn nhỏ có nghe.”

“Phòng trà này là của chú ấy đó.”

“Hả, thế à?”

“Chú ấy mở chỗ này để nâng đỡ các nhóm nhạc nghiệp dư,” Masaya nói. “Nên thường thì những ban biểu diễn ở đây là những ban nhạc chuẩn bị lên

chơi chuyên nghiệp như chúng tôi. Tuy nhiên thỉnh thoảng chính chú Kudo cũng lên sân khấu. Tình cờ hôm nay là ngày đó!”

“Ra thế.” Sota đã hiểu. “Cô ấy là khách ở đây à?”

“Keiko ấy hả?”

“Ừ, cô ấy.”

“Ừ,” Masaya gật đầu. “Năm nay tôi mới nhìn thấy cô ấy ở chỗ này nhưng các nhân viên trong quán bảo cô ấy thường xuyên tới đây từ cuối năm ngoái.”

“Ô! Anh từng nói cô ấy xưng tên là Shiraishi Keiko nhỉ, anh đã thấy bằng lái xe hay chứng minh thư của cô ấy bao giờ chưa?”

“Mấy cái ấy thì chưa.” Masaya nhú mày.

“Hai người cũng vậy à?” Sota hỏi Kazu và Tetsu.

“Làm sao mà thấy được.” Kazu mỉm cười, lắc vai.

“Bình thường có người tự xưng mình là Shiraishi Keiko thì ai mà chẳng nghĩ đó là tên thật,” Tetsu nói. “Có ai lại yêu cầu cho xem chứng minh thư không? Đương nhiên là không được rồi.”

“Nói thế cũng đúng.”

Bia và bánh mì kẹp đã được mang ra, Sota cầm lấy bánh mì kẹp thịt xông khói trước.

“Anh là Gamo nhỉ. Cô ấy đúng là người quen của anh hả?” Masaya hỏi.

Sota nuốt vội miếng bánh đang nhai trong mồm, lắc đầu.

“Chưa thể khẳng định chắc chắn. Dù sao cũng mười năm chúng tôi không gặp nhau rồi. Nhưng tôi tin đó là cô ấy.”

“Tên cô ấy là gì?”

“Iba.”

“Là người như thế nào?”

“Tôi không biết. Lúc gặp tôi, cô ấy vẫn là một học sinh cấp hai bình thường. Nhưng mà bây giờ cô ấy làm gì, ở đâu thì tôi không rõ, thật sự tôi cũng rất muốn biết chuyện đó. Do vậy hôm nay tôi mới đến đây để hỏi thêm về cô ấy.”

“Đó là mối tình đầu của anh ấy.”

Nghe Rino ngồi bên cạnh nói thế, Sota đang uống bia suýt chút nữa phun ra. “Nói cả chuyện đó ra ở đây à?”

“Nếu như không nói ra thì mọi người sẽ không biết vì sao anh Gamo lại muốn tìm cô ấy.” Vừa nói, Rino vừa nháy bên mắt những người khác không nhìn thấy.

Sota đã đoán ra ý của cô. Trên đường đến đây hai người quyết định sẽ không nhắc đến cây hoa khiên ngư vàng nên cần phải có một lý do hợp lý cho chuyện Sota muốn tìm Iba Takami.

“Ồ, thế sao?” Sự tò mò hiện lên trong mắt Tomoki.

“Cũng đúng thôi, cô ấy rất xinh đẹp,” Tetsu nói. “Kiểu người đẹp lạnh lùng.”

“Cô ấy thường hay đến đây à?” Sota hỏi không nhắm vào ai.

“Cũng có thể nói là khách quen.” Masaya trả lời. “Có vẻ cô ấy là fan của chú Kudo. Cô ấy hiếm khi vắng mặt mỗi lần chú ấy biểu diễn. Biểu diễn xong, có khi cô ấy còn đi uống với chú Kudo và ban nhạc nữa.”

‘Cô ấy đi một mình à?’

‘Những hôm tôi nhìn thấy luôn là đi một mình.’

“Anh Masaya và cô ấy có thân nhau từ trước không?” Rino đặt câu hỏi.

“Hoàn toàn không. Thỉnh thoảng anh có nhìn thấy Keiko nhưng bọn anh chẳng nói chuyện bao giờ. Lần đầu tiên bọn anh nói chuyện là khi cô ấy gọi điện thoại tới.”

“Cô ấy gọi cho anh sao? Đột nhiên gọi tới hả?”

“Không, trước đó chú Kudo có nói với anh rồi. Chú ấy bảo rằng một cô gái họ Shiraishi sẽ gọi điện cho bọn anh về vị trí keyboard trong ban nhạc. Vì bọn anh dán thông báo tuyển keyboard ở quán của chú ấy nên Keiko đã nhìn thấy và hỏi chú Kudo.”

“Thế sau khi cô ấy gọi điện, hai người quyết định gặp nhau luôn ạ?”

“Ừ, anh cũng báo với Kazu và Tetsu rồi hẹn gặp ở phong thu bọn anh hay tập. Ở đó bọn anh có thể mượn được đàn.”

“Thế là bọn anh nghe cô ấy chơi thử rồi chọn luôn hả?”

“Ban đầu bọn anh cũng không hy vọng gì nhiều nhưng kỹ thuật của cô ấy khá tốt. Ngoài piano cô ấy còn có kinh nghiệm chơi Electone khá phong phú nữa. Nhược điểm của cô ấy là chưa có phong cách riêng nhưng anh nghĩ nếu những người khác có thể hỗ trợ được thì sẽ ổn thôi nên quyết định cứ chơi cùng nhau thử một thời gian xem sao. mấy buổi diễn của bọn anh cũng tầm

tạm nên anh đã nghĩ có thể tiến xa hơn...”

“Cô ta quá sức vô trách nhiệm. Chính mình xin vào ban nhạc thế mà lại tự ý bỏ đi. Tùy tiện thì cũng phải có mức độ thôi chứ.” Kazu giận dữ nói rồi lườm Sota. “Nghe mỗi tình đầu của mình bị nói xấu như thế chắc anh không vui về gì.”

“Tôi hiểu cảm giác tức giận của cậu mà,” Sota nhìn sang Masaya. “Lý do cô ấy đưa ra khi rời ban nhạc là gì thế?”

Masaya chép miệng. “Cô ấy gửi thư điện từ báo là vì chuyện nhà nên không thể tiếp tục được, thế thôi. Tôi gửi thư điện từ hỏi lại xem cụ thể là chuyện gì thì cô ấy không trả lời. Điện thoại cũng không liên lạc được. Cứ như tôi bị cô ấy trêu đùa vậy.”

Rino quay sang Sota. “Anh nghĩ sao?”

“Chuyện này kỳ quá,” Sota nói. “Có lẽ là do gặp tôi.”

“Ý anh là cô ta biến mất trước khi bị lộ thân phận?”

“Nghĩ như thế có lẽ hợp lý nhất.”

Rino cũng lẩm bầm “Đúng thế thật!” sau khi nghe Sota trả lời.

Đúng lúc đó, đèn trong phòng trà mờ dần, mọi người nhìn không rõ mặt nhau. Đèn sân khấu sáng lên, phòng trà im lặng trong phút chốc rồi vang tiếng vỗ tay. Từ trong cánh gà, những người tham gia biểu diễn đang tiến ra sân khấu.

Các nhạc công đi về phía những nhạc cụ để sẵn, cuối cùng người đàn ông với mái tóc bạc để dài, đeo kính đen nhạt màu bước lên sân khấu. Phải mất một lúc Sota mới nhận ra đó chính là Kudo Akira. So với hình ảnh trong những cuốn băng cũ thì mặt ông đã tròn hơn nhiều, bụng cũng nhiều mỡ hơn.

Thế nhưng khi bài hát bắt đầu, dường như anh không hề để ý đến chuyện đó nữa. Giọng hát của ông vẫn trẻ trung và khỏe khoắn, phong cách thể hiện đã đến độ chín muồi.

Kudo Akira hát bốn bài, xen giữa mỗi bài những câu chuyện khá hấp dẫn. Tuy không biết tên bài nào nhưng chúng đều là những bài anh từng nghe. Anh vô thức lắng nghe theo giai điệu.

Bài hát cuối cùng kết thúc, Kudo Akira và ban nhạc rời khỏi sân khấu trong tiếng vỗ tay và tán thưởng của khán giả. Khi tiếng ồn vẫn còn chưa dứt

hắn thì đèn trong phòng đã sáng dần lên.

“Những bài tôi được nghe hôm nay quả thật rất hay,” Sota nói một cách thành thực. “Tôi đã hiểu vì sao ông ấy có nhiều người hâm mộ trung thành đến thế. Dù rằng từ trước tới giờ tôi không hay nghe ông ấy.”

“Bọn tôi cũng thế,” Masaya nói. “Khi bắt đầu chơi nhạc, bọn tôi mới nghe nhiều loại nhạc khác nhau và dần dần chú ý hơn tới những nhạc sĩ thuộc thế hệ trước.”

“Nói thật trước khi đến đây em cũng chẳng biết gì về chú ấy. Dù rằng em từng nghe đến cái tên Kudo Akira rồi. Mà, thế thì...” Rino quay sang Gamo. “Việc cô ấy là fan hâm mộ của chú Kudo hơi lạ nhỉ? Dù sao cô ấy cũng còn trẻ mà.”

“Nếu là cô gái tôi biết thì cô ấy bằng tuổi tôi,” Sota nói.

“Người đam mê âm nhạc có nhiều loại khác nhau nên anh nghĩ không có gì là lạ cả,” Masaya nói. “Điều lạ lùng hơn là tại sao cô ấy lại tham gia vào ban nhạc bọn anh. Nếu có thể rời đi một cách dễ dàng như thế thì không tham gia ngay từ đầu có phải tốt hơn không.”

Sota và Rino nhìn nhau. Tại sao Iba Takami lại tham gia vào ban nhạc của họ ư? Hai người cũng đã suy luận về câu hỏi đó. Có thể mục tiêu của cô ta là tiếp cận ông Akiyama Shuji. Nhưng chuyện đó không nói ra ở đây được.

Mọi người nói chuyện ít dần. Rino kêu người phục vụ đến và gọi rượu vang để phá vỡ bầu không khí yên lặng.

Đột nhiên bàn tay cô tối đi vì có người đến đứng bên cạnh. Cô ngẩng đầu nhìn lên thì nhận ra người tưởng như đã đi về, Kudo Akira. Ông đã thay sang áo sơ-mi đơn giản, tươi cười nhìn Masaya và những người khác. Trên tay ông cầm sẵn một cốc rượu.

“Hôm nay cháu lại dẫn thêm khách mới đến cho ta đấy hả,” ông vừa nói vừa nhìn hai người Sota.

“À...đây là chị họ của Nao và bạn cô ấy ạ.” Masaya giới thiệu Rino và Sota.

“Ra thế. Ta ngồi đây được không?” Ông kéo cái ghế ở phía đối diện Masaya.

“Đương nhiên rồi ạ. Mời chú ngồi.” Masaya nói với giọng hơi căng

thẳng. “Hôm nay chú đã vất vả rồi. Buổi trình diễn hay lắm ạ, cả hai người này cũng thấy thế.”

“Thế hả? Nghe mấy bài cũ rích của ta không phải rất nhàm chán sao?”

“Không đâu ạ.” Sota nói. “Quá tuyệt ạ!”

“Thế thì tốt rồi. Vì tuổi tác nên gần đây sức chịu đựng của ta cũng kém dần đi. Do vậy ta phải nghỉ sớm trước khi khán giả phát hiện ra chuyện đó,” Kudo nghiêng cốc. Một lát chanh nổi lên trên cốc rượu trong suốt. “À mà Masaya này, chuyện đó sao rồi? Đã liên lạc được với Keiko chưa?”

Kudo có vẻ cũng quan tâm đến việc này.

“Chuyện đó thì...” Masaya giải thích lại tình huống hiện tại cho ông nghe. Kudo ừ ừ.

“Chuyện đó là sao đây? Hồi trước nó từng nói rất thích được chơi trong ban nhạc mà. Chẳng lẽ nó có chuyện gì không hài lòng sao?”

“Cháu không biết. Nhưng ngay từ đầu cháu đã thấy hơi lạ rồi. Có khả năng cái tên Shiraishi Keiko chỉ là tên giả thôi.”

Cánh tay đang đưa cốc lên miệng của Kudo liền khựng lại. “Không thể nào!”

“Có vẻ như cô ấy là người quen của anh chàng này.” Masaya nói rồi nhìn sang Sota. “Tên là gì ấy nhỉ?”

“Nếu đúng là người mà cháu biết thì tên cô ấy là Iba Takami.”

“Iba à? Tại sao lại phải nói dối như thế nhỉ?” Kudo lắc đầu.

“Cháu nghe nói cô ấy thường xuyên đến đây từ cuối năm ngoái, trước đó chú Kudo với cô ấy chưa từng gặp nhau đúng không ạ?”

Kudo gật đầu khi nghe Sota hỏi.

“Chưa từng gặp bao giờ. Ngoài việc nó làm nhân viên văn phòng ở công ty nào đó, ta chẳng biết bất cứ thông tin cá nhân nào khác.”

“Thế ạ...”

“Xin lỗi nhé Masaya! Cả Kazu với Tetsu nữa. Đáng ra ta nên tìm hiểu về nhân thân của con bé kỹ hơn trước khi giới thiệu.”

“Chú đừng nói thế!” Cả ba người đồng loạt lắc đầu.

“Đó là lỗi của tụi cháu. Từ sau cháu sẽ cẩn thận hơn,” Masaya thay mặt cả nhóm lên tiếng.

“Ừ, nói thế nhưng cũng khó mà ngờ được lại có người dùng tên giả để

tiếp cận với mình nhỉ. Nếu mấy đứa biết gì thêm thì cho ta biết với.”

“Chúng cháu sẽ báo lại ạ.”

Kudo uống cạn chỗ rượu rồi đứng dậy nói, “Mấy đứa ngồi chơi thong thả nhé.”

“Tôi còn một chuyện muốn hỏi,” Sota nhìn sang ba người trong ban nhạc. “Cô ấy có bao giờ nói chuyện về thực vật không?”

“Thực vật?” Kazu nhú mày. “Ý anh là hoa ấy hả?”

“Đúng là hoa đấy. Có bao giờ cô ấy nói chuyện đó không?”

Ba người nhìn nhau. “Có nói không nhỉ?”, “Không biết.” Sau khi trao đổi, Masaya hỏi lại Sota, “Có chuyện gì với thực vật vậy?”

“À không... Chỉ là vì hồi xưa thì cô ấy rất thích cây cỏ. Thế trong lúc nghỉ ngơi giữa buổi luyện tập cùng ban nhạc, cô ấy nói những chuyện gì?”

Ba người lại trao đổi một hồi. “Nói chuyện gì ấy nhỉ?”, “Chẳng nói chuyện gì đáng kể cả”, “Cô ấy chẳng bao giờ nói về mình”...

Chợt Tetsu à lên một tiếng, vẻ như sực nhớ ra chuyện gì đó.

“Cô ấy hay hỏi về Nao.”

“Nao có phải là người đã mất...”

“Là em họ tôi và anh trai của Tomoki,” Rino trả lời. “Naoto là tên đầy đủ.”

“Cô ấy hay hỏi chuyện gì về cậu ấy?”

“Nhiều lắm. Chẳng hạn, cậu ấy là người như thế nào này, sở thích là gì này. Cô ấy cũng tò mò lý do tự sát nữa.”

“Ừ, cô ta cũng hỏi cả tôi nữa,” Kazu nói. “Khi tôi hỏi vì sao cô lại quan tâm đến mấy chuyện đó thì cô ta đáp nếu biết về người từng chơi ở vị trí mình trong ban nhạc trước đây, sẽ nhanh chóng hòa nhập với cả nhóm hơn.”

“Cô ấy chưa bao giờ nói với tôi mấy chuyện như thế.” Masaya nghiêng đầu tỏ vẻ không vui.

“Cô ấy giữ ý với Masaya đấy,” Tetsu nói. “Cô ấy nói thế này: ‘Vì Naoto hình như là bạn thân nhất của Masaya nên tôi không muốn nhắc đến chuyện tự sát trước mặt anh ấy. Chúng tôi cũng đủ sốc vì chuyện Nao tự sát rồi.’”

“Tôi đã nói với cô ta rồi. Nao quan tâm đến ban nhạc hơn bất kỳ ai. Cậu ấy luôn mong cho các thành viên khác được hạnh phúc” Kazu nói. “Tôi cũng bảo cô ta là cậu ấy từng nói nếu như chúng tôi có thể tự kiếm sống

được bằng âm nhạc thì mọi người hãy cùng đi ăn ở một nhà hàng nổi tiếng.”

“Nhà hàng?” Sota hỏi.

“Tôi biết rồi! Là quán Fukumanken ở Nihombashi đúng không?” Rino nói.

“Ừ, đúng quán đó đấy. Cậu ấy thường bảo vẫn chưa thể quên nổi hương vị món thịt bò ăn ở đây từ lúc còn bé. Cậu ấy cứ nhắc đi nhắc lại mãi.”

“Tôi cũng nghe chuyện này không biết bao nhiêu lần rồi,” Tetsu thở dài.

“Thịt ở quán đó đúng là ngon thật.” Tomoki nói rồi quay sang Rino tìm sự đồng tình, “Chị nhỉ?” Cô gật mạnh đầu.

Sota cũng biết quán Fukumanken. Đó là một quán đồ tây rất nổi tiếng.

“Ngoài ra thì,” Kazu quay sang phía Tomoki, “cô ta cũng nói muốn gặp Tomoki đấy.”

“Em hả? Tại sao thế?”

“Anh không biết. Khi nghe anh nói Nao còn có một cậu em trai, cô ấy bảo muốn gặp cậu một lần. Vì anh nghĩ cậu sẽ đến xem bọn anh biểu diễn nên bảo cô ta rằng đến lúc đó chắc có thể gặp được.”

“Nhưng chị ấy chẳng nói gì với em cả.”

“Tại vì cô ta vội về mà,” Kazu nói với vẻ khó chịu. “Đến đi ăn mừng chung với nhóm cô ta còn không đi nữa là.”

Sota vẫn còn nhớ rõ chuyện lúc đó. Vừa nhìn thấy Sota, cô đã đi như bỏ chạy.

“Sao hả? Có giúp ích được gì cho anh không?” Masaya hỏi.

“Bây giờ thì vẫn chưa nói được gì. Tôi chưa chắc chắn cô ấy có phải là người mà tôi biết hay không.”

“Nếu anh biết được chuyện gì thì cho chúng tôi biết nhé. Không cần phải vội đâu vì bọn tôi cũng không có ý định để cô ấy quay trở lại với ban nhạc. Chỉ là bọn tôi muốn biết thế thôi.”

“Tôi hiểu cảm giác của anh. Chắc chắn tôi sẽ báo lại.”

Sota nhìn đồng hồ, đã chín giờ hơn. Ba người trong ban nhạc nói là sẽ ở lại còn Sota và hai chị em Rino rời khỏi quán.

Hóa đơn do hai người Sota và Rino trả. Sota đứng cạnh cửa ra vào chờ Rino thanh toán.

Trên tường dán rất nhiều ảnh. Có ảnh các buổi biểu diễn tổ chức tại đây

và ảnh tập thể chụp ngoài trời.

Có cả ảnh của Kudo Akira. Ông chụp cùng năm người khác trong khung cảnh điền viên. Phía sau có một ngôi nhà mái đỏ thẫm, dưới đất cây cỏ xanh ngắt.

“Đó là trại huấn luyện của chú Kudo đấy,” Tomoki nói từ phía sau anh.

“Trại huấn luyện?”

“Là biệt thự riêng của chú ấy. Em nghe anh Naoto kể chỗ này nằm ở vùng Katsuura tỉnh Chiba. Chú Kudo đã mua mấy năm trước và sửa lại thành chỗ cho các ban nhạc tập luyện. Xung quanh đó chẳng có ai ở nên ban đêm cũng không sợ gây ồn.”

“Ra là thế.”

Đến bây giờ ông vẫn còn nhiều người hâm mộ trung thành nên vào thời hoàng kim hẳn đã kiếm được rất nhiều tiền, có lẽ mua lại một ngôi nhà cũ ở nông thôn chẳng khó khăn gì...

Đợi Rino trả tiền xong, cả ba người rời khỏi quán.

“Rốt cuộc thì mục đích của chị ấy là gì nhỉ? Lấy tên giả rồi tham gia vào ban nhạc để làm gì chứ? Chẳng nhẽ chỉ để một lần được trải nghiệm chơi cùng ban nhạc?” Tomoki nói lúc ba người đi về hướng ga Yokohama.

“Làm sao mà chỉ vì thế được.”

“Đúng thế. Em cũng băn khoăn việc chị ấy hỏi han về anh Naoto nữa.”

“Ừ, chị cũng vậy.”

Sota im lặng nghe hai người nói chuyện. Trong đầu anh đã có một suy luận nhưng anh không định nói cho Tomoki nghe.

Tới ga Yokohama, Rino và Sota chia tay với Tomoki rồi lên tàu đi về Tokyo. Vì tàu khá đông nên hai người đứng sát ở cửa lên xuống. Khi chạm mặt nhau, cả hai cười gượng rồi thở dài.

“Quả là một ngày bận rộn nhỉ!” Sota nói.

“Đúng thế thật. Mình vốn chỉ định đến hỏi chuyện hoa khiên ngư chỗ ông nha sĩ thôi mà, không ngờ lại thành ra thế này.”

“Nhưng sau khi nghe các thành viên nói chuyện, tôi đã ngộ ra được nhiều điều. Quả nhiên không phải là *synchronicity*. Mục đích của Iba Takami xét cho cùng là cây hoa khiên ngư vàng.”

“Anh muốn nói rằng cô ấy tham gia vào ban nhạc cũng là để tiếp cận ông

nội tôi?”

“Nghĩ như thế là hợp lý nhất. Vậy nên cô ấy mới muốn nói chuyện với Tomoki. Ban đầu cô ấy định sẽ làm thân với cậu ấy rồi tiếp cận ông Akiyama.”

“Đúng là như thế rất có lý, nhưng mà... này!” Rino nghiêng đầu,

“Cô không đồng ý chỗ nào à?”

“Không đồng ý hay đúng hơn là... Để tiếp cận một người nào đó mà phải làm những chuyện lằng nhằng đến thế sao? Ông nội tôi vốn chỉ là một người bình thường thôi chứ có phải quan chức hay người nổi tiếng gì đâu. Nếu muốn gặp thì ai cũng có thể đến gặp ông được. Dù ông không thích gặp gỡ mọi người nhưng nếu đến thăm đảng hoàng, tôi không nghĩ là ông tôi sẽ đuổi từ cổng đâu.”

“Đó là trong trường hợp bình thường. Nhưng nếu là chuyện liên quan đến cây hoa khiên ngư vàng thì sao? Liệu ông có nói với bất kỳ ai về chuyện này không?”

“À, cái đó thì... chắc ông tôi sẽ không nói.”

“Thấy chưa? Tôi không biết Iba Takami định làm gì với cây hoa khiên ngư vàng nhưng cô ấy cần phải trở thành người mà ông Akiyama có thể tin tưởng. Hẳn là cô ấy nghĩ để được như thế thì cách tốt nhất là trở thành bạn thân của cháu ông ấy.”

“Ra là vậy...” Rino khẽ gật đầu, tuy vẫn chưa bị thuyết phục hoàn toàn. “Nhưng tại sao lại là Naoto? Cháu của ông tôi đâu phải chỉ có cậu ấy, còn cả Tomoki và tôi nữa mà.”

“Iba Takami thường xuyên ghé phòng trà của chú Kudo Akira từ cuối năm ngoái. Lúc đó Tomoki đang bận luyện thi vào đại học. Ngoài ra để dễ dàng làm thân với nhau, nên chọn người tuổi tác tương đồng thì tốt hơn. Còn trường hợp của cô thì không thể tính đến được. Chắc là cô ấy nghĩ cô là vận động viên có thể tham dự Olympic nên phải luyện tập rất nhiều, chẳng có cơ hội nào để làm thân cả.”

“Lúc đó thì tôi đã bỏ bơi lội rồi.”

“Chuyện này người bình thường đâu có biết được.

Đối với Iba Takami thì chẳng còn ai khác khả dĩ ngoài Naoto. Để tiếp cận cậu ấy, đầu tiên cô ấy đến phòng trà cậu ấy hay lui tới. Chắc cô ấy cho rằng,

sau khi đã chạm mặt nhiều lần sẽ có cơ hội làm quen. Nhưng chuyện cô ấy không ngờ tới đã xảy ra.”

“Naoto tự sát.”

“Đúng vậy. Thế nên cô ấy mới chuyển mục tiêu sang Tomoki.”

Rino thở hắt ra rồi nhìn Sota chăm chú.

“Anh Gamo thông minh thật!”

“Sao tự nhiên cô lại nói thế?”

“Tôi thật sự nghĩ thế, Sau khi nghe anh giải thích một cách mạch lạc, tự tin như vậy, tôi nghĩ là chẳng còn câu trả lời nào khác nữa?”

“Dù sao cũng chỉ là suy luận thôi. Tôi vẫn chưa có chứng cứ nào cả.”

“Thê mới giỏi chứ. Nếu có chứng cứ thì ai cũng giải đáp được rồi.

Sota nghĩ có lẽ cô thật lòng khen mình. Anh không biết phải làm vẻ mặt như thế nào nên nhìn lảng ra bên ngoài cửa sổ.

“Này,” Rino nói. “Nếu như suy luận của anh chính xác thì anh có nghĩ là chị ấy có liên quan tới vụ án của ông nội tôi không?”

“... Chuyện này,” Sota nắm chặt vòng bắm, “vẫn chưa khẳng định được nhưng có lẽ không phải không có liên quan.”

“Đúng thế nhỉ,” Rino khe khẽ trả lời.



Rino rời khỏi tòa nhà Parco ở Shibuya, vừa đi bộ vừa kiểm tra tin nhắn trong điện thoại, bỗng cảm thấy có người tiến lại gần. Vì đã gặp cảnh này nhiều lần nên cô đoán ngay đó là một tay tuyển người*.

“Cô có thời gian không ạ?” Anh ta lên tiếng đúng như cô đoán.

Rino dừng bước nhìn sang đối phương. Đó là một người đàn ông mặt nhỏ, tóc ngắn nhuộm màu nâu. Anh ta khoác áo sơ-mi xanh bên ngoài áo phông.

“Bây giờ tôi có việc phải đi,” cô trả lời qua quýt. Thực ra cô cũng chưa biết sẽ đi đâu.

“Thế mình vừa đi vừa nói vậy. Cô là sinh viên?”

“À vâng.”

“Hiện giờ cô có thuộc công ty quản lý người mẫu nào không?”

“Không.” Cô trả lời ngắn gọn nhưng không gây cảm giác khó chịu.

“Ôi thế à!” Giọng anh ta vui vẻ hẳn lên. “Cô có đang đi làm thêm không?”

“Cũng thỉnh thoảng.”

“Tôi có một công việc cực kỳ tuyệt vời dành cho cô, cô thấy sao?”

“Công việc?” Rino liếc mắt nhìn anh ta. “Việc gì thế?”

“Sắp tới một quán rất sành điệu sẽ được mở ở Shinjuku. Tôi hiện đang đi tìm kiếm các cô gái xinh đẹp và quyến rũ, thật sự tôi rất mong cô nhận công việc này.”

“Hả?” Rino dừng chân rồi trừng mắt quay sang nhìn anh ta. “Có phải là hộp đêm không?”

“À, đúng vậy. Nhưng mà chỗ này cực kỳ tốt thừa cô.” Anh ta thò tay vào túi áo ngực. Có vẻ định đưa danh thiếp.

“Đủ rồi!” Cô giơ tay ngăn anh ta rồi vội vã bước đi. Cô định sẽ hét âm lên nếu anh ta đuổi theo nhưng xem ra anh ta không có ý định đó.

Đến ngã rẽ cô bước chậm lại, hít một hơi thật sâu rồi lấy lại bình tĩnh. Đây là lần đầu tiên có người ở hộp đêm tiếp cận cô.

Cô vừa bước đi vừa ngấm nhìn các cửa hàng qua cửa sổ, hình ảnh của cô

phản chiếu lại trong những tấm kính.

Cô nhớ lại lần cuối mình được một tay tuyển người gạ gẫm cách đây đã hai năm, khi cô còn chưa đến hai mươi tuổi. Lần ấy có lẽ cũng là một lời đề nghị sống sượng như thế này.

Công việc ư...

Khi còn chìm đắm trong bơi lội, cô không mấy quan tâm đến chuyện đi làm. Với cô bơi lội chính là nghề nghiệp. Cô tự mãn cho rằng chỉ cần công ty thành nhà tài trợ của mình và hỗ trợ tài chính cho mình thì làm ở đâu cũng được.

Tâm trạng của cô trở nên u ám. Có lẽ công việc cô có thể làm sau khi bỏ bơi lội là gái gọi ở hộp đêm. Thậm chí kể cả ở đó, cô cũng không chắc mình làm nổi. Vì bất kỳ ngành nào cũng có cái khó riêng.

Rino đang vừa đi vừa nghĩ ngợi thì điện thoại đổ chuông. Cô dừng lại, ngạc nhiên khi nhìn vào màn hình. Người gọi đến là sĩ quan điều tra Hayase.

Hayase tươi cười tiến lại gần khi cô bước ra khỏi cổng soát vé. Anh ta mặc quần tây màu xanh thẫm và áo sơ-mi trắng cộc tay. Một tay anh cầm cặp tài liệu, tay còn lại cầm một cái quạt.

“Xin lỗi vì đã gọi cô đến gấp thế này.”

“Không sao! Có chuyện gì xảy ra vậy? Anh nói đến xem nhà ông nội tôi nghĩa là sao?”

“Thì đúng nghĩa đen của câu ấy. Tôi muốn cô đi đến hiện trường cùng tôi. Sau khi vụ án xảy ra cô vẫn chưa đến nhìn lại đúng không?”

“Tại vì tôi được dặn không được tự tiện xâm nhập hiện trường.”

“Vậy nên hôm nay tôi mới muốn cô đến xem lại cẩn thận một lần nữa. Mà ta đi thôi, không nên lãng phí thời gian.” Hayase vừa phe phẩy quạt vừa bước đi.

Rino đi cạnh viên cảnh sát và suy nghĩ về mục đích của anh ta. Lần trước anh ta đến gặp cô để hỏi về vụ chậu hoa bị trộm. Không lẽ sau đó anh ta đã điều tra thêm được chuyện gì sao?

Dù sao đi nữa cô cũng không định nói với anh ta chuyện mình đang tìm hiểu cùng Gamo Sota. Nếu sử dụng quyền hạn của cảnh sát thì có thể tìm ra Iba Takami chẳng khó khăn gì nhưng cô không muốn để cho họ nắm thế chủ

động.

Khi đến nhà ông Shuji, Rino thấy hoa trong vườn đã héo hết do lâu không được tưới nước. Cô tính rằng từ mai nếu có thời gian rảnh sẽ đến đây chăm sóc cho chúng.

Hayase lấy chìa khóa mở khóa tiền sảnh. Vừa bước vào phòng, một mùi lạ bốc lên nồng nặc làm cô thấy khó thở. Cô xin phép Hayase rồi mở tung cửa sổ.

Tình trạng căn phòng không khác mấy so với lúc cô phát hiện ra thi thể của ông Shuji. Đồ đạc bị vứt bừa bãi trên sàn và chiếu, cánh cửa tủ vẫn đang mở nguyên như thế.

Nhưng so với lúc đó vẫn có vài điểm khác biệt rõ rệt Chẳng hạn như trên bàn uống trà của ông Shuji, cô nhớ có đặt thứ gì đó nhưng bây giờ không thấy nữa. Chắc cảnh sát đã mang nó đi rồi.

“Cô thấy sao?” Hayase hỏi. “Cô có thấy điểm gì đáng chú ý sau khi nhìn lại căn phòng không?”

Rino khẽ lắc đầu thở ra.

“Không có gì đặc biệt... Tôi chỉ nghĩ rằng chuyện thật tồi tệ. Tại sao người ta lại làm thế với ông nội tôi...”

“Về cây hoa màu vàng kia, sau hôm đó cô có kể lại với ai không?”

“Không, tôi không nói với ai cả, Cảnh sát có biết thêm gì không?”

Hayase ngừng một thoáng rồi trả lời, “Chưa. Chúng tôi cũng chưa biết nó có liên quan đến vụ án hay không.”

‘Nói dối,’ Rino nghĩ bụng. Người cảnh sát này nhất định đã biết chuyện gì đó. Có lẽ anh ta đã gặp Gamo Yosuke. Nhưng cô không nghĩ anh ta sẽ thành thật trả lời nếu cô hỏi thẳng chuyện đó.

Cô từ từ cúi xuống rồi quỳ trên chiếu. Chợt cô nhớ ra một chuyện, bèn nhìn quanh căn phòng.

“Có chuyện gì vậy?”

“À không phải chuyện gì quan trọng, tôi chỉ thấy thiếu cái đệm ngồi.”

“Đệm ngồi?”

“Hôm xảy ra vụ án có một cái đệm ngồi ở đây,” Rino chỉ tay vào chỗ cạnh bàn uống trà. “Cái đệm đó ướt sũng nước, chân tôi bị ướt vì giẫm lên trên đó.”

Hayase mở cặp tài liệu rồi lấy ra một tờ trong tập hồ sơ. “Cái này phải không?” Anh xoay trang tài liệu vừa mờ ra về phía cô. Có vài tấm ảnh trên đó. Một trong số đó là tấm chụp khu vực xung quanh bàn uống trà, cô đã nhận ra cái đệm ngồi trong tấm ảnh.

“Đúng rồi. Anh có thấy mấy chỗ hơi tối màu không? Đó là chỗ bị ướt đấy.”

Hayase gật đầu.

“Tôi có biết chuyện này. Các nhân viên giám định cũng bắn khoản chi tiết đó nên đã điều tra rồi. Trên bàn có tách trà và chai trà uống liền nhưng chỗ nước trên đệm ngồi không phải nước trà mà chỉ là nước bình thường thôi. Chúng tôi vẫn chưa biết người làm đổ nước là ông Akiyama hay thủ phạm và đó là loại nước gì.”

Rino nghiêng đầu. “Tôi cũng không biết. Lúc tôi tới thì nó đã ướt rồi.”

“Lạ thật!”

“Đúng... thế thật.” Rino nhìn xuống tấm ảnh lần nữa. Ngay cạnh tấm đệm bị ướt có một chiếc hộp màu trắng. Đó là thứ mà cô đã mua ngày hôm ấy. “Nếu như hôm ấy mình không mua bánh tổ ong thì...” cô lẩm bẩm.

“Cô bảo sao?”

“Bánh tổ ong ạ. Nếu hôm ấy tôi không mua mà đến đây ngay thì có lẽ đã không xảy ra vụ án.”

“Không đâu,” Hayase lập tức phủ định. “Vụ án xảy ra trong khoảng một tiếng rưỡi kể từ lúc cô gọi điện cho nạn nhân, nghĩa là lúc cô đang ngồi nghe giảng ở trường.”

“Ra là vậy.”

“Chuyện mua bánh là do cô nghĩ ra à?”

“Đúng thế. Tôi đã hỏi ông nội xem thích quà gì thì ông bảo bánh ngọt kiểu Âu là được.”

“Chà, bánh ngọt kiểu Âu à?” Hayase khoanh tay. “Ông Akiyama đã hơn bảy mươi tuổi rồi. Những người ở tuổi đó mà vẫn thích bánh ngọt kiểu Âu quả là hiếm nhỉ.”

“Đúng vậy! Có lẽ do ông nội tôi thích uống cà phê hòa tan.”

“Ra là thế.”

Hayase gật đầu rồi đi vào nhà bếp cạnh đó. Ông Shuji có tính ngăn nắp

nên nhà bếp cũng được dọn dẹp rất cẩn thận. Phía trên bồn rửa treo một tấm khăn lau màu trắng. Có lẽ nó khô cong rồi.

Trong lúc dõi theo cử động của Hayase, Rino nhận ra ấm đun nước đang đặt trên bếp ga.

“Là cái ấm đó. Ông đã dùng nó đun nước sôi pha cà phê.”

“Thế à,” Hayase nhắc cái ấm lên, mở nắp ra rồi nhìn vào bên trong. Sau đó anh nhìn xung quanh, mở, đóng các cánh cửa tủ đựng bát đĩa.

“Có chuyện gì vậy?” Rino hỏi.

“À không, có khi chẳng có vấn đề gì đâu,” Hayase vừa gãi đầu vừa quay trở lại. “Ngay từ đầu tôi đã thấy lạ là sao lại có tách uống trà.”

“Hả?”

“Trên bàn có tách uống trà và chai trà uống liền. Tôi cứ thấy làm sao ấy. Bình thường nếu như uống trà trong chai nhựa thì phải dùng cốc thủy tinh đúng không?”

“À,” Rino nhìn vào chỗ ảnh trong tập hồ sơ. “Nói thế cũng đúng.”

“Nhất là bây giờ đang mùa hè nên chai nhựa sẽ thường được cất trong tủ lạnh. Nếu như uống trà lạnh thì xét về mặt thẩm mỹ người ta sẽ thích uống bằng cốc thủy tinh hơn. Nhưng ông Akiyama thì lại dùng tách uống trà. Tôi đoán có thể do ông ấy không có cốc thủy tinh, nhưng trong tủ vẫn thấy cốc thủy tinh. Vậy nghĩa là sao nhỉ?”

“Chà,” Rino chẳng biết nói gì hơn. “Có lẽ do tâm trạng của ông tôi lúc đó.”

“Cũng có thể là thế,” Hayase gật đầu nhưng vẫn tỏ ra chưa bị thuyết phục.

Sau đó viên cảnh sát hỏi cô về những chi tiết nhỏ. Hầu hết là những điều mà cô không biết có liên quan đến vụ án hay không. Có lẽ chính anh ta cũng không có căn cứ hay mục đích rõ ràng khi hỏi những câu đó.

Khi hai người rời khỏi nhà thì trời đã tối. Hayase đóng cửa lại rồi quay sang Rino cúi đầu thật thấp.

“Cô vất vả rồi. Thật lòng tôi cảm ơn cô đã hợp tác điều tra.”

Rino nhìn thẳng vào viên cảnh sát.

“Xin anh hãy trả lời thẳng thắn. Những gì anh hỏi tôi hôm nay thật sự có thể giúp ích cho việc điều tra không? Tôi hoàn toàn không nghĩ như thế đâu.”

Hayase hơi cau mày rồi nhìn thẳng vào mắt cô.

“Tôi xin nói thẳng. Nếu cô hỏi tôi có tìm được thêm manh mối nào không thì tôi chỉ có thể trả lời là không. Có lẽ tôi chỉ làm phiền cô thôi.

“Tuy nhiên,” anh tiếp tục, “để giải quyết vụ án này thì chỉ còn cách quay lại điểm xuất phát ban đầu. Tôi chỉ nói với cô thôi nhé, công tác điều tra đang gặp bế tắc. Không có manh mối nào đáng kể từ vật chứng, quan hệ cá nhân đến các thông tin xung quanh. Cô có biết tại sao không?”

Vì không biết nên cô chỉ yên lặng lắc đầu.

“Vì chúng tôi đã nhầm,” Hayase nói. “Tổ điều tra đã sai hướng ngay từ đầu. Vậy nên mới chẳng đi đến đâu. Người duy nhất nhận ra điều đó là tôi.”

“Nếu thế thì không phải anh nên báo cáo với cấp trên sao?”

Hayase cười mỉm.

“Làm việc trong tổ chức rắc rối lắm. Ngoài ra tôi cũng có lý do riêng không giải thích tường tận được.”

Rino cảm thấy hơi khó chịu trước kiểu nói lấp lửng đó.

“Đối với tôi, người bắt được hung thủ sát hại ông nội tôi là ai cũng không quan trọng.”

“Hung thủ của vụ án này,” vẻ mặt Hayase nghiêm túc trở lại, “tôi nhất định phải tự tay bắt được. Tôi chỉ nói với cô như thế thôi.”

Giọng anh trầm thấp như phát ra từ bụng khiến Rino hơi lúng túng. Thấy cô không trả lời, viên cảnh sát lại mỉm cười. “Xin phép cô tôi phải đi rồi.” Anh vẫy tay chào rồi bước theo hướng ngược với đường đi ra ga.

Nhìn theo anh ta một lúc, Rino đi về phía ga. Cô vẫn không thể hiểu được tính toán của Hayase. Nhưng so với lần gặp trước, ấn tượng của cô về anh đã tốt hơn một chút. Có lẽ là nhờ câu nói cuối cùng đó.

Khi cô đến ga thì điện thoại báo có tin nhắn tới. Cô nhìn tên người gửi, vô thức dừng bước. Đó là người bạn cô quen cùng bơi lội từ hồi phổ thông. Trường phổ thông ấy chính là trường của Iba Takami!

Sota nhận được tin nhắn của Akiyama Rino khi anh đang dùng máy tính bảng tìm kiếm thông tin trên mạng. Anh chẳng tìm được kết quả nào với từ khóa Iba Takami nên đã thử tìm bằng từ khóa ‘Bác sĩ Iba’, vì cô từng nói nhà cô truyền đời làm nghề y. Tuy ra được nhiều kết quả nhưng chẳng có cái nào phù hợp cả.

Tin nhắn có nội dung như sau:

Tôi đã dùng nhiều mối quan hệ để kiếm được album ảnh tốt nghiệp của trường cô ấy. Có vẻ không nhầm đâu nhưng anh cứ kiểm tra đi.

Trong tin nhắn có đính kèm một file ảnh. Anh mở file, giật mình khi thấy gương mặt của Iba Takami hiện ra. Cô trưởng thành hơn so với cô bé học lớp Tám trong ký ức của anh nhưng ngây thơ hơn so với cô gái anh nhìn thấy ở buổi diễn. Đó là ảnh thẻ, phía dưới tấm ảnh có in chữ ‘Iba Takami’.

Sota gọi cho Rino ngay lập tức.

“Thế nào?” cô hỏi.

“Cô tìm được hay quá.”

“Chuyện này dễ như ăn bánh ấy mà. Đừng đánh giá thấp mạng lưới thông tin của con gái chúng tôi.”

“Ngoài ra cô còn biết thêm gì không?”

“Nhiều lắm. Cô ấy học lớp 12A của thầy chủ nhiệm có khuôn mặt giống như mặt dê. Hồi còn đi học cô ấy tham gia câu lạc bộ nhạc nhẹ và bóng rổ. Ngoài ra còn có địa chỉ nhà lúc ấy nữa.”

“Địa chỉ? Ở đâu thế?”

“Higashi Ueno, quận Taito. Địa chỉ chính xác tôi sẽ gửi sau.”

“Quận Taito à...” Chỗ đó gần ngay Iriya, nơi tổ chức lễ hội hoa khiên ngư.

“Giờ tính sao đây?” Rino hỏi.

“Tôi sẽ đến xem thử. Chẳng biết có gặp được cô ấy không nhưng có thể sẽ phát hiện ra điều gì đó.”

“Đúng vậy. Tôi có nên đi cùng không?”

“Không cần. Để tôi hành động một mình trước xem sao. Biết được gì tôi sẽ báo.”

“Ừ, vậy thì nhờ anh đấy!”

Tin nhắn đến sau khi anh tắt máy khoảng một phút, trong đó có địa chỉ nhà của Iba Takami.

Chiều hôm sau Sota có mặt ở phố Higashi Ueno. Anh vừa đi vừa kiểm tra vị trí của mình trong điện thoại.

Những căn nhà nhỏ nằm san sát dọc theo con đường một chiều nhỏ hẹp. Hầu hết là những ngôi nhà hai tầng vừa để ở vừa làm cửa im ỉm. Chúng đều đã cũ, nhiều nhà đóng cửa im ỉm. Lâu lâu mới thấy thấp thoáng một ngôi nhà cao tầng mới xây nhưng đó lại là những chung cư mini cho thuê.

Phòng khám Iba nằm trong một khu phố như thế. Đó là tòa nhà hình chữ nhật màu xám, nhìn từ bên ngoài có thể thấy gồm ba tầng. Trên bức tường ở mặt đường là một dãy những ô cửa sổ hình vuông. Cửa ra vào bằng gỗ có tay nắm đồng thau. Nhìn bằng con mắt độ lượng đến mấy cũng phải thừa nhận ngôi nhà này đã được xây hơn năm chục năm rồi. Tấm bảng đề ‘Nội khoa’ treo trên cửa đã ố màu, có thể cảm nhận rõ ràng dấu vết của thời gian.

Anh nhớ lại lời của Iba Takami mười năm về trước. ‘Nhà tớ làm nghề bác sĩ nhiều đời rồi.’ Quả nhiên là như vậy.

Sota lại gần ngôi nhà. Toàn bộ rèm cửa sổ đều đang khép. Trên cửa ra vào có gắn một ô cửa sổ bằng kính, nhưng bên trong chỉ thấy tối đen. Có một áp phích về tiêm chủng dán trong cửa sổ nhưng ngày tháng ghi trên đó đã từ ba năm trước.

Sota rời khỏi ngôi nhà, vừa đi bộ vừa nhìn ngó xung quanh. Anh đi được một đoạn thì bắt gặp một quán giải khát khá cũ. Nhìn tấm bảng đặt trước cửa thì biết được quán vẫn đang mở. Sota mở cửa. Chiếc chuông gió trên đầu anh kêu leng keng.

Trong quán chỉ có duy nhất hai cái bàn nhưng không có lấy một bóng khách. Ông lão đang ngồi đọc báo trong góc quày tính tiền dường như là chủ quán ngẩng đầu lên. “Chào mừng quý khách!”

Sota ngồi vào bàn rồi gọi cà phê khi ông lão mang nước tới.

Trên tường dán poster của những bộ phim cũ. Có lẽ là sở thích của ông

chủ quán.

Mùi cà phê thoang thoảng. Ông lão đứng trong quầy cúi đầu pha chế.

“Quán này được bao nhiêu năm rồi ạ?” Sota hỏi.

Ông lão vẫn không ngước đầu lên, khẽ *ừm* một tiếng.

“Có lúc tôi bị bệnh phải tạm nghỉ giữa chừng nhưng cũng phải được bốn mươi năm rồi đấy.”

“Lâu thật!”

“Cái món này không phải cứ làm càng lâu càng tốt đâu. Bây giờ tôi chỉ tiếp tục mở quán như một thú vui thôi.”

“Thế ạ?”

“Cậu nhìn thì biết. Thời buổi này những quán cà phê kiểu này làm ăn được gì đâu. Mọi người đi đến mấy chỗ kiểu như Doutor hay Starbucks hết cả rồi.”

Ông lão mang cà phê đến. Cà phê đựng trong một chiếc cốc gốm Nhật, thứ mà người ta sẽ không bao giờ được nhìn thấy trong chuỗi cửa hàng cà phê tự phục vụ.

Anh uống thử cà phê đen thì thấy trong vị đắng vừa đúng độ lại có một vị ngọt dịu dịu.

“Ông cũng sống ở khu này ạ?”

“Đúng vậy. Tôi sinh ra và lớn lên ở Ueno. Tuy nhiên hồi còn đi làm có một dạo tôi sống ở Kansai.”

“Ông có biết phòng khám Iba ở gần đây không ạ?”

Ông lão gật đầu.

“Phòng khám của bác sĩ Iba chứ gì. Đương nhiên tôi biết rồi. Cái nhà vẫn đang còn ở đây.”

Nghe thế Sota đoán bác sĩ Iba không còn hành nghề chữa bệnh nữa.

“Chỗ đó bây giờ không còn ai ở ạ?”

“Tôi nghĩ thế. Giám đốc phòng khám đồ bệnh nên phòng khám đóng cửa rồi. Hồi xưa tôi cũng hay được ông ấy khám cho mỗi khi cảm cúm. Đúng là khá bất tiện sau khi phòng khám không còn ở đó nữa.”

“Ông có biết họ chuyển nhà đến đâu không?”

Ông lão lắc đầu cười gượng.

“Tôi từng nghe ai đó nói nhưng quên mất rồi. Từ ba năm trước rồi mà. Có

chuyện gì với phòng khám đó à?”

“Không phải là phòng khám mà cháu có quen với một người trong nhà Iba. Nhà đó có một cô con gái trạc tuổi cháu.”

“Trạc tuổi cậu?” Ông lão nhìn Sota rồi nghiêng đầu. “Thật thế à?”

“Ông có biết không ạ?”

“Tôi chỉ đến chỗ bác sĩ Iba lúc đầu ốm thôi nên cũng không rõ mọi người trong nhà ông ấy. Nếu cậu muốn biết rõ hơn thì nên hỏi bên tiệm Midori.”

“Tiệm Midori ạ?”

“Là tiệm bánh kẹo ấy mà. Cậu đi về phía bắc con đường trước mặt, rẽ phải ở góc đường đầu tiên là thấy. Bà chủ ở đó khá lớn tuổi rồi nhưng rất thân thiết với nhà Iba đấy.”

“Cháu hiểu rồi ạ. Cháu sẽ qua đó thử xem sao.”

Sota rời khỏi quán sau khi dành thời gian thưởng thức tách cà phê hảo hạng. Anh đi theo đường mà ông chủ quán chỉ, và thấy tiệm bánh kẹo ở đó. Đây là một cửa hàng kiêm nơi ở hai tầng, có căng một tấm bạt màu đỏ. Trên tấm rèm heo phía dưới tấm bạt đề *Tiệm Midori*.

Anh vén rèm bước vào tiệm. Có một tủ kính bên trong xếp đủ các loại bánh kẹo.

Anh tưởng rằng không có ai ở đó nhưng khi tiến gần tới tủ kính thì một cái đầu ló ra. Có lẽ người này đã ngồi suốt ở đây. Đó là một phụ nữ khá lớn tuổi, đầu trùm khăn trắng. “Xin mời quý khách.” Bà cười, những nếp nhăn hiện rõ trên gương mặt.

Không thể nói mình không phải là khách nên Sota nhìn qua cái tủ kính. Trong đó có màn thầu, bánh đậu đỏ, bánh đậu trộn đường, đều là những món khá ngọt.

“Cậu mua quà à?” bà hỏi.

“Vâng, đúng thế ạ. Có thứ gì không ngọt quá không ạ?”

“Thế thì thạch đậu đỏ được không? Mà bánh bột dong cũng không quá ngọt đâu.”

“Cho cháu mỗi loại một cái ạ.”

“Một thôi à? Nếu như cậu ăn cùng người ta thì nên mua mỗi loại hai cái chứ?”

“Vâng, vậy thì mỗi loại hai cái ạ.”

“Đúng rồi, chẳng nào cũng một lần mua.” Bà vừa nói vừa lấy bánh từ trong tủ kính ra cho vào hộp. “Lâu lắm mới có khách trẻ tuổi đến đây. Bây giờ mọi người thích ăn bánh ngọt hơn rồi.”

Thực ra Sota cũng thế nhưng anh quyết định không nói ra.

“À bác ơi, bác có biết phòng khám Iba không?”

Bà chủ tiệm ngừng tay nhìn Sota.

“Biết chứ. Ở chỗ góc phố kia kìa, nhưng giờ họ không khám bệnh nữa rồi.”

“Vâng cháu có nghe nói. Nên cháu đang nghĩ không biết họ đã chuyển đi đâu rồi.”

“Không phải chuyển nhà, đúng hơn là họ chuyển về chỗ người chồng rồi. Người chồng nhà đó phải đi làm xa nhà ở Nagoya. Mà anh ta vốn cũng là người Nagoya.”

“Ồ? Người chồng? Ý bác là giám đốc phòng khám ạ?”

Bà nhăn mặt, xua tay.

“Cậu nói gì thế. Giám đốc phòng khám thì làm sao đi làm xa nhà được. Đây là chồng cô con gái.”

Anh sững sốt.

“Ồ, cô con gái tức là cô Iba Takami ạ?”

“Takami là cháu gái. Cô con gái mà ta nói là cô Sumiko, con gái của bác sĩ Iba.”

Cuối cùng anh cũng hiểu ra, thảo nào lúc ở quán giải khát, ông chủ quán lại tỏ ra nghi hoặc như vậy khi nghe Sota nói rằng ông bác sĩ có một cô con gái trẻ tuổi anh.

“Bác sĩ là ông ngoại của Iba Takami ạ?”

“Ừ, đúng đó. Cậu là người quen của con bé Takami à?”

“Vâng, chúng cháu là bạn học hồi cấp hai...”

“Thế à? Ờ? Nhưng mà tôi tưởng con bé học ở trường nữ sinh?”

Quả nhiên người phụ nữ này biết khá nhiều chuyện về gia đình Iba.

“Bọn cháu tuy khác trường nhưng từng học chung một lớp học thêm hè.”

“À ra thế! Nói thế thì hai đứa cùng tuổi nhau hả?” Bà chủ tiệm tin ngay.

“Cháu nghe nói vì ông bác sĩ đổ bệnh nên phòng khám phải đóng cửa, có đúng thế không ạ?”

Bà già cau mày.

“Nếu chỉ là ốm đau thông thường thì đã đỡ, đằng này ông ấy mất vì bị xuất huyết dưới nhện. Mà dù sao lúc đó ông ấy cũng hơn tám mươi tuổi, cố gắng được đến tuổi đó cũng là giỏi lắm rồi.”

“Ông ấy không có người nối nghiệp ă? Con trai ông ấy thì sao?”

“Ông ấy chỉ có một người con gái là cô Sumiko thôi nên phải nhận con rể làm người thừa kế. Tiếc rằng anh ta lại không phải là bác sĩ.”

Chắc đó là chồng của bà Sumiko, người từng xa gia đình đi làm việc ở Nagoya.

“Thế cô Sumiko không phải bác sĩ ă?”

“Cô ấy phụ việc trong phòng khám nhưng không phải bác sĩ mà là dược sĩ. Cô ấy học dược theo bố mình sắp xếp. Hình như cô ấy học ở đại học Keimei.”

Đây là một trường đại học tư nổi tiếng. Có vẻ mẹ của Takami là một sinh viên xuất sắc.

“Của cậu đây.” Bà chủ tiệm đặt hộp bánh lên nắp tủ.

“Bác biết rõ chuyện phòng khám Iba quá nhỉ?”

“Vì cô Sumiko thường hay đến đây mà. Cô ấy pha trà đạo nên rất thích bánh kẹo Nhật.”

“Con gái của cô ấy thì sao ă? Sau khi cô Sumiko chuyển đến Nagoya ă?”

“Hình như mấy đứa con sống ở chỗ khác thì phải. Ta nghe nói cả hai đứa đều học đại học ở Tokyo,”

Nghe đến *cả hai đứa*, anh chợt nhớ ra một chuyện. Takami có nói mình hoặc cậu em trai sẽ buộc phải kế nghiệp bác sĩ của gia đình.

“Bác có biết trường nào không ă?”

“Ta không biết. Cậu em trai vẫn còn học phổ thông. Nhưng chắc giờ đã vào khoa Y rồi. Ta nhớ hình như cô Sumiko có nói là con gái lớn đã vào học khoa Dược giống mình nhưng xin lỗi nhé, ta cũng không dám chắc nữa. Cậu học cùng lớp học thêm với con bé Takami thì hỏi thử bạn bè hồi đó xem.”

Dù biết nhiều chuyện nhưng có vẻ bây giờ bà chủ tiệm không còn liên lạc với nhà Iba nữa.

“Vâng, cháu sẽ hỏi ă. Cảm ơn bác!”

Sota trả tiền, cầm hộp bánh rồi ra khỏi tiệm. Tuy anh tốn một số tiền ngoài ý muốn nhưng những thông tin thu thập được còn đáng giá hơn nhiều.

Anh về đến nhà thì thấy cổng đã khóa, bà Shimako đi vắng. Có lẽ bà đang đi chợ cho bữa tối. Anh đặt hộp bánh lên bàn ngoài phòng khách rồi chui vào phòng riêng. Mở máy tính bảng lên, anh bắt đầu viết thư. Nội dung như sau:

Lâu rồi không gặp. Tớ là Gamo. Vì tớ có việc gấp nên mới viết thư này.

Cậu có biết ai học khoa Dược trường Keimei không?

Tớ muốn tìm một người. Nếu có thể tìm hiểu cả sinh viên đã tốt nghiệp lẫn đang còn học tại trường thì tuyệt nhất.

Tái bút: người tớ cần tìm là một cô gái.

Đặt tiêu đề là ‘Cần tìm thông tin’, anh gửi thư tới các bạn bè hồi học trung học phổ thông và dự bị đại học. Trong số đó có người học ở trường Keimei nhưng tiếc là không ai học khoa Dược. Tuy nhiên anh hy vọng có người quen biết với những sinh viên khoa Dược ở trường đó dưới một hình thức nào đó.

Anh không biết chắc chắn Iba Takami có học ở đại học Keimei hay không, nhưng nếu đi theo con đường của mẹ mình thì nhiều khả năng cô cũng sẽ thi vào cùng trường với bà. Sota ước chừng xác suất đó cao hơn năm mươi phần trăm chút ít.

Tối hôm đó khi đang ăn cơm, bà Shimako hỏi anh, “Chỗ bánh đó là sao thế?”

“Quà đầy mẹ. Mẹ thích ăn bánh truyền thống mà.”

“Sao hôm nay gió lại đổi chiều thế này? Từ trước đến giờ có bao giờ con mua cho mẹ đâu?”

“Có gì đâu mà mẹ phải thắc mắc. Chỉ là con hứng lên thôi.”

Nhưng bà Shimako tỏ ra vẫn không bị thuyết phục. “Con đến Higashi Ueno làm gì vậy?”

“Ồ?” Anh giật mình ngẩng đầu lên.

“Trên hộp có dán địa chỉ của cửa hàng. Là Higashi.

“À thế ạ.” Anh cúi xuống định ăn tiếp.

“Này! Con đã đi đâu thế? Có việc gì ở Higashi Ueno vậy?”

Sota tỏ vẻ gay gắt, cố tình dẫn mạnh đũa xuống.

“Chẳng có việc gì hết! Con đi với bạn đến xem Sky Tree, rồi đi bộ loanh quanh trên đường về thôi. Mẹ không thích chuyện con mua bánh thì không cần phải ăn cũng được.”

“Không phải là chuyện bánh... không phải thế...” Bà Shimako nhìn anh lo lắng. “Con đó, hằng ngày con đang làm gì? Con nghỉ học ở trường, rốt cuộc con định làm gì vậy?”

“Con đã nói rồi, con đang suy nghĩ về tương lai của mình. Con cũng đã nói chuyện với các thầy giáo hỏi phổ thông rồi. Các thầy bảo tùy tình hình mà con có thể nên học lại một trường đại học khác.”

Anh buột miệng nói ra nhưng không hoàn toàn là nói dối. Đó là những suy nghĩ gần đây đã chen vào đầu anh.

Lần đầu nghe thấy điều đó, bà Shimako tròn mắt nhìn anh.

“Con định học lại một trường khác hả?”

“Con vẫn chưa quyết định. Chỉ là một trong những phương án lựa chọn thôi.”

“Thật thế sao? Có thật con chỉ đang nghĩ về tương lai thôi không?”

“Đúng thế mà! Mẹ dai quá đấy!” Sota đứng lên. Anh không còn hứng ăn tiếp nữa.

Anh trở về phòng rồi cầm lấy máy tính bảng. Cảm giác hồ nghi vẫn đeo đẳng trong lòng. Tại sao bà Shimako lại để ý tới việc anh đến Higashi Ueno như vậy.

Nhưng khi kiểm tra hòm thư, sự quan tâm của anh lại bị hút về chuyện khác. Có thư trả lời từ một người bạn của anh hỏi phổ thông tên là Sonomura. Nội dung như sau:

“Chào! Tôi là Sonomura. Ban đầu nghĩ là hiếm hoi lắm mới nhận được thư của cậu nhưng chuyện cậu làm tôi thấy lạ hơn nhiều.

Tôi tốt nghiệp trường Keimei nhưng không phải khoa mà là khoa Kỹ thuật. Tôi rất tiếc

Nhưng tôi có một đàn em trong câu lạc bộ học khoa Dược, nó thì lúc nào tôi cũng có thể liên lạc được. Tuy nhiên tin về một cô gái thì nói sao đây nhỉ. Nó vốn không được thu hút các em gái lắm nên tôi cũng không dám bảo đảm.

Mà Gamo này, tôi nghe nói cậu vẫn còn học ở trường đại học dưới Osaka, thật không đấy?

Tớ thì đã đi làm rồi. Cài máy tốt nghiệp thạc sĩ bị xem nhẹ quá làm tớ thất vọng. Dù sao, tớ cũng tạm ổn.

Mà thế đã nhé!

Sonomura.”

Sota đọc lại thư hai lần, không nhịn được cười. Sonomura vốn là một anh chàng thông minh lém lỉnh và thích đùa. Vì cậu ta cũng rất tốt bụng nên anh nghi có thể tin cậy được,

Anh bắt tay viết thư trả lời ngay. Sau khi suy nghĩ

Một hồi, anh quyết định tiết lộ một chút sự tình.

“Cảm ơn thư của cậu nhé. May nhất là cậu đã không bỏ qua thư tớ gửi.

Cô gái mà tớ đang tìm kiếm có tên là Takami, nhưng cậu đừng tiết lộ với ai khác đấy nhé. Tuy nhiên, tớ không chắc cô ấy học khoa Dược trường Keimei mà chỉ đoán là nhiều khả năng như vậy thôi. Vậy nên cậu có thể nhờ cậu đàn em kia xác nhận hộ tớ có người nào như thế trong khoa Dược được không? Cô ấy bằng tuổi bọn mình nên nếu không phải thi lại đại học thì chắc bây giờ đã tốt nghiệp rồi.

Ngoài ra, nếu như thực sự cô ấy học ở đó thì đừng để cô ấy biết được chuyện tớ đang tìm nhé. Vì chuyện này hơi phức tạp.

Xin lỗi đã làm phiền nhưng cậu giúp tớ với nhé.

Gamo Sota.”

Thư trả lời đến sau đó chừng một tiếng đồng hồ. Sonomura làm việc quá nhanh nhẹn.

Toàn thân anh nóng bừng khi mở thư ra.

“Iba Takami = tốt nghiệp chuyên ngành sinh lý học khoa Dược, Đại học Keimei. Chúc mừng nhé! Cậu đoán trúng rồi!”

Hai mắt Akiyama Rino mở to khi nghe Sota kể lại. “Tuyệt quá! Cuối cùng cũng đã dò ra được.”

“Ừ đúng thế nhưng bước tiếp theo phải làm gì mới là chuyện đầu đầu đấy.”

“Ồ, tại sao? Đàn em của bạn anh học khoa Dược còn gì, nhờ cậu ta điều tra thêm nhiều chuyện nữa được mà.”

“Nhưng như thế đâu có được. Cậu ta học khác chuyên ngành với Iba Takami mà cũng chưa gặp cô ấy bao giờ. Hơn nữa cậu ta cũng chẳng được gì nếu giúp mình.”

“Ừm, nói thế cũng đúng.” Rino dùng ống hút khuấy ly nước soda chanh.

Hai người đang ngồi trong quán cà phê nơi họ hẹn nhau lần đầu tiên ở Omotesando. Vì đã biết được trường đại học của Iba Takami nên Sota hẹn cô đến đây để thông báo việc đó.

“Những lúc thế này nếu là cảnh sát thì quá tiện. Cứ vào thẳng trường rồi hỏi trực tiếp những người có liên quan là được. Chỉ cần giờ thế cảnh sát ra thì chẳng có ai dám cãi lại.”

Rino ngừng tay nhìn anh. “Vậy mình cũng làm thế đi!”

“Làm gì?”

“Thì mình cứ đến thẳng trường Keimei thôi. Vì bọn mình trông giống sinh viên nên chẳng ai ngăn lại đâu. Với lại, người ngoài có thể ra vào trường đại học thoải mái mà. Trường anh Gamo không phải cũng thế à?”

“À, trừ những chỗ phải bảo vệ nghiêm ngặt ra thì cũng dễ vào thôi.”

“Đúng không? Vậy nên không cần phải là cảnh sát cũng có thể dàng hoàng đi đến khoa Dược rồi vào luôn phòng nghiên cứu của chị Iba Takami. Mình chỉ cần tóm người nào đó ở đấy rồi hỏi cho ra là xong.”

“Hỏi cho ra á, bằng cách nào đây?”

“Chuyện đâu có đó thôi,” Rino hút một hơi thật mạnh nước soda chanh.

“Chờ chút! Giờ mình đi luôn hả?”

“Chứ sao nữa. Có vấn đề gì à?”

“Không có gì,” Sota lắc đầu rồi uống cạn ly cá phê đá.

Vài chục phút sau hai người đã bước qua cổng chính độc đáo của trường đại học Keimei. Mặc dù đã là kỳ nghỉ hè nhưng có khá nhiều sinh viên đi lại trong khuôn viên trường. Có cả những thành viên của các câu lạc bộ thể thao.

“Tôi cứ tưởng chỗ này chỉ toàn là thiên tài nhưng xem chừng không phải thế nhỉ,” Rino nói sau khi đi ngang qua một thanh niên ăn mặc kiểu hip-hop.

“Cũng đúng thôi. Ở đâu mà chả có người này người kia. Hơn nữa chỉ nhìn bên ngoài thì đâu có đánh giá được người ta.”

“Đúng thế nhỉ. Nhưng Iba Takami có lẽ đúng như vẻ bề ngoài.”

“Thế sao?”

“Tôi nghĩ thế. Bề ngoài cô ấy đẹp kiểu thông minh và cũng thực sự thông minh.”

Sota đồng ý với Rino. Từ hồi lớp Tám cô đã tỏ ra khá người lớn rồi.

Hai người nhanh chóng tới khu nhà của khoa Dược. Phòng nghiên cứu chuyên ngành Sinh lý học nằm ở tầng ba. Hai người leo lên cầu thang rồi đi bộ dọc hành lang.

Gần như không thể nghe thấy tiếng ồn từ bên ngoài. Sota và Rino đi qua vài người nhưng không ai hỏi gì họ cả.

Có một cánh cửa gắn biển *Phòng nghiên cứu Sinh lý học*. Sota dừng chân, bắt đầu nghĩ xem nên làm gì.

Tuy nhiên Rino không hề ngại ngần mở ngay cánh cửa đó ra. Cô cúi đầu hướng vào bên trong nói, “Tôi xin phép làm phiền,” rồi bước vào. Sota vội bước theo sau.

Trong phòng có một người đàn ông trẻ mặc áo choàng trắng, tuổi tác ước chừng cũng xấp xỉ với Sota. Anh ta đeo kính, tóc cắt ngắn gọn gàng, ngồi bên bàn làm việc, quay lại nhìn hai người nhưng không hề tỏ ra ngạc nhiên. Có lẽ người lạ mặt đi vào đây không phải là chuyện hiếm.

“Tôi có một số chuyện muốn hỏi, bây giờ anh có rảnh không ạ?” Rino nói.

“Dược thôi, cô muốn hỏi chuyện gì?”

“Đã từng có người mang họ Iba học ở đây đúng không ạ? Iba Takami!”

“Vâng,” anh ta gật đầu. “Có đấy.”

“Anh có biết bây giờ cô ấy đang làm gì không? Đã đi làm ở đâu chẳng

hạn.”

“Không, cô ấy chỉ đang tạm nghỉ một thời gian thôi. Đến mùa xuân năm sau cô ấy sẽ quay lại đây.”

“Anh nói đang tạm nghỉ... nghĩa là sao ạ?”

“Cô ấy vốn định sẽ ở lại phòng nghiên cứu này nhưng vì có chuyện gia đình nên phải tạm hoãn một năm.” Nói xong, vẻ mặt anh ta có chút ngờ vực. “Hai người là?”

Có vẻ sắp bị nghi ngờ rồi. Nhưng Rino điềm nhiên nói một câu khiến Sota đứng nghe bên cạnh phải bất ngờ.

“Thật ra chúng tôi là người bên truyền hình.”

Người đàn ông tỏ ra ngạc nhiên. “Truyền hình?” anh ta hỏi lại.

“Mong rằng anh sẽ giữ bí mật giúp chúng tôi được không ạ? Có một người đàn ông đã yêu cô Iba Takami ngay từ cái nhìn đầu tiên, và muốn tìm cô ấy bằng mọi giá để thổ lộ. Qua nhiều đầu mối khác nhau cuối cùng chúng tôi mới tìm ra được chỗ này.”

Sota vừa nghe vừa lo lắng. Không biết cô nghĩ ra được câu chuyện này từ lúc nào.

Thế nhưng người đàn ông kia dường như đã tin cô, anh ta nhoẻn miệng cười.

“À, một thể loại chương trình không hiếm nhỉ.”

“Xin lỗi anh vì chương trình của chúng tôi không đủ sáng tạo.” Rino cúi đầu.

“Chiếu ở đài truyền hình nào vậy? Chương trình mới ạ?”

“À, không, bây giờ vẫn đang trong giai đoạn lập kế hoạch thôi ạ, còn chưa biết sẽ ra sao nữa. Vì thế hy vọng anh sẽ không nói cho người khác biết.”

“Ồ, ra thế!” Vẻ mặt anh ta hơi thất vọng.

“Vậy nên nếu anh vui lòng cho chúng tôi biết chỗ nào có thể gặp được cô Iba thì tốt quá.”

Người đàn ông lắc đầu.

“Tôi cũng không biết đâu. Tôi không thân với cô ấy lắm.”

“Thế địa chỉ liên lạc thì sao ạ?”

“Cái đó nếu tìm sẽ biết thôi nhưng không thể bắt cần tiết lộ ra được. Theo

luật bảo vệ thông tin cá nhân mà. Nếu cô để lại danh thiếp thì lần tới cô ấy đến đây tôi sẽ hỏi thử xem sao.”

“Không, không được ạ! Chúng tôi muốn tiếp tục làm chương trình mà vẫn giữ bí mật với cô ấy kia.”

“Hừm, tôi hiểu rồi.” Người đàn ông nhún vai. “Dù sao cô có hỏi thêm chuyện khác thì tôi cũng không trả lời được. Xin lỗi nhưng cô thử hỏi người khác xem.”

“Ồ trong phòng nghiên cứu này còn có những người khác đúng không ạ? Hôm nay không có ai đến nữa sao?”

“Chắc thế đấy, có lẽ không ai đến đâu.”

“Có ai thân thiết với cô Iba không ạ?” Rino hỏi tiếp Sota cũng thấy khâm phục sự kiên trì của cô.

Người đàn ông tỏ vẻ mất kiên nhẫn.

“Tôi đã bảo chuyện đó thì tôi không biết. Nội dung nghiên cứu của tôi với cô ấy không giống nhau, giáo sư hướng dẫn cũng khác luôn. Nếu cô muốn biết về cô ấy đến thế thì sang bàn cô ấy xem thử coi.”

“Bàn ạ?”

“Ồ bên đó,” anh ta hát hàm về phía chiếc bàn cạnh cửa sổ. “Không biết lúc nào cô ấy sẽ về nên mọi người cứ để nó như thế.”

“Chúng tôi tự tiện xem được ạ?”

Anh ta nhếch môi, khịt khịt mũi.

“Tôi nghĩ cô ấy không để thứ gì có thể gây rắc rối nếu bị người khác nhìn thấy đâu. Thực ra cũng có người tự ý mở ngăn kéo lấy mấy thứ văn phòng phẩm ra dùng.”

“Chà! Vậy thì tôi không ngại nữa.” Rino nói rồi tiến lại gần cái bàn.

“Nhưng mà,” anh ta cảnh báo, “xin cô dừng lại khi tôi còn ở đây. Bây giờ tôi sẽ ra ngoài chừng mười phút, trước khi tôi quay lại, cô nhớ để mọi thứ lại chỗ cũ. Vì nếu như có ai thấy cô thì đó cũng không phải trách nhiệm của tôi.”

“À, vâng, tôi hiểu rồi.” Rino gật đầu

Anh ta đứng dậy cởi áo choàng trắng ra, vắt lên lưng ghế rồi mau chóng rời khỏi phòng.

Rino vội mở ngăn kéo ra. Sota cũng chạy tới.

“May thật! Đã được người tốt giúp cho,” Rino nói.

“Tôi thấy sốc với màn đóng kịch của cô hơn. Nếu cô đã định làm như thế thì phải nói cho tôi biết trước chứ.”

“Tôi tùy cơ ứng biến thôi.”

“Tùy cơ ứng biến...”

“Giờ không phải là lúc nói chuyện phiếm đâu. Phải tìm ra manh mối gì đó!”

Hai người lục lọi ngăn kéo nhưng không có gì đáng kể đúng như lời người đàn ông kia nói. Có vài tập hồ sơ lưu lại dữ liệu thí nghiệm, tuy nhiên chẳng có thứ gì liên quan đến thông tin cá nhân của Iba Takami. Chỉ có một quyển lịch ghi kế hoạch từ năm ngoái.

“Quả nhiên là không tìm được gì...”

Sota đang thở dài thì Rino chỉ tay vào tấm lịch. “Xem này.” Đó là phần tháng Mười năm ngoái.

“Cái gì đây?”

“Đây này!” Cô chỉ sát tay vào. Ngày mười chín tháng Mười. Trong đó có ghi *Katsuura*, hơn thế còn có dấu mũi tên gạch đến cuối tuần.

“Katsuura à? Tôi nhớ đã nghe ở đâu đó rồi.” Anh nhớ ra ngay. “À ở *KUDO's land...*”

“Đúng vậy. Ở đó có tấm ảnh chụp biệt thự của chú Kudo Akira. Tomoki cũng nói chỗ đó là Katsuura ở Chiba.”

Hai người đang nhìn nhau thì nghe thấy một tiếng hắng giọng khe khẽ. Họ giật mình quay lại, thấy người đàn ông lúc nãy đang nhìn chằm chằm.

“Tôi đã bảo trước khi tôi về mọi thứ phải được xếp lại như cũ rồi mà.”

Rino coi như không nghe thấy rồi cầm quyển lịch chạy tới chỗ anh ta.

“Chuyện này là sao? Có phải tháng Mười năm ngoái cô Iba đã đi Katsuura không?”

Anh ta hơi lúng túng trước sự gay gắt của cô.

“À à, cái này ấy hả? Đúng thế đấy. Cô ấy nói sẽ đi du lịch sau khi kết thúc một đợt nghiên cứu... Tôi nhớ là cứ tưởng cô ấy sẽ đi nước ngoài nhưng không ngờ lại là một chỗ ở gần như thế nên hơi mất hứng.”

“Tại sao lại là Katsuura chứ?”

“Làm sao mà tôi biết được chuyện đó. Tôi có hỏi cụ thể đâu.”

“Cảm ơn anh,” Rino nói rồi đi ra cửa, hên tay vẫn cầm quyển lịch nhưng người đàn ông kia không có ý định nhắc cô. Có lẽ anh ta sốc quá không nói nên lời. Nhân đó Sota cũng rời khỏi phòng.

Nhà ăn của trường đại học vẫn mở, hai người vào đó ngồi ở một cái bàn trong góc.

“Anh nghĩ sao?” Rino hỏi.

“Không phải là không có liên quan,” Sota trả lời. “Iba Takami bắt đầu thường xuyên ghé tới *KUDO's land* từ cuối năm ngoái. Không thể có chuyện quá sức ngẫu nhiên như thế được.”

“Cô ấy muốn tiếp cận ông nội tôi vì cây hoa khiên ngư vàng. Cũng vì lý do đó mà cô ấy mới tham gia vào nhóm Pendulum. Đó là suy luận từ trước đến giờ...”

“Cô ấy quyết định sẽ làm quen với chú Kudo Akira trước. Có lẽ cô ấy tìm trên mạng và biết được biệt thự của chú Kudo ở Katsuura nên thử đến thẳng đó xem sao. Tuy nhiên, có lẽ kết quả không được như ý muốn.”

“Vậy nên cô ấy mới quyết định lui tới *KUDO's land*?”

“Vẫn chưa khẳng định được điều gì cả.”

Anh nói thế nhưng lại có cảm giác chẳng nghĩ ra được cách giải thích nào khác. Sota và Rino nhìn nhau, cả hai gật đầu.

“Chắc phải đến đó thôi,” anh nói. “Katsuura.”

“Đúng vậy.” Cô cũng đồng ý.

Hayase đóng tập hồ sơ mà anh đã nhớ như in bức ảnh nào nằm ở trang nào lại rồi ngã người xuống ghế. Mắt anh đau nhức, cơ cổ căng cứng. Anh vươn hai tay lên, rên khẽ.

Ánh mắt anh chạm phải ánh mắt cậu cảnh sát cấp dưới họ Ishino ngồi đối diện. Cậu cảnh sát hình sự cao to nhìn anh cười thiếu nǎo.

“Chắc anh mệt lắm rồi. Hay hôm nay anh nghỉ sớm một chút đi?”

Hayase nhìn đồng hồ đeo tay. Bây giờ đã hơn tám giờ tối.

“Chắc phải thế thôi. Giờ có ngồi lại cũng khó mà kiếm được thông tin gì đáng kể.”

Ishino nhìn xung quanh như để kiểm tra xem có ai ở gần đó không rồi nhồm người dậy.

“Gần đây không thấy mấy tay biệt phái của đội điều tra số Một ở lại nhỉ?”

Hayase khịt mũi. “Ừ!”

“Tình hình vụ ấy không biết thế nào rồi anh nhỉ?”

“Chịu thôi.” Hayase lắc đầu.

Mấy hôm nay ngày nào tổ điều tra cũng họp nhưng nội dung báo cáo ngày nào cũng nghèo nàn như ngày nào.

Hiện tại họ đang tập trung điều tra theo hướng tìm kiếm sự liên quan giữa vụ án này với một vụ trộm khác ở khu Setagaya mùa xuân năm nay. Vì nó cũng xảy ra ở căn hộ của một cụ ông sống một mình, thời gian gây án và tình trạng lộn xộn tại hiện trường cũng có điểm tương đồng. Người vốn được xếp chung nhóm với Hayase là Yanagawa cũng thay đổi quan điểm và đang điều tra theo hướng này. Có vẻ cậu ta phải chạy đi chạy lại một mình song không hề nói với Hayase một lời. Nhưng với anh như thế lại tiện hơn nhiều.

Anh cho rằng vụ trộm ở Setagaya chẳng liên quan gì đến vụ này cả. Đó chỉ là một vụ trộm đơn thuần, chẳng có ai bị giết hại. Hơn thế nữa cũng chẳng có cây hoa màu vàng nào bị lấy đi hết.

Nhưng sẽ là khắt khe nếu như đổ hết trách nhiệm lên đầu những người chỉ đạo cuộc điều tra. Họ không biết về việc chậu hoa bị lấy mất. Mà có thể họ có được báo cáo nhưng cho rằng nó không liên quan đến vụ án. Họ vẫn sẽ

không liên hệ đến vụ án trừ phi Hayase nói ra.

Có thể cây hoa màu vàng này chính là chìa khóa quan trọng để phá vụ án. Nếu một cảnh sát thuộc đồn cảnh sát như anh muốn tự mình phá được vụ án này thì chỉ có cách sử dụng cái chìa khóa ấy mà thôi.

Nếu muốn trao đổi thì trong tay anh phải có quân bài phù hợp. Lời Gamo Yosuke vẫn vang lên trong đầu anh. Người đàn ông này biết được điều gì đó, chưa chừng anh ta đã nắm bắt được chân tướng của sự việc cũng nên.

Nếu vậy cách nhanh nhất là buộc anh ta nói ra.

Nhưng phải đưa ra quân bài nào để khiến anh ta thay đổi?

Hayase vừa nghĩ về chuyện đó vừa xem xét lại toàn bộ vụ án, trong đó có cả chuyện anh liên lạc với Akiyama Rino rồi cùng cô đi đến hiện trường.

Tuy nhiên, cho đến giờ anh vẫn chưa nắm được manh mối gì. Mặc dù nắm được chìa khóa là cây hoa màu vàng kia nhưng anh vẫn chưa tiến thêm được bước nào từ đó.

Hayase dựng cái cặp đựng tài liệu đặt trên bàn lên, nhét hồ sơ vào, chào Ishino. “Tôi về hức đây,” rồi đứng lên.

“Vâng, chào anh ạ.”

Ishino đang ngồi trước máy tính viết báo cáo. Cậu ta hiện đang tìm hiểu về quan hệ cá nhân của ông Akiyama Shuji. Hayase nhìn vào màn hình, chợt dừng lại. Nội dung bản báo cáo đã thu hút sự chú ý của anh.

“Nạn nhân đã xuất hiện ở trường đại học?”

“À vâng.” Ishino xoay người lại phía anh. “Cách đây khoảng một tháng rưỡi. Nạn nhân đã tới phòng nghiên cứu ở trường cũ để gặp một giáo sư cùng học với mình.”

“Trường của nạn nhân là...”

“Trường đại học Teito, chuyên ngành Sinh học thuộc khoa Nông nghiệp. Bây giờ tên khoa đã được đổi rồi ạ.”

“Mục đích của ông ấy là gì?”

“Cũng không có gì đáng kể. Hình như chỉ là kiểm tra một chút thôi thì phải.”

“Kiểm tra gì?”

“À thì,” Ishino nhìn xuống quyển sổ đặt trên tay, “phân tích ADN. Hình như ông ấy mang một cái lá đến nhờ phòng nghiên cứu kiểm tra xem nó

thuộc loại thực vật nào. Vì không phải chuyện khó khăn gì nên họ đã đồng ý.”

“Là loài thực vật đặc biệt nào thế?”

“Không phải loài nào đặc biệt mà chỉ là một giống hoa khiên nguu thôi ạ.”

“Hoa khiên nguu...”

“Không phải loại khiên nguu bình thường mà là loại có nhiều biến dị. Vị giáo sư kia nói vì có những trường hợp chỉ nhìn không thì không biết là loài hoa nào nên ông Akiyama mới phải đến nhờ kiểm tra.”

“Sau đó thì sao?”

“Lần cuối cùng ông Akiyama xuất hiện tại trường là ngày ông ấy đến lấy kết quả. Kể từ đó họ cũng không liên lạc qua điện thoại nữa.” Nói xong, Ishino ngược nhìn Hayase vẻ khó hiểu. “Sao anh lại chú ý đến chuyện này thế? Em thấy nó chẳng liên quan gì đến vụ án cả.”

“À thì,” Hayase khẽ xoa tay, “tại vì trong buổi họp điều tra tôi không thấy cậu nói gì.”

“Nó đâu phải thứ đáng để báo cáo ở đó. Nhóm trưởng bảo là lãng phí thời gian.” Ishino nhún vai.

“Hừm... Xin lỗi vì đã làm phiền cậu nhé. Thôi hẹn nai gặp lại.” Hayase vỗ nhẹ vào lưng Ishino rồi rời đi.

Anh vừa đi vừa nhẩm lại cuộc nói chuyện với Ishino. Mẫu lá mà Akiyama Shuji mang đi phân tích ADN chắc chắn là của cây hoa màu vàng kia. Thì ra đó là hoa khiên nguu. Hayase ngạc nhiên vì cứ tưởng phải là một loài hoa đặc biệt hơn.

Thế nhưng, như vậy có nghĩa là chính bản thân ông Akiyama Shuji đã chăm sóc cây hoa đó dù không biết là cây gì. Chuyện này không thể bỏ qua được. Tại sao ông Akiyama Shuji lại làm chuyện đó? Ngoài ra để trồng hoa cần phải có hạt giống. Ông ấy lấy hạt giống từ đâu?

Anh cứ cho rằng mình đã điều tra kỹ lưỡng các mối quan hệ cá nhân của Akiyama Shuji nhưng thực ra không phải như vậy. Hayase chua chát nhận ra mình chẳng nắm được bất cứ điều gì về nạn nhân cả.

Chuông điện thoại reo khi anh đang đứng đợi tàu trên sân ga. Anh nín thở trong giây lát khi nhìn tên người gọi đến. Đó là Yuta. về một mặt nào đó,

thằng bé là người mà hiện tại anh không muốn nói chuyện nhất. Nhưng rồi anh vẫn bấm nút nghe, “A lô!”

“Con Yuta đây.”

“Ừ, bố biết rồi.”

“Con xin lỗi đã gọi trong lúc bố bận. Bây giờ bố có nói chuyện được không ạ?”

“Được con. Có chuyện gì thế?”

Con trai anh ngừng một chút rồi hỏi, “Vụ án ấy bây giờ sao rồi bố?”

“À...” Anh nghĩ nói dối cũng chẳng ích gì. “Nói thẳng ra thì vẫn đang bế tắc lắm.”

“Con biết ngay mà.”

“Con biết ngay là sao?”

“Vì con tìm trên mạng nhưng hoàn toàn không thấy có tin tức nào cả.”

Có vẻ như Yuta vẫn luôn theo dõi tình hình vụ án.

“Bố vẫn đang điều tra mà.”

“Con biết chứ. Nhưng nếu chưa bắt được hung thủ thì chẳng nghĩa lý gì cả.”

Yuta đã là học sinh trung học, nói năng cũng mạnh bạo hơn. Anh không phản bác được nên càng cảm thấy khó chịu.

Tàu đã đến, cửa lên xuống mở ra nhưng Hayase vẫn tiếp tục nói chuyện với con trai.

“Bố sẽ bắt được hắn.”

“Thật không vậy?”

“Thật đấy! Bố sẽ bắt được hắn.”

Anh nghe thấy tiếng thở phào qua điện thoại.

“Bố không cần phải nói thế đâu. Nếu bố bắt được thì tốt nhất nhưng mà ai bắt được hắn cũng được. Con chỉ muốn cuộc điều tra không bị bế tắc thôi.”

Có lẽ Yuta không hy vọng nhiều vào một sĩ quan điều tra ở đồn cảnh sát khu vực như bố mình. Thay vì nhẹ nhõm, Hayase lại cảm thấy trách nhiệm trong lòng tăng thêm.

“Bố biết rồi. Nhất định hắn sẽ bị bắt.”

“Vâng. Con nhờ bố đấy!”

“Con gọi vì chuyện đó thôi hả?”

“Chỉ thế thôi. Bố cố lên nhé!”

“Bố hiểu rồi.” Anh trả lời rồi tắt máy. Hayase thấy vị đắng lan ra khắp miệng, có lẽ Yuta sốt ruột khi thấy cuộc điều tra không tiến triển gì nên mới gọi cho anh. Anh không ngăn nổi chua xót vì không thể đáp ứng được nguyện vọng của con trai.

Anh xuống tàu, ghé vào cửa hàng tiện lợi cạnh nhà ga mua cơm hộp rồi đi về nhà. Anh chợt nghĩ không biết mình sẽ tiếp tục cuộc sống này cho đến bao giờ. Anh sẽ trở về căn hộ không có ai chờ đợi, không được ai nấu cho bữa cơm, không nói chuyện với ai rồi quăng cơ thể mệt mỏi lên chiếc giường chật hẹp.

Dù sao bây giờ vẫn ổn. Mỗi sáng thức dậy dù chỉ một mình nhưng anh vẫn còn công việc để theo đuổi. Thế nhưng sau này nghỉ hưu sẽ ra sao nhỉ. Anh không biết phải làm gì cho qua một ngày dài trong căn hộ đi thuê này.

Đang nghĩ về điều đó thì chuyện ông Akiyama Shuji lại hiện ra trong đầu anh. Cuộc sống thường ngày của ông ấy như thế nào? Theo lời Akiyama Rino thì ông ấy chỉ nói chuyện với hoa thôi. Chỉ như thế cũng đủ hay sao?

Hayase nghĩ, giá mà mình hỏi chuyện đó khi ông ấy còn sống. Anh cảm thấy hối tiếc vì không phải anh không có cơ hội để làm việc này. Ông ấy đã giúp đỡ con trai anh nên đáng ra anh cũng nên đến gặp ông để cảm ơn một lần mới phải. Mặc dù Yuta cũng đã viết thư cảm ơn ông...

Hayase dừng bước. Anh đột nhiên nghĩ tới một chuyện, vội lôi điện thoại từ túi áo ra rồi bấm nút.

“A lô.” Anh nghe thấy giọng của Yuta.

“Bố đây. Bố muốn nhờ con một chuyện có được không?”

“Chuyện gì ạ?”

“Hồi xưa con có viết thư cảm ơn ông Akiyama đúng không? Ông ấy có trả lời lại không?”

“Có chứ. Có chuyện gì thế ạ?”

“Con cho bố đọc được không? Hay con bỏ nó đi rồi?”

“Con chưa bỏ đi đâu. Nhưng mà tại sao bố lại muốn đọc? Nó giúp gì cho việc điều tra ạ?”

“Bố vẫn chưa biết. Chỉ là bố muốn biết thêm về ông Akiyama thôi.”

“À, ra là thế...”

“Sao hả? Nếu con không thích thì bố không ép đâu.”

“Không đâu. Bố có muốn xem thêm những thư khác nữa không?”

“Có cả những cái khác hả?”

“Có một, hai lá nữa. Ngoài ra còn có thiệp chúc mừng năm mới. Năm nào con với ông ấy cũng gửi cho nhau mà.”

Đó toàn là chuyện mà Hayase không hề hay biết. Thêm một lần nữa anh tự thấy mình không xứng đáng làm bố.

“Bố rất muốn được xem.”

“Vâng ạ. Con phải mang đến đâu ạ?”

Anh nghe thấy giọng của Yuta khá vui vẻ. Có lẽ Yuta hào hứng vì nghĩ rằng mình đang giúp ích cho cuộc điều tra.

“Hôm nay thì muộn rồi. Vội lại, chắc mẹ con cũng sẽ không vui đâu.”

“Vậy phải làm sao đây?”

“Con chụp ảnh bức thư với mấy tấm bưu thiếp lại được không? Rồi gửi qua thư điện tử cho bố là được.”

“À, đúng rồi. Con hiểu rồi, để con làm thử. Bố chưa đổi địa chỉ hòm thư đấy chứ?”

“Vẫn thế.”

“Vậy thì con sẽ gửi cho bố trong vòng một tiếng nhé.”

“Ừ, nhờ con đấy.”

Anh cất điện thoại vào trong túi và đi tiếp. Mặc dù Yuta rất hào hứng, nhưng anh không hy vọng sẽ nắm được manh mối gì từ những lá thư của ông Akiyama Shuji. Anh chỉ muốn đọc vì bản thân mình thôi, đúng hơn là vì cuộc đời từ nay về sau.

Anh trở về nhà và đang ăn cơm hộp mua ở cửa hàng tiện lợi thì điện thoại trên bàn rung lên. Đó là thư điện tử do Yuta gửi.

Anh buông đũa xuống mở máy ra xem thư. Tiêu đề được đặt là ‘Thư của ông Akiyama’. Trong thư có viết: *Nếu bố thấy khó đọc thì nhắn lại cho con để con gửi lại nhé. Yuta.*

Anh mở những tập tin được đính kèm, hiện ra đầu tiên là một bức ảnh giấy viết thư chiếm toàn màn hình. Do độ phân giải cao nên nếu phóng to có thể đọc được. Chỉ cố điều anh phải trượt màn hình.

Đó là bức thư trả lời cho thư cảm ơn của Yuta, ông viết sau phần chào

hỏi: *‘Cảm ơn cháu vì lá thư cảm ơn rất lịch sự hôm trước. Người ta thường bảo gần đây thanh thiếu niên không viết thư tay nữa nên khi đọc những dòng thư được viết cẩn thận của cháu, ông rất ngưỡng mộ và cảm kích. Hẳn là mẹ cháu đã dạy dỗ cháu rất chu đáo.’*

Hayase đọc mà xấu hổ. Cả vợ anh lẫn anh đều không dạy dỗ được gì nhiều cho con trai. Nói thẳng ra thì hai người làm gương xấu rồi hy vọng con mình sẽ học được điều ngược lại...

Trong phần sau của bức thư ông Akiyama viết rằng, gặp những chuyện không hay có thể khiến Yuta dần dần mất lòng tin vào con người nhưng trên thế giới này vẫn còn rất nhiều người tuyệt vời nên ông hy vọng cậu đừng bi quan mà hãy sống và mơ ước về tương lai. Đọc xong những dòng chữ đó, Hayase cảm thấy tận sâu thẳm trong tim mình nóng bừng lên. Anh nghĩ đó vốn là những điều mà một người bố như mình phải nói với con trai. Một lần nữa, anh lại thêm biết ơn ông Akiyama Shuji.

Anh kiểm tra tập tin khác. Đúng như Yuta nói, năm nào hai người cũng gửi thiệp mừng năm mới. Ông Akiyama Shuji không viết thiệp mừng năm mới theo lối thông thường mà chọn những từ ngữ hữu ích cho một cậu thiếu niên đang trưởng thành. *‘Nếu gặp phải khó khăn, hãy nghĩ đó là bước đệm để trưởng thành hơn. Nghĩ được thế, cháu sẽ có thêm một năm đầy ý nghĩa nữa trong cuộc đời.’* Đó là câu mà anh muốn dùng trong một tình huống nào đó.

Còn có một bức ảnh chụp lá thư khác. Bức thư được mở đầu bằng *‘Cảm ơn cháu đã gửi thư cho ông hôm trước’* nên anh đoán đó là thư trả lời cho một lá thư mà Yuta đã gửi trước đây.

Bức thư được tiếp tục như sau:

Ông có thể tưởng tượng được chuyện bố sống ly thân là một việc rất khó khăn. Như lời cháu nói thì đó là nỗi đau đớn khác với nỗi đau âm dương cách trở. Trong thư cháu không viết cụ thể nhưng ông cũng đoán được đại khái tình hình.

Hayase choáng váng. Dường như Yuta đã nói về mối bất hòa của bố mẹ với ông Akiyama. Anh vốn nghĩ đây là chuyện không thể nói được với người ngoài nhưng có lẽ ông Akiyama đã trở thành một người Yuta có thể tâm sự

những chuyện như vậy.

Tuy nhiên, bố mẹ cháu chắc chắn không phải không hiểu cảm xúc của cháu. Ông chỉ mới gặp họ một lần nhưng vẫn có thể cảm nhận được họ thực sự lo lắng cho cháu. Chắc chắn họ cũng trăn trở liệu có nên vì con trai mình mà quay về cuộc sống ba người như trước kia hay không. Ông nghĩ họ mãi không quyết được chuyện đó vì không đủ tự tin rằng đó là cách giải quyết tốt nhất.

Hayase vừa đọc vừa cảm thấy lòng nặng như chì. Yuta đương nhiên biết bố mình sẽ đọc được những dòng này. Có lẽ Yuta muốn qua đó anh sẽ tỉnh ra.

Ông cũng hiểu được sự bất mãn của cháu với bố. Tuy nhiên nếu để ông biện minh hộ bố cháu thì trên thế giới này có rất nhiều người đàn ông không xứng đáng với gia đình mình. Họ chỉ nhận ra điều gì là quan trọng nhất sau khi đã đánh mất nó. Ngay cả ông cũng thế. Ông hoàn toàn không chăm lo cho gia đình mà chỉ cắm đầu vào nghiên cứu. Ông không nhận ra sức khỏe của vợ mình đã yếu đi nhiều, đến khi ông phát hiện ra bệnh tình của bà ấy trở nên trầm trọng thì đã quá muộn. Dù vậy bà ấy cũng chẳng oán trách ông điều gì. Chỉ sau khi bà mất, ông mới biết được chuyện bà ấy đoan trà để cầu nguyện cho nghiên cứu của ông thành công.

Bố cháu bây giờ có lẽ đã nhận ra sai lầm của mình. Chắc chắn ông ấy hối hận vô cùng. Dù vậy nếu ông ấy vẫn chọn con đường như bây giờ thì đó cũng là một lựa chọn cần tôn trọng. Có thể đây là một cách giải thích mà cháu không thể chấp nhận được ngay nhưng ông muốn cháu hiểu điều đó. Trên đời này không có ai là không hề phạm sai lầm đâu.

Tâm trạng của Hayase trở nên phức tạp sau khi đọc đoạn kết bức thư. Ông Akiyama đã nói thay cho suy nghĩ của anh một cách hoàn hảo. Tuy nhiên, mặt khác anh lại thấy bất lực vì nỗi lo của mình chẳng qua chỉ là điều hết sức bình thường.

Anh tưởng rằng lá thư đã được kết thúc ở đây nhưng vẫn còn một tấm ảnh chụp thư nữa. Đó là đoạn tái bút.

Tái bút: Sau khi vợ ông qua đời thì ông cũng đoạn trà để ít nhất có thể coi như là một sự chuộc lỗi với bà ấy.

Hayase lơ đãng đọc những dòng này nhưng anh phản ứng lại ngay với từ *đoạn trà*. Anh dùng điện thoại tra ý nghĩa của từ đó.

Đoạn trà - Khi cầu nguyện thần Phật điều gì đó thì người ta ngừng uống trà trong một khoảng thời gian.

Anh ngạc nhiên. Hóa ra là ông Akiyama Shuji đã bỏ uống trà.

Anh nhớ ra Akiyama Rino từng nói, ông nội cô thích uống cà phê hòa tan nên cô mới mang bánh tổ ong đến làm quà cho ông.

Không phải vậy, ông không thể uống trà Nhật nên phải uống cà phê thay vào đó.

Tuy nhiên vẫn còn trà trong tách uống trà ở hiện trường. Trên tách trà lại chỉ có duy nhất dấu vân tay của ông Akiyama Shuji. Tại sao lại có chuyện như thế? Chẳng nhẽ ông Akiyama Shuji đã thôi đoạn trà?

Hayase nắm chặt điện thoại trong tay, đứng dậy. Hộp cơm mua ở cửa hàng tiện lợi vẫn còn một nửa nhưng anh không còn tâm trạng ăn tiếp nữa.

Khoảng mười giờ sáng, Sota đã ngồi đối diện với Rino trên chuyến tàu đi Katsuura. Anh lo tàu sẽ đông khách du lịch vì đang kỳ nghỉ hè nhưng trên tàu hầu như không có hành khách nào có vẻ là đi du lịch cả. Hôm nay là ngày thường, và lại có thể những người định đi du lịch cùng gia đình đang cố chờ cho đến đợt nghỉ Obon.

Điện thoại di động của Sota đang hiển thị bản đồ khu vực thành phố Katsuura tỉnh Chiba trên Google Map. Trên bản đồ có một điểm đã được đánh dấu.

“Biệt thự của chú Kudo nằm ở đây. Đi đến chỗ đó khá bất tiện nên mình sẽ thuê xe ô tô.”

“Anh tìm được địa chỉ hay thật đấy!”

“Tôi cũng tốn ít thời gian tìm hiểu nhưng không vất vả lắm. Bởi vì có cái này mà.”

Anh lôi từ túi ra một tấm ảnh. Đó là ảnh chụp căn biệt thự của Kudo Akira. Rino đã đi đến *KUDO's land* chụp lại tấm ảnh được dán lên tường ở đó. Cô gửi cho Sota qua thư điện tử để anh rút ra từ máy tính của mình.

Lúc chụp ảnh, Rino nói với nhân viên ở quán rằng cô đang có kế hoạch đi Katsuura nên nếu có thời gian cô muốn ghé qua căn biệt thự. Khi cô hỏi địa chỉ chính xác nên bị từ chối đúng như dự đoán. Mặc dù đã qua thời đỉnh cao nhưng Kudo Akira vẫn còn rất nhiều người hâm mộ. Nếu họ nói địa chỉ cho bất cứ ai thì sẽ rất phiền phức, Rino nhìn vào tấm ảnh, khúc khích cười. “Cái gì đây? Một băng nhóm mờ ám à?”

Lời của cô không phải không có lý. Phần mắt của những người được chụp trong ảnh đã bị bôi đen.

“Chẳng còn cách nào khác. Tôi phải đưa cho nhiều người khác xem mà. Nếu họ biết đó có ảnh chụp chú Kudo Akira thì sẽ lại hỏi han đủ thứ lời thôi.”

“Nhiều người là những ai?”

“Đại lý bất động sản. Nói chính xác hơn là những người chuyên môi giới bán nhà ở các vùng nông thôn.”

“Nhà ở các vùng nông thôn... Ở Tokyo có cả những người kinh doanh thứ ấy hả?”

“Có chứ, thực ra,” Sota chỉ tay vào tấm ảnh, “cái nhà này khá cũ rồi đúng không? Chú Kudo đã mua nó mấy năm trước nhưng cô thử nghĩ xem vì sao chú ấy lại chọn một nơi cũ thế này?”

“Không phải vì vị trí tốt sao?”

“Cũng đúng nhưng không phải là lý do quan trọng nhất. Tôi đã tìm được trang web chính thức của chú Kudo trên mạng. Trên đó có một mục là ‘Tuồng thuật cuộc sống thôn quê’. Đó là blog giới thiệu cuộc sống trong ngôi biệt thự, tuy không có ảnh ngôi nhà nhưng có khá nhiều ảnh phong cảnh xung quanh. Có cả ảnh chụp cảnh ban nhạc luyện tập nữa. Đọc những đoạn văn ghi trên đó, là biết rõ lý do chú Kudo mua nó. Theo như trên đó viết thì chú Kudo vốn yêu thích cuộc sống thôn quê và đặc biệt ưa sống trong những ngôi nhà cổ *kominka*.”

“Nhà cổ ấy hả? Sở thích của chú ấy khác người quá!”

“Không ít những người như thế đâu. Nếu cô nhập từ khóa ‘nhà *kominka*’ để tìm thì sẽ thấy có nhiều nhà như thế lắm. Những người thích cuộc sống nơi thôn dã thường tìm những ngôi nhà Nhật cổ xây từ ngày xưa.”

“Ý anh là chú Kudo cũng là một trong số đó?”

“Đúng thế. Theo như trên blog thì chú ấy đã cố tìm một ngôi nhà xung quanh có khung cảnh thiên nhiên, có thể làm ồn mà không cần chú ý đến hàng xóm và nếu gần một sân golf thì càng tốt.”

“Vậy là căn biệt thự ở Katsuura thỏa mãn hết các điều kiện này.”

“Đúng vậy. Có điều trên blog viết là cuối cùng cũng tìm được một ngôi nhà như thế nhưng không đề cập đến việc làm thế nào để tìm được. Nhưng để tìm được nhà ưng ý thì chỉ có cách nhờ những người chuyên nghiệp thôi. Vậy nên cái biệt thự ấy ngày xưa có lẽ đã từng được rao bán ở đâu đó. Tôi tìm thử và phát hiện ra ở Tokyo không có nhiều chỗ kinh doanh nhà cổ lắm. Chỗ thứ nhất thì bị từ chối với lý do chỉ biết được thông tin những căn nhà hiện đang rao bán. Nhưng khi đến chỗ thứ hai thì nhân viên ở đó khá thân thiện và giúp tôi tìm thông tin về cả những căn đã bán. Vì đã biết tên địa danh là Katsuura nên việc tìm kiếm cũng không tốn thời gian mấy.”

“Ra vậy.” Rino lắc đầu ra vẻ thán phục. “Đúng là anh Gamo thông minh

thật!”

“Cái gì đây? Sao tự nhiên cô lại nói thế?”

“Tôi vốn nghĩ thế từ trước mà. Tôi nói với anh từ lúc nào rồi ấy nhỉ, hình như là lúc đến nói chuyện với ông nha sĩ. Anh nghiên cứu khoa học ở trường đại học phải không? Đúng là anh thuộc chủng người khác hẳn tôi.”

Sota nhếch mép nở một nụ cười chua chát.

“Tôi chỉ lãng phí thời gian vào những thứ vô ích thôi. Nghiên cứu của tôi chẳng dùng được vào việc gì cả.”

“Thế hả? Anh nghiên cứu về gì vậy? Hỏi vậy chứ chưa chắc tôi đã hiểu nhỉ?”

“Không, không đến mức thế đâu. Tôi nghĩ cô sẽ hiểu ngay là vô ích khi biết tôi đang nghiên cứu thứ gì thôi.”

“Thế rốt cuộc nó là gì? Đừng lấp lửng nữa, anh nói ra đi!”

“Tôi không có ý lấp lửng. Thứ tôi nghiên cứu là năng lượng nguyên tử khét tiếng xấu xa.”

“À...” Giọng Rino không cảm xúc. “Ra là năng lượng hạt nhân. Cái này phức tạp nhỉ?”

“Chúng tôi là những nhà nghiên cứu không biết trả lời thế nào khi có người hỏi mình đang nghiên cứu về thứ gì, luôn tìm những lời lấp liếm giấu đi những việc mình làm. Mà tự làm thì tự chịu thôi, tôi chỉ trách mình không có mắt nhìn xa.” Anh hồ thẹn nhận ra nỗi bất lực trong lời nói của mình.

“Anh nói mình đang lãng phí thời gian cho những chuyện vô bổ, vậy là anh sẽ từ bỏ việc nghiên cứu sao?”

“Chỉ những gì liên quan đến năng lượng nguyên tử thôi. Có điều ngành này không liên quan nhiều đến các ngành khác nên tôi vẫn suy nghĩ xem nên làm gì sau đó. Tôi đang lo sẽ trở thành một gã ăn không ngồi rồi đây.”

“Dù là thiên tài mà chọn sai đường thì cũng vất vả nhỉ?”

“Vậy nên tôi mới nói mình không phải thiên tài gì cả.” Sota nhăn mặt. “Nhưng có lẽ cô đúng khi nói chúng ta không cùng một chủng người... Với tôi thì những người nhắm tới Olympic mới là người ngoài hành tinh đó.”

Rino cười thật tươi. “Bây giờ tôi không còn đặt mục tiêu đó nữa rồi.”

“Nhưng mà đã có lúc cô đặt mục tiêu đó còn gì? Tôi đang nói điều đó cũng quá tuyệt vời rồi.”

“Chẳng có gì tuyệt vời cả. Chỉ là tôi đánh giá quá cao bản thân mình thôi. Tôi bị huyền hoặc bởi những lời khen ngợi của mọi người xung quanh. Như tôi mới gọi là lãng phí thời gian.”

“Không phải thế! Những kinh nghiệm đó trong tương lai sẽ...”

“Anh thôi đi.” Rino trừng mắt nhìn anh nói như quát. “Anh chẳng biết gì về tôi mà cứ nói như là hiểu nhiều lắm vậy? Tôi đã quyết định rồi và sẽ không thay đổi nữa, anh thôi phàn nàn đi!”

“À không, tôi không có ý phàn nàn...”

Nhưng Rino đã quay mặt ra khung cảnh bên ngoài, tỏ vẻ không muốn nghe tiếp chuyện này nữa. Nhìn nghiêng cũng thấy rõ sự khó chịu và tức giận của cô.

“Xin lỗi nhé,” Sota nói. “Đúng như cô nói. Tôi hầu như chẳng biết gì về cô cả. Dù tôi biết cô từng thi đấu bơi lội nhưng cũng chỉ là bề nổi mà thôi. Tôi nói chuyện tùy tiện như vậy là sai rồi.”

Nhưng Rino không phản ứng lại. Cô vẫn nhìn ra ngoài như thể không nghe thấy những lời của Sota.

Sota thở dài rồi bấm điện thoại. Anh kiểm tra lại vị trí của cửa hàng cho thuê xe.

Rino thì thầm điều gì đó.

“Hả,” Sota nhìn cô. “Cô nói gì thế?”

“Anh có biết bơi không?” Cô từ từ quay sang anh. “Anh Gamo bơi giỏi không?”

“Chắc là... như mọi người thôi.” Anh vừa lắc đầu vừa trả lời.

“Anh bơi một trăm mét hết bao nhiêu giây?”

“Hả? Một trăm mét thì tôi chưa tính thời gian bao giờ nhưng hồi học trung học phổ thông tôi có tính giờ khi bơi năm mươi mét rồi.”

“Hết bao lâu?”

“Bao lâu nhỉ?” Sota khoanh tay lại. “Chắc là khoảng gần một phút.”

“Tôi thì,” Rino nói, “tôi từng có thể bơi một trăm mét trong một phút dễ như ăn kẹo.”

Sota mở to mắt. “Thế thì quá giỏi!”

“Nhưng thành tích cuối cùng của tôi là một phút mười giây. Trong một cuộc thi chính thức đấy.”

“... Có chuyện gì xảy ra vậy?”

Rino thở dài rồi đột nhiên vươn tay phải ra.

“Lúc đó tôi chỉ còn cách đích chừng năm mét. Tôi tin chắc mình vẫn đang dẫn đầu. Tôi đoán mình có thể sẽ lập được kỷ lục mới cho bản thân, nhưng rồi đột nhiên trong khoảnh khắc đó có một chuyện không thể tin nổi xảy ra. Thế giới xung quanh tôi bắt đầu quay.”

“Thế giới xung quanh?”

“Đột nhiên tôi không thể nhận ra phải bơi tiếp theo hướng nào. Tôi cũng không kiểm soát được tư thế của mình dưới nước nữa. Tôi trở nên hoảng hốt, tay chân khua loạn xạ. Những người chứng kiến cảnh đó tưởng rằng tôi bị chuột rút. Sau đó tôi không biết bằng cách nào mình về đích nhưng kết quả cuối cùng thì như tôi vừa nói đây. Tôi mau chóng được đưa tới phòng y tế. Đó là một cuộc thi tồi tệ.”

“Nguyên nhân là gì?”

“Người ta nói đó là hội chứng chóng mặt do tâm lý nhưng không rõ nguyên nhân. Tôi trở lại bình thường sau khi cuộc thi kết thúc nhưng không nhớ nổi chuyện gì đã xảy ra lúc đó.”

“Sau đó tình trạng của cô thế nào?”

“Khi tôi không ở dưới nước thì không có chuyện gì xảy ra.”

Nghe thế Sota nín thở.

“Dù ở dưới nước triệu chứng đó cũng không xuất hiện ngay. Tôi vẫn bơi như trước khi xảy ra chuyện, thời gian bơi của tôi cũng không hề tệ. Tôi đã nghĩ không còn vấn đề gì nữa. Nhưng rồi một lần, khi tham gia vào một sự kiện dạy bơi tình nguyện cho trẻ em, tôi bơi mẫu làm chuẩn cho các em nhỏ học theo. Tôi bơi từ đầu này đến đầu kia bể bơi để thị phạm động tác chính xác. Vì không cần chú trọng đến thời gian nên tôi chẳng có áp lực gì cả. Nhưng mà đột nhiên cái đó lại tấn công tôi.”

Rino nhấn mạnh vào ‘cái đó’.

“Tôi cảm thấy đầu mình quay cuồng. Tôi vốn định bơi ếch nhưng không biết từ lúc nào lại trở thành bơi ngựa. Tôi thậm chí nghĩ: ‘Gay rồi’ và mau chóng dừng bơi. May thay không có ai để ý đến chuyện đó. Thậm chí các bé còn vỗ tay nữa. Tôi vừa vẫy tay với chúng vừa cố tỏ ra không căng thẳng. Tim tôi đập thình thịch. Sau đó hiện tượng này còn xảy ra nhiều lần. Lúc đang bơi

thì không sao nhưng khi gần đến đích tôi lại bị hoa mắt. Do đó mà tôi ngày càng sợ phải xuống nước.”

“Cô không đi bệnh viện sao? Có nói chuyện với huấn luyện viên không?”

Rino bực bội lắc đầu.

“Khoa Tâm thần này, khoa Tâm lý trị liệu này, khoa Thần kinh này, khoa Tai mũi họng này,... tôi đã đến nhiều chỗ lắm rồi nhưng không ăn thua. Chỗ nào cũng nói tôi bị ảnh hưởng về tâm lý nhưng cuối cùng vẫn chẳng có ai chữa được cả. Huấn luyện viên cũng đưa ra cho tôi nhiều lời khuyên về mặt tinh thần nhưng không có hiệu quả gì. Vậy nên tôi quyết định không xuống nước hay nghĩ đến chuyện bơi lội nữa, theo lời khuyên của hầu hết các bác sĩ. Đó là cách chữa trị tốt nhất. Vì kể từ đó tôi không còn thấy chóng mặt hoa mắt bao giờ nữa.”

Sota vừa nghe vừa suy nghĩ, anh không tìm ra được lời nào để an ủi Rino.

“Nhưng đừng thương hại tôi. Điều tôi ghét nhất khi từ bỏ bơi lội là mọi người cứ giữ ý. Tôi tự mình quyết định nên cũng không muốn ai thương hại hết. Tôi không muốn được đối xử gượng nhẹ như chạm vào vết sưng tấy.”

“Ừm, tôi nghĩ tôi đã hiểu được cảm giác của cô,” Sota nói mà vẫn cúi mặt xuống.

“Điều khiến tôi đau đớn là đã làm tan vỡ giấc mơ của nhiều người, đặc biệt là bố mẹ tôi. Họ đã hy vọng rất nhiều vào tôi và rất suy sụp khi nghe tôi nói sẽ từ bỏ bơi lội. Điều đó thật sự quá tồi tệ. Và tất cả những người xung quanh đều tỏ ra thông cảm, an ủi họ. Nghĩa là tôi trở thành một đứa con bất hiếu.”

“Không phải thế đâu. Con cái đâu có sống để hoàn thành ước mơ của bố mẹ!”

“Nhưng bố mẹ đặt mơ ước vào con cái cũng là chuyện bình thường đúng không? Không thể trách họ được. Cả chuyện họ thất vọng khi không đạt được mơ ước ấy.” Rino gượng cười. “Dù vậy, tôi vẫn cảm thấy thật đau đớn. Vì thế nên tôi hiếm khi về nhà sau khi từ bỏ bơi lội. Tôi cũng ít gặp gỡ bạn bè. Vì hầu hết đều là những người quen biết nhờ bơi lội cả. Tôi nhận ra mình chẳng còn lại gì sau khi bỏ bơi. Tôi không có ai để gặp, không có nơi nào để đi. Thật đáng hổ thẹn đúng không?”

Nghe đến đây anh nhớ ra một chuyện. “Vì thế nên cô mới đến chỗ ông

nội mình?”

Cô gật đầu yếu ớt.

“Từ lúc tôi còn nhỏ, ông nội đã cổ vũ cho tôi nhiều hơn ai hết. Mỗi khi tôi thi đấu, dù hơi xa ông vẫn cứ đến xem. Thế nhưng trước mặt tôi, ông chưa một lần nhắc tới Olympic. Ông chỉ nói là thích được nhìn Rino bơi thôi. Sau khi tôi bỏ bơi lội, ông cũng không một lần hỏi tôi lý do mặc dù ông còn buồn hơn bất cứ ai. Có lẽ ông nội đã hiểu được cảm giác của tôi. Hẳn ông đã đoán được tôi lo lắng cho tương lai phía trước mà không tâm sự được cùng ai...” Rino lấy khăn tay từ túi xách ra lau nước mắt.

“Vì ông nội cô, chúng ta nhất định phải tìm ra bí mật của cây hoa khiên ngư vàng kia,” Sota nói.

“Ừ,” Rino quay sang nhìn anh với đôi mắt đỏ hoe. “Hai chúng ta giống nhau thật. Dù chúng ta cố hết sức đi theo con đường mà mình tin tưởng nhưng rồi chẳng biết tự khi nào lại trở thành những đứa trẻ lạc lối.”

“Hoàn toàn chính xác,” Sota trả lời.

Cửa hàng cho thuê xe ô tô nằm cách nhà ga vài phút đi bộ. Họ đã thuê một chiếc xe nhỏ tiết kiệm nhiên liệu và dễ điều khiển. Sota lên xe cùng Rino rồi nhập điểm đến vào phần màn chỉ đường, cẩn thận cho xe lăn bánh. Lâu lắm rồi anh mới lái xe.

Anh chạy dọc con đường toàn những cửa hiệu nhỏ tới một ngã tư lớn. Theo như chỉ dẫn thì tại đó anh phải rẽ trái rồi đi thẳng một mạch hai mươi kilômet. Đường không đông lắm nên anh có thể lái xe một cách thoải mái.

“Lúc này tôi có nói về cái blog chính thức của chú Kudo ấy, đọc cái đó tôi biết được thêm vài điều.” Sota nói, mắt vẫn nhìn chăm chú về phía trước.

“Chẳng hạn?”

“Đầu tiên địa điểm Katsuura này đối với chú Kudo không có gì đặc biệt cả, chỉ là tình cờ có một ngôi nhà phù hợp với điều kiện của chú ấy ở đây thôi. Trên blog thậm chí còn không ghi rõ địa danh là Katsuura. Tôi đã tìm kiếm một hồi trên mạng nhưng chẳng hề thấy thông tin chú Kudo sở hữu một căn biệt thự ở Katsuura.”

“Ý anh là gì?”

“Chuyện đó đặt ra một câu hỏi cơ bản. Chúng ta từng nghĩ rằng Iba Takami đến biệt thự ở Katsuura để tiếp cận với chú Kudo Akira, nhưng vì sao cô ấy biết được địa điểm đó? Cô ấy xuất hiện ở *KUDO's land* từ sau khi đi Katsuura nên chắc chắn là chưa nhìn thấy tấm ảnh biệt thự đó.”

“Tôi cũng không biết nữa. Có thể nào trong số người quen của cô ấy có fan cuồng của chú Kudo không? Là fan cuồng thì cái gì cũng biết cả.”

“Nhưng kể cả vì một lý do nào đó mà cô ấy biết đến căn biệt thự thì sẽ bất hợp lý nếu đột ngột xuất hiện ở đó để làm thân. Địa chỉ đã không được công khai thì chắc chắn nơi đó cũng được bảo vệ nghiêm ngặt. Trong khi đó, *KUDO's land* là chỗ có thể dễ dàng tạo quan hệ xã giao nên đến thẳng đó thì tốt hơn. Trên thực tế, rốt cuộc cô ấy cũng đến gặp chú Kudo ở đó.”

“Vậy ý anh là sao?”

“Ừm...” Dù vẫn chỉ là giả thuyết chưa hoàn chỉnh nhưng Sota quyết định nói ra suy nghĩ của mình. “Có thể mọi chuyện thực ra là ngược lại.”

“Ngược lại ư?”

“Mục đích của Iba Takami khi tới Katsuura vốn không liên quan đến chú Kudo. Tuy nhiên vì một tình huống nào đó nên cô ấy buộc phải tiếp cận chú Kudo. Không thể có chuyện đó à?”

Rino yên lặng, có lẽ cô đang nghĩ về xác suất chính xác trong giả thuyết của Sota.

“Ví dụ như,” anh nói, “ngôi nhà cổ đó mới là mục đích của cô ấy thì sao?”

“Ngôi nhà cổ là cái biệt thự của chú Kudo ấy hả?”

“Đúng thế. Như tôi đã nói, mối liên quan giữa chú Kudo và địa danh Katsuura chỉ có cái biệt thự đó thôi. Nếu việc Iba Takami đến Katsuura là lý do để cô ấy tiếp cận chú Kudo thì chỉ có thể là cô ấy có liên quan gì đó đến ngôi biệt thự này. Có thể cô ấy quan tâm đến ngôi nhà cổ đó.”

“Nói thế nghĩa là cô ấy định mua nó hả?”

“Có lẽ thế. Có thể vì lý do nào đó mà cô ấy cần mua ngôi nhà đó. Nhưng khi cô ấy tới xem trực tiếp thì nó đã thuộc về người khác. Vậy nên cô ấy mới điều tra về người chủ hiện tại rồi tìm cách tiếp cận với người ấy. Nếu nghĩ như thế sẽ giải thích được hành động của Takami dù vẫn còn nhiều điểm nghi vấn.”

“Thế còn chuyện dùng tên giả? Nếu muốn mua nhà, không phải chỉ cần thương lượng với chú Kudo là được hay sao? Ngoài ra, như thế không giải thích được lý do cô ấy tham gia vào nhóm Pendulum. Mục đích của cô ấy không phải là vì cây hoa khiên ngu ruồi vàng của ông tôi hay sao? Không phải vì thế nên cô ấy mới tìm cách làm thân với chú Kudo sao?”

Hơi choáng ngợp trước loạt câu hỏi liên tiếp của Rino, Sota bất giác nghiêng đầu.

“Tiếc là bây giờ tôi không thể trả lời bất kỳ câu hỏi nào trong số đó cả. Có lẽ sự việc phức tạp hơn nhiều so với những gì chúng ta suy đoán. Tôi chỉ có thể nói một điều là Iba Takami không muốn người ta biết chuyện cô ấy định làm. Vậy nên khi nhìn thấy tôi cô ấy mới trốn mất.”

“Có vẻ nó không phải chuyện tốt đẹp gì rồi. Tôi không muốn nói xấu mối tình đầu của anh Gamo đâu.”

“Không sao. Tôi cũng đồng ý với cô. Nếu như cô ấy làm chuyện đúng

đến thì sẽ không cần phải dùng đến tên giả. Việc cô ấy tránh mặt tôi cũng rất lạ.”

“... Đúng vậy nhỉ.” Rino trả lời khách sáo.

Anh đã dần quen tay lái sau khi chạy được một lúc. Sota vừa điều khiển vô lăng vừa suy nghĩ lại mọi chuyện. Anh phải làm gì để biết được mục đích của Iba Takami? Giá sử nó có liên quan đến căn biệt thự của Kudo Akira đi chăng nữa thì nếu anh chỉ đến đó rồi nhìn từ ngoài vào cũng chẳng giải quyết được gì.

Theo cuốn lịch của Iba Takami thì cô ở Katsuura đến gần một tuần. Vì lý do gì mà cô lại phải ở đó lâu đến thế?

Khi anh đem chuyện đó nói với Rino, cô cũng tán đồng, “Anh nói phải. Nếu đến tìm hiểu nhà để mua thì bình thường đâu tốn thời gian đến thế.”

“Đúng vậy.”

Nhưng ý kiến của Rino lại là gợi ý cho anh. Nếu như cô định mua cái biệt thự đó thì hẳn phải đến xem thử.

“Được rồi,” anh buột miệng.

“Anh nghĩ ra chuyện gì thế?”

“Trước mắt ta hãy hỏi những người sống quanh căn biệt thự đi. Có lẽ mình sẽ bắt gặp Iba Takami đây.”

“Ồ, nghe cứ như phim hình sự vậy.”

“Tôi nói trước là cô đừng chơi trò đóng kịch như lúc ở trường Keimei đấy nhé.”

“Tại sao? Thành công đấy chứ?”

“Chỉ ăn may thôi. Nếu có người nghi ngờ rồi báo cho cảnh sát thì phiền lắm đấy.”

Rino cố chép miệng thật to rồi trả lời “Hiểu rồi” với vẻ chán nản.

Sau khi xe chạy trên đường khoảng ba mươi phút thì phần mềm chỉ dẫn báo rẽ phải ở một ngã tư nhỏ không có đèn tín hiệu. Con đường phía trước rất hẹp, Sota cảm thấy bất an nên dùng tay lái. Bên trái có một dòng sông, bên phải là núi, đằng trước là một cánh đồng rộng mênh mông. Không thấy một nhà dân nào.

“Ở chỗ như thế này à? Chẳng có gì cả.”

“Ở đây có làm ồn thế nào cũng không phiền đến hàng xóm.”

Phần mềm định vị vệ tinh trong xe ô tô báo là đã gần đến nơi. Từ đây anh đành tự tìm ngôi nhà đó bằng mắt thường.

“Phần mềm định vị rờm! Chơi mình sao? Đừng có ném chúng tôi vào một nơi thế này chứ.”

“Theo như trong ảnh chắc còn phải đi sâu nữa.”

“Nhưng làm gì có đường đâu!”

Anh nhìn về phía trước thì thấy đã sắp tới đường cụt. Đoạn trước đó là đường đất cỏ mọc um tùm và rất hẹp. Nếu lái không khéo rồi không quay lại được thì sẽ rất phiền.

“A! Chỗ kia đúng không?” Rino kêu lên.

Sota đạp phanh, nhìn theo hướng tay cô chỉ.

Phía sau thảm cỏ um tùm là khu rừng nhỏ bao quanh một căn nhà. Nhìn kỹ mới thấy một con đường cỏ được xén ngay ngắn dẫn vào nhà.

“Đến đó thử xem sao.” Sota nói rồi nhả phanh.

Vài phút sau hai người đã đứng trước cửa nhà. Sota nhìn lại tấm ảnh để so sánh rồi gật đầu.

“Không sai. Chính là nhà này.”

Mái nhà rộng màu đỏ thẫm, tường được làm từ gỗ chạm trổ tinh vi, cửa sổ hình mắt cáo, tất cả đều giống hệt trong ảnh. Nếu có khác thì chỉ là ở màu sắc của cây cối xung quanh thôi.

Phía trước nhà có một khoảng đất khá rộng đủ cho năm chiếc xe bình thường đỗ một cách thoải mái. Có điều anh không rõ khuôn viên biệt thự từ đâu đến đâu. Có lẽ là toàn bộ khoảng đất bằng tính từ đường nhựa. Nếu thế thì phải tới hơn một nghìn mét vuông.

Tiền sảnh có một cánh cửa kéo. Cạnh cửa gắn một hộp bộ đàm nội bộ mới, hoàn toàn tương phản với ngôi nhà cổ. Sota ấn thử bộ đàm, anh nghe thấy tiếng reo vang lên từ trong nhà nhưng chờ mãi không thấy có người trả lời.

Anh đi vòng ra phía sau nhà xem thử, thấy có một lò gạch. Chắc là dùng để nướng thịt. Có khoảng hai chục vỏ chai bia rỗng đặt cạnh đó. Anh có thể tưởng tượng ra cảnh chú Kudo cùng mọi người vừa ăn thịt uống bia vừa sôi nổi nói chuyện về âm nhạc.

Sota nhìn lại ngôi nhà. Bề ngoài thì là một ngôi nhà cổ vùng thôn quê

nhưng bên trong chắc chắn đã được cải tạo hiện đại để có thể sống tiện nghi.

“Có cả cái này nữa.” Rino nhặt một tờ tạp chí cũ lên. Đó là một tạp chí âm nhạc.

“Chắc chắn là biệt thự của chú Kudo.” Sota nhìn một vòng xung quanh. “Tôi định dò hỏi hàng xóm nhưng xem ra không có ai để hỏi chuyện rồi.”

“Hay mình quay lại đường quốc lộ thử xem?”

“Cũng chỉ còn cách đó thôi.”

Hai người leo lên xe rồi từ từ quay lại con đường cũ.

“Ngôi nhà đó, là thế nào nhỉ?” Sota vừa lái xe vừa nói. “Tại sao lại chỉ có một căn nhà lẻ loi ở đó nhỉ?”

“Chắc là ngày xưa ở đó có một cái làng nhưng rồi do dân số giảm mạnh nên mới thành ra thế.”

“Vậy thì tại sao chỉ còn lại duy nhất cái nhà đó?”

“Có lẽ những người sống ở đó không muốn rời xa nơi này.”

“Thế sao? Nhưng tôi thấy chỗ này quá bất tiện.”

“Cái này là sở thích của mỗi người mà.”

Khi xe ra đến quốc lộ, họ đi tìm một cửa hàng có thể hỏi chuyện được. Một cửa hàng lâu đời sẽ là lý tưởng nhất nhưng họ đi vòng vèo mãi mà chẳng tìm được chỗ nào. Không còn cách nào, họ đành ghé vào một cửa hàng tiện lợi. Nhân viên bán hàng là một thanh niên trẻ, khách thì chẳng có lấy một ai.

Sau khi mua một phong kẹo cao su, Sota giơ tấm ảnh ngôi biệt thự ra, hỏi thử, “Anh có biết ngôi nhà này không? Ở ngay chỗ con đường nhỏ gần đây ấy.”

“Chà,” người bán hàng nghiêng đầu. “Tôi đi xe máy từ thị trấn bên cạnh đến đây làm nhưng chẳng bao giờ đi theo hướng đó cả,”

Sota đành chấp nhận đó là chuyện đương nhiên. Tìm đâu ra lý do để tới một chỗ chẳng có cái gì như thế.

Anh nhìn thấy Rino đứng ở khu bán đồ uống với vẻ mặt ủ ê. “Sao thế?” Sota hỏi cô.

“Tôi khát khô cả cổ nên định mua bia, nhưng xem ra cửa hàng này không bán đồ uống có cồn thì phải.”

Sota ngã ngửa. “Bia hả? Cô định để tôi lái xe suốt à, không có chuyện đó

đâu đây.”

“À đúng thế nhỉ,” Rino lè lưỡi. “Xin lỗi nhé.”

Biết cô không cố ý, Sota gượng cười rồi nhìn vào chỗ đồ uống đặt trong tủ. Đúng lúc đó anh nghĩ ra một chuyện.

“Phía sau nhà có thùng bia. Chẳng nhẽ họ tự mang bia đến hay sao?”

“Hả, làm gì có chuyện đó. Chắc phải do cửa hàng bán bia rượu chuyên đến rồi.” Rino nói rồi há hốc mồm.

Sota lao tới quỳ tính tiền hỏi, “Ở gần đây có hàng bia rượu nào không?”

Cậu nhân viên hơi lúng túng rồi trả lời, “Theo như tôi biết nếu đi theo con đường trước mắt chừng năm phút sẽ có một cửa hàng.”

“Còn chỗ nào khác không?”

“Tôi không biết,” cậu nhân viên lắc đầu. “Thỉnh thoảng tôi cũng được người ta hỏi nhưng lần nào cũng chỉ cho họ chỗ đó thôi.”

“VẬY SAO? CẢM ƠN NHÉ!” Sota đưa mắt cho Rino rồi ra khỏi cửa hàng.

Hai người leo lên chiếc xe đang đậu trong bãi đỗ của cửa hàng tiện lợi rồi đi theo đường được chỉ. Thế nhưng đi mãi vẫn không thấy bóng cửa hàng bia rượu nào. Đúng lúc nghĩ chuyện gì thế này thì Sota phát hiện ra một dãy hàng quán, trong đó có một cửa hàng bia rượu. Có vẻ chỗ đó còn bán cả nước hoa quả, bánh kẹo và đồ khô nữa.

Chủ quán là một ông già thấp bé. Sota mua khoai tây chiên và trà ô long. Anh nghĩ nếu không mua gì thì ngại lắm.

Sau khi thanh toán xong, anh giờ ngắm ảnh biệt thự của Kudo ra. Ông lão đeo kính vào, nhìn tấm ảnh rồi gật đầu.

“Tôi biết chỗ này. Con trai tôi chuyên đồ đến đó mấy lần rồi. Hình như tên người chủ là...”

“Có phải là Kudo không ạ?”

Nghe Sota nói thế ông lão liền vỗ đùi.

“Đúng rồi, chính là cái tên này. Khi ông ta đặt đồ, nghe đến địa chỉ tôi cũng bất ngờ lắm. Tôi cứ tưởng ngôi nhà ấy bỏ hoang từ lâu rồi cơ.”

“Ông có biết về ngôi nhà ấy từ trước đó không ạ?”

“Không đến mức biết, chỉ ở mức đi ngang qua thôi.”

“Ông có biết ai từng sống trong ngôi nhà đó trước khi nó bị bỏ hoang không?”

“Tôi không biết. Mười năm trước tôi có thấy một bà già ở đây nhưng không rõ bà ta có sống ở đó không.”

“Xin ông kể cho bọn cháu bất kỳ chuyện gì ông biết về ngôi nhà đó.”

“Cậu nói thế nhưng tôi không biết gì cả nên cũng đành chịu thôi. Có chuyện gì với ngôi nhà ấy thế?”

“Chúng cháu muốn tìm hiểu vài chuyện...”

“Vậy sao cậu không hỏi người chủ hiện giờ ấy? Có lẽ người ta biết được chuyện gì đó thì sao?”

Nếu có thể làm thế thì anh đã không phải mất công như vậy. Nhưng anh không thể nói cụ thể tình hình ra được, “Ông nói đúng,” Sota do dự gật đầu.

“Xin lỗi ông,” Rino cất tiếng. “Ông nói là chỉ ở mức đi ngang qua. Thế tức là ông đã từng đến chỗ gần ấy ạ?”

“Chuyện này thì có. Được đặt hàng thì dù chỗ nào tôi cũng phải chuyển đến thôi.” Ông lão cười. Răng cửa của ông không còn cái nào.

“Nhưng mà ở khu vực đó làm gì có nhà ạ?” Sota hỏi.

“Có chứ. Ở sâu hơn cả cái nhà hai cô cậu hỏi có một làng nhỏ chỉ toàn ông già bà cả. À đúng rồi. Hỏi chuyện mấy người đó được đấy! Chắc chắn họ sẽ cho cậu biết vài chuyện.”

“Con đường đó sao?” Sota nhớ lại. Đến hết đoạn đường nhựa là một con đường mòn. Có một ngôi làng nhỏ ở đó.

Hai người cảm ơn rồi rời khỏi cửa hàng bia rượu. Họ leo lên xe quay lại căn biệt thự.

Đến nơi, dù không muốn tự tiện nhưng anh đành đậu xe trong khuôn viên biệt thự vì không thể dừng xe trên con đường hẹp được.

Họ tiếp tục đi bộ trên đoạn đường nhỏ không rải nhựa. Vì cây xanh rợp lối nên không nhìn thấy rõ phía trước. Cả hai lo lắng không biết có một ngôi làng ở đó thật hay không.

Nhưng đi được một đoạn thì đường rộng hơn và một vài ngôi nhà gỗ hiện ra. Căn nào cũng là nhà cổ hết. Trong đó có một ngôi nhà mái hông nổi bật, che khuất cả khu rừng phía sau nên nhìn rất ấn tượng.

Khi họ tiến lại gần tìm cửa vào thì nghe thấy tiếng hỏi, “Ai đó?” Một bà cụ lưng còng xuất hiện từ nhà kho cạnh đó. “Tự tiện đột nhập vào nhà người khác là không được đâu!”

“À cháu xin lỗi ạ!” Sota nói. Có lẽ họ đã bước chân vào một khu đất thuộc sở hữu tư nhân.

“Ta thấy hai người nhìn chằm chằm vào nhà, có mục đích gì thế?”

“À, vâng...” Trong đầu Sota lóe lên một ý nghĩ. “Cháu thấy rất ấn tượng với căn nhà cổ này. Chúng cháu đang nghiên cứu về nhà cổ Nhật Bản ạ.”

“Ra thế. ừ, đúng là cổ thật! Xây từ trước chiến tranh cơ mà.”

“Thế thì tuyệt quá!” Anh thấy bất ngờ thực sự, không hề đóng kịch.

“Cô cậu có muốn vào trong xem không?”

“Có ạ.”

Bà lão cứ thế còng lưng xuống bước đi. Hai người Sota theo sau.

Tiền sảnh nằm dưới một mái nhà lớn gồm bốn cánh cửa rộng hợp vào. Bà lão đi vào trong. “Chúng cháu xin phép làm phiền ạ.” Sota nói rồi bước theo vào. Chỗ tháo giày được lát đá.

Bà lão vừa chỉ vào cột nhà, xà ngang và lan can vừa giải thích ngôi nhà được làm chắc chắn, tỉ mỉ như thế nào. Theo lời bà thì ông chồng đã khuất thuộc kiểu người chỉ chịu dùng những thứ tốt nhất...

Bà lão định dẫn họ vào xem sâu hơn nhưng hai người lấy cớ không có thời gian để từ chối khéo.

“Thế à? Lần sau có thời gian rảnh thì cứ đến đây nhé. Ta sẽ chỉ kỹ lưỡng hơn.”

“Chúng cháu cảm ơn ạ. Cháu có nhìn thấy một căn nhà cổ trên đường vào đây, có phải nó bị bỏ hoang không ạ?”

“Hả? Ở đâu thế?”

“Sát mặt đường nhựa ấy ạ.”

Bà lão gật đầu à lên một tiếng.

“Cái nhà đó hả? Gần đây hình như có người đã mua lại nó rồi. Ta nhìn thấy có một người đàn ông ở đó nhưng không biết là ai và từ đâu tới.”

“Người sống ở đây trước đó là ai thế ạ?”

“Ở đó hả...” Bà lão hạ giọng. “Trước có một cặp vợ chồng. Ông chồng mất cùng đợt với chồng ta nên bà vợ một mình sống tiếp trong căn nhà đó. Họ nhà ấy là Tanaka.”

“Bà có hay qua lại với họ không ạ?”

Bà lão khẽ ậm ừ.

“Nếu gặp nhau trên đường thì cũng có chào hỏi. Nhưng mà chỉ ở mức ấy thôi. Nhà đó không thích gặp gỡ mọi người lắm.”

“Có phải vì lý do gì đặc biệt không ạ?”

Nghe câu hỏi của Sota, thần sắc bà lão trở nên mơ hồ. “Mà cũng chẳng cần phải giấu nữa.” Bà tự lẩm bẩm rồi tiếp tục, “Tại vì con trai họ ở Tokyo đã gây án.”

“Vụ án gì thế ạ?”

“Đó là một vụ án rất khủng khiếp. Cậu ta phát điên giữa đường phố rồi giết mấy người liền.”

Sota uốn thẳng lưng quay sang nhìn Rino. Đúng là họ không thể ngờ tới.

“Chuyện xảy ra khi nào thế ạ?”

“Khi nào ấy nhỉ? Chắc khoảng năm mươi năm trước.”

“Năm mươi năm...” Vì đã quá lâu rồi nên họ không thể biết. “Ông ta đương nhiên đã bị bắt phải không ạ?”

“Đúng thế. Chuyện đó được báo chí làm rùm beng lên. Có nhiều lời đồn thổi lắm. Khi biết đó là con trai nhà Tanaka ta cũng bất ngờ.”

Sota vừa nghe vừa thấy băn khoăn. Chuyện cũ như thế không biết có liên quan gì đến việc mà họ đang tìm hiểu hay không.

“Người đó vì sao mà lại hành động như thế ạ?” Rino hỏi.

“Thấy bảo đầu óc cậu ta đột nhiên trở nên không bình thường. Cậu ta rất hâm mộ một nữ diễn viên nước ngoài, hay tin cô ta chết nên mới điên loạn. Chuyện vô lý như thế đấy.”

“Diễn viên nào thế ạ?”

“Ta không biết tên. Nhưng hình như nổi tiếng lắm thì phải.”

Đúng là một chuyện kỳ lạ. Nhưng Sota chẳng thấy có gì liên quan đến Iba Takami cả. Chuyện đã quá lâu trước khi cô sinh ra.

Sota lấy trong túi ra một tấm ảnh đưa cho bà lão xem. Đó là tấm ảnh chụp cô gái được cho là Iba Takami anh mượn từ bác sĩ Tahara. “Cô gái này đã từng đến đây chưa ạ?”

Bà lão nheo mắt nhìn rồi lắc đầu. “Ta không nhớ.”

“Bà còn biết chuyện gì về ngôi nhà đó nữa không ạ? Chuyện nhỏ nhặt gì cũng được. Như ông chồng đã mất làm nghề gì chẳng hạn?”

Bà lão nhăn mặt suy nghĩ một lúc rồi thở dài.

“Xin lỗi nhưng ta chẳng nhớ được gì thêm. Nhu đã nói lúc nãy đây, ta chẳng mấy khi qua lại với họ.”

“À không ạ, chính chúng cháu mới phải xin lỗi.” Sota cúi đầu.

Hai người quay lại xe, Sota ngồi trên ghế lái nhìn lại căn biệt thự của Kudo lần nữa.

“Cuối cùng cũng chẳng kiếm được manh mối gì.” Anh lầm bầm.

“Cái vụ án giết người đó có liên quan gì không nhỉ?”

“Vụ ấy xảy ra ở Tokyo mà, có phải ở ngôi nhà này đâu?”

“Ừ... đúng thế.”

Sota nỏ máy. Anh nhìn đồng hồ, thấy đã hơn hai giờ chiều. Sực nhớ ra mình vẫn chưa ăn trưa, tự dưng anh thấy bụng đói meo.

Sau khi trả xe, hai người vào một nhà hàng gần ga. Anh ngạc nhiên khi thấy cơm suất với món gỏi cá có giá rẻ bất ngờ.

Rino vừa ăn vừa bấm điện thoại.

“Cô làm gì thế?” Sota hỏi.

“Tôi đang tìm tên diễn viên nữ được kẻ giết người hâm mộ ấy.”

“Cô vẫn bận tâm về vụ đó hả?”

“Tự nhiên tôi thấy băn khoăn thôi. Đề tài liên quan đồn ngôi nhà đó Tốt cuộc chỉ có chuyện đó thôi. Vậy nên, tôi muốn tìm hiểu cho rõ ràng trước đã.”

“Tôi hiểu rồi. Nhưng cô định tìm kiểu gì? Mình chỉ biết đó là một nữ diễn viên ngoại quốc thôi mà.”

“Nói là nước ngoài thì dễ là Mỹ lắm. Vậy nên tôi thử tìm bằng từ khóa nữ diễn viên ở Hollywood thập niên 1960, thì thấy xuất hiện một vài cái tên. Claudette Colbert này, Greta Garbo này, Heidi Rama này... anh từng nghe chưa?”

Sota nhún vai. “Chưa bao giờ.”

“Tôi cũng thế. Vivien Leigh, Ingrid Bergman, Joan Tontaine, Rita Hayworth...”

“Tôi biết Rita Hayworth. Bà ấy được nhắc đến trong phim *The Shawshank Redemption*.”

“Ở Nhật thời ấy họ có được biết đến không nhỉ? Cỡ như Marilyn Monroe, Audrey Hepburn, Grace Kelly hay Elizabeth Taylor thì tôi có nghe tên.”

“Theo lời bà lão kể thì nữ diễn viên đó chết vào khoảng thời gian ấy. Elizabeth Taylor còn sống tới gần đây.”

“Ồ, đúng rồi. Thế thì không phải là Elizabeth Taylor rồi.” Cô vừa bấm điện thoại vừa bỏ gỏi cá vào miệng. ‘Không tốt cho tiêu hóa đâu.’ Sota nghĩ bụng.

“Á,” cô thốt lên.

“Sao thế?”

Cô nói tên Vivien Leigh rồi giơ màn hình cho anh xem. “Bà ấy mất năm 1967.”

“Ồ,” Sota cũng thốt lên. “Khoảng năm mươi năm trước.”

“Bà ấy đóng vai chính trong phim *Cuốn theo chiều gió* đấy. Ở Nhật chắc có nhiều người hâm mộ lắm.”

“Chắc đúng thế rồi.”

“Nhưng vẫn không biết được. Tôi sẽ tìm người khác nữa.”

“Để tôi giúp cô.” Sota buông đũa, lôi cái máy tính bảng từ trong túi ra.

Anh ngay lập tức tìm được một nữ diễn viên cũng mất vào khoảng đó. July Garland qua đời năm 1969.

“Tác phẩm tiêu biểu là *Phù thủy xứ Oz* và *Mặt ngôi sao ra đời*. Tôi cũng chỉ biết tên phim thôi. Ở Nhật có vẻ không nổi tiếng lắm nhỉ?”

“Tôi cũng cảm thấy thế. Nhưng mà tôi tìm được thêm một người nữa này,” Rino nói. “Marilyn Monroe mất năm 1962. Trong này ghi, tin tức được đăng khắp thế giới đã gây ra sự đau buồn và chấn động cho người hâm mộ.”

“Tôi cũng nghe chuyện đó rồi. Đúng là một cái chết rất lạ lùng. Hả, là năm 1962 à?”

Dù anh chưa từng xem phim nào của Marilyn Monroe nhưng có thể hình dung ra hình ảnh của bà. Đó là cảnh gió thổi tung tà váy trắng của nữ diễn viên. Chính xác là cảnh phim đen trắng. Anh đã thấy nó trong một chương trình ti vi giới thiệu về phim kinh điển.

Đột nhiên Rino mở to mắt rồi lấy tay che miệng.

“Cô lại tìm thấy gì thế?”

Cô nhìn sang Sota, chớp mắt liên tục.

“Khi tôi tìm về Marilyn Monroe trên mạng thì phát hiện ra một chuyện rất quan trọng.”

“Chuyện gì?”

“Viết tắt. Fan hâm mộ của bà ấy gọi Marilyn Monroe là MM thì phải.”

“Thế thì sao? Marilyn Monroe nên là... MM chứ sao?” Sota vừa nói vừa thấy có gì đó lóe lên trong đầu. MM - anh đã từng nghe ở đâu đó rồi. Anh mau chóng nhớ ra. “À! Vụ MM...”

Rino mở to mắt.

“Anh trai anh đã từng nói về nó. Anh ấy hỏi tôi đã từng nghe ông nội nói về vụ MM hay chưa.”

Sota không nghĩ đó là chuyện ngẫu nhiên. Anh vút máy tính bảng vào trong túi. “Ăn nhanh lên thôi. Mình phải về Tokyo ngay.”

Hayase liếc đồng hồ đeo tay. Kim sắp chỉ đến con số sáu. Anh mau chóng ngẩng lên hướng mắt về phía ga tàu bên kia đường. Hayase đang ngồi ở dãy ghế tại quầy ở sát mặt đường của quán cà phê có tường kính, một vị trí lý tưởng để theo dõi. Anh không được để lỡ mục tiêu chỉ vì nhìn đi chỗ khác. Cốc cà phê trước mặt anh đã hết từ lâu nhưng anh vẫn nhịn không mua thêm cốc khác cũng vì lý do này.

Chắc tàu vừa đến nên một dòng người đông đúc tuôn ra khỏi nhà ga. Anh chăm chú sẫm soi từng người một nhưng có vẻ như mục tiêu của anh không đi chuyến này.

Hayase đã ngồi ở đây được ba mươi phút, nhưng anh không hề sốt ruột vì đã nắm bắt được hành động của đối tượng. Chắc chắn người đó sẽ sớm xuất hiện thôi.

Anh nhẩm lại toàn bộ kế hoạch đã lên trong đầu.

Anh dự đoán phản ứng của đối phương và chuẩn bị trước những cách đối phó. Giống như kiểm tra các nước đi trong trò cờ vây vậy, dù đối phương có đi nước gì thì anh cũng phải cố gắng dồn họ về vị trí có lợi cho mình.

Anh không nhận ra mình đã trở nên căng thẳng, lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi. Hayase lau tay vào quần. Đang chuẩn bị đặt lại khuỷu tay lên mặt bàn, bỗng anh dừng lại giữa chừng. Anh đã nhận ra đối tượng mà mình đang theo dõi. Ông ta mặc vest, vắt áo khoác lên vai, dáng vẻ khá mệt mỏi.

Hayase lập tức đứng dậy, đặt cốc cà phê vào chỗ quy định rồi rảo bước ra khỏi quán. Anh đã biết người kia sẽ đi đâu nên không cần quá vội vã. Tuy nhiên anh không nén được nổi phần khích.

Trời lúc này vẫn chưa tối hẳn, dù đứng hơi xa anh vẫn có thể dễ dàng nhận ra bóng dáng của người đàn ông kia. Hayase nhanh chân theo dấu ông ta. Đương nhiên đối tượng không có ý cảnh giác nên chẳng hề ngoái lại nhìn.

Khi đuổi gần kịp, anh lên tiếng, “Xin lỗi!”

Người đàn ông dừng bước. Vừa quay đầu lại, ông ta tròn mắt ngạc nhiên.

Hayase cười, tiến lại thêm một bước. “Cảm ơn ông đã giúp đỡ tôi hôm trước.”

“Anh là...” Ông Hino Kazuo chớp mắt liên tục, miệng hơi mở ra. Có vẻ như ông ta không nhớ ra Hayase.

“Tôi là Hayase ở đồn cảnh sát Nishi Ogikubo đây. Tôi đã đến hỏi chuyện ông một lần vì vụ án của ông Akiyama.”

Ông Hino bối rối, gương mặt trở nên căng thẳng. “Anh lại muốn hỏi tôi điều gì nữa?”

“À, tôi có mấy chuyện muốn xác nhận lại thôi. Bây giờ nói chuyện có được không?”

“Không vấn đề gì.”

“Vậy ông có thể quay lại ga không? Đứng đây nói chuyện không tiện lắm.”

“Vâng.” Ông Hino do dự trả lời, vẻ cảnh giác.

Hai người quay lại con đường vừa đi. Chỉ đi bên cạnh anh cũng hiểu được tâm trạng của ông Hino rõ như lòng bàn tay. Chắc chắn ông ta đang suy tính đủ thứ trong đầu.

“À... anh đã chờ tôi ở chỗ nào thế?”

“Đương nhiên là trước cửa ga rồi. Ở đó có một quán cà phê.”

“Tại sao anh lại phải đến gặp tôi thế này? Không phải lần trước anh đến thẳng công ty tôi hay sao?”

Hayase vẫn cười cười quay sang ông Hino.

“Tình hình bây giờ đã khác lúc đấy rồi. Nếu đến thẳng công ty ông thì không được tiện lắm. Nếu thấy ông nói chuyện riêng với cảnh sát, chắc chắn cấp trên sẽ hỏi han đủ thứ xem có chuyện gì. Vậy nên tôi mới phải cẩn thận thế này.”

Anh nhìn thấy vẻ u ám trên gương mặt ông Hino. Nhưng anh không nói gì mà cứ thế bước đi.

Hayase không dừng lại khi đi qua quán cà phê anh đã ngồi trước cửa ga.

“Chúng ta không vào quán này à?” Hino hỏi.

“Tôi vừa uống cà phê rồi. Hơn nữa nếu được thì tôi muốn một chỗ không có người. Nếu cứ phải để ý lo người khác nghe thấy thì không thể tập trung nói chuyện được. Không sao, tôi đã tìm được một chỗ phù hợp rồi.” Hayase đặt tay lên lưng ông Hino như đẩy, cơ thể người đàn ông nhỏ bé hơi rung lên.

Cửa hàng đó nằm bên cạnh một quán điện tử xèng, ở cửa vào có một cái biển hình micro rất to.

“Chỗ này... à?” Ông Hino hoang mang nhìn lên tấm biển cửa hàng karaoke.

“Ở đây có phòng riêng, cách âm rất tốt. Rất thích hợp để bàn những chuyện bí mật. Ta vào thôi.” Hayase đề ông Hino vào hước rồi bước theo sau.

Quầy tiếp tân nằm phía trên cầu thang. Nam nhân viên ở đó hỏi anh định thuê phòng hát bao lâu, Hayase trả lời là một tiếng đồng hồ. Thực ra anh không muốn tốn nhiều thời gian đến thế.

Hai người vào phòng một lúc thì nhân viên đến hỏi họ muốn uống gì.

“Ông dùng gì? Đừng khách sáo nhé!” Hayase đặt thực đơn trước mặt ông Hino.

“Tôi uống gì cũng được.”

“Thế à... Vậy cho hai trà ô long nhé.”

Cậu nhân viên trẻ bước ra ngoài, vẻ mặt không hề thân thiện. Có lẽ trong lòng cậu ta đang giễu cợt hai người đàn ông đã đứng tuổi nhưng lại đến quán karaoke vào tầm dở dang này.

Hayase nhìn quanh phòng. Một vài chỗ giấy dán tường đã bị bong ra, tấm bọc ghế có chỗ bị rách. Có lẽ chủ quán không dư tiền để sửa sang bên trong. Ở Nhật Bản bây giờ, ngành nào cũng đang phải nỗ lực hết sức để duy trì công việc kinh doanh.

Trên màn hình hiện ra bảng xếp hạng những bài hát được yêu cầu nhiều nhất. Hayase cười thiếu não khi nhìn qua.

“Toàn những bài tôi không biết. Cả tên bài hát lẫn tên ca sĩ đều chưa từng nghe qua. Mà tôi còn chẳng biết cái nào là tên bài hát, cái nào là tên ca sĩ nữa. Đúng là đã sang một thời đại khác rồi.”

“Anh cảnh sát này, nếu như có chuyện muốn nói thì bắt đầu nhanh được không?” Ông Hino không nhin được lên tiếng.

Hayase chậm rãi nhìn con mèo.

“Tôi cũng muốn thế lắm chứ nhưng không thích bị quấy rầy giữa chừng. Vậy nên mới phải nói chuyện phiếm thế này.”

Ông Hino mím môi lấy một cái khăn từ trong túi quần ra lau mồ hôi trên

trán.

“Ông thấy nóng à? Tôi giảm nhiệt độ điều hòa xuống nhé?”

“À không cần đâu.”

Cửa phòng mở ra, cậu nhân viên bước vào đặt hai cốc trà ô long lên bàn.

“Xin mời.” Cậu ta nói với giọng uể oải rồi bỏ đi.

“Giờ thì không còn lo bị làm phiền nữa rồi.” Hayase đặt một cốc trước mặt ông Hino. “Ông cứ thoải mái đi nhé. Chỗ này không phải công ty, càng không phải là phòng thẩm vấn.”

Ông Hino trở mắt, nhăn cầu ông ta có vài vết đỏ ngầu.

“Ta bắt đầu vào việc thôi.” Hayase lôi quyển sổ tay từ trong túi áo ra.

“Ông Akiyama bị sát hại vào ngày mừng chín tháng Bảy. Ông có thể nói lại ông đã làm những gì trong ngày hôm ấy không? Chỉ cần tính từ trưa trở đi là được.”

“Chuyện này lần trước tôi đã nói rồi mà...”

“Xin lỗi nhưng mong ông nói lại một lần nữa. Có một số điểm tôi đã nghe sót.”

“Anh nghe sót chỗ nào?”

“Ông cứ nói lại một lần đi.” Hayase làm tư thế chuẩn bị ghi chép. “Ông có mang theo sổ ghi lịch làm việc không?”

“À, tôi có...” Ông Hino lấy từ trong cặp ra một quyển sổ dày, căng thẳng nhìn xuống. “Hôm đó tôi ăn trưa tại nhà ăn dành cho nhân viên công ty như mọi ngày. Sau đó tôi có một buổi họp từ lúc một rưỡi chiều và kết thúc lúc ba giờ. Chuyện này ông trưởng phòng cùng ngồi ở đó đã xác nhận cho tôi.”

“Tôi hiểu rồi. Vì vậy, tôi không hề nghi ngờ gì về chuyện đó. Vấn đề là sau đó cơ.”

“Anh nói sau đó là sao?”

“Sau buổi họp kết thúc lúc ba giờ ấy. Thứ tôi bỏ sót là chuyện này.”

“À...” Gương mặt ông Hino trở nên méo mó. Có lẽ ông ta cố nặn ra một nụ cười nhưng hai má vẫn cứng đờ. “Nghĩa là sao ạ? Tôi còn nhớ lần trước các anh nói vụ án xảy ra trong khoảng từ trưa cho đến ba giờ chiều cơ mà.”

“Đúng là lần trước chúng tôi đã xác nhận hành tung của ông trong khoảng từ giữa trưa cho đến ba giờ chiều nhưng không có nghĩa là hành vi gây án diễn ra trong khoảng thời gian đó.”

“... Tức là vào thời điểm khác à?”

“Cũng có khả năng là vào thời điểm khác. Vậy nên tôi mới hỏi lại ông một lần nữa. Xin lỗi vì lại làm phiền nhưng rất mong ông hợp tác. Ngày hôm đó từ lúc ba giờ chiều trở đi, ông đã làm gì, ở đâu?”

“Ngày hôm đó...” Ông Hino nhìn xuống sổ tay một lần nữa, vụng về lật từng trang giấy. “Họp xong tôi quay về phòng mình. Sau đó tôi làm việc bình thường cho đến hết giờ.”

“Ông làm việc tại phòng đúng không? Ông có thể chứng minh chuyện đó hoặc có ai làm chứng cho ông không?”

“Chứng minh... ư?”

“Bất kỳ cách nào cũng được. Ví dụ như có ai ngồi cùng ông chẳng hạn hoặc ông dùng điện thoại của công ty để nói chuyện với ai đó.”

“Sao đây nhỉ? Tôi nghĩ hôm đó tôi chẳng gặp ai cả.” Ông Hino nhìn xuống cuốn sổ nhưng Hayase chắc chắn ông ta không đọc những chữ ghi trong đó.

“Theo lời trưởng phòng Fukuzawa,” Hayase nói, “bộ phận của ông chỉ có duy nhất một mình ông thôi nhỉ. Tôi được biết công việc chính của ông là sắp xếp lại các nghiên cứu trước đó của Ông Akiyama và không có nhân viên nào khác ra vào chỗ của ông. Vậy nên theo như tôi hình dung thì từ sau ba giờ chiều ngày hôm đó có lẽ ông không gặp ai cả.”

Ông Hino khựng lại đột ngột như trong phim quay chậm. Sau đó vài giây ông ta đóng quyển sổ lại, hít sâu một hơi rồi nhìn sang phía Hayase.

“Anh muốn nói gì vậy?” ông ta nói khẽ nhưng cứng.

Hayase cảm thấy ông ta đã sẵn sàng đón nhận bất cứ điều gì. Anh vội lấy cốc trà ô long rồi uống một hớp lớn.

“Nhạt quá. Ở một quán tòi tàn thế này thì chắc uống gì cũng vậy cả. Tôi nghi họ pha với nước lã quá. Nhưng chắc họ không làm thế đâu.”

“Anh cảnh sát, tôi...”

“Nếu như đang đoạn trà thì,” Hayase nói, “kể cả trà ô long cũng không được uống nhỉ?”

Ông Hino cau mày. “Anh đang nói chuyện gì thế?”

Hayase đặt cái cốc lên bàn. “Tôi nói về đoạn trà.”

“Đoạn trà? Nghĩa là sao?”

“Ông không biết sao? Là việc bỏ uống trà một thời gian ấy. Đó là một cách cầu nguyện của Phật giáo, người ta bỏ uống trà cho đến khi điều mong muốn của mình trở thành hiện thực. Bây giờ có rất nhiều loại đồ uống khác nhau nên đó cũng không phải chuyện gì to tát lắm, nhưng vào thời chưa có cà phê với nước trái cây thì việc nhịn uống trà hẳn là khó khăn lắm.”

Ông Hino có vẻ mất bình tĩnh, cơ thể khẽ run rẩy. “Chuyện đó thì sao?”

Hayase nhòm người lên. “Ông Akiyama ấy,” anh ghé mặt lại gần ông Hino rồi tiếp tục, “ông ấy đã đoạn trà kể từ khi vợ mất.”

Ông Hino đảo mắt tỏ vẻ ngạc nhiên. “Ông Akiyama...”

“Ông và ông Akiyama đã nhiều năm liền nghiên cứu về cách tạo ra hoa hồng xanh đúng không?”

“Đúng thế. Nhưng mà sao?”

“Vợ của ông Akiyama vì muốn cầu nguyện cho nghiên cứu đó thành công nên đã đoạn trà. Ông Akiyama chỉ biết chuyện đó sau khi bà ấy mất nên đã quyết tâm không uống trà cho tới khi qua đời. Ông ấy đã kể lại chuyện này trong bức thư gửi cho một người.”

Anh nhận thấy ông Hino nuốt nước bọt trong cổ họng.

“Và như vậy thì khi nhớ lại hiện trường vụ án, tôi nhận ra có một điểm không lý giải được. Trên bàn có một tách uống trà. Vì trên đó có duy nhất dấu vân tay của ông Akiyama nên chỉ có thể cho rằng ông ấy đã dùng nó. Tuy nhiên, nước ở bên trong tách là nước trà. Trên bàn còn một chai trà uống liền nên sẽ hợp lý nếu cho rằng trà trong tách được rót từ đó. Từ trước tới giờ tôi không nghi ngờ gì về điều này. Nhưng khi đã làm rõ được ông Akiyama đang đoạn trà thì tôi không thể dễ dàng bỏ qua chi tiết đó được. Câu hỏi đặt ra là tại sao hôm đó ông Akiyama lại uống trà. Hay là ông ấy đã từ bỏ việc đoạn trà?” Hayase nhìn ông Hino chằm chằm. “Ông có ý kiến gì về chuyện này không?”

Ông Hino ngả người ra sau như bị đẩy. “Ý kiến của tôi ư...”

“Tôi cho rằng ông ấy vẫn đang đoạn trà. Tôi có cơ sở để suy luận như vậy. Khi xem xét căn bếp nhà ông Akiyama, tôi thấy có bình trà nhưng không có lá trà. Cô cháu gái thường xuyên tới nhà cũng nói gần đây ông Akiyama chỉ uống cà phê hòa tan.”

“Nhưng có chai trà uống liền cơ mà? Có thể pha trà bằng bình phiền phức

nên ông ấy mua trà đóng chai dùng?”

“Cũng có khả năng này nhưng tôi nghĩ xác suất rất thấp”

“Tại sao vậy?”

“Bình thường uống trà đóng chai thì mọi người sẽ dùng cốc thủy tinh chứ có ai dùng tách đâu. Nếu không có cốc thì không nói nhưng đằng này trong tủ bếp nhà ông ấy lại có một bộ cốc thủy tinh rất đẹp.”

“Chuyện này... có lẽ là thế nhưng cũng không thể nói là ai cũng giống nhau.”

“Đúng thế. Nhưng vẫn còn một lý do khác nữa. Phía trên bếp ga có ấm đun nước.” Hayase chụm tay lại thành hình cái ấm. “Ông Akiyama là người ngăn nắp nên luôn rửa bát đĩa ấm chén rồi cất vào chỗ ngay sau khi dùng xong. Trong ấm vẫn còn nước. Hẳn là ông ấy đã đun. Ông ấy đun nước để làm gì? Như tôi vừa nói thì không có lá trà. Còn nếu để pha cà phê thì phải dùng cốc uống cà phê chứ. Có lẽ cần cả thìa để khuấy nữa. Nhưng không có vết tích gì của chúng cả. Tiện thể tôi cũng xin nói luôn là không có cả vết tích pha mì ăn liền.”

Hino chớp mắt liên tục, ánh mắt hoảng hốt.

“Không phải cà phê, cũng không phải trà, vậy chỗ nước nóng đó dùng để làm gì? Tôi cho rằng câu trả lời rất đơn giản. Nó là nước lọc đun sôi để uống. Ông Akiyama đổ nước lọc đun sôi vào tách trà để uống thay vì trà. Tôi được biết những người đang đoạn trà hay làm thế.”

“Làm sao lại có chuyện đó được,” ông Hino nói, mắt đỏ lên. “Thế thì tại sao cái chai nhựa này...”

Hayase nhìn chằm chằm vào mắt đối phương. “Ông mới nói đấy nhé. *Cái chai nhựa này*. Lúc ấy ông không ở hiện trường mà tại sao lại gọi nó như vậy?”

Anh nhận ra mặt ông ta tái nhợt đi, cắt không ra giọt máu, đôi môi run nhè nhẹ.

“Mà thôi, chuyện đó để sau đi. Suy luận của tôi về chai trà uống liền này là nếu ông Akiyama đang đoạn trà thì ông ấy không uống nó. Ông ấy lấy trong tủ lạnh ra để đãi khách.”

“Khách ư...”

Hayase lấy điện thoại ra, lướt bằng một tay.

“Thời đại bây giờ đúng là tiện lợi. Ngày xưa chụp ảnh phải mất thời gian rửa hoặc in ra thì mới xem lại được. Nhưng giờ thì khác rồi. Chỉ cần chụp một cái là xem lại được ngay. Hơn thế nữa còn lưu được cả vài nghìn tấm. À đây rồi! Ông xem tấm ảnh này đi.” Anh xoay màn hình về phía ông Hino.

“Đây là...”

“Tủ bếp nhà ông Akiyama. Có cốc thủy tinh được xếp trong đó đúng không? Ông có nhận ra điều gì không?”

Ông Hino nhìn màn hình chăm chú rồi thì thầm. “Cái cốc ngoài cùng bị xếp ngược...”

“Đúng thế. Miệng những cốc kia đều được úp xuống dưới nhưng riêng cái ngoài cùng lại đặt ngửa lên trên. Ông nghĩ là tại sao?”

“Có một người khác đã đặt nó vào?”

“Giải thích như thế hợp lý nhất phải không? Vậy là có thể cho rằng ông Akiyama đã dùng cốc này khi đem chai trà uống liền ra mời khách. Người khách đó sau khi uống xong, tự rửa cốc, lau khô rồi cất lại vào tủ. Sau đó, người này ra khỏi nhà ông Akiyama. Tuy nhiên, khoảng hai tiếng sau...” Hayase giơ ngón trỏ lên, “một người khách khác xuất hiện. Và câu chuyện thứ hai bắt đầu.”

Ông Hino tròn mắt ngạc nhiên rồi từ từ cup mắt nhìn xuống.

“Tôi không rõ người khách thứ hai đã làm những gì ở nhà ông Akiyama nhưng tôi có thể chắc chắn một điều. Đó là người đó đã đổ trà trong chai vào cái tách ông Akiyama dùng. Tại sao người đó lại làm thế? Bức ảnh này chính là chìa khóa giải đáp bí ẩn đó.” Hayase lấy trong cặp ra một tấm ảnh đặt lên bàn. Chính là bức ảnh chụp tấm đệm ngồi bị ướt.

Ông Hino liếc mắt nhìn tấm ảnh nhưng vẻ mặt hầu như không thay đổi.

“Như ông thấy thì tấm đệm ngồi đã bị ướt. Chất lỏng trên đó chỉ là nước. Thứ này đã làm những người khám nghiệm hiện trường hết sức đau đầu. Họ không biết nước ở đâu đổ ra. Vì xung quanh chẳng thấy thứ gì có thể chứa nước cả. Tuy nhiên nếu quay ngược thời gian, có thể dễ dàng tìm ra câu trả lời. Ông cũng biết rồi đúng không? Đó chính là tách trà. Trong đó chắc chắn đã có nước đun sôi để nguội. Có lẽ người khách thứ hai vô tình làm đổ ra. Chắc ông ta lau mặt bàn nhưng không nhận ra tấm đệm ngồi bị ướt. Không chỉ có thế, dường như ông ta cho rằng nếu để cái tách rỗng sẽ không ổn. Ông

ta nghĩ nên để mọi thứ như ban đầu nên đã rót trà trong chai vào tách. Đó là một sai lầm lớn nhưng không thể trách ông ta được. Vì ông ta không ngờ rằng nạn nhân lại uống nước lọc trong tách uống trà...”

Hayase cầm lấy cốc trà ô long uống một ngụm rồi quay sang ông Hino đang ủ rũ.

“Tôi cho rằng người khách thứ hai đó đang nắm giữ chiếc chìa khóa quan trọng để phá vụ án. Vậy nên tôi quyết định sẽ tìm ra người đó. Sau khi điều tra kỹ lưỡng, cuối cùng tôi cũng tìm được một người. Tôi hỏi về chứng cứ ngoại phạm của ông sau ba giờ chiều cũng là vì mục đích đó. Ông Hino, hãy thành thật đi! Ông chính là người khách thứ hai đúng không?”

Ông Hino hoàn toàn bất động. Ông ta nhắm mắt lại, hai tay đặt trên đùi siết chặt.

“Lúc này ông vừa nhắc đến *chai nhựa này*. Tại sao ông Lại dùng cách nói như thế? Hẳn là vì ông đã tận mắt nhìn thấy cái chai rắc rối đó đúng không?”

Ông Hino vẫn không trả lời. Chắc hẳn ông ta nhận thức được tình thế của mình, nhưng có lẽ vẫn chưa muốn vứt bỏ tia hy vọng cuối cùng.

“Ông không nói gì sao? Thế thì cũng chẳng còn cách nào khác,” Hayase thở dài. “Một chậu cây trong vườn của ông Akiyama đã bị lấy cắp. Chậu cây hoa màu vàng. Cây hoa đó là hoa khiên ngư. Cho đến gần đây tôi mới biết hoa khiên ngư vàng vốn không tồn tại nên việc trồng được nó sẽ là một phát minh trọng đại. Tuy nhiên, hẳn rất ít người biết được chuyện này. Nếu là những người gần gũi ông Akiyama thì ít lắm. Và nếu ăn cắp chậu cây thì chuyện nó đi bằng cách nào? Không thể bỏ vào túi mang về được rồi, cách tốt nhất là dùng ô tô. Tuy nhiên con đường trước nhà ông Akiyama khá hẹp nên không thể đỗ xe trước cửa được. Chỉ còn cách tìm bãi đỗ xe. Do vậy tôi đã kiểm tra mọi bãi đỗ xe gần đó. Bây giờ chỗ nào cũng gắn camera chống trộm nên tôi đã được cho xem tất cả các đoạn băng ghi lại. Khi vụ án vừa xảy ra, cảnh sát điều tra cũng đã xem các máy quay đó, nhưng không tìm được manh mối gì cả. Đương nhiên rồi. Vì họ chỉ xem những đoạn băng từ một giờ đến ba giờ chiều, khoảng thời gian được cho là thời điểm ông Akiyama bị sát hại. Còn tôi lại xem những hình ảnh được quay sau đó và cuối cùng cũng phát hiện ra.”

Hayase lại mở cặp lấy ra một tờ giấy cỡ A4. Đó là hình ảnh trong máy

quay được in ra. Anh đặt nó trước mặt ông Hino.

“Cái này được in ra từ camera chống trộm tại một bãi đỗ xe tự động cách nhà ông Akiyama khoảng hai trăm mét.”

Trong hình có mấy chiếc ô tô đang đỗ, một người đàn ông tiến lại gần một chiếc xe. Người nọ mang theo một cái túi lớn.

“Hôm trước tôi đã đến nhà để kiểm tra ô tô của ông. Cả loại xe lẫn biển số đều trùng khớp với xe trong hình. Ngoài ra thì người trên hình cũng rất giống ông. Ông định giải thích thế nào về chuyện này đây?”

Ông Hino nhìn bức ảnh bằng đôi mắt trống rỗng. Có lẽ ông ta quá choáng váng đến nỗi không thể mở miệng nổi nữa.

“Ông hãy trả lời đi! Ông là người khách thứ hai đúng không? Người đã lấy chậu hoa khiên ngư kia chính là ông đúng không?”

Cuối cùng thì vẻ mặt của ông Hino cũng thay đổi. Ông ta từ từ ngẩng đầu lên nhìn vào mắt Hayase.

“Không đúng.”

“Không đúng? Cái gì không đúng đây?”

“Tôi không lấy trộm.” Ông Hino nói tiếp với giọng yếu ớt. “Tôi chỉ... tạm thời giữ chậu hoa khiên ngư đó thôi.”

Sota và Rino tới thư viện lúc hơn sáu giờ chiều. Họ tìm được thông tin ở đây, có thể đọc bản sao khổ nhỏ của các loại báo và tạp chí. Thư viện đóng cửa lúc tám giờ nên họ vẫn còn thời gian.

Hai người đến quầy thủ thư và thông báo mục đích đến đây. Thủ thư, một phụ nữ trung niên, hỏi hai người muốn tìm bản khổ nhỏ của tháng nào trong năm nào. Có lẽ các bản sao lưu được chia theo từng tháng.

Marilyn Monroe mất vào ngày năm tháng Tám năm 1962. Nếu kẻ giết người bị sốc trước tin này rồi phạm tội, có lẽ phải sau đây một vài tháng.

Hai người yêu cầu xem các ấn bản từ tháng Tám đến tháng Mười năm đó. “Xin chờ cho một chút!” Người thủ thư nói rồi đi vào bên trong.

“Không biết có tìm được bài báo ghi lại tin này không phải?” Rino lo lắng.

“Theo lời bà lão kia thì ông ta đã giết rất nhiều người. Một vụ án lớn như thế không thể nào không lên báo được.”

Cô gật đầu. “Anh nói đúng.”

Trên chuyến tàu từ Katsuura về, họ đã thử tìm kiếm trên mạng bằng từ khóa ‘vụ MM’. Họ tìm thấy một vài thông tin nhưng không có tin nào liên quan tới vụ án. Có lẽ không còn ai nhắc tới chuyện đã xảy ra từ năm mười năm về trước nữa. Hoặc giả có thể nó đã được gọi bằng một cái tên khác.

Người thủ thư quay lại. Hai tay bà ôm ba tập báo khổ nhỏ. Tập nào nhìn cũng dày khoảng vài phân, khổ khá lớn.

Họ nhận báo tại quầy rồi mang ra khu đọc sách. Hai người ngồi cạnh nhau phía cuối chiếc bàn lớn.

Họ bắt đầu mở báo in ngày năm tháng Tám, lật trang. Họ mở trang nhất trước vì cho rằng tin một siêu sao đột ngột qua đời đương nhiên phải được đưa lên trang nhất các báo. Sau đó họ tìm trong mục *Xã hội*. Những tin thế này sẽ chẳng bao giờ được đăng ở những chuyên mục như *Chính trị* hay *Thể thao*.

Thế nhưng các bài báo trong ngày mừng năm tháng Tám không nhắc gì tới cái chết của Marilyn Monroe. Có lẽ do lịch múi giờ nên báo chí thời đó không kịp đưa tin.

Song trang nhất các báo hôm sau, ngày mùng sáu cũng không đăng tin về cái chết của bà. Sota cảm thấy lạ, lật tiếp các trang khác thì thấy ở phần cuối trang chuyên mục *Xã hội* có một mẫu tin nhỏ tiêu đề *Monroe đột tử*. Nguyên nhân cái chết được cho là uống thuốc ngủ quá liều, nhiều khả năng là tự sát. Phần còn lại chỉ giới thiệu qua loa về sự nghiệp của Marilyn Monroe.

“Hả, chỉ có thế này thôi sao?” Rino tỏ vẻ thất vọng. “Hồi Michael Jackson chết báo chí làm rùm beng lắm mà.”

“Chắc do khác thời đại thôi. Thời đó với người Nhật thì Mỹ vẫn là một đất nước xa lạ mà. Bà lão nói chuyện với chúng ta cũng chỉ biết đó là một nữ diễn viên nước ngoài thôi chứ có biết cái tên Marilyn Monroe đâu. Nghĩa là bà ấy có thể nổi tiếng trong giới mê phim ảnh nhưng không được biết đến nhiều ở Nhật. Vậy nên việc bà ấy mất chỉ được đăng trong một mẫu tin nhỏ. Mà được đăng lên báo thôi cũng ghê rồi còn gì.”

“Hừm, ra là thế.” Rino cũng tỏ vẻ đồng tình.

Họ tiếp tục lật các trang báo khác nhưng không tìm thấy tin gì liên quan đến cái chết của Marilyn Monroe. Theo Sota tìm hiểu trên mạng thì có vài bí ẩn xung quanh cái chết của bà. Có thể vì ở Mỹ lúc đó cũng không có thông tin chính xác nên các tờ báo Nhật chưa thể viết thành bài được.

Thật ra, mục đích của hai người vốn không phải tìm hiểu về cái chết của nữ diễn viên Hollywood này. Họ tới đây là để tìm kiếm thông tin về vụ án người đàn ông hâm mộ bà đã phát điên và gây ra thảm sát hàng loạt.

Hai người lục tung các bài báo trong tháng Tám nhưng không tìm được gì đáng kể. Lúc này đã hơn bảy giờ tối nên họ buộc phải khẩn trương.

“Chúng ta chia ra tìm đi. Tôi sẽ tìm phần tháng Chín còn cô tìm tháng Mười nhé!”

“Được.”

Không lâu sau khi họ chia nhau ra tìm kiếm, Rino vỗ vào lưng Sota.

“Sao thế?”

“Nhìn xem!” Cô chỉ một mẫu tin nhỏ trong mục *Xã hội*. Sota đọc tiêu đề, nín thở. *Vụ giết người ở quận Meguro. Động cơ gây án là Marilyn Monroe?*

Anh đọc bài báo một lượt. Nội dung như sau:

“Các nhân viên điều tra đã làm rõ Tanaka Kazumichi, hung thủ trong vụ án giết người ngày mùng năm tháng trước tại quận Meguro, là một người

hâm mộ cuồng nhiệt của Marilyn Monroe, nữ diễn viên vừa mất trong tháng Tám. Sau cái chết của cô, hẳn ta đã phát điên và gây ra thảm án. Nhân viên điều tra nhận định hẳn gây án vào ngày mùng năm tháng trước là do tròn một tháng ngày mất của nữ diễn viên này.”

Chắc chắn là vụ án này. Sota vội vã lật nhanh các trang báo. Ở trang nhất báo buổi chiều ngày mùng năm tháng Chín có tin về vụ án. Tiêu đề ghi *Trên đường phố thuộc quận Meguro ở Tokyo có một người đàn ông cầm kiếm Nhật tấn công tám người đi trên đường rồi tự sát.*

Theo như bài báo thì vào khoảng bảy giờ sáng ngày mùng năm tháng Chín, có một người đàn ông cầm kiếm Nhật tấn công những người dân sống xung quanh, có người đang trên đường đi làm, người đang đi dạo. Các nạn nhân đã được đưa tới bệnh viện gần nhất nhưng ba người đã chết và năm người bị thương nặng. Sau khi vụ việc xảy ra khoảng hai mươi phút, cảnh sát đồn Meguro có mặt tại hiện trường, tuy nhiên người đàn ông này đã tự dùng kiếm cắt cổ mình. Kết quả điều tra sau đó làm rõ, người đàn ông tên là Tanaka Kazumichi sống ở gần đó. Hẳn ta ba mươi tuổi và tự xưng mình là nghệ sĩ.

Thông tin này hoàn toàn khớp với câu chuyện mà bà lão ở Katsuura kể lại. Cả họ Tanaka cũng giống.

“Này, chờ chút.” Rino kéo tay áo anh như lại tìm ra điều gì đó.

“Lần này là gì thế?”

“Anh đọc thử tin này xem.”

Anh nhìn theo tay cô chỉ thì thấy đó là một bài xã luận. Sota không thể không ngạc nhiên khi nhìn thấy tiêu đề ghi *Điều gì đã gây ra vụ MM?*

Anh vội đọc nội dung bài báo. Vụ MM chính là vụ án xảy ra tại quận Meguro. Qua mạch văn, anh đoán rằng đó là cách gọi giữa các nhân viên điều tra vụ án với nhau.

“Vậy là rõ rồi nhỉ? Chuyện anh trai anh nhắc tới chính là vụ án này.”

“Có vẻ thế. Nhưng vụ án này thì có liên quan gì đến cây hoa khiên ngu vu vàng kia?”

“Có lẽ có liên quan ở đâu đó. Vậy nên cô Iba Takami cũng tỏ ra quan tâm đến ngôi nhà đó.”

Sota lắc đầu. “Tôi không biết nữa. Đầu óc tôi bây giờ rối quá.”

Người đàn ông đang ngồi đọc sách ở góc chéo với họ cố tình hắng giọng. Trong lúc mải trò chuyện, họ đã vô tình nói hơi lớn tiếng.

“Trước mắt hãy cứ photo lại những bài báo liên quan đã,” Sota đứng lên.

Máy photocopy nằm cạnh quầy thủ thư. Chuyên mục *Xã hội* của tờ báo buổi chiều ngày mừng năm tháng Chín còn có một bài báo chi tiết hơn nên hai người quyết định sẽ photo từ bài đó trước. Tiêu đề là *Vụ giết người hàng bại tai đường Meguro, nạn nhân không thể chống cự, những nhân viên đang trên đường đi làm bị trọng thương*.

Trong lúc Rino tìm thêm các bài báo khác, Sota tranh thủ đọc bài báo vừa photo. “*Những tiếng hét thất thanh vang lên ở một cụm dân cư yên tĩnh tại quận Meguro. Những người dân trong bộ đồ ngủ bỏ chạy. Một người đàn ông cầm thanh kiếm Nhật vấy máu đi lang thang trên đường phố trong tiếng la hét. Vụ giết người bất ngờ xảy ra vào rạng sáng ngày mừng năm đã đẩy những người dân đang chào đón một buổi sáng yên bình xuống đáy sâu của nỗi sợ hãi...*” Đó là đoạn đầu bài báo thuật lại chi tiết sự tàn khốc của vụ án.

“*Sau khi người này cầm kiếm rời khỏi nhà, hắn ta đã đâm xuyên từ cổ xuống ngực ông Inoue Akinori (68 tuổi) tại đoạn đường cách nhà hung thủ chừng ba mươi mét. Sau đó hắn ta đuổi theo cô Yoshiko (38 tuổi), người nhà Inoue ngay sau khi cô vừa ra khỏi nhà vì phát hiện tình trạng của ông Inoue, đâm cô từ phía sau. Ông Akinori đã chết ngay tại chỗ còn cô tử vong sau khi nhập viện.*”

Tiếp đó hắn ta đột nhập vào nhà bà Yamamoto Kyoko (45 tuổi) phía bên kia đường rồi chém trọng thương bà. Gdy án xong, hắn đi từ nhà bà Yamamoto đến hiện trường thứ hai của vụ án là con đường phía trước ga. Ở đó hắn đâm vào bụng anh Kusakabe Shinichi (32 tuổi), một nhân viên công ty đang trên đường đi làm rồi tiếp tục đâm vào lưng chị Kazuko (26 tuổi), vợ anh Shinichi đi tiễn chồng. Anh Shinichi chết tại hiện trường còn chị Kazuko được đưa vào bệnh viện trong trạng thái hôn mê. Tuy nhiên bé gái Shimako mới một tuổi được chị Kazuko bế vẫn bình yên vô sự.

Sau đó hắn ta tiếp tục vung kiếm tấn công những người đang bỏ chạy, làm bị thương bà Shimizu Hisako (48 tuổi), ông Kuwano Yoichi (70 tuổi), bà Yonezawa Seiko (56 tuổi) rồi chạy lên cầu thang một tòa nhà gần đó hét to một tiếng và cắt cổ tự sát. Kẻ sát nhân với máu từ động mạch cảnh phun ra

xôi xả đã rơi xuống cầu thang, tử vong.

Một chủ cửa hàng gần đó cho biết: ‘Nghe tiếng kêu la thất thanh, tôi liền chạy ra xem thì thấy một người đàn ông cầm một cây gậy màu đỏ đang hành động điên loạn. Tôi nhìn kỹ mới nhận ra đó là một thanh kiếm Nhật đâm máu. Vì sợ quá nên tôi chạy trốn vào trong nhà.’

Theo những gì điều tra được đến giờ, người đó sống ngay trong khu phố. Hẳn ta tên là Tanaka Kazumichi (30 tuổi), tự nhận mình là nghệ sĩ. Hẳn sống một mình trong căn phòng cũng là xưởng vẽ. Theo lời hàng xóm kể lại thì nhìn hẳn lúc nào cũng giống như một kẻ vô công rồi nghề. Động cơ gây án của hung thủ sẽ được làm rõ trong thời gian tới.”

Sota đọc lại bài báo lần nữa. Vì lần đầu tiên đọc lướt qua, anh cứ thấy lẩn cẩn trong đầu. À, không phải đầu mà là mắt. Anh có phản ứng với một chữ quen thuộc trong bài báo.

Sota mau chóng tìm thấy chữ đó. *Shimako.*

“Tuy nhiên bé gái Shimako mới một tuổi được chị Kazuko bế vẫn bình yên vô sự.”

Đương nhiên Sota biết họ thời con gái của mẹ mình là Kusakabe.

“Này có chuyện gì thế? Trong đó viết gì vậy?” Rino khẽ lay nhưng anh không thể cất nên lời.

Sau khi rời khỏi thư viện, hai người vào một quán ăn gia đình ở gần đó. Sota mời Rino ăn tối vì anh muốn về nhà không cần ăn nữa. Khi về nhà, nhìn thấy mặt bà Shimako, anh định hỏi cả đồng thứ nên chắc sẽ không có thời gian ăn tối.

Thế nhưng, bà Shimako không biết chuyện gì xảy ra chắc chắn vẫn sẽ chuẩn bị bữa tối, chờ con trai về nên Sota đành chạy ra ngoài để gọi điện báo với bà rằng tối nay anh ăn ở ngoài. Anh nghe trong giọng trả lời “Mẹ biết rồi” của mẹ có vẻ ngờ vực. Chắc chắn bà đang băn khoăn không biết con trai mình ở đâu làm gì vào cái giờ muộn như thế này.

Mấy chữ vụ MM đã dâng tới cuống họng nhưng Sota nuốt lại. Chắc chắn đằng sau một loạt những sự kiện, sẽ có cả một câu chuyện dài đến mức không thể nói qua điện thoại được. Thay vào đó Sota hỏi bà một câu khác.

“Con hỏi mẹ một chút được không? Tên của ông là gì thế mẹ? Không phải ông nội mà là ông ngoại ấy.”

Đầu dây bên kia im lặng một chút rồi bà Shimako cất tiếng hỏi, “Tại sao con lại hỏi chuyện đó?”

“Chẳng có lý do gì đặc biệt cả. Tự nhiên con để ý thế thôi. Tên của ông ngoại là Shinichi phải không? Còn tên bà ngoại là Kazuko mẹ nhỉ?”

Đầu dây bên kia lại im lặng một lát. “Đúng thế.” Mẹ anh trả lời. “Con nhớ nhỉ.”

“Tự nhiên cứ in vào đầu thế thôi. Thế nhé mẹ.”

“Con đừng về muộn quá nhé.”

“Vâng!” Sota đáp rồi tắt máy.

Bà Shimako đã nói dối. Sota chưa bao giờ được biết tên của ông bà ngoại anh. Anh cũng chưa từng nghe thấy từ miệng bà Shimako. Hai cái tên Shinichi và Kazuko là anh lấy từ bài báo kia.

Anh về chỗ và kể lại cuộc nói chuyện với mẹ cho Rino nghe.

“Như vậy mẹ của anh Gamo đúng là người thân của nạn nhân trong vụ MM rồi...” Rino rụt rè nói.

“Đúng thế. Nhưng thật bất ngờ. Không phải bất ngờ mà là choáng váng

mới đúng. Tôi đuổi theo một bí ẩn, cuối cùng không ngờ nó lại dẫn đến mẹ mình.”

“Anh chưa bao giờ nghe được chuyện gì về ông bà ngoại mình à?”

Sota lắc đầu quây quây.

“Tôi hầu như chẳng nghe gì về ông bà ngoại. Không chỉ là tên tuổi mà còn cả việc họ sống ở đâu và làm gì nữa. Tôi chỉ biết cả hai người đã mất vì tai nạn từ khi mẹ tôi còn rất nhỏ nên mẹ tôi phải chuyển từ nhà họ hàng này sang nhà họ hàng khác, nhưng cụ thể thế nào thì tôi không được nghe kể lại. Có lẽ bà không muốn kể cho con trai những chuyện đau lòng như thế trong quá khứ.”

Rino mở bản photo tờ báo ra.

“Trong này chỉ ghi là bà Kazuko ở trong trạng thái hôn mê thôi. Vậy là sau đó thì bà ấy mất à?”

“Có lẽ thế. Vì vụ án này nên mẹ tôi mới thành trẻ mồ côi cả bố lẫn mẹ.”

“Thật đáng thương.” Rino thì thầm. “Nhưng mà như thế chẳng phải mình cũng đã hiểu thêm được một chút về hành động của anh trai anh đúng không?”

“Như thế nào cơ?”

“Có lẽ anh trai anh đang điều tra về vụ MM. Vì vụ án đó nên mẹ của các anh mới trở thành trẻ mồ côi. Con trai bà ấy điều tra về chuyện này cũng là lẽ đương nhiên thôi.”

“Vậy thì tại sao mẹ tôi không nói gì với tôi? Anh Yosuke với mẹ tôi không có quan hệ máu mủ, tôi mới là con một của bà ấy.”

“Chuyện này thì... tôi không biết.” Rino ngập ngừng.

Còn một chuyện khác mà anh chưa giải thích được. Đó là Iba Takami. Liệu có phải cô ấy cũng đang theo đuổi vụ án MM không. Nếu đúng như thế thì lý do là gì.

Mặc dù rủ Rino đi ăn nhưng anh không có hứng ăn gì cả. Cuối cùng anh rời khỏi quán khi món cơm cà ri vẫn còn đến một phần ba.

“Anh có thể kể lại cho tôi sau khi nghe mẹ anh kể chi tiết được không?”

Rino nói lúc hai người chia tay.

“Đương nhiên,” Sota trả lời. “Hôm nay cảm ơn cô nhé.”

Rino mỉm cười gật đầu rồi bước xuống cầu thang dẫn tới ga tàu điện

ngâm. Đột nhiên anh nghĩ nếu có thể hẹn hò bình thường với cô chứ không phải để điều tra vụ việc này chắc sẽ thú vị lắm.

Hơn mười giờ đêm Sota mới về đến nhà. Anh đứng trước cổng, hít một hơi thật sâu, vẫn chưa biết phải đối diện với bà Shimako như thế nào. Anh đoán mình sẽ hỏi thẳng vào câu chuyện.

Anh định kéo cửa tiền sảnh nhưng cửa đang bị khóa. Chuyện này quả là hiếm với bà Shimako nhưng vì bây giờ đã muộn nên cũng hợp lý. Sota lấy chìa của mình để mở khóa rồi bước vào nhà. “Con về rồi đây,” anh hướng vào trong nhà nói to.

Anh đoán bà sẽ sớm nghe thấy tiếng anh gọi nhưng không thấy có tiếng trả lời. Sota tháo giày rồi bước dọc hành lang. Anh thấy cửa phòng khách đang hé, ánh đèn từ bên trong hắt ra. Anh nhìn vào trong nhưng không thấy bóng dáng bà Shimako đâu cả.

Sota bước lên cầu thang, tuy nhiên đến giữa cầu thang anh nhận ra tầng hai tối đen. Anh lập tức quay trở lại phòng khách. Phòng đã được dọn sạch sẽ, thậm chí không có dấu hiệu bà Shimako đã ăn bữa tối một mình ở đó.

Có một tờ giấy màu trắng được đặt trên bàn ăn. Đó là một lá thư, anh nhận ra chữ của bà Shimako.

“Gửi Sota,

Mẹ biết con đang tìm hiểu nhiều chuyện và hôm nay chắc con cũng ra ngoài để đi tìm hiểu nhỉ?

Như mẹ đã từng nói với con trước đây, chúng ta chỉ mong cho con được hạnh phúc. Cả bố con và anh Yosuke đều đặt điều đó lên hàng đầu. Tất cả những gì chúng ta làm cho con đều là vì mong muốn này. Nhưng nếu như con cảm thấy khó chịu vì thế thì có lẽ chúng ta đã làm sai cách rồi.

Mẹ thật sự xin lỗi nhưng bây giờ mẹ không thể nói chuyện với con được. Mẹ không biết phải nói chuyện với con như thế nào và nói những chuyện gì.

Mẹ và anh con sẽ trao đổi với nhau về chuyện đó. Mẹ nghĩ con sẽ không phải đợi lâu đâu. Con hãy chịu khó kiên nhẫn một thời gian.

Mẹ.”

Sota cầm lá thư ngồi phịch xuống cái ghế đặt ngay cạnh đó. Anh cảm thấy sức lực đã rời bỏ cơ thể mình.

“Chuyện này không thể nào...” Anh bất giác nói thầm.

Hayase đang đứng chờ ở cửa ra vào quán cà phê tại sảnh khách sạn thì cô phục vụ mặc áo sơ-mi trắng và váy đen dài nở một nụ cười thanh lịch tiến lại gần. “Quý khách đến một mình ạ?”

“À không. Tôi có hẹn với một người nữa.” Anh nói rồi nhìn quanh quán, thấy dáng người quen thuộc ngồi ở bàn trong cùng, Hayase gật đầu với cô. “Không sao, tôi tìm thấy rồi.”

Quán cà phê ở sảnh khách sạn mới đầu giờ chiều đã khá đông khách. Hayase len qua mấy bàn để tiến lại chỗ người anh hẹn.

“Đã để anh phải chờ rồi.” Hayase nói từ sau lưng đối phương.

Gamo Yosuke đang đọc tài liệu không tỏ ra giật mình, từ từ quay đầu lại.

“Không hề. Tôi cũng vừa mới tới thôi.”

Có lẽ anh ta nói thật vì cốc cà phê đặt trước mặt gần như còn nguyên.

Hayase vòng sang phía bên kia bàn, ngồi xuống chiếc ghế đối diện Gamo. Gamo nhìn theo hành động của anh với ánh mắt cảnh giác.

Anh gọi cà phê giống như Gamo khi cô gái mặc váy dài đi tới.

“Xin lỗi vì đã đột ngột gọi anh đến đây thế này. Nói thật tôi gọi điện nhưng cứ nghĩ chắc anh sẽ không đồng ý gặp...”

Gamo vẫn điềm nhiên nghe Hayase nói.

“Hiện giờ tôi không rảnh. Vậy nên nếu nhận ra chuyện của anh không có giá trị gì, tôi sẽ đứng dậy ngay đây. Hy vọng tôi không phải làm thế.”

“Tôi nghĩ là mình sẽ đáp ứng được đầy đủ kỳ vọng của anh. Anh còn nhớ đã nói với tôi rằng nếu muốn trao đổi thì phải chuẩn bị một quân bài tương xứng không?”

“Đương nhiên rồi. Vậy là hôm nay anh có mang theo quân bài của mình?”

“Vâng, đúng thế. Tôi nghĩ đó không phải một quân bài tệ đâu.”

“Xem ra anh rất tự tin đấy. Vậy thì nó trị giá đến mức nào?”

“Cái đó thì xin anh hãy tự dùng mắt, à không, dùng tai đánh giá.” Hayase mở cặp ra lấy một cái máy ghi âm đặt lên bàn rồi cắm tai nghe vào.

“Cái này là?”

“Đây là đoạn ghi âm lời khai của ông Hino Kazuo. Anh biết ông ta nhỉ, ông Hino ấy?”

Quả nhiên Gamo tỏ vẻ ngạc nhiên, đảo nhanh mắt. “Người của công ty thực phẩm Kuon...”

“Đó là người đã cùng nghiên cứu với ông Akiyama ở *Trung tâm nghiên cứu và phát triển thực phẩm Kuon*.”

“Lời khai của ông ta? Nói thế nghĩa là ông ta có liên quan đến vụ án?”

“Anh cứ nghe thử đi đã. Tôi từ từ thưởng thức hương vị cà phê cao cấp đây.” Hayase vừa dứt lời thì cà phê được mang tới.

Gamo cầm lấy cái máy ghi âm, đeo tai nghe vào với vẻ mặt khó hiểu. Hayase vừa nhìn anh ta vừa nhớ lại cuộc trò chuyện với ông Hino.

“Ông Akiyama là người mà tôi đã làm việc chung trong đúng mười ba năm tròn, tính cả thời gian ông ấy tiếp tục làm việc tại công ty sau khi về hưu. Nội dung công việc thì tôi đã nói với anh rồi, đó là tạo ra các chủng loại thực vật mới. Đặc biệt, mục tiêu của chúng tôi là tạo ra hoa hồng xanh, chắc chắn sẽ có nhu cầu thị trường lớn nếu thành công.

“Nhưng như anh đã biết, chúng tôi thất bại trong cuộc đua tạo ra hoa hồng xanh. Nghe có vẻ vẫn còn cay cú vì thua nhưng thực sự đúng là chúng tôi chỉ còn cách thành công có một bước nhỏ mà thôi. Tôi nghĩ chúng tôi thua không phải ở trình độ kỹ thuật, mà vì sự hỗ trợ của công ty. Nếu như lãnh đạo có thể thông cảm cho chúng tôi thêm một chút và cấp thêm nhân viên cũng như ngân sách thì tình thế có lẽ đã khác.

“Thế nhưng thái độ của lãnh đạo công ty rất lãnh đạm. Nếu như không tạo ra thành quả thì chúng tôi chỉ có nước bị gán cho cái mác những kẻ thất bại. Với họ thì ông Akiyama chỉ là ‘một kẻ vô dụng chẳng nên trò trống gì mặc dù được công ty đặc biệt mời làm việc tiếp sau khi về hưu’. Sau đó họ không tiếp tục ký hợp đồng với ông Akiyama và tinh giảm bộ phận phát triển chủng loại thực vật mới. Bộ phận này chỉ mang tính hình thức với tôi là nhân viên duy nhất.

“Thật sự là sau đó một thời gian tôi không gặp lại ông Akiyama. Tuy nhiên khoảng cuối tháng Sáu năm nay, ông ấy bất ngờ liên lạc với tôi, nói rằng có một thứ muốn cho tôi xem, không biết tôi có thể đến gặp ông ấy ngay không. Khi tôi hỏi chuyện gì thì ông ấy trả lời là việc có liên quan đến hoa, hơn thế nữa có thể trở thành một chuyện nghiêm trọng nên tôi không thể nào không quan tâm. Tôi cũng thấy tò mò vì giọng của ông Akiyama tỏ ra rất phấn chấn.

“Trần trề hy vọng, tôi đến gặp ông Akiyama. Ông Akiyama ra đón rồi dẫn tôi vào thăm vườn. Tôi khá bất ngờ khi thấy ông ấy trồng rất nhiều cây cối trong vườn nhà. Tôi nghĩ rằng ông ấy vẫn còn dành rất nhiều tình yêu cho thực vật, rằng ông ấy yêu chúng từ tận sâu trong trái tim.

“Nhưng thứ khiến tôi bất ngờ nhất là sau đó, ông Akiyama chỉ cho tôi

xem một chậu cây rồi hỏi tôi có biết đây là loài hoa gì không.

“Lúc đó hoa vẫn còn chưa nở nhưng vì tôi là người nghiên cứu thực vật nên chỉ cần quan sát hình dáng của lá và dây leo thì cũng có thể đoán được. Tôi trả lời ông ấy đó là một loài hoa thuộc họ bìm bìm.

“Ông Akiyama mỉm cười rồi bảo tôi đi theo ông ấy vào trong nhà. Sau đó ông ấy cho tôi xem một tấm ảnh.

“Đó là một tấm ảnh chụp hoa. Tôi nhận ra ngay đó là bông hoa của loài cây trong chậu lúc nãy. Ông Akiyama hỏi tôi nhìn tấm ảnh có nhận ra điều gì không.

“Tất nhiên tôi hiểu ngay điều ông ấy muốn nói. Tôi trả lời ông là màu sắc của bông hoa. Cây hoa đó có một màu vàng rực rỡ. Hoa thuộc họ bìm bìm có màu vàng cực kỳ hiếm.

“Ông Akiyama lại hỏi tôi xem đó là hoa gì. Tôi huy động vốn kiến thức nghèo nàn của mình để suy nghĩ và nói không biết có phải là hoa khiên ngư châu Phi hay không. Tôi chỉ nghĩ được đến khả năng đó thôi. Hoa khiên ngư Merremia cũng có loại màu vàng nhưng nhìn hoàn toàn khác.

“Nghe tôi trả lời xong, ông Akiyama lấy ra một tập báo cáo rồi bảo tôi đọc thử. Trên đó có ghi tên trường đại học của ông Akiyama. Ông Akiyama nói mình đã đem lá của cây hoa đó đến trung tâm phân tích gen nhờ xác định chủng loại của nó.

“Tôi đọc bản báo cáo rồi nín thở. Vì trong đó có ghi ‘*Xác định được đây là một loại hoa khiên ngư.*’

“Tôi thật sự bất ngờ. Hoa thuộc họ bìm bìm có màu vàng đã hiếm nhưng hoa khiên ngư vàng thậm chí còn không tồn tại. Vẫn có tư liệu ghi rằng nó từng tồn tại trong quá khứ nhưng đến bây giờ đã biến mất rồi. Thịnh thoảng cũng có vài bông hoa nở ra có màu gần giống màu vàng nhưng còn xa mới đạt đến mức độ vàng rực rỡ như thế.

“Thế nhưng bông hoa trong ảnh lại có màu vàng không lẫn vào đâu được. Tôi hỏi ông Akiyama bằng cách nào ông lại có thể hồng được một cây hoa như thế.

“Câu trả lời của ông Akiyama không như những gì tôi hình dung. Ông ấy bảo không có gì khó khăn cả, chỉ là có người đưa hạt nhờ ông ấy trồng, kết quả ra được bông hoa này. Vì có lý do nên ông ấy không nói ra danh tính

nhưng người nhờ ông ấy không phải là chuyên gia về thực vật.

“Khi nghe tôi hỏi ông ấy định làm gì với cây hoa đó thì ông ấy trả lời đương nhiên sẽ nghiên cứu về nó nên mới liên lạc với tôi.

“Trước hết chúng tôi sẽ tiếp tục chăm sóc cây hoa này. Nếu như là hoa khiên ngư thì có thể hy vọng nó sẽ tiếp tục nở hoa. Chúng tôi sẽ quan sát quá trình phát triển, và nếu có thể được sẽ thu hoạch hạt giống. Chúng tôi sẽ trồng hạt giống đó để xem màu sắc tương tự có được truyền sang thế hệ tiếp theo hay không. Song song với đó, chúng tôi sẽ phân tích gen và tìm ra cơ chế tạo ra màu vàng của cây hoa. Đó là kế hoạch của ông Akiyama.

“Nghe xong, tôi thấy rất phấn chấn. Nếu như có thể thu hoạch được hạt giống và cho nở ra được cây hoa tương tự thì đây sẽ là một phát hiện lớn. Kể cả chuyện này không thành công thì miễn là có thể nghiên cứu làm sao cho cây hoa khiên ngư vàng kia sinh trưởng ổn định được cũng là một phát minh mang tính thời đại rồi.

“Tôi vui vẻ nhận lời đề nghị cộng tác của ông Akiyama. Như đã nói từ đầu, tôi hiện đang ở một bộ phận mang tính hình thức, chẳng được giao công việc nào đáng kể, chỉ ngồi chờ cho đến khi về hưu. Tôi chẳng có lý do gì để từ chối cả. Tôi muốn làm cho những người trong công ty phải nhìn nhận lại về chúng tôi.

“Sau đó tôi tập hợp các tư liệu liên quan đến hoa khiên ngư, bắt đầu chuẩn bị phân tích gen. Tôi không nói với ai về cây hoa khiên ngư vàng đó cả. Nếu như lộ chuyện này ra thì chắc chắn sẽ có kẻ xuất hiện để moi thông tin từ chúng tôi. Tôi cũng đã hứa với ông Akiyama đây sẽ là chuyện bí mật giữa hai người.

“Đúng lúc đó thì vụ án xảy ra.

“Ngày hôm đó tôi định đến nhà ông Akiyama lấy một phần mẫu cây hoa để nghiên cứu. Trước đó tôi có gọi điện nhưng ông ấy không nghe máy nên tôi đến thẳng nhà. Tôi đi ô tô vì nghĩ tùy theo tình hình mà có thể phải mang cả chậu cây về. Vì thế nên tôi mới cầm theo găng tay và túi giấy đủ to để đựng một chậu hoa.

“Tôi đỗ xe ở một bãi giữ xe tự động gần đó rồi đi đến nhà ông Akiyama. Tôi bấm chuông nhưng không có ai trả lời. Tôi nghĩ chắc ông ấy đi đâu vắng nhà nên gọi điện thêm một lần nữa nhưng vẫn không ai nghe máy. Chán

ngán, khi nhìn về phía tiền sảnh trước lúc ra về, tôi thấy có gì đó là lạ. Cánh cửa đang hé. Nhìn kỹ, tôi thấy một chiếc giày bị kẹt ở khe cửa. Tôi vừa cảm thấy có lỗi khi tự tiện bước vào, vừa lại gần tiền sảnh và mở cửa ra.

“Tôi đã bị sốc. Cánh cửa kéo ngay cạnh tiền sảnh mở toang, mọi thứ trong phòng lộn xộn. Đồ đạc bị vứt lung tung trên sàn, có vẻ như là đồ bị lôi ra từ trong tủ.

“Tôi gọi tên ông Akiyama rồi đi vào sâu trong nhà và phát hiện ông Akiyama nằm gục trong phòng khách.

“Tôi vừa gọi vừa lay ông ấy nhưng ông ấy không có phản ứng gì cả. Tôi nhận ra là mình đã đến muộn. Tôi lấy điện thoại định gọi cảnh sát Thế nhưng lúc ấy, ánh mắt tôi dừng lại ở một phong bì đặt trên bàn. Trong đó có một tấm ảnh thò ra.

“Đây chính là tấm ảnh chụp cây hoa khiên ngư vàng kia. Tôi không biết vì sao ông Akiyama lại đặt tấm ảnh đó ở đây nhưng khi nhìn thấy nó, tôi bỗng cảm thấy do dự. Nếu tôi cứ thế này mà báo cảnh sát thì chắc chắn chỗ này sẽ bị cấm ra vào. Nhiều khả năng tất cả mọi thứ ở đây sẽ phải gian nộp chỗ cảnh sát. Chắc chắn họ cũng sẽ điều tra tấm ảnh này. Và nếu như người ta làm rõ đó là hoa khiên ngư thì dù không liên quan gì đến vụ án, nó cũng sẽ gây ra một chấn động lớn. Những nhà nghiên cứu và các chuyên gia sẽ quan tâm đến nó. Như thế thì kế hoạch của chúng tôi sẽ tan thành mây khói.

“Tôi quyết định trước khi báo cảnh sát sẽ mang những thứ có liên quan đến cây hoa khiên ngư đi. Tôi nhét tấm ảnh vào phong bì rồi đút vào túi. Sau đó tôi đeo găng vào để không lưu lại dấu vân tay rồi cầm lấy cái máy tính để trên bàn làm việc vì tôi biết trong đó còn lưu lại nhiều dữ liệu quan trọng.

“Nhưng khi tôi đứng lên định đi cắt ngang qua phòng thì dây máy tính vướng vào tách trà trên bàn làm đổ. Tôi nhìn thấy bàn uống nước bị ướt nên vội vã lấy giấy lau đi. Tôi đặt tách trà như cũ nhưng lại nghĩ không thể để nó rỗng không như thế được nên đã đổ một chút trà ở chai nhựa bên cạnh vào trong đó. Đó không phải tính toán kỹ lưỡng gì cả, tôi chỉ đơn giản muốn mọi thứ trở lại nguyên vẹn như ban đầu thôi.

“Tôi ra ngoài vườn, bỏ chậu cây kia vào túi rồi mang cái túi với máy tính quay lại bãi đậu xe. Sau khi cất hết đồ vào xe, tôi quay lại nhà ông Akiyama

một lần nữa. Tôi không gọi cảnh sát khi ở bãi đậu xe vì tôi nghĩ khi nghe thông báo họ sẽ hỏi tôi về tình trạng của hiện trường. Tôi cũng sẽ phải giải thích lý do tại sao tôi lại rời khỏi đó.

“Nhưng khi tới gần nhà ông Akiyama, tôi thấy một cô gái trẻ đứng trước cổng. Tôi dừng chân, quyết định quan sát từ chỗ nấp. Không lâu sau, cô gái bước vào nhà.

“Tôi quyết định quay lại bãi đỗ xe. Cô gái đó chắc là cháu gái của ông Akiyama vì tôi đã từng nghe ông Akiyama kể về cô ấy. Tôi chắc chắn cô ấy sẽ thông báo với cảnh sát. Biết là không đúng, nhưng tôi quyết định giấu việc mình tới đó ngày hôm ấy. Như thế tôi cũng không phải nói với cảnh sát về cây hoa khiên ngư vàng kia.

“Tôi mang chậu hoa trở về nhà. Bây giờ nó vẫn nằm ở ban công nhà tôi. Cả vợ và con trai tôi đều không hề biết đó là một chậu hoa rất quý mà chỉ nghĩ là một thú vui của tôi thôi.

“Trên đây là tất cả những gì tôi làm liên quan đến vụ án. Tôi thật sự xin lỗi vì đã mang đi một chứng cứ quan trọng tại hiện trường. Nhưng vì lúc đó tôi nghĩ nó chỉ đơn thuần là một vụ giết người cướp của, không có liên quan đến cây hoa khiên ngư kia.

“Xin anh hãy tin tôi. Tôi không phải là người giết ông Akiyama. Khi tôi đến thì ông ấy đã bị giết rồi.

“Tôi dự định bắt đầu nghiên cứu sau khi vụ án này được giải quyết nhưng tôi đã tính toán sai. Mấy ngày trước cô cháu gái của ông Akiyama đến gặp tôi, có vẻ như cô ấy đang tìm hiểu về cây hoa kia. Nếu sau này tôi công bố đã tạo ra được hoa khiên ngư vàng thì chắc chắn sẽ bị nghi ngờ là kẻ ăn trộm chậu hoa khi xảy ra vụ án. Mặc dù tôi đã nhấn mạnh với cô ấy rằng ông Akiyama không nghiên cứu về hoa khiên ngư vàng và tôi cũng chưa từng nghe chuyện ông ấy trồng được cây hoa đó nhưng không chắc cô ấy có tin hay không. Do vậy tôi mới giới thiệu cô ấy tới gặp ông Tahara, một người rất am hiểu về hoa khiên ngư. Người này luôn hoài nghi về khả năng tái sinh của hoa khiên ngư vàng nên tôi hy vọng ông ấy sẽ đưa ra được lời giải thích hợp lý cho cô cháu gái về việc cây hoa của ông Akiyama nở ra hoa màu vàng.

“Đó là tất cả những gì mà tôi biết. Bây giờ thứ duy nhất mà tôi quan tâm

chỉ là cây hoa kia sẽ thế nào thôi. Anh có định tịch thu cây hoa ấy không? Nếu anh bắt buộc phải tịch thu nó thì có thể để cho tôi hoàn thành việc phân tích gen được không? Ngoài ra nếu các anh đem nó đến một cơ sở nghiên cứu nào đó để phân tích thì có thể cho tôi tham gia cùng không, tôi không cần thù lao gì cả.”



Thấy Gamo tháo tai nghe ra, Hayase hỏi, “Anh thấy thế nào?”

Gamo không nói gì mà cầm lấy cốc cà phê. Anh ta vẫn nhú mày.

“Tôi xin bổ sung thêm là đây không phải lời khai chính thức được ghi lại trong phòng thẩm vấn. Tôi đã tự tìm hiểu một cách không chính thức. Các điều tra viên khác không hề biết chuyện này và tôi cũng không báo cáo lên cấp trên. Ở thời điểm hiện tại, không có một nhân viên điều tra nào quan tâm đến nhà nghiên cứu già này. Lời khai này chỉ có tôi và ông Hino, thêm cả anh Gamo biết thôi”

Gamo khoanh tay lại nhìn xuống.

“Anh lấy thêm cà phê chứ?” Hayase hỏi khi nhận ra cà phê trong cốc của Gamo đã hết. Anh nhớ ở quán cà phê tại sảnh khách sạn này chỉ cần trả tiền một lần thì uống bao nhiêu cà phê cũng được.

Gamo mau chóng ngẩng đầu lên, “Cảm ơn.”

Vẻ mặt anh ta bắt đầu dịu lại. Hay ít nhất, vẻ cảnh giác toát ra từ anh ta kể từ khi xuất hiện ở quán cà phê này đã biến mất.

Hayase gọi cô bồi bàn mặc váy dài đến để gọi thêm cà phê, rồi lại nhìn Gamo.

“Ông Hino không nói dối. Ngay từ đầu ông ta có bằng chứng ngoại phạm rồi. Vậy nên ông ta đã được loại khỏi diện tình nghi ngay trong giai đoạn một của cuộc điều tra.”

“Thế nhưng anh vẫn chú ý đến ông ta và tìm ra được một manh mối liên quan đến vụ án. Thật xuất sắc!”

Hayase gượng cười xua tay.

“Xin anh đừng tặng bốc tôi một cách tầm phào như thế. Tôi xin nhắc lại, ông Hino không phải là hung thủ. Tôi cũng không nắm giữ manh mối gì có thể bắt được hung thủ. Bình thường, trong tình huống này tôi phải điều tra lại từ đầu. Nhưng mà này, anh Gamo. Tôi cho rằng trong trường hợp này không cần phải làm thế.”

Khi Hayase uống cạn cốc cà phê thì cô gái mang theo một bình cà phê đi tới. Cô rót cà phê cho hai người rồi quay đi.

“Anh muốn nói gì đây?” Gamo hỏi.

Hayase nhấp một ngụm cà phê rồi gật đầu.

“Ngon thật đấy. Đã thế còn gọi bao nhiêu cũng được. Hồi trước tôi không biết tại sao lại có người vào đây để uống cà phê nhưng có lẽ giờ thì tôi đã hiểu rồi.” Anh đặt cốc xuống rồi lấy điện thoại từ trong túi áo ra. Trên màn hình điện thoại hiện lên bức ảnh được anh lưu lại. “Tôi đã từng nói mục tiêu của anh không phải là bắt được hung thủ. Anh theo đuổi một thứ hoàn toàn khác. Tôi nói không sai chứ?”

Gamo cầm lấy cốc cà phê. “Anh nói tiếp đi.”

“Tôi không thích quan trọng hóa vấn đề nên sẽ cho anh xem luôn. Át chủ bài của tôi đây.” Hayase nói rồi xoay màn hình điện thoại về phía đối phương.

Trên đó là tấm hình chụp chậu hoa đang được chăm sóc tại ban công nhà Hino. Hoa vẫn chưa nở nhưng ông ta khẳng định đó là hoa khiên ngư vàng.

“Ngoài ra tôi còn một quân bài khác nữa.” Hayase mở cặp lấy ra một túi ny-lon đặt lên bàn, trong túi có một cái phong bì.

“Cái gì đây?” Gamo hỏi.

“Đây chính là phong bì được đặt trên bàn uống nước trong phòng khách nhà ông Akiyama mà ông Hino nhắc đến trong lời khai. Mời anh xem thử bên trong. Nhưng xin anh cầm cẩn thận cho.” Hayase mở cặp lấy ra một đôi găng tay màu trắng đặt cạnh cái túi ny-lon. “Có lẽ các nhân viên Cơ quan Cảnh sát quốc gia thường ngày không mang theo găng tay trong người.”

“Mượn anh vậy.” Gamo nói rồi đeo găng tay vào, cầm lấy túi ny-lon. Anh ta mở phong bì bên trong ra rồi cầm tấm ảnh lên. Đó là tấm ảnh họa khiên ngư vàng.

“Anh nghĩ sao?” Hayase quan sát vẻ mặt của Gamo. “Có phải là giả không?”

“Tôi không nói thế. Anh định làm gì với mấy thứ này?”

“Như tôi đã nói từ đầu, người để ý ông Hino chỉ có một mình tôi thôi. Tôi cũng đảm bảo để ông ấy không tiếp xúc với bất kỳ điều tra viên nào khác ngoài tôi. Tôi có thể tặng lá bài này cho anh tùy theo quyết định của anh.”

Gamo thong thả nhấp nhấp cà phê. Đương nhiên anh ta đang kéo dài thời gian để suy nghĩ.

Cuối cùng anh ta nhìn thẳng vào Hayase.

“Trước đây anh có nói muốn tự tay bắt được hung thủ vụ án này đúng không? Rốt cuộc lý do là gì thế?”

“Chuyện này không thể không nói ra sao?”

“Chỉ là tôi muốn biết thôi. Nếu anh không thể nói thì cũng không sao đâu.”

“Không hẳn thế.” Hayase lắc đầu. “Kể chi tiết ra thì dài lắm. Nhưng nói ngắn gọn thì tôi muốn trả ơn ông ấy.”

Sau đó anh tóm tắt lại câu chuyện con trai anh bị nghi ngờ là ăn trộm hai năm về trước.

“Tóm lại tôi có một món nợ ân tình lớn với ông Akiyama. Nếu không có ông ấy thì con trai tôi đã bị mang tiếng oan là tội phạm rồi, cuộc sống của nó về sau chắc sẽ ảnh hưởng rất nhiều. Vậy nên tôi đã hứa với con trai mình bằng mọi giá tôi phải tự tay bắt được hung thủ.”

Gamo gật đầu lia lịa. “Thì ra có chuyện như thế. Tôi hiểu cảm giác của anh rồi.”

“Anh nghĩ sao hả anh Gamo? Tôi đã lật hết bài của mình rồi. Anh có thể cho tôi xem bài của anh không?”

Nhưng Gamo nhìn tấm ảnh hoa khiên ngư lần nữa, vẻ như chưa thể quyết định. Sau đó anh ta vẫn không nói một lời, lẳng lặng bỏ lại tấm ảnh vào phong bì, chột vẻ mặt tựa như đã nhận thấy điều gì đó.

“Trong phong bì còn có thứ khác nữa đúng không?”

“Đúng thế. Tôi không biết vì lý do gì mà thứ đó lại được bỏ vào trong phong bì. Cả ông Hino cũng không hiểu tại sao.”

Gamo dùng ngón tay đang đeo găng thọc vào trong phong bì lôi thứ ấy ra. Đó là ba mảnh giấy dài.

“Cái này là...” Gamo bất ngờ.

“Tôi định sẽ điều tra thêm về nó.”

Tuy nhiên Gamo dường như không để ý tới lời nói của Hayase, ánh mắt anh ta đắm chiêu nhìn ra xa xăm. Nhưng vẻ mặt đó lập tức biến mất, anh ta bắt đầu cười khe khẽ, người hơi run lên.

“Có chuyện gì thế?”

“À không có gì, tôi xin lỗi.” Gamo xua xua bàn tay đang đeo găng. “Anh

Hayase này, vì muốn trả ơn nên anh mới quyết tâm phá cho được vụ án này đúng không?”

“Đúng vậy, nhưng có vấn đề gì?”

Gamo nhìn thẳng vào mặt Hayase. “Việc trả ơn này của anh không chừng sẽ còn là làm ơn cho người khác nữa đấy.”

“Ý anh là gì?”

“Nghĩa là có lẽ nhờ anh mà sẽ có nhiều người khác được an toàn. Dù rất vất vả nhưng có vẻ tôi sắp giải quyết được vấn đề của mình rồi. Tôi không thể không cảm ơn anh được.” Gamo cười toe, khoe ra hàm răng trắng.

Bài hát kết thúc buổi biểu diễn chính là *Hypnotic Suggestion*, đúng như Rino đoán. Mới ở phần dạo đầu mà cả khán phòng đã hò reo phấn khích. Quả nhiên mọi người đều biết đến nó. Ca khúc tiêu biểu cho nhóm Pendulum chắc chắn là bài hát này.

Khi Osugi Masaya bắt đầu cất tiếng hát, tiếng hò reo lập tức biến mất. Có lẽ ai cũng nghĩ sẽ là tội ác nếu để tiếng ồn ào xen vào ca khúc nổi tiếng này. Khán giả đều muốn yên tĩnh thưởng thức bài hát kết thúc buổi biểu diễn. Rino cũng có chung cảm xúc đó.

Cô đang ở một phòng trà nhỏ ở Shiniuku. Ban nhạc Pendulum đã tuyển được vị trí keyboard mới. Lần này là người quen của Tetsu. Đó là một thanh niên trẻ có mái tóc dài nhuộm vàng. Rino không hiểu rõ lắm về kỹ thuật chơi đàn nhưng cô thấy người này chơi khá tốt. Những thành viên còn lại không có vẻ khó khăn gì khi hòa nhịp cùng anh ta.

Khi nghe tin về buổi biểu diễn, cô đã định rủ Gamo Sota đi cùng vì đoán rằng anh vẫn còn ở Tokyo. Tuy nhiên nhớ đến chuyện xảy ra lần trước, cô lại cảm thấy ngần ngại.

Ban đầu vì vụ án mạng của ông Shuji, hai người mới lần theo cây hoa khiên ngưu vàng. Nhưng rồi từ một sự việc ngẫu nhiên kỳ lạ, họ rơi vào hoàn cảnh phải đi tìm mối tình đầu của Gamo Sota. Và rồi đích đến của họ lại là vụ án ông bà ngoại của Gamo Sota bị sát hại khoảng năm mươi năm trước. Anh thậm chí còn chưa từng hay biết sự tồn tại của vụ án đó.

Sau đó cô có trao đổi thư điện tử với Sota thêm một lần nữa. Trong bức thư, anh viết, ngày hôm đó khi trứ về nhà thì mẹ anh đã biến mất. Vì có thư để lại nên chắc hẳn bà ấy chủ động ra đi.

“Anh trai tôi vẫn biệt tăm ở đâu đó chưa về, mẹ tôi lại cũng biến mất luôn. Chẳng ai nói gì với tôi cả, họ cứ thế biến mất ngay trước mắt tôi. Tôi chẳng còn biết phải làm gì nữa. Đến nước này thì tôi cũng muốn biến đi đâu đó luôn cho xong.” Cô cảm nhận tốt cùng sự bất lực và suy sụp trong bức thư điện tử của Gamo Sota.

Kể cả một người ngoài như Rino cũng phải quan tâm xem rốt cuộc

chuyện này là sao. Không, cô với Sota tuy là người ngoài nhưng không thể nói là không có quan hệ. Cô nghĩ mình có quyền được biết tình hình nên gửi cho anh một bức thư đại ý nếu anh biết thêm chuyện gì thì hãy liên lạc cho cô biết. “*Tôi hiểu rồi*” Đó là thư trả lời của anh. Sau đó anh bật vô âm tín.

Masaya đã hát đến đoạn cao trào. Cô thấy giọng anh ta tựa như một pháp sư đang niệm thần chú hay một cao tăng đang tụng kinh vậy. Trong lúc anh ta lặp đi lặp lại các câu hát, những giai điệu kỳ diệu, tinh tế đó đã thấm sâu vào trái tim Rino. Masaya và Naoto đúng là thiên tài - thêm một lần nữa cô cảm thấy như vậy.

Phản ứng của khán giả khi bài hát kết thúc luôn giống nhau. Tất cả đều sững sờ tới mức không nói nên lời. Vài giây sau, tiếng ồn ào bắt đầu vang lên rồi to dần, cuối cùng trở thành tiếng hoan hô âm âm như sóng vỗ. Đêm nay cũng vậy. Rino vỗ đến rát cả tay.

Các thành viên trong ban nhạc lui vào sau cánh gà, buổi biểu diễn đã kết thúc. Khán giả chủ yếu là các cô gái trẻ rời khỏi hội trường với vẻ mặt đầy thỏa mãn. Rino hôm nay đi một mình. Cô len vào đám đông đi về phía cửa ra.

Đang định bước ra ngoài thì cô nhìn thấy một nhóm đàn ông có vẻ ngoài khác hẳn với những khán giả còn lại. Họ mặc vest, tất cả đều toát lên vẻ nghiêm trọng lạ thường. Tướng mạo họ cũng khác người.

Trong số đó có một người mà Rino biết, chính là sĩ quan điều tra Hayase. Vậy nên cô nghĩ nhiều khả năng bọn họ là cảnh sát.

Tại sao cảnh sát lại đến một chỗ như thế này? Chắc chắn Hayase đang tham gia điều tra vụ án ông Shuji bị sát hại. Họ đến buổi biểu diễn của một nhóm nhạc nghiệp dư có mục đích gì đây?

Nỗi bất an nhen nhóm trong lòng Rino, rồi nhanh chóng lớn dần lên. Bởi hôm nay cô đã gặp Hayase. Anh ta gọi điện cho cô như mọi lần và nói muốn gặp cô để hỏi một chuyện.

Cô nghĩ chuyện đó chẳng có gì to tát cả. Hayase đơn giản chỉ muốn xác nhận lại thông tin. Vì thế cô cũng thành thực trả lời câu hỏi của anh ta, chuyện này vốn dĩ chẳng có gì phải giấu cả. Hayase vội vã đi luôn sau khi nghe cô trả lời.

Chuyện đó có liên quan gì đến vụ án đây?

Rino không nhin nổi tò mò, liền quay gót trở lại. Cô đi ngược với đám đông rồi tiến đến sát bục sân khấu. Trên sân khấu, các thành viên đang bắt đầu thu dọn như mọi lần.

“Kìa, Rino! Có chuyện gì thế?” Người đầu tiên nhận ra cô là Tetsu. Kazu và Masaya và cả người chơi keyboard mới được thêm vào nhóm cũng lần lượt quay sang nhìn cô ngạc nhiên.

Nhưng rồi ngay sau đó, ánh mắt của họ hướng về phía sau lưng Rino. Cô cũng cảm nhận được điều gì đó nên quay lưng lại.

Những người đàn ông mặc vest đang tiến lại gần. Họ không nhìn Rino mà tiến thẳng về phía sân khấu.

Một người đàn ông to cao vạm vỡ bước lên phía trước, nhìn vào Masaya đang đứng trên sân khấu.

“Anh Osugi Masaya đúng không?”

Masaya khẽ gật đầu. Ánh mắt anh ta lộ vẻ hốt hoảng.

“Chúng tôi là cảnh sát. Chúng tôi có vài điều muốn hỏi anh về vụ án ông Akiyama Shuji bị sát hại. Xin anh đi cùng chúng tôi về đồn cảnh sát Nishi Ogikubo.”

“Này, chuyện gì đây?” Kazu đứng lên. “Chuyện này là sao? Tại sao Masaya lại phải đi cùng cảnh sát? Cậu ấy đã làm chuyện gì?”

Kazu nhìn chằm chằm vào Masaya và nhóm cảnh sát. Nhưng không ai trong số đó nhìn lại anh ta, cũng chẳng có ai lên tiếng trả lời.

“Anh Osugi!” Viên cảnh sát nói bằng giọng đều đều. “Anh đi cùng chúng tôi chứ?”

Masaya vẫn đứng nguyên tại chỗ, cúi đầu. Nhìn anh ta như thế, toàn thân Rino nổi da gà. Cô nhận ra mình đã làm một chuyện không thể cứu vãn. Quả nhiên là do điều cô nói với Hayase.

“Nhưng mà chuyện này, không thể nào...” Trống ngực cô đập liên hồi. Cô không nói nên lời, cơ thể cũng không cử động được, chỉ có thể trơ mắt đứng nhìn.

“Masaya!” Tetsu lên tiếng. “Cậu nói gì đi chứ!”

Masaya tái xanh mặt nhìn sang những người khác trong ban nhạc. “Xin lỗi nhé!” Anh ta nói. Giọng líu ríu, khàn khàn. “Bây giờ tôi phải đi một chút. Xin lỗi nhưng mà nhờ mọi người dọn dẹp giùm cho.”

Những người còn lại như ngưng thở. “Masaya!” Kazu nói như rên rỉ.

Masaya từ từ bước xuống sân khấu. Anh ta cúi đầu tiến lại gần nhóm cảnh sát.

Cảnh sát bắt đầu vây quanh Masaya. Họ dùng từ *đi cùng* nhưng tình huống này chỉ có thể dùng từ *áp giải* thôi.

Người cảnh sát đi cuối cùng là Hayase. Khi ngang qua Rino, anh ta quay sang nhìn cô rồi khẽ gật đầu chào. Về tiệc nuôi xen lẫn ái ngại hiện lên trên mặt anh ta.

Sau khi họ đã đi hết, trong hội trường lặng phắc như tờ. Không ai nói nổi một lời.

Rino đứng lặng người nhớ lại cuộc nói chuyện lúc ban ngày với Hayase. Câu hỏi của anh ta rất đơn giản, anh ta cho cô xem một thứ rồi hỏi cô có nhớ ra được chuyện gì không.

Đó là bản photo của ba tấm phiếu ăn. Bản gốc được tìm thấy trong phòng khách nhà ông Shuji.

Cô nhớ ra nó. Đó chính là thứ mà ông Shuji cho cô xem trong đêm cầu siêu cho Naoto.

‘Tôi biết,’ cô trả lời. ‘Đó là phiếu ăn ở quán Fukumanken.’

Khi được hỏi tại sao ông Shuji có mấy tấm phiếu ăn này, cô nhanh chóng trả lời. ‘Đó là quán ăn mà Naoto muốn dẫn mọi người trong ban nhạc đến ăn thử, vì biết chuyện này nên ông Shuji mới định dùng mấy tấm phiếu làm quà tặng cho cậu ấy. Thế nhưng Naoto đã mất nên tâm nguyện của ông không thể hoàn thành. Vì vậy, trong tang lễ của Naoto, ông đã nhét một tấm vào áo quan của cậu. Ba tấm này chắc là số còn lại.’

Nghe cô trả lời, Hayase tỏ vẻ đã hiểu rồi lịch sự cảm ơn cô. Sau đó anh ta đi.

Chuyện này có liên quan gì đến vụ án? Tại sao vì việc đó mà Masaya lại bị dẫn đi?

Rino cứ đứng lặng người như thế.

Người phụ trách thẩm vấn Osugi Masaya đương nhiên là viên cảnh sát trưởng chỉ đạo việc điều tra vụ án này. Đáng ngạc nhiên ở chỗ Hayase là người phụ trách ghi lại lời khai. ‘Cấp trên cho rằng anh Hayase là người thích hợp nhất cho nhiệm vụ này.’ Cảnh sát hương nói với vẻ mỉa mai.

Hayase chẳng hề hay biết cấp trên của anh đã trao đổi những gì. Hầu hết các điều tra viên khác cũng giống như anh. Một ngày nọ có bao nhiêu chứng cứ không biết từ đâu ra rồi Osugi Masaya, một thanh niên trẻ từ hước tới giờ hoàn toàn không xuất hiện trong quá trình điều tra, bị đưa vào danh sách nghi phạm. Đương nhiên trong số những điều tra viên chỉ có duy nhất Hayase biết được đó là hành động bí mật trong bóng tối của Cơ quan Cảnh sát quốc gia hay chính xác hơn là của Gamo Yosuke.

Kể từ sau lần gặp nhau tại quán cà phê ở khách sạn, anh và Gamo đã nhiều lần liên lạc lại với nhau. Anh ta yêu cầu Hayase hai chuyện.

‘Thứ nhất là chuyện mấy cái phiếu ăn. Anh hãy hỏi Akiyama Rino xem cô ấy có nhớ chúng hay không. Tôi đoán rằng câu trả lời sẽ giống như chúng ta kỳ vọng.’

Gamo dường như đã biết trước ba tấm phiếu ăn kia là chìa khóa để phá vụ án nhưng không thể không thận trọng.

‘Vì cần phải viết một cách hợp lý và chặt chẽ trong báo cáo điều tra, mà thông tin của tôi lại từ nguồn không chính thức nên không thể công khai được.’

Gamo không nói cho Hayase biết về nguồn gốc của thông tin kia.

Về yêu cầu thứ hai, khi nói với Hayase, thái độ của Gamo khá nghiêm trọng.

‘Chuyện này hơi khó nói một chút, đó là về việc bắt giữ hung thủ. Nguyên vọng của anh Hayase là tự mình còng tay hung thủ nhưng thật đáng tiếc, xin anh hãy từ bỏ chuyện này đi.’

Hayase đoán là do sự can thiệp từ đội điều tra số Một của sở Cảnh sát nhưng Gamo phủ nhận.

‘Là vấn đề từ trước đó. Tôi đã cố tình không báo cho ban chuyên án thông

tin mà tôi nắm được. Để giải quyết chuyện này cho hoàn hảo thì cần phải có sự tham gia của Cơ quan Cảnh sát quốc gia. Nhưng tôi sẽ không để anh Hayase đứng ngoài cuộc đâu. Tôi sẽ sắp xếp để anh có mặt trong lúc áp giải nghi phạm. Ngoài ra anh cũng sẽ cùng tham gia vào những tình huống quan trọng. Điều kiện này anh có chấp nhận được không?’

Lời lẽ của anh ta rất lịch sự, nhưng lại buộc anh không thể từ chối. Lý lẽ anh ta đưa ra cũng rất hợp lý, xứng đáng là một công chức cao cấp. Hayase chấp nhận điều kiện của anh ta. Vốn dĩ anh cũng nghĩ bản thân mình không thể nào còng tay hung thủ được. Đòi thực đâu có giống như trong phim truyền hình.

Osugi Masaya khi bị đưa vào phòng thẩm vấn trông hốc hác như người mất hồn. Làn da vốn nhợt nhạt giờ chuyển sang màu xám còn môi thì tím tái.

Sau khi hỏi xong một số câu đơn giản về tên tuổi và địa chỉ, cảnh sát trưởng bắt đầu vào chuyện chính. Đầu tiên ông ta hỏi về hành tung của anh ta trong ngày xảy ra vụ án, “Anh đã làm gì và ở đâu trong ngày hôm đó.”

Osugi Masaya không trả lời, chỉ nhìn chằm chằm vào mặt bàn.

“Sao vậy? Anh không thể trả lời ư?” cảnh sát trưởng lại hỏi.

Nhưng Osugi Masaya vẫn không nói gì. Hayase nhận ra anh ta không có ý chống đối mà chỉ không còn sức để bịa ra lời khai thích hợp được thôi.

Có lẽ cũng nghĩ như thế nên cảnh sát trưởng đi ngay nước cờ tiếp theo. Ông cho Masaya xem mấy tấm phiếu ăn và nói nó được lấy ra từ chiếc phong bì đặt trên bàn uống nước tại hiện trường.

“Có nhiều người làm chứng rằng lúc còn sống ông Akiyama Shuji muốn đãi các thành viên trong ban nhạc Pendulum của cậu cháu trai Naoto một bữa ăn tại nhà hàng Fukumanken. Trên thực tế ông Akiyama đã bỏ một tấm phiếu ăn vào quan tài của anh Naoto. Vậy nên có thể cho rằng ông Akiyama để sẵn ba tấm phiếu ăn này định đưa cho các thành viên còn lại trong ban nhạc. Hơn nữa, chúng tôi cho rằng, trong số các thành viên của ban nhạc, nếu có người biết nhà ông Akiyama thì nhiều khả năng đó chỉ có thể là anh, bạn thân với anh Naoto từ thời phổ thông nên mới mời anh đến gặp thế này. Thế nào? Có phải hôm xảy ra vụ án anh đã đến gặp ông Akiyama hay không?”

Cuối cùng Osugi Masaya cũng có phản ứng. Anh ta ngẩng đầu lên, đôi môi nhợt nhạt khẽ mấp máy.

“Phiếu ăn... thì ra là thế à? Ông ấy thật sự đã để sẵn sao?” Giọng anh ta the thé như giọng con gái.

“Anh có thể nói thật với chúng tôi được không? Nếu anh vẫn khẳng định mình không liên quan gì đến vụ án thì chúng tôi buộc phải kiểm tra ADN.”

“ADN...”

“Chúng tôi đã lấy được một vài mẫu ADN không phải của nạn nhân ở hiện trường vụ án. Chúng tôi sẽ đối chiếu xác nhận xem đó có phải là của anh hay không. Anh đã hiểu rồi chứ. Nếu như anh từ chối kiểm tra thì cần phải đưa ra được lý do hợp lý.”

Cảnh sát trưởng nói rất tự tin. Đương nhiên là như vậy. Trên thực tế việc xét nghiệm ADN đã được tiến hành.

Chỗ ADN đó được lấy từ tấm giẻ rửa bát trong bếp nhà ông Akiyama Shuji. Theo đề xuất của Hayase, tổ điều tra đã chú ý tới việc chiếc cốc thủy tinh bị xếp ngược được lau rửa sạch sẽ nên suy luận rằng đã có người sử dụng cái giẻ rửa bát treo bên cạnh bồn nước. Nếu như dùng tay trần để rửa thì nhiều khả năng sẽ lưu lại da tay và các chất nhờn khác trên giẻ. Sau khi phân tích, đúng như dự đoán, họ thu được ADN không giống của ông Akiyama. Cảnh sát bí mật lấy mẫu tóc của Osugi Masaya để xét nghiệm và kết quả là ADN hoàn toàn trùng khớp. Đương nhiên hành vi này không hợp pháp nên không thể dùng làm bằng chứng trước tòa được. Vậy nên họ cần phải tiến hành kiểm tra chính thức lại một lần nữa.

Osugi Masaya thở dài, nét mặt anh ta cũng thư thái hẳn. Hayase cảm thấy vậy là chuyện đã kết thúc.

Trực giác của anh đã chính xác. Osugi Masaya nhìn thẳng vào mặt cảnh sát trưởng và nói, “Tôi hiểu rồi.” Anh ta tiếp tục. “Hôm đó tôi đã đến nhà ông Akiyama và ra tay giết ông ấy.”

Osugi Masaya sau đó nhìn như vừa hồi sinh. Anh ta không hề hoảng loạn và bắt đầu kể lại những chuyện xảy ra trước đây, cũng như sự việc xảy ra trong ngày hôm đó như nghiền ngẫm lại tội ác của mình.

Osugi Masaya bắt đầu bị âm nhạc hấp dẫn từ thời cấp hai nhờ vào cây guitar mà chú anh ta tặng cho. Ban đầu anh ta chỉ tự mày mò học chơi, nhưng rồi dần dần lại mong muốn có thể biểu diễn một cách thực thụ nên mới đến lớp dạy đàn. Nghe giáo viên ở đó khen mình có tố chất, anh ta càng cảm thấy tự hào và say sưa luyện tập. Rock, jazz, blues,... gì cũng được miễn là âm nhạc, Không chỉ thích nghe nhạc, anh ta còn cảm thấy phấn khích khi được chơi đàn. Anh ta hy vọng rằng công việc trong tương lai của mình sẽ gắn liền với âm nhạc. Đương nhiên ở thời điểm đó thì đây vẫn chỉ là một mơ ước xa vời.

Tori Naoto là bạn cùng lớp với anh ta từ năm lớp Mười. Cậu giỏi cả học hành lẫn chơi thể thao nhưng không có bạn thân, lúc nào cũng chỉ lăm lăm một mình. Vì cậu hiếm khi cười lại thêm đôi mắt lúc nào cũng lạnh lùng nên mọi người xung quanh không ai dám bắt chuyện.

Một lần anh ta tình cờ gặp Naoto trên phố. Khi đó Masaya đang trên đường đi đến phòng trà. Hai người gần như chưa từng nói chuyện nhưng vì cả hai đều đang đi một mình nên họ tự nhiên bắt chuyện với nhau.

Sau khi nghe chuyện phòng trà, Naoto tỏ ra suy nghĩ một lúc rồi hỏi, “Tớ đi cùng được không?”

Masaya cảm thấy bất ngờ, liền hỏi, “Có phải Naoto cũng thích âm nhạc không?”

“Tớ không ghét. Hồi trước tớ từng chơi piano rồi. Nhưng mà tớ chưa đến phòng trà bao giờ cả.”

“Vậy thì đi thôi.” Masaya trả lời. Lúc đó anh ta đột nhiên có một linh cảm. Anh ta cảm thấy cuộc gặp gỡ với Naoto hôm nay có thể là khởi đầu của một điều gì đó.

Đó là buổi biểu diễn của một nhóm nghiệp dư nhưng Naoto tỏ ra rất hài lòng. Trên đường về cậu bày tỏ cảm xúc bằng giọng điệu vô cùng phấn khích, thậm chí còn bảo đây là lần đầu tiên mình được biết tới sự tồn tại của một thế giới như thế.

Chuyện đáng ngạc nhiên là sau đó một vài tuần, Naoto khoe với Masaya mình đã mua một cây keyboard và đang luyện tập ở nhà hằng ngày.

Chính Masaya là người rủ cậu cùng lập ban nhạc.

Vì anh ta cũng đang chơi guitar. Mong muốn được bắt đầu chơi nhạc một cách thực thụ luôn nung nấu trong tim anh ta.

“Được thôi.” Naoto đồng ý. Tuy nhiên họ không tìm thêm thành viên khác ngay. Trước tiên họ tạm bắt đầu chỉ với hai người.

Ban đầu họ chỉ chơi lại những bài hát cũ nhưng mau chóng cảm thấy không thỏa mãn. Một lần họ Masaya cho Naoto xem một bản nhạc. Đó là bài hát do anh ta tự sáng tác nhưng vì xấu hổ nên chẳng dám cho ai khác xem.

Sau khi chơi xong Masaya hỏi cảm tưởng của Naoto về bài hát. Cậu bạn thân tỏ vẻ ngán ngẩm lắc đầu. “Đúng là chán lắm hả?” Masaya hỏi nhưng Naoto trả lời, “Không phải thế. Ngược lại thì có. Bài này hay lắm! Tớ tưởng cậu bắt chước ở đâu đó nhưng hoàn toàn không phải thế. Kiểu bài hát như thế này tớ chưa từng nghe bao giờ. Masaya này, cậu đúng là thiên tài đấy!”

“Làm gì có chuyện đó. Cậu chỉ nịnh tớ thôi.” Masaya bẽn lễn nhưng Naoto đáp lại với ánh mắt nghiêm túc. “Không phải thế! Tớ nói thật đấy, không phải nịnh nọt gì đâu! Cậu rất có năng khiếu đấy, khác hẳn với tớ.”

Naoto tiếp tục nói như bộc bạch. “Lúc nào cũng như thế cả. Dù tớ có làm gì thì cũng chẳng bằng những người có năng khiếu.”

Thấy Masaya bối rối không biết vì sao cậu bạn lại tức giận như vậy. Naoto liền trở lại bình thường rồi mỉm cười. “Xin lỗi. Tớ chỉ hơi ghen với cậu vì đã viết được một bài hát hay đến thế thôi.”

Masaya nhẹ cả người, anh ta nói “Cảm ơn cậu nhé” một cách chân thành. Sau đó anh ta khuyến khích Naoto viết nhạc.

“Liệu tớ có viết được không đây?” Naoto nghiêng đầu hoài nghi rồi nói sẽ thử xem sao.

Sau đó một thời gian, Naoto viết xong một bài hát. Sau khi chơi thử, Masaya hết sức ngạc nhiên. Anh ta cảm thấy bài hát khá mộc mạc nhưng lại có hồn, điều mà mình không thể tạo ra được.

Họ cùng nói rằng hai chúng ta chính là một cặp mạnh nhất. Họ tự hứa sẽ trở thành một cặp còn giỏi hơn cả John Lennon và Paul McCartney*.

Cả hai thi vào đại học nhưng vẫn không thay đổi quyết tâm sẽ kiếm sống bằng âm nhạc. Việc đi học với họ chỉ là theo sắp xếp của gia đình thôi. Họ mau chóng bắt đầu lại hoạt động của ban nhạc. Sau nhiều lần thay đổi thành

viên, cuối cùng họ cũng thêm được hai người là Hashimoto Kazuyuki chơi trống và Yamamoto Tetsuya chơi bass để tạo thành một ban nhạc hoàn chỉnh.

Sau khi Pendulum ra mắt được hai năm, các thành viên đều quyết tâm sẽ tiến lên chuyên nghiệp. Họ đã thu được những thành quả đủ để không cảm thấy xấu hổ khi nói điều này ra.

Tuy nhiên, mặt khác Masaya lại bắt đầu cảm thấy có một bức tường ngăn cách. Khi chỉ có hai người với nhau, anh ta bảo Naoto, “Vẫn còn một bước nữa nhỉ.”

Naoto nhanh chóng hiểu được tứ trong lời nói của Masaya. Cậu đáp lại, “Chúng ta còn thiếu gì đó.”

“Ừ, đúng là vẫn còn thiếu.”

“Chúng ta vẫn chưa trưởng thành.”

“Ừ, vẫn chưa trưởng thành.”

Đó là cảm giác chung của hai người đã xây dựng ban nhạc từ đầu. Có lẽ trình độ của họ đã tiến tới mức chuyên nghiệp rồi nhưng vẫn chỉ có thể thôi. Những nhóm chơi chuyên nghiệp nhiều vô kể. Bản thân họ phải hướng tới vị trí dẫn đầu trong số nhan nhản các ban nhạc đó.

“Tớ không biết phải làm thế nào nữa.” Sau bao nhiêu lần nói chuyện, họ vẫn chưa đưa ra được kết luận gì.

Họ thường xuyên lui tới *KUDO's land* từ hai năm trước. Khi thì họ đến để biểu diễn, khi thì họ chỉ đến nghe như khách bình thường. Dần dần họ trở nên thân thiết với ông chủ ở đó, Kudo Akira. Đó là một trong những người hiếm hoi mà họ có thể xin lời khuyên về âm nhạc.

Khi nghe Masaya kể về việc họ gặp phải rào cản, Kudo cười khẩy.

“Đối với nghệ sĩ thì chẳng có rào cản nào cả. Nếu cháu cảm thấy như thế thì nên nghỉ đi. Không cần phải vượt lên trên nữa đâu, chỉ cần mình cảm thấy vui là được. Ví dụ như ta đây này, mấy chục năm trước ta cũng chơi y hệt thế này, đến bây giờ ta cũng chẳng tiến thêm được bước nào. Thế nhưng ta vẫn thấy ổn vì khán giả của ta vẫn cảm thấy hài lòng.”

Những gì Kudo nói là ý kiến của một người từng trải và chuyên nghiệp. Nó khiến họ cảm thấy mối lo lắng của mình mới chỉ ở đẳng cấp thấp mà thôi.

Tuy nhiên khi gặp lại Kudo vài ngày sau, ông ta đưa cho Masaya một túi vải nhỏ và nói, “Phải tuyệt đối giữ bí mật chuyện này nhé.” Bên trong túi đầy những hạt nhỏ.

“Bọn ta lúc tập nhạc ở Katsuura thỉnh thoảng cũng dùng cái này. Nhờ nó mà chúng ta nảy sinh ra được nhiều ý tưởng mới. Như một kiểu thay đổi tâm trạng ấy... Vì đối với nghệ sĩ thì việc nhận ra thứ đang ngủ sâu trong bản thân mình cũng rất quan trọng.”

Kudo dốc thứ ở trong túi ra tay. Đó là những hạt màu đen, nhỏ chừng vài milimet. Nhìn kỹ thì thấy như là hạt giống cây.

Khi Masaya hỏi phải làm gì với chúng thì Kudo trả lời nghiên ra rồi uống.

“Khi uống vào, thế giới xung quanh sẽ thay đổi. Cháu cứ thử rồi sẽ hiểu, khó tả thành lời lắm. Đừng lo, không phải là chất cấm đâu. Hơi buồn nôn và đau bụng một chút nhưng mà vẫn chịu được. Nếu như thấy khó chịu thì ngưng dùng rồi trả lại chỗ hạt này cho ta là được. Loại này quý hiếm lắm.”

Masaya nhìn vào những hạt nhỏ. “Thế giới xung quanh sẽ thay đổi?” Anh ta không thể tin mấy hạt nhỏ này lại tiềm ẩn sức mạnh như vậy.

Đêm hôm đó khi chỉ còn một mình trong phòng, anh ta quyết định dùng thử. Masaya bật đầu đĩa lên vì Kudo nói nên nghe nhạc khi dùng. Âm thanh phát từ loa là bài hát mới được thu âm của ban nhạc. CD vẫn nằm trong máy.

Anh ta đổ hạt từ trong túi ra. Kudo nói mỗi lần năm hạt là đủ.

Dù có hơi sợ nhưng anh ta vẫn nhắm mắt lại bỏ vào miệng rồi nuốt cùng Coca. Theo lời Kudo dặn, uống kèm Coca sẽ dễ nuốt hơn. Sau đó anh ta nằm phịch xuống giường.

Sự thay đổi diễn ra sau mười phút. Đúng vào lúc anh ta nghĩ chẳng thấy khác gì cả thì nó đột nhiên xuất hiện.

Đầu tiên quang cảnh trước mắt anh ta bắt đầu rung chuyển. Ban đầu anh ta nghĩ thị lực của mình có vấn đề nhưng không phải thế. Khung cảnh xung quanh Masaya rung chuyển theo nhịp điệu và phương hướng. Ngay lập tức anh ta cảm nhận được đó chính là thứ âm nhạc đang phát ra từ trong loa. Khung cảnh xung quanh anh ta đang lắc lư theo giai điệu và nhịp điệu của bài hát.

Sự thay đổi không chỉ diễn ra với thị giác. Masaya nhận ra cả thính giác của mình cũng trở nên nhạy bén khác thường. Anh ta có cảm giác không chỉ

tai mà toàn thân mình đang cảm thụ được âm nhạc. Anh ta nhận biết rõ âm thanh của từng loại nhạc cụ. Từng tế bào trong người Masaya đang chuyển động theo âm nhạc.

Anh ta sực hiểu ra mọi chuyện. Âm nhạc thực sự phải như thế này. Không phải là tạo ra cũng không phải là lắp ráp. Tại sao một thứ đơn giản thế này đốn bây giờ mình mới nhận ra được.

Đồng thời anh ta còn cảm nhận được một thứ hạnh phúc không thể diễn tả thành lời. Anh ta có cảm giác như mình đã nhìn thấu được chân lý của nhiều thứ khác chứ không riêng gì bản chất âm nhạc. Anh ta đã hiểu lý do mình được sinh ra trên cõi đời này. Cùng lúc đó, lòng anh ta trào dâng một niềm biết ơn sâu sắc với bố mẹ. Nước mắt Masaya lăn xuống.

Nghĩ rằng mình phải lưu lại cảm xúc này bằng một cách nào đó, anh ta bèn cầm cây guitar lên rồi chạy ngón một cách vô thức. Những chuỗi hợp âm mà từ trước tới giờ anh ta chưa bao giờ nghĩ đến liên tiếp xuất hiện.

Ảnh hưởng của chỗ hạt đó kéo dài khoảng hai tiếng. Nó không kết thúc đột ngột mà từ từ giảm đi rồi cuối cùng đưa anh ta trở lại trạng thái bình thường.

Masaya nhớ rõ mọi chuyện trong lúc thăng hoa. Anh ta thực sự cảm thấy đầu óc mình không hề trở nên kỳ quái mà chỉ là trạng thái tinh thần đã được đẩy lên cao. Bằng chứng cho việc đây không phải ảo giác là cảm giác biết ơn bố mẹ xuất hiện trong lúc ấy vẫn còn lưu lại rõ ràng.

Ngày hôm sau anh ta phấn khích kể lại chuyện đã xảy ra cho Kudo Akira.

“Có phải là cảm giác đã nắm bắt được điều gì đó đúng không?” Kudo cũng tỏ ra hài lòng trước phản ứng của Masaya. “Nhưng mà dùng có chừng mực thôi đấy, đừng lạm dụng nó quá. Nó không phải là phép thuật đâu.”

“Cháu hiểu rồi.” Masaya trả lời.

Anh ta đem chuyện chỗ hạt đó kể cho Naoto nhưng cậu tỏ ra bán tín bán nghi. “Cậu cứ thử sẽ biết.” Masaya nói.

Một đêm nọ hai người cùng nhau uống chỗ hạt kia. Ngay lập tức cảm giác đó lại quay trở lại. Trạng thái tinh thần của Naoto dường như cũng thay đổi, cậu bắt đầu chơi keyboard. Masaya cũng lấy guitar phụ họa. Họ thu lại những giai điệu được tạo ra lúc đó.

Họ nghe lại ca khúc vừa thu âm khi ý thức trở lại bình thường. Đó là thứ

âm nhạc mà họ chưa từng biết đến từ trước tới giờ. Masaya và Naoto hào hứng. Họ đã tạo ra được một thứ âm thanh kỳ diệu.

“Chúng ta là thiên tài.” Từ lúc sinh ra tới giờ, đây là lần đầu tiên họ thực sự nghĩ như thế.

Các thành viên khác cũng lặng người khi nghe *Hypnotic Suggestion*, ca khúc ra đời trong lúc đó. Họ hỏi tại sao Masaya và Naoto lại có thể nghĩ ra một bài hát hay đến thế.

“Do cảm hứng thôi.” Masaya trả lời. Anh ta đã quyết định chỗ hạt kia sẽ là bí mật giữa anh ta với Naoto.

Kể từ đó, cứ mỗi lần anh ta định sáng tác ca khúc mới cùng Naoto, cả hai lại uống chỗ hạt kia. Mặc dù không dữ dội như lần đầu tiên nhưng họ vẫn đạt được kết quả mình mong đợi.

Nhưng chỗ hạt chỉ có hạn, vì họ không thể xin thêm Kudo được. Ngay từ đầu Masaya đã được cảnh báo là số lượng hạt giống rất hạn chế. Kudo nói vì là hạt giống cây nên đáng ra chỉ cần gieo hạt, chăm sóc để lấy hạt là được nhưng đã không thành công.

Hai người trở nên lo lắng. Sau này làm thế nào mà sáng tác nếu thiếu chỗ hạt kia.

Họ dùng thử một số loại thuốc kích thích hợp pháp với hy vọng sẽ đạt được hiệu quả tương đương nhưng không ăn thua gì, Không những không thăng hoa mà chỉ có cảm giác khó chịu triền miên.

Trong lúc đó, Naoto đề xuất ý kiến nhờ ông ngoại cậu trông thử xem sao. Ông ngoại cậu là chuyên gia thực vật học. Bây giờ ông cũng đang trông đủ loại hoa cỏ trong vườn.

Vào giữa tháng Ba, khi trời vẫn còn se lạnh, hai người đi đến nhà ông Akiyama Shuji. Ông Akiyama tỏ ra rất vui vì đứa cháu đã lâu không gặp đến nhà. Tuy nhiên khi Naoto cho ông xem chỗ hạt giống, đôi mắt hiền từ của ông lão trở nên sắc bén.

“Nhìn có vẻ là hạt của một loại hoa khiên ngư nào đó. Hơn thế còn từ rất lâu rồi,” ông Akiyama nói. “Có lẽ cũng phải được mười hai mươi năm, có khi còn lâu hơn thế.”

“Vậy là không trông được ạ?”

“Ông không biết. Chuyện gì cũng có cách làm cả. Cháu muốn ông trông nó à?”

“Nếu được thì tốt quá ạ. Cháu muốn xem nó sẽ nở ra hoa gì.”

“Nếu thế thì ta sẽ trông thử. Mà ông trông tùy theo ý mình được không?”

“Được ạ. Cháu trông cây cả vào ông đấy.”

Hai người đưa cho ông Akiyama bốn hạt. Dù hạt rất hiếm nhưng họ không còn cách nào khác.

“Nếu trông được thì có thể lấy được hạt giống ạ?” Masaya hỏi vào điểm chính yếu.

“Ông không biết,” ông Akiyama lắc đầu. “Không thử thì không biết được. Có thể không có hạt mà cũng có thể sẽ thu được tới vài chục hạt.”

Hai người Masaya chỉ còn cách cầu nguyện cho kết quả tốt.

Cuối cùng họ không quên nhắc ông Akiyama chuyện quan trọng nhất là đừng nói với ai về việc họ đã nhờ ông trông chỗ hạt này.

“Tại sao? Lại trò đùa quỷ quái gì à?” ông Shuji mỉm cười.

“Kiểu kiểu như thế ạ.” Naoto trả lời.

Mặc dù đã nói trông cây cả vào ông Akiyama nhưng sau một thời gian, Masaya vẫn luôn nghĩ về nó. Cứ nghĩ đến tình huống chỗ hạt đó không nảy mầm được, anh ta lại chẳng làm nổi việc gì.

Cuối cùng Naoto cũng liên lạc lại. Trong bốn hạt thì có một hạt đã nảy mầm và đang phát triển bình thường.

“Tiếc là chỗ hạt còn lại không dùng được nữa. Quả nhiên là do cũ quá rồi.”

“Thế à? Mà cũng đành chịu thôi.”

Cả hai đặt hết hy vọng lên cái hạt duy nhất đã nảy mầm.

Thế nhưng ngay sau đó một chuyện không ai ngờ tới xảy ra. Naoto tự sát.

Lúc biết tin, Masaya hoàn toàn không nghĩ chuyện có liên quan tới chỗ hạt giống kia. Khi được cảnh sát hỏi, anh ta trả lời rằng không nhận thấy dấu hiệu nào cả. Đó không phải lời nói dối. Những giọt nước mắt đau buồn khi mất đi người bạn thân thiết mà mọi người nhìn thấy cũng không phải là diễn kịch.

Anh ta gặp ông Akiyama trong đêm cầu siêu cho Naoto. Trước cái chết

đột ngột của cậu cháu trai, ông ấy thật sự đau buồn từ tận đáy lòng.

“Hạt giống ấy đã nảy mầm rồi. Nếu cứ phát triển đều như thế thì đến tháng Sáu có thể ra hoa vậy mà...”

Rồi bất ngờ ông Akiyama hạ giọng hỏi Masaya “Tại sao nó lại muốn trồng cái hạt kia đến thế nhỉ? Ông đã hỏi nó nhiều lần mà nó không trả lời rõ ràng. Có vẻ như nó muốn có thêm nhiều hạt nữa, nhưng sao lại cần đến thế?”

Masaya lắc đầu. Anh ta nói mình chỉ đi cùng với Naoto thôi nên không biết chuyện cụ thể thế nào. Ông Akiyama có vẻ không chấp nhận lời giải thích đó nhưng cũng không hỏi thêm câu nào cả.

Thế nhưng anh ta nghe được một chuyện không ngờ từ mẹ Naoto vào hôm bốn chín ngày của cậu. Lúc Naoto tự sát, trên bàn có một cốc Coca đang uống dở.

Anh ta nghĩ tới một khả năng khủng khiếp. Có lẽ nào Naoto đã uống hạt giống kia khiến tinh thần trở nên khác thường rồi nhảy xuống từ cửa sổ. Anh ta vừa tự nhủ không phải thế vừa cảm thấy lo lắng. Nếu như thế thì nguyên nhân cái chết của cậu ta có liên quan đến mình.

Trong lúc đó Masaya đã trót dùng hết số hạt còn lại. Anh ta không thể nghĩ ra được ý tưởng sáng tác nào đáng kể. Người cộng tác với anh từ trước tới giờ là Naoto đã không còn nữa. Sự nôn nóng vì buộc phải sáng tác một mình lại thành bó buộc mọi ý tưởng. Cái vòng luẩn quẩn đó cứ kéo dài mãi.

Trong lúc dần vật bản thân, anh ta nghĩ đến một chuyện. Chỉ cần có chỗ hạt giống đó...

Cuối cùng cũng đã đến tháng Sáu. Masaya quyết định tới nhà ông Akiyama hỏi thăm xem cái hạt đó giờ thế nào rồi.

“Vẫn đang phát triển thuận lợi. Để ông cho cháu xem.”

Ông Akiyama cho anh ta xem một chậu cây ở ngoài vườn lá xanh tươi tốt, dây leo quấn um tùm mấy vòng quanh cọc.

“Ông cũng đang háo hức xem nó sẽ nở ra loại hoa nào. Có lẽ cuối tháng này thì hoa bắt đầu nở. Cháu nhớ đến xem nhé.”

Anh ta trả lời, “Vâng ạ.” Ngày hôm đó anh ta trở về mà không nhắc gì tới hạt giống.

Nói thẳng ra anh ta chẳng có hứng thú gì với hoa, chỉ quan tâm tới việc có lấy được hạt giống hay không thôi. Vậy nên tháng sau anh ta lại đến nhà ông

Akiyama một lần nữa.

Chính là ngày hôm đó.

Ông Akiyama nói khi nhìn thấy Masaya, “Tiếc quá! Nếu cháu đến sớm hơn mấy bữa thì đã nhìn thấy được hoa nở rồi.”

Masaya nhìn sang chậu cây ngoài vườn. Không có bông hoa nào cả.

“Nhưng mà ông đã chụp ảnh lại rồi. Cháu cứ vào đây đã.”

Masaya theo ông vào trong phòng khách. Ông Akiyama lấy một chai nước trà từ trong tủ lạnh ra rót vào cốc thủy tinh mời anh ta, còn mình uống nước đun sôi để nguội trong tách trà.

Ông Akiyama mở ngăn kéo tủ, lấy ra một cái phong bì. Ông lấy từ trong phong bì ra một tấm ảnh rồi giơ cho Masaya xem.

Ảnh chụp một cây hoa anh ta chưa nhìn thấy bao giờ. Cánh hoa mỏng và dài màu vàng nhìn rất kỳ lạ.

“Có thể đây là một cây hoa rất tuyệt vời.” Ông Akiyama nói. “Ông đang tìm hiểu khá nhiều. Cảm ơn mấy đứa đã mang cho ông chỗ hạt giống thú vị đó. À mà trước tiên để ông đưa cho cháu cái này đã.”

Ông Akiyama cất tấm ảnh vào trong phong bì rồi đặt trước mặt Masaya.

Masaya khẽ liếc qua phong bì rồi hỏi, “Hạt giống thì sao? Có không ạ?”

Vẻ mặt hiền từ của ông Akiyama đột nhiên trở nên nghiêm trọng. Ông nhìn thẳng vào mặt Masaya.

“Lạ quá nhỉ? Cả Naoto lẫn cháu dường như đều không có vẻ hứng thú với hoa cỏ. Ông tưởng hai đứa nói là muốn xem chỗ hạt giống đó sẽ nở ra được hoa gì?”

“Đúng là thế nhưng mà...”

“Nếu thu được hạt giống thì mấy đứa định làm gì?”

“À cũng không có gì đặc biệt cả...”

Anh ta không nói được gì. Masaya không nghĩ sẽ bị hỏi dồn thế này.

“Không thể nào!” Ông Akiyama vẫn nhìn Masaya chăm chăm. “Không thể nào! Có phải mấy đứa dùng chỗ hạt giống đó thay cho thuốc tạo ảo giác không?”

“Ồ...”

“Vậy nên các cháu mới muốn ta tặng số lượng hạt giống lên đúng không?”

Ông đã nhìn thấu mọi chuyện. Masaya cúi đầu, người nóng bừng lên, thậm chí còn có thể nghe thấy tiếng tim mình đập thình thịch.

Ông Akiyama thở dài.

“Thấy mấy đừa tỏ ra sốt sắng với chỗ hạt kia nên ta mới bắn khoãn rồi điều tra thử. Đúng như ta nghĩ. Hoa khiên ngư phương Tây vốn đã có chứa chất LSA nhưng nồng độ ở cây hoa này còn phải nhiều hơn vài chục lần. LSA là chất tạo ảo giác, chắc chắn hai đừa đã dùng hạt giống này thay cho thuốc ảo giác đúng không?”

Masaya mấp máy môi phủ nhận nhưng không thốt nổi thành lời.

“Trời ơi!” Ông Akiyama thở dài chán nản. “Không thể tin được là các cháu ta lại yêu cầu ta tạo ra thuốc gây ảo giác. Sống quá lâu trên đời đúng là phải gặp nhiều chuyện, kể cả những chuyện tồi tệ thế này.”

“Không phải đâu, ông Akiyama. Không phải như thế đâu...”

“Cậu không cần phải nói gì nữa đâu!” Ông Akiyama lắc đầu. “Như thế là ta đã hiểu rồi. Kể cả nguyên nhân Naoto tự sát nữa. Chắc là do ảo giác mà hạt cây này tạo ra. Cậu biết chuyện này đúng không?”

“... Không phải thế đâu!”

“Thôi đủ rồi.” Ông Akiyama với lấy cái điện thoại.

“Ông định gọi đi đâu thế?”

“Cảnh sát. Đương nhiên rồi. Có lẽ cậu muốn nói cắn hạt cây thì có gì là sai nhưng thực tế đã có người mất mạng đó. Ta không thể để yên chuyện này được.” Ông Akiyama quay lưng về phía Masaya, bắt đầu bấm điện thoại.

Masaya vô cùng hoảng sợ. Nếu để lộ chuyện dùng thuốc tạo ảo giác thì từ đây về sau mình sẽ ra sao? Chắc chắn mọi người sẽ nghĩ tài năng âm nhạc của mình chỉ là giả tạo. Anh ta tưởng tượng ra cảnh người ta khinh miệt, chế nhạo mình.

Phải dừng chuyện này lại, phải ngăn ông ta lại. Masaya hành động theo tiếng nói thúc giục trong vô thức. Anh ta cầm lấy một vật gì đó đập vào sau gáy ông Akiyama. Ông lão kêu lên rồi ngã xuống ngay lập tức. Tuy nhiên chân tay ông vẫn còn động đậy. Nhìn thấy thế, Masaya liền bóp cổ ông từ phía sau. Masaya hoàn toàn không ý thức được hành động của mình.

Khi ý thức trở lại với anh ta thì ông Akiyama đã hoàn toàn bất động. Ngay lập tức lòng Masaya ngập tràn hối hận vì nhận ra mình đã gây một lỗi

lâm không thể sửa chữa. Anh ta lo sợ nếu không làm gì đó thì mình sẽ bị hủy hoại.

Masaya nhìn thấy một đôi găng tay đặt trên nóc tủ. Đó là đôi găng tay ông Akiyama dùng để trồng hoa. Anh ta đeo găng rồi lau đi tất cả những chỗ mình đã chạm vào. Sau đó anh ta phá tung căn phòng để khiến nó trở nên lộn xộn. Anh ta mở hết các ngăn kéo, tìm kiếm những vật có giá trị mà kẻ cướp thường để mắt tới. Anh ta nhanh chóng tìm thấy sổ tiết kiệm và thẻ ngân hàng của ông Akiyama nhưng vẫn không dừng lại. Anh ta mở cả cửa tủ phòng bên cạnh rồi quăng hết đồ bên trong ra ngoài.

Khi định rời khỏi phòng, anh ta nhận ra cái cốc trên bàn. Không thể để nó ở đấy được. Anh ta rửa ở bồn rửa, lau khô, cẩn thận cất chiếc cốc vào trong tủ bếp sao cho không lưu lại vân tay.

Nhìn ngó xung quanh một lượt, xác nhận không có ai, anh ta liền chuồn khỏi nhà. Sau khi rẽ ở góc đường, anh ta chạy thục mạng về phía nhà ga.

Anh ta không cảm nhận được đó là sự thật. Masaya mong rằng đây chỉ là một cơn ác mộng mà thôi.

Sota nghĩ đi bộ dọc hành lang một khách sạn cao cấp nằm ở trung tâm thành phố như thế này cũng chẳng nghe thấy được tiếng động gì cả. Anh mới chỉ vào khách sạn công vụ loại rẻ hay khách sạn ở khu nghỉ dưỡng thôi. Thường ở những khách sạn như thế mỏng dính nên chỉ cần đi bộ dọc hành lang cũng biết được phòng nào đang có khách ở. Nhưng cái khách sạn này yên tĩnh đến mức tưởng như không có vị khách nào cả. Đương nhiên không phải như thế, chỉ là do cách âm của khách sạn quá tốt.

Căn phòng mà anh được chỉ nằm sâu trong góc một hành lang dài. Lần đầu tiên anh nhìn thấy nút bấm chuông gọi cửa được gắn lên tường như ở đây.

Sota hít sâu nhẹ nhàng rồi ấn chuông. Anh nghe thấy tiếng chuông vang lên trong phòng.

Sau tiếng khóa lách cách, cánh cửa mở ra. Yosuke mặc áo sơ-mi trắng xuất hiện. Anh ta không đeo cà-vạt, hai khuy áo trên cùng để mở. Đôi má người anh trai đã lâu không gặp hơi hóp lại.

Yosuke không nói gì mà chỉ gạt đầu ra hiệu cho anh vào phòng. Về mặt anh ta rất bình thản.

Sota bước vào trong. Đó là một căn phòng có bàn làm việc và ghế bành. Trên bàn đặt một cái máy tính và mấy tập hồ sơ. Trong phòng không có giường, có lẽ phòng ngủ là phòng khác. Thế này gọi là phòng Suite khách sạn đây, Sota nghĩ. Tất nhiên anh chưa từng vào cũng như nhìn thấy một căn phòng thế này bao giờ.

“Phòng này xịn quá nhỉ?” Sota vừa ngấm cái tủ ly không lò, vừa nói. Anh nhìn thấy ly rượu vang qua lớp kính. “Bao nhiêu một đêm thế?”

Yosuke cười gượng.

“Không như chú nghĩ đâu! Làm chuyện gì cũng có mặt trái của nó, cái khách sạn này từng vướng vào rắc rối được anh giải quyết giúp nên anh thuê ở đây sẽ được giá ưu đãi.”

Sota nhún vai. “Em hiểu rồi! Quả nhiên làm một nhân viên công vụ ưu tú cũng có lợi.”

“Anh gọi chú đến đây không phải để nghe mĩa mai đâu. Cứ ngồi xuống đi đã.”

Có hai cái ghế bành được xếp thành hình chữ L. Cái quay lưng về phía cửa sổ dành cho hai người ngồi, cái còn lại là ghế đơn. Sota còn chưa biết chọn chỗ nào để ngồi thì Yosuke nói, “Hôm nay chú là khách nên cứ ngồi ghế to đi. Nếu không thể quyết định chuyện này một cách tự y nhiên thì không thể thành người bao dung, rộng lượng được đâu.”

“Em có định trở thành người như thế đâu.” Sota ngồi xuống cái ghế to hơn.

“Đàn ông nhà Gamo thì không thể không như thế!” Yosuke tiến lại gần xe đẩy đồ ăn đặt ở góc phòng. Trên đó có sẵn bình và cốc cà phê. “Chú uống cà phê được chứ? Nếu như thích cái khác thì để anh gọi điện thoại lên.”

“Không cần đâu, cà phê là được rồi.”

Yosuke rót cà phê ra cốc, bỏ lên khay rồi đặt trước mặt Sota. Sota chưa từng thấy anh trai làm thế với mình bao giờ nên có chút không thoải mái.

Yosuke gọi điện cho anh lúc đầu giờ chiều hôm nay. Anh ta bảo có chuyện muốn nói với anh. Khi anh hỏi có chuyện gì thì anh ta trả lời rằng, “Đó là chuyện mà chú muốn biết. Hay là chú không muốn biết chuyện gì cả?”

“Anh lúc nào cũng tự quyết mọi chuyện như vậy.” Sota nói. “Khi em liên lạc thì anh luôn từ chối nhưng lúc tiện cho anh thì anh cứ thế mà gọi em tới.”

Nghe thế, Yosuke điềm nhiên trả lời, “Công chức là thế mà.”

Yosuke mang theo cốc của mình cùng đường, sữa đặt lên bàn rồi ngồi xuống.

“Mẹ đâu rồi?” Sota hỏi. “Em tưởng mẹ ở cùng với anh?”

“Đúng thế. Mẹ ở phòng khác trong khách sạn này nhưng trả phòng rồi. Vì anh quyết định gọi chú đến đây.” Yosuke cho sữa vào cà phê rồi khuấy đều lên.

“Mẹ thật sự muốn tránh mặt em à?”

“Đó là vì mẹ nghĩ cho chú thôi. Mẹ thấy rằng không thể nói chuyện nửa vời nên mới tránh mặt chú một thời gian. Chắc mẹ nghĩ kể lại chân tướng sự việc cho chú biết phải là việc của anh, trưởng nam nhà Gamo. Dù sao...” Yosuke ngẩng mặt lên, nhìn em trai chăm chú. “Chú thật sự đã điều tra ra

được nhiều chuyện đấy. Anh phải đánh giá lại về chú. Có lẽ chú có năng khiếu làm thám tử. À mà không, phải nói là chú *cũng* có chứ. Đàn ông nhà Gamo vốn có dòng máu cảnh sát chảy trong người rồi.”

Sota uốn thẳng lưng nhìn lại anh trai. “Cuối cùng anh cũng chịu nói thật với em à?”

“Đừng có làm cái bộ mặt đáng sợ ấy, cứ uống cà phê đã. Chẳng mấy khi anh em mình có dịp ngồi xuống nói chuyện với nhau như thế này.”

“Không phải chẳng mấy khi mà chưa có lần nào cả.” Sota nhấp một ngụm cà phê đen. “Lúc nào em cũng bị cho ra rìa.”

Yosuke đặt cốc xuống, gật đầu.

“Chú nghĩ như thế cũng có lý. Thật sự cả nhà đã giấu chú quá nhiều chuyện. Đó là ý của bố. Mặc dù vậy anh đã đoán rằng sẽ có ngày mọi chuyện lộ ra.”

“Rốt cuộc mọi người đã giấu em chuyện gì?”

Nghe vậy, Yosuke liền lấy từ túi áo ra một cái hộp nhựa nhỏ trong suốt.

“Chú đã biết tin vụ án mạng của ông Akiyama Shuji được phá rồi đúng không?”

“Em đã xem trên thời sự và trên mạng rồi. Trước đó Akiyama Rino cũng đã báo cho em. Bất ngờ thật đấy. Không thể tin nổi cậu ta lại là hung thủ!”

“Chú từng nói chuyện với Osugi Masaya rồi phải không?”

“Mấy lần rồi.” Trả lời xong, Sota mới cảm thấy ngỡ ngợ trước câu nói của anh trai. “Tại sao anh biết em với cậu ta quen nhau?”

“À thì, chuyện đó để sau đi.” Yosuke đặt cái hộp nhựa lên bàn, bên trong lót một lớp vải, trên có một nhúm hạt nhỏ chừng năm milimet. “Chú có biết cái gì đây không?”

Sota cầm cái hộp lên tay rồi nhìn vào bên trong. Chỗ hạt trong đó nhìn rõ ràng là hạt cây.

“Cái này có phải là loại mà Osugi Masaya dùng thay cho thuốc tạo ảo giác không?”

“Đúng vậy.”

“Trên tin tức chỉ nói đây là hạt của một loài hoa đặc biệt.”

Yosuke ngồi thẳng dậy, nói như đang tuyên bố, “Đây là hạt hoa khiên ngư.”

“Hoa khiên ngư vàng?”

“Chính là nó! Loài hoa trong truyền thuyết!”

“Quả nhiên là thế! Nhưng mà tại sao anh lại... À mà không, ngay từ đầu anh đã...” Sota chớp chớp mắt. “Anh có liên quan gì tới hoa khiên ngư vàng?”

Khóe miệng Yosuke hiện ra một nụ cười nhàn nhạt.

“Không phải chỉ một mình anh mà nó liên quan đến cả ba thế hệ nhà Gamo.”

Sota bắt giắc nhíu mày. “Ba thế hệ? Chuyện này là sao?”

“Chú có biết tên ông nội của chúng ta không?”

“Ông nội? Anh coi thường em đấy à? Chuyện đó đương nhiên em phải biết chứ. Ông tên là Okitsugu.”

“Đúng thế. Gamo Okitsugu. Ông cũng làm ở sở Cảnh sát Tokyo giống như bố.”

“Ông nội có liên quan gì đến chuyện này?”

“Vào tháng Chín năm 1962 có một vụ án bí ẩn đã xảy ra. Đó là vụ án một người đàn ông cầm kiếm Nhật sát hại và làm bị thương tám người trên đường phố ở quận Meguro.”

“Vụ MM phải không?”

“Chính xác. Lúc đó người chỉ huy cuộc điều tra chính là đội trưởng đội điều tra số Một của sở Cảnh sát, ông nội của chúng ta.”

Sota hít một hơi thật sâu. Thì ra có liên quan như thế...

“Hung thủ là một người đàn ông tên Tanaka Kazumichi. Trong lúc phụ trách việc lục soát nhà Tanaka, ông nội đã phát hiện ra một điều kỳ lạ. Trong vườn đầy những chậu cây ông chưa từng thấy bao giờ. Ông nghi ngờ rằng đây có thể là loài cây cấm nên định điều tra kỹ lưỡng. Thế nhưng không ngờ ông phải chịu sức ép từ cấp trên và sở Cảnh sát, được lệnh không can thiệp tới những chậu cây đó.”

“Tại sao...?”

Nghe Sota lẩm bẩm, Yosuke từ tốn gật đầu.

“Ông nội cũng không chấp nhận chuyện này giống như chú. Tuy nhiên ông được nghe lý do vì sao mình buộc phải tuân theo chỉ thị. Cấp trên lệnh cho ông không được phép tiết lộ cho gia đình biết vì đó là chuyện vô cùng bí

mật. Thế nhưng ông vẫn kể lại cho con trai mình rồi người con trai đó lại kể tiếp cho con trai trưởng của mình.”

“Cái gì đây? Thế là sao? Anh đừng vòng vo nữa, nói nhanh lên được không?” Sota cựa quậy.

“Đừng sốt ruột. Chuyện này không phải chỉ vài ba câu vắn tắt mà tường thuật được đâu. Để giải thích về hoa mộng ảo thì phải quay trở lại từ thời kỳ Edo.”

“Hoa mộng ảo?”

Sota nhớ mình đã nghe thấy từ này ở đâu đó rồi.

“Viết như thế này,” Yosuke lấy bút ra viết lên sổ ghi chép của khách sạn rồi giơ cho Sota xem chữ *hoa mộng ảo* bằng Hán tự.

Nhìn thấy thế, Sota ngạc nhiên. Anh đã nghe thấy từ này ở chỗ ông nha sĩ Tahara. *Hoa khiên ngư vàng chính là hoa mộng ảo nên nếu theo đuổi nó, sẽ hủy hoại chính bản thân mình...* Đó là lời dạy của chú ông Tahara.

“Hoa mộng ảo là gì?”

“Nói gọn lại thì đó là từ chỉ chung những loại thực vật có tác dụng gây ảo giác.”

“À... Giống như cần sa hay thuốc phiện hả?”

“Mấy loại đã được biết đến rộng rãi như thế không gọi là hoa mộng ảo. Từ này để chỉ những loại thực vật thường chỉ được coi là hoa để ngắm hay cỏ dại, nhưng lại có tác dụng gây ảo giác. Dù vậy, nó cũng chỉ là tiếng lóng được một nhóm người, chủ yếu là các nhà nông học vào thời Mạc phủ Edo dùng thôi. Trong đó loại này là đáng chú ý nhất.” Yosuke hất cằm về phía cái hộp nhựa. “Việc trồng hoa khiên ngư bùng nổ trong những năm 1804 đến 1830, đặc biệt những loại hoa khiên ngư biến dị được trồng rất phong phú. Trong các thư tịch cổ vẫn còn ghi lại những loại hoa khiên ngư lạ mà đến bây giờ không còn nữa.”

“Chuyện này em biết. Kể cả hoa khiên ngư vàng thời đó cũng không hiếm.”

“Đúng vậy. Tuy nhiên đã có một loạt sự kiện kỳ lạ xảy ra ở Edo thời gian đó. Có những người bình thường bỗng nhiên phát điên lên rồi tấn công người khác hoặc tự sát. Vì vậy, Mạc phủ đã tiến hành điều tra và phát hiện ra sự thật đáng kinh ngạc. Việc ăn hạt hoa khiên ngư đang phổ biến trong một bộ

phận dân chúng.”

“Tại sao lại có chuyện như thế?”

“Hoa khiên ngư vốn được nhập vào Nhật Bản để làm thuốc nên việc người ta ăn hạt của nó cũng không phải là chuyện lạ. Thế nhưng vì vốn là thuốc chữa tiêu chảy và lợi tiểu nên không ai nghĩ nó lại được dùng phổ biến như thế. Tuy nhiên khi điều tra kỹ, người ta phát hiện ra có một loại hoa khiên ngư có tác dụng tạo ảo giác cực mạnh. Hơn nữa vẻ ngoài của loại hoa này cũng rất đặc biệt.”

“Có phải nó là...” Sota nhìn cái hộp nhựa.

“Đúng thế. Nó chính là loài khiên ngư nở ra hoa màu vàng. Không ai biết rõ loại hoa này có xuất xứ từ đâu, cũng không rõ được nhập vào từ nước ngoài hay là biến dị tự nhiên. Tuy nhiên, rõ ràng nó có gen khác với các loại hoa khiên ngư khác. Tác dụng tạo ảo giác được cho là do loại gen đó. Đương nhiên thời đó chưa có những từ như gen nhưng người ta đã định được khái niệm rồi. Vì nguyên nhân ấy, Mạc phủ quyết định ra tay xóa sổ loài hoa này trên thị trường, nếu phát hiện ra hoa khiên ngư màu vàng thì tịch thu và ngăn chặn phát tán ra bên ngoài. Tuy nhiên việc này không được để lộ ra vì sợ rằng nếu tin này lan rộng, sẽ xuất hiện những kẻ buôn lậu hoa khiên ngư vàng.”

Sota lắc đầu liên tục. Anh chưa từng nghĩ tới chuyện này. Thế nhưng nếu như đây đúng là sự thật thì sẽ giải thích được rất nhiều việc.

“Vậy nên hoa khiên ngư màu vàng đột ngột biến mất là do chuyện này?”

“Chú đoán đúng rồi” Yosuke đáp. “Dù không biết có phải tất cả các loại hoa khiên ngư vàng đều là hoa mộng ảo hay không nhưng Mạc phủ thường xuyên cử người đi khắp nơi canh chừng loại hoa khiên ngư đó. Nếu nghe được tin gì về hoa khiên ngư vàng, họ sẽ làm mọi cách tìm đến tận nơi, thu hồi hạt giống. Nó dần biến mất khỏi thế gian này là điều tất yếu thôi. Có điều nó không hoàn toàn tuyệt chủng. Hoa khiên ngư vàng vẫn tiếp tục được trồng một cách bí mật dưới sự giám sát của Mạc phủ. Xuất phát từ sáng kiến dùng tác dụng tạo ảo giác cực mạnh đó một cách hữu ích.”

“Thuốc ảo giác dùng để làm gì?”

“Dùng để làm thuốc gây mê. Vào cuối thời Edo, việc phẫu thuật ngoại khoa đã được tiến hành nên nhu cầu thuốc gây mê an toàn là rất lớn. Rồi

Mạc phủ sụp đổ, kế hoạch không thành. Tuy nhiên việc trồng hoa khiên ngư vàng vẫn được chính phủ mới của thiên hoàng Minh Trị bí mật tiến hành. Chuyện này chỉ có số ít những người liên quan biết nhưng xuất hiện một đề xuất không ngờ tới trong việc sử dụng hoa khiên ngư vàng. Đó là đề xuất từ những nhân vật cấp cao trong Bộ Nội vụ, họ có ý tưởng dùng nó làm thuốc tự thú trong các cuộc điều tra của cảnh sát.”

“Cảnh sát ư...”

Sota không thể không giật mình khi nghe thấy từ đó. Đến đây đã bắt đầu có liên quan đến cảnh sát rồi.

“Việc nghiên cứu được giao cho một bác sĩ tiến hành. Thế nhưng cuối cùng nghiên cứu đó cũng bị hủy bỏ. Không phải vì nó không thể dùng làm thuốc tự thú mà vì nó rất nguy hiểm. Những người tham gia thí nghiệm kẻ thì trở nên hung bạo, người thì có ý định tự sát. Có quá nhiều ảnh hưởng khác nhau đối với tinh thần. Và thế là hoa khiên ngư vàng không còn tiếp tục được trồng nữa.” Sau khi nói liền một hơi, Yosuke uống cạn cốc cà phê còn lại trong cốc rồi tiếp tục, “Chuyện đáng ra đã diễn ra như thế.”

“Nghĩa là sao?”

“Không có chuyện gì trên đời này hoàn hảo cả. Những hạt giống hoa khiên ngư vàng tưởng chừng như được bảo quản rất nghiêm ngặt nhưng vì nhiều lý do khác nhau mà đã bị tuồn ra ngoài. Một số lượng lớn hạt giống đã biến mất. Tuy nhiên vì hoa khiên ngư vàng không còn xuất hiện nên người ta nghĩ rằng số hạt giống cũng không còn nữa. Thế nhưng...”

“Vụ MM xảy ra,” Sota nói. “Đám hoa trong vườn nhà Tanaka Kazumichi chính là hoa khiên ngư vàng đúng không?”

“Đúng thế. Không biết Tanaka kiếm được hạt giống bằng cách nào, đã trồng hoa ở nhà rồi lấy hạt, uống vào để tận hưởng cảm giác ngây ngất. Tuy nhiên do dùng quá nhiều nên hẳn ta bị rối loạn tinh thần. Việc lãnh đạo ngành cảnh sát hốt hoảng cũng chẳng có gì lạ. Dù là chuyện từ xưa nhưng nếu như để lộ ra việc hạt giống một loại cây vốn được cảnh sát trồng để sử dụng đã gây nên một vụ thảm sát kinh hoàng thì họ sẽ không còn mặt mũi nào mà nhìn dân chúng nữa.”

“Vì vậy nên chân tướng sự việc mới bị che giấu? Ông nội của chúng ta không thể chống lại được áp lực từ cấp trên?”

Ánh mắt của Yosuke trở nên nghiêm nghị.

Bản thân ông nội Gamo Okitsugu cũng có những lý do để không thể làm trái lệnh.”

“Là lý do gì vậy?”

“Những người đề xuất việc sử dụng hoa khiên ngư vàng làm thuốc tự thú thuộc Bộ Nội vụ, một trong số đó là ông cố nội của chúng ta, tức là bố của ông nội Gamo Okitsugu.”

Sota bắt giác bật dậy. “Không thể nào? Làm sao lại có chuyện ngẫu nhiên như thế...”

“Cũng không phải chuyên ngẫu nhiên lắm đâu. Vì có bố làm trong Bộ Nội vụ nên ông nội mới được thăng tiến như vậy. Kết quả là ông còn được tiết lộ về bí mật của hoa khiên ngư vàng.”

Sota gãi đầu. Anh nghĩ chuyện thừa kế dòng máu cảnh sát này thật sự quá phiền phức.

“Vì thế cho nên vụ MM được giải quyết nhanh gọn với lý do hung thủ bị rối loạn tâm thần. Thế nhưng ông Gamo Okitsugu lại nghĩ như thế chưa hoàn toàn giải quyết được vấn đề bởi chẳng có gì đảm bảo sẽ không xuất hiện Tanaka thứ hai, Tanaka thứ ba nữa. Ông coi việc ngăn chặn chuyện này là sứ mệnh của mình. Kể từ đó ông nội bắt đầu tự mình thu thập thông tin. Cứ nghe thấy có hoa khiên ngư vàng nở là ông ngay lập tức lao đến, dù ở bất cứ chỗ nào, rồi tự mình kiểm tra. Sau này ông giao nhiệm vụ đó lại cho con trai mình.”

“Con trai của ông nội tức là...”

“Đương nhiên là bố của chúng ta.” Yosuke mỉm cười. “Vụ MM là một sự kiện có tác động lớn đến ông nội như vậy đấy. Nhưng mà hãy tưởng tượng thử xem. Có biết bao nhiêu người dân vô tội lần lượt bị thảm sát dưới lưỡi kiếm Nhật. Nhìn thấy quang cảnh đó chắc chắn không ai muốn chuyện như vậy xảy ra lần thứ hai. Đặc biệt khi bố của mình lại là một trong những người gián tiếp gây ra việc đó. Hơn thế nữa chính mình lại tiếp tay cho việc che giấu chân tướng của vụ án nên hẳn là ông nội bị mặc cảm tội lỗi. Bố cũng thường nói rằng ông nội cho đến lúc hấp hối vẫn còn ám ảnh bởi loài hoa khiên ngư vàng kia.”

Thấy anh trai cầm cốc cà phê lên, Sota cũng uống thêm một ngụm cà phê

đen. Anh nhận ra lòng bàn tay mình ướt đầm mồ hôi.

“Em không biết nhà mình lại có những chuyện phức tạp như vậy đâu...”

“À thì đúng là như thế.”

“Anh được nghe những chuyện này từ lúc nào?”

“Lần đầu tiên anh được nghe bố kể lại là lúc còn học tiểu học. Bố cho anh xem bức ảnh hoa khiên ngư vàng rồi nói với anh rằng đó là một loài hoa làm người ta phát điên. Bức ảnh đó có lẽ bố lấy từ ông nội. Bố cũng tiếp tục nguyện vọng của ông nội nên mỗi lúc rảnh rỗi lại tìm kiếm tư liệu về hoa khiên ngư. Đây là lần đầu tiên anh biết đến sự tồn tại của loài hoa đó.”

“Vì được nghe chuyện này nên anh mới làm cảnh sát phải không?”

“Không phải.” Yosuke nhú mày. “Thực ra anh chịu ảnh hưởng của bố nên mới muốn làm cảnh sát, nhưng anh cho rằng chuyện hoa khiên ngư vàng là một phần của lịch sử. Ở phố hoa khiên ngư hằng năm, anh với bố vẫn chăm chú quan sát nhưng anh từng nghĩ có lẽ mình sẽ không bao giờ gặp hoa khiên ngư vàng.”

Yosuke đứng dậy mang bình cà phê từ xe đẩy lại, rót vào cốc của mình rồi quay sang hỏi Sota, “Chú có muốn uống thêm không?”

“Cho em xin. Bố chưa từng nói chuyện này với em.”

Yosuke vừa rót cà phê cho Sota vừa nói. “Đương nhiên rồi. Chuyện này không thể lôi chú vào được bởi vì chú ở bên phía nạn nhân.”

“Nạn nhân của vụ MM ư?”

“Đương nhiên rồi.”

“Bố biết mẹ là con gái của nạn nhân trong vụ MM nên mới kết hôn sao?”

“Đúng thế. Bố đã bí mật điều tra cuộc sống sau này của những nạn nhân trong vụ MM. Trong số đó ông đặc biệt lưu ý đến một cô gái bị mất cả bố lẫn mẹ. Ông biết được cô gái đó giờ đã lớn đang làm việc trong một quán rượu nên bắt đầu thường xuyên lui tới, thành khách quen rồi chẳng bao lâu trở nên thân thiết với cô gái ấy. Khi nghe cô kể chuyện nhà, bố rất đau lòng vì không thể nói cho cô biết được chân tướng sự việc. Bố nói có cảm giác cả mình cũng đang làm một chuyện hèn hạ.”

“Vậy nên bố mới cưới mẹ ư...”

Yosuke nhắc cái cốc lên, nhoẻn miệng cười.

“Đừng có hiểu nhầm. Bố lấy mẹ không phải vì lòng thương hại. Chỉ đơn

thuần là bố đã đem lòng yêu thương mẹ thôi. Thậm chí bố còn cảm thấy khó xử vì không biết rằng mình có đủ tư cách cầu hôn hay không. Vậy nên bố mới nói hết sự thật cho mẹ rồi cầu hôn. Mặc dù lúc đó mẹ rất sốc nhưng cũng rất xúc động trước sự chân thành của bố. Thế là hai người lấy nhau. Chuyện hai người đến với nhau làm anh cũng thấy rất vui.” Anh ta nhấp một ngụm cà phê rồi đặt cốc lại vào đĩa.

“Mẹ cũng biết được bí mật của nhà Gamo ư...”

“Bố đã hứa với mẹ rằng nếu sau này hai người có con thì sẽ không lôi đưa trẻ đó vào chuyện này.”

Sota đan hai tay vào nhau rồi thở dài. “Ra là thế.”

“Anh biết chú có nhiều chuyện bất mãn nhưng không thể nói cho chú nghe được vì đó là ý nguyện của bố.”

“Vậy nên lần này anh cũng không thể kể lại cho em đúng không? Không những thế anh và mẹ mới phải tìm cách tránh em.”

Yosuke dựa vào lưng ghế, bắt chéo chân. “Anh đã không tính được đến việc chú vô tình gặp Akiyama Rino. Không thể ngờ hai người lại cộng tác với nhau.”

“Anh gặp cô ấy là vì tấm ảnh của ông Akiyama hả?”

“Đúng vậy. Như lúc này anh vừa nói, anh chưa từng nghĩ mình sẽ được tận mắt nhìn thấy hoa khiên ngư vàng. Vào làm ở cơ quan Cảnh sát quốc gia rồi anh mới biết, hầu như chẳng có ai biết đến hoa khiên ngư vàng, nó chỉ tồn tại trong những tư liệu cổ thôi. Nhưng để tưởng nhớ đến bố nên đôi khi anh đã tìm kiếm trên mạng bằng một vài từ khóa... Những từ khóa anh dùng là ‘hoa khiên ngư vàng’, ‘hoa vàng’, ‘loài hoa bí ẩn’, ‘loài hoa không biết tên’... Tuy nhiên đã mười năm liền, anh không thể tìm được cây hoa nào giống như trong tấm ảnh bố cho anh xem. Thế rồi một ngày nọ, anh đã tìm thấy một bài viết trên blog có tiêu đề là ‘Một cây hoa vàng không biết tên’, ban đầu anh cứ nghĩ chẳng có liên quan gì cả.”

“Thế nhưng lại không phải như thế?”

“Không nên ngộ nhận bất cứ điều gì. Khi nhìn thấy tấm ảnh kia, anh sốc đến mức tim như ngừng đập. Anh tự nói với mình chắc là có sự nhầm lẫn gì đó, không, chắc chắn nhầm rồi. Nhưng càng nhìn càng thấy cây hoa trên màn hình kia hoàn toàn giống với cây hoa trong tấm ảnh bố cho anh xem.”

“Vậy nên anh mới vội vàng liên lạc với chủ nhân tấm ảnh và biết được người trồng ra cây hoa đó đã bị giết đúng không?”

“Anh cũng muốn biết ông ấy đã lấy hạt giống từ đâu. Ngoài ra còn một chuyện anh băn khoăn nữa là cây hoa đã bị đánh cắp. Giả sử cây hoa khiên ngư vàng liên quan đến vụ giết người thì chuyện to rồi. Nếu giải quyết không khéo, mọi người sẽ biết đến sự tồn tại của loài hoa này. Anh rất sốt ruột nên xin nghỉ phép một thời gian rồi độc lập điều tra. Bằng mọi giá phải tìm ra chân tướng sự việc trước tổ điều tra vụ án.”

“Em nghĩ anh làm tốt lắm. Dù chỉ có một mình.”

“Không phải một mình anh.” Yosuke nhướn mày. “Chú cũng biết rồi còn gì. Anh có một người hỗ trợ nữa. Cô ấy còn biết đến sự quay trở lại của hoa khiên ngư vàng và hành động trước cả anh.”

“Có phải là... Iba Takami không?”

Yosuke gật đầu.

“Lúc này anh có nói là người ta giao việc nghiên cứu thuốc tự thú cho một bác sĩ. Người bác sĩ đó họ Iba.”

“Ồ...”

“Những hạt giống hoa khiên ngư vàng bị lọt ra ngoài vốn là do gia đình Iba bảo quản. Vậy nên những thành viên của nhà Iba cũng truy tìm dấu vết nó suốt mấy đời nay. Ông nội của chúng ta khám phá ra chuyện ấy nên từ đó hai nhà qua lại trao đổi thông tin với nhau.”

“Vậy nên Takami mới... thì ra là thế?”

“Sau khi gặp Akiyama Rino, anh đã liên lạc với Iba Takami và bất ngờ biết được cô ấy cũng đang lần theo dấu vết của hoa khiên ngư vàng. Không chỉ có thế, khi kết nối hai câu chuyện với nhau, bọn anh đã tìm thấy một điểm chung.”

“Là vụ tự sát của Tori Naoto...”

“Đúng thế.” Yosuke gật đầu thật mạnh. “Qua một nguồn tin, Iba đã chú ý đến Kudo Akira còn Tori Naoto là thành viên trong một ban nhạc được Kudo Akira nâng đỡ. Mặt khác Naoto cũng là cháu trai của ông Akiyama Shuji. Iba sau khi gia nhập ban nhạc đã cung cấp cho anh một số thông tin quý giá. Một trong số đó chính là mấy tấm phiếu ăn của quán Fukumanken, yếu tố then chốt để phá vụ án lần này. Anh cũng biết chuyện chú bắt gặp cô

ấy ở hội trường một buổi biểu diễn. Cô ấy nói chỉ còn cách rời khỏi ban nhạc thôi.”

Sota cúi mặt xuống. “Cô ấy coi em như thần bệnh dịch thế sao?”

“Anh không nghĩ thế đâu.”

“Vậy sao?”

“Dù sao thì,” Yosuke đặt hai tay lên thành ghế bành rồi từ từ ngả người dựa vào lưng ghế. “Vậy là giải quyết xong một vụ. Có lúc anh từng không biết sẽ thế nào nhưng cuối cùng đã có thể tạm an tâm.”

“Anh có tìm thấy chỗ hạt giống đó không?”

“Anh tìm thấy rồi. Chuyện này cũng nhờ cô Iba cả. Tuy nhiên vẫn không thể chủ quan vì không có bằng chứng cho thấy hoa mộng ảo đã hoàn toàn biến mất trên đời.”

“Từ giờ trở đi anh vẫn sẽ theo dõi nó ư?”

“Biết làm sao được. Phải có người làm chuyện này.” Giọng Yosuke thản nhiên, trái hẳn với trách nhiệm nặng nề trong lời nói. “Chuyện anh có thể kể có vậy thôi.”

Sota khoanh tay lại. “Em vẫn còn nhiều chuyện chưa hiểu hết.”

“Chuyện về cô ấy đúng không?” Yosuke nhướn miệng cười. “Chú nên hỏi trực tiếp cô ấy thì hơn. Anh cũng chỉ biết qua loa thôi.”

“Anh nói cô ấy là...”

“Đương nhiên là Iba Takami rồi. Cô ấy cũng nói là muốn tự mình giải thích cho chú.”

“Em có thể gặp cô ấy sao?”

“Đương nhiên. Cô ấy không cần phải trốn tránh nữa.”

“Bây giờ cô ấy đang ở đâu?”

Yosuke mỉm cười đầy ảm ý rồi chỉ tay lên phía trên.

“Có quầy bar trên tầng thượng. Chú uống được rượu nhi?”

Sota nhíu mày nhìn anh trai. “Là anh em mà không biết cả chuyện đó hay sao?”

“Nếu không uống được thì gọi nước quả đi nhé.”

“Rượu thì em uống được.” Sota đứng dậy. “Cô ấy ở đó phải không?”

“Ừ,” Yosuke hát hàm. “Thôi đi nhanh lên.”

Sota đi ra cửa. Khi anh cầm lấy tay nắm cửa thì nghe Yosuke gọi “Sota!”

Quay đầu lại, anh thấy người anh trai nhìn rất giống bố mỉm cười. “Xin lỗi nhé!”

Sota nhún vai nói “Không sao đâu!” rồi mở cửa bước ra khỏi phòng.

Khi anh bước đến cửa quán rượu, một người đàn ông mặc đồ đen tiến lại gần. “Quý khách đến một mình ạ?”

“À không, tôi đến để gặp bạn.” Sota vừa nói vừa đưa mắt nhìn khắp phòng. Bây giờ vẫn đang còn sớm nên quán khá vắng khách.

Ở bàn cạnh cửa sổ có một cô gái đang ngồi. Chỉ cần nhìn từ phía sau, trực giác của anh cũng khẳng định được là cô ấy. Sota từ từ tiến lại gần cô.

Đúng lúc Iba Takami vừa đặt điện thoại di động lên bàn thì Sota dừng lại nhìn xuống cô.

Takami ngẩng mặt lên. Có vẻ cô đã biết Sota tới nên không hề ngạc nhiên. Cô khẽ nở một nụ cười.

“Anh Yosuke vừa nhắn tin cho tớ. Anh ấy nói ‘em trai tôi sẽ tới gặp cô’.”

Sota cau mày, gãi mũi. “Vậy là hai người vẫn thường làm việc nhóm.”

“Chỉ cho đến hôm nay thôi,” Takami nói. “Cậu ngồi xuống đi!”

Sota kéo ghế ra rồi ngồi xuống. Trên bàn có đặt sẵn một ly sâm banh chứa thứ nước màu vàng.

“Cái này là... nước hoa quả hả?”

Takami mỉm cười. “Đó là Mimosa. Cocktail nước cam và rượu sâm banh.”

Lần đầu tiên anh nghe thấy cái tên này. Chỉ cần thế anh cũng biết cô đã trưởng thành hơn nhiều rồi.

Anh gọi bia khi người bồi bàn tới.

Takami nhìn sang Sota rồi cúi đầu. “Đã lâu rồi nhỉ. Xin lỗi cậu vì chuyện ở buổi biểu diễn lần trước nhé.”

“Không sao đâu,” Sota cúi đầu lại. Sau đó anh từ từ ngẩng mặt lên. Nhưng khi bắt gặp ánh mắt của Takami, anh lại cúi đầu xuống.

Anh có cảm giác cô đang cười.

“Giống hệt như hồi xưa. Cậu vẫn cứ ngại ngùng không nhìn thẳng vào mắt người khác.”

Anh liền nhìn thẳng vào cô nhưng quả nhiên lại nhanh chóng đảo mắt sang hướng khác. Vì ánh mắt của Takami vẫn đang chăm chú nhìn anh.

Bia đã được mang tới. Sota tránh không nhìn sang phía cô rồi uống một ngụm.

“Tại sao cậu không nói gì?” Takami hỏi.

Sota chớp mắt, cuối cùng anh cũng nhìn cô.

“Cậu đừng nói với tôi kiểu ấy có được không? Như thế chỉ làm tôi thấy căng thẳng hơn thôi.”

Takami hơi nghiêng đầu. “Tớ nên nói chuyện như ngày xưa à?”

“Nếu được.”

Cô mỉm cười gật đầu, hơi hếch cằm lên rồi nói, “Lâu rồi không gặp. Khỏe không hả Sota?”

Sota cảm thấy một hơi ấm lan tỏa trong lồng ngực mình. Anh thở ra một hơi thật dài rồi liếm môi. “Tôi chưa từng nghĩ sẽ lại gặp lại cậu trong hoàn cảnh như thế này.”

“Tớ cũng thế. Không, tớ đã từng nghĩ có lẽ suốt đời chẳng bao giờ có thể gặp lại cậu nữa.”

“Cậu nghĩ thế lúc nào? Từ cái mùa hè khi chúng ta còn học lớp Tám à?”

“Đương nhiên rồi.”

Hai người nhìn nhau đăm đăm. Sota không rời mắt sang hướng khác nữa. Cơ thể anh nóng bừng.

“Tôi có nhiều chuyện muốn hỏi cậu lắm. Cả chuyện về vụ án lần này nhưng trước hết tôi muốn hỏi lại chuyện xảy ra mùa hè năm ấy. Lúc đó ở nhà cậu đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Cô khẽ nhíu mày buồn bã trong giây lát rồi mau chóng lấy lại vẻ bình tĩnh.

“Đầu tiên bác Gamo đã liên lạc với ông ngoại tớ. Có vẻ như bác ấy hỏi xem ông tớ có biết hai chúng ta thường xuyên gặp nhau hay không. Ông ngoại rất ngạc nhiên rồi hỏi lại mẹ nhưng mẹ không biết vì tớ chưa kể về cậu với bà. Khi mẹ hỏi, tớ trả lời thành thật mọi chuyện. Kiểu: con thân thiết với bạn Gamo Sota thì có gì sai?”

Sota cảm thấy cũng giống như chuyện của mình. “Rồi sao?”

“Mẹ với ông ngoại nói với tớ là có chuyện quan trọng. Nhìn mẹ với ông lúc đó rất nghiêm túc. Là chuyện gì chắc giờ cậu cũng đoán ra được rồi. Cũng giống như nhà Gamo, nhà Iba có một trách nhiệm phải gánh vác. Tớ

đã được nghe về cả hoa khiên ngư vàng lẫn vụ MM. Khi biết nguyên nhân ông bà ngoại của cậu bị sát hại là do hoa khiên ngư vàng nhà Iba làm lọt ra ngoài, tớ thực sự rất sốc.”

“Vì thế nên cậu quyết định sẽ không gặp tớ nữa?”

Takami nhìn anh với ánh nghiêm trang rồi gật đầu.

“Tớ được nghe rằng cậu vẫn chưa biết chuyện. Rằng nhà bác Gamo đã quyết định chỉ riêng cậu sẽ không phải dính líu tới chuyện này. Vì thế nên tớ cũng nghĩ không gặp lại cậu nữa thì tốt hơn. Vì tớ có cảm giác nếu trở nên thân thiết với cậu, sẽ có một lúc nào đó tớ buột miệng nói ra. Tớ xin lỗi vì đã im lặng cho tới giờ.”

Sota đưa tay phải lên gãi đầu. Anh nghĩ bây giờ dù cô có xin lỗi thì cũng chẳng để làm gì nữa.

“Cậu cũng lựa chọn con đường tìm kiếm hoa khiên ngư vàng ư?”

“Đúng thế, nhưng mục đích của tớ hơi khác một chút.” Takami đáp. “Tớ không chỉ đơn giản đi thu hồi hạt giống mà còn muốn chứng minh tác dụng gây ảo giác của nó bằng khoa học. Vì vậy nên tớ mới chọn học ngành dược,”

“Ra là thế... Tại sao cậu lại tìm cách tiếp cận với Kudo Akira?”

“Ban đầu là do tớ tình cờ đọc được Facebook của một người. Người đó nói đã cảm thấy lâng lâng sau khi ăn hạt giống của hoa khiên ngư. Anh ta còn viết đây là một loại hoa khiên ngư rất hiếm, không dễ dàng gì mà kiếm được. Tớ chú ý đến chuyện này nên sau đó cũng đọc thêm những bài đăng khác của anh ta nhưng chủ đề hoa khiên ngư không hề xuất hiện thêm lần nào nữa. Sau đó tớ quyết định đi tìm thứ hạt giống đó. Vì tớ cứ băn khoăn mãi một chuyện.”

“Chuyện gì vậy?”

“Là vụ MM. Kể cả sau khi vụ án đó được phá cũng không tìm được hạt giống của hoa khiên ngư. Nói đúng hơn, có lẽ cảnh sát không hề điều tra triệt để nhà hung thủ. Đó là nhờ vụ án đã được xử lý nhanh gọn theo chỉ thị của đội trưởng đội điều tra số Một thuộc sở Cảnh sát lúc đó.” Có chút giễu cợt trong lời nói của Takami. Chắc cô biết đội trưởng đội điều tra số Một chính là ông nội của Sota. “Nhưng chắc chắn hung thủ Tanaka Kazumichi đã giấu chỗ hạt giống ở đâu đó. Vậy nên tớ mới định sẽ tìm xem nó đã biến đi đâu. Chỉ cần nghĩ một chút là ra. Hẳn ta vốn sống một mình nên chắc chắn

đồ đạc còn lại sẽ do gia đình mang về.”

“Vậy nên cậu mới đến Katsuura à?” Sota nói. “Mùa thu năm ngoái ấy.”

Takami tròn mắt. “Cậu biết cả chuyện này sao?”

“Tôi đã đến phòng nghiên cứu của cậu ở trường đại học Keimei và xem lịch của cậu.”

“Ra là vậy!” Cô nhìn anh như muốn nói ‘tớ đã thay đổi cách nhìn về cậu’. “Tớ muốn xem nhà bố mẹ đẻ của Tanaka giờ như thế nào nên mới tới Katsuura. Thế nhưng ngôi nhà này đã được bán lại cho người khác, Khi biết tên người mua tớ đã rất ngạc nhiên. Không phải vì ông ta là một nghệ sĩ nổi tiếng nhiều năm nay. Mà vì người viết về hạt giống hoa khiên ngư trên Facebook mà tớ vừa nói cũng chính là fan của Kudo Akira, anh ta khoe mình thường xuyên ghé tới phòng trà của ông ta. Tớ không nghĩ chuyện này là tình cờ.”

“Nghĩa là cậu đã suy luận sau khi Kudo Akira mua lại nhà Tanaka thì đã phát hiện ra chỗ hạt giống hoa khiên ngư đó?”

“Nghĩ như thế là hợp lý nhất mà, đúng không? Vậy nên tớ mới nhanh chóng đến phòng trà của Kudo Akira. Thế nhưng chỗ đó rất lạnh mạnh, khách tới xem không có dấu hiệu sử dụng chất kích thích. Do đó tớ nghĩ Kudo Akira chỉ kể về hoa khiên ngư với những người khách cực kỳ thân thiết, chia sẻ cảm giác thăng hoa với những người như thế mà thôi.”

“Chuyện thường thấy mà.”

“Vậy nên trước tiên, tớ đã mạo nhận là một người hâm mộ trung thành của ông ta. Như thế có thể lúc nào đó tớ sẽ có cơ hội được biết về chỗ hạt giống kia.”

“Kế hoạch có thành công không?”

Takami cười nhăn nhó lắc đầu.

“Không thành công. Kudo Akira là người thận trọng hơn tớ nghĩ. Vì tớ thường xuyên lui tới chỗ đó nên cũng được mời đến những bữa tiệc của nhóm người thân thiết với ông ta. Những lúc tụ tập họ cũng có nói về thuốc kích thích nhưng không có dấu hiệu đang sử dụng thuốc. Cùng lắm họ chỉ nói về chuyện đã từng dùng LSD hay chưa thôi. Khi tớ chuẩn bị bỏ cuộc thì một chuyện không ngờ tới đã xảy ra.”

“Có phải là chuyện Tori Naoto tự sát không?”

Takami gật đầu.

“Đúng thế. Nghe kể về tình trạng của anh ta trước khi chết, tớ tin chắc đó là do hoa mộng ảo. Tori Naoto và Osugi Masaya đặc biệt thân thiết với Kudo Akira nên nhiều khả năng đã được ông ta cho dùng hạt giống.”

“Vậy nên cậu mới vào chơi keyboard thay cho cậu ta.”

“Nhìn thế này thôi nhưng tớ cũng chơi được nhạc cụ đó! Hồi còn học phổ thông tớ ở trong câu lạc bộ nhạc nhẹ mà.”

Anh chợt nhớ ra mình từng được nghe chuyện này. Akiyama Rino đã điều tra giúp anh.

“Tớ định rằng khi xác định họ không liên quan đến hoa mộng ảo thì sẽ bỏ đi ngay nhưng lại bất ngờ đụng mặt cậu nên toàn bộ kế hoạch đã tan thành bong bóng.”

“Tớ nên xin lỗi đúng không nhỉ.”

“Không cần đâu. Dù không theo đúng kế hoạch nhưng tớ vẫn đạt được mục đích. Tớ đã xác nhận được sự tồn tại của hoa khiên ngưu vàng theo một cách hoàn toàn khác.”

“Là vụ án mạng của ông Akiyama Shuji.”

“Đúng thế. Anh Yosuke đã liên lạc với tớ rồi chúng tớ bắt đầu trao đổi thông tin với nhau. Từ đó tớ đã nắm được toàn cảnh vụ án. Tớ đoán rằng có lẽ người đã giao chỗ hạt giống đó cho ông Akiyama là Naoto. Tuy nhiên vẫn còn vài vấn đề khác cần phải giải quyết. Thứ nhất là phải tìm ra chậu cây bị lấy đi từ nhà ông Akiyama. Ngoài ra còn một vấn đề nữa là những hạt giống có thể vẫn còn ở đâu đó. Bọn tớ tránh không để thủ phạm bị bắt trước khi hai vấn đề này được làm rõ. Những điều tra viên không rõ nội tình nếu lấy được những vật chứng này rồi công bố ra bên ngoài thì chuyện sẽ rất tồi tệ. Thế nhưng anh Yosuke đã bắt tay với một sĩ quan điều tra ở đồn cảnh sát khu vực tên là Hayase và thu lại được chậu cây kia. Hơn thế nữa anh ấy cũng đã tìm ra thủ phạm. Anh Yosuke sử dụng các mối quan hệ trong Cơ quan Cảnh sát quốc gia, tác động lên cơ quan điều tra để phá vụ án mà vẫn giữ được bí mật về cây hoa khiên ngưu vàng kia. Chỉ còn phải lo về chỗ hạt giống còn sót lại thôi. Anh Yosuke đã thương lượng với Kudo Akira rằng nếu như ông ta giao hết số hạt giống còn lại cho anh ấy thì anh ấy sẽ không nói ra chuyện ông ta đã đẩy Tori Naoto đến bước tự sát. Kudo Akira mau chóng đồng ý. Ông ta

tìm thấy chỗ hạt giống đó trên căn gác nhà mình nhưng hầu như đã dùng hết rồi nên không lấy gì làm tiếc lắm.”

“Thì ra chuyện là như vậy...”

“Tớ kể hết rồi đây. Cậu còn muốn hỏi thêm gì nữa không?”

Sota lắc đầu.

“Được nghe nhiều chuyện một lúc thế này nên giờ tôi chẳng nghĩ ra được gì cả. Sau khi suy nghĩ kỹ có lẽ tôi sẽ tìm ra điều cần hỏi. Nhưng tôi muốn hỏi cậu một chuyện ngoài chuyện vụ án này.”

“Chuyện gì?”

“Cậu không hề bất mãn khi con đường tương lai của mình bị sắp xếp như thế à? Tôi cảm thấy thật bất công khi từ lúc còn học cấp hai, cậu đã phải nhận sứ mệnh theo đuổi loài hoa khiên ngư vàng.”

Takami khẽ cười.

“Đúng thế, đúng là có chút bất công nhỉ? Nhưng mà nhà Gamo cũng thế phải không? Anh Yosuke cũng phải gánh vác nghĩa vụ này từ khi còn nhỏ mà.”

“Đúng vậy. Anh trai tôi cũng nói là không còn cách nào khác.”

“Ở trường hợp của tớ mà nói không có chút bất mãn nào thì là nói dối. Tuy nhiên trên đời cũng có nhiều chuyện giống như vậy. Trong những môn nghệ thuật truyền thống như kabuki chẳng hạn, những đứa trẻ sinh ra trong gia đình nghệ nhân mặc nhiên phải mang trách nhiệm kế tục sự nghiệp rồi. Cả những nhà hàng lâu đời cũng thế.”

“Nhưng những thứ đó là di sản. Những người đó ngoài hách nhiệm ra còn được kế thừa cả lợi ích nữa.”

“Trên thế giới này vẫn có những thứ di sản tiêu cực đó Sota.” Takami dịu dàng đáp. “Nếu như chúng có thể tự nhiên biến mất thì cứ để nguyên như thế là được. Nhưng nếu không thì phải có người đứng ra gánh lấy trọng trách đúng không? Cho đến khi có thể chắc chắn hạt giống của hoa khiên ngư vàng đã biến mất hoàn toàn thì phải có người nhận trách nhiệm theo dõi nó. Tớ nghĩ đó là nghĩa vụ của hậu duệ những người đã làm loại thực vật nguy hiểm này lan ra ngoài. Tớ không thể trốn tránh nó được.”

Đôi mắt cô đang nhìn thẳng vào Sota, không hề mảy may do dự. Quyết tâm và niềm tin mạnh mẽ của cô hiện ra rất rõ ràng.

“Cảm ơn cậu,” Sota lẩm bẩm.

“Tại sao chứ?” Takami nghiêng đầu ngạc nhiên.

“Vì cậu đã dạy tôi một điều rất tuyệt vời.”

“Thế sao?” Takami vẫn giữ vẻ ngạc nhiên rồi cười. “Tớ đã kể hết chuyện của mình rồi. Bây giờ đến lượt cậu đó.”

“Tôi á? Tôi biết kể chuyện gì đây?”

“Đương nhiên là những chuyện từ trước tới giờ rồi. Cả tớ lẫn anh Yosuke đều rất ngưỡng mộ khả năng thám tử của cậu đó. Tớ rất muốn nghe bằng cách nào mà cậu lần ra được tới tận chuyện vụ MM.” Takami cầm ly Mimosa lên và nhìn anh đầy vẻ hiếu kỳ.

Sota gật đầu rồi cầm lấy cốc bia.

“Được rồi! Nhưng mà chuyện sẽ dài đấy. Dù gì, tớ cũng phải bắt đầu từ câu chuyện mùa hè năm chúng ta còn học lớp Tám.”

Cuối tháng Tám, Akiyama Rino và Tomoki đi đến nhà giam Tokyo. Osugi Masaya có nguyện vọng gặp trực tiếp hai người nên mới thông qua luật sư để liên lạc với Tomoki.

Hai người đang ngồi chờ ở phòng gặp mặt chật hẹp thì cánh cửa phòng phía bên kia tường kính mở ra và Masaya bước vào. Cảnh sát cũng ngồi cùng với họ. Masaya nhìn Rino và Tomoki, nở một nụ cười méo mó rồi ngồi xuống ghế. Anh ta vốn dĩ đã gầy, nay lại còn héo hơn.

“Thật sự xin lỗi vì đã bắt hai người phải tới tận chỗ này.” Masaya nói với giọng khàn khàn.

“Sức khỏe của anh thế nào? Anh có ăn uống được không?” Rino hỏi.

“À, anh ổn. Cảm ơn em.” Nói xong, Masaya nhìn hai người, nhú mày buồn bã. “Anh thật sự xin lỗi hai em. Anh đã gây ra chuyện tồi tệ như thế với ông của các em nên thật sự anh cũng chẳng mong được tha thứ nhưng anh vẫn muốn nói lời xin lỗi. Anh thật sự, thật sự xin lỗi!” Anh ta gục xuống, vai run rẩy.

Rino nhìn Tomoki. Họ không biết phải nói gì.

Trên đường tới đây hai người đã bàn bạc xem nên đối diện với Masaya như thế nào. Tuy căm hận hung thủ đã giết ông mình nhưng sự thực rằng Masaya là bạn bè thân thiết vẫn không thể thay đổi. “Em không hề cảm thấy căm hận mà chỉ tự hỏi không biết tại sao mọi chuyện lại trở nên như thế thôi.” Rino cũng đồng cảm với Tomoki.

Masaya nghĩ rằng họ im lặng để phản ứng lại mình nên hai tay ôm lấy đầu, vể mặt vô cùng thống khổ.

“Các em muốn hỏi xin lỗi để làm gì cơ chứ, thấy có lỗi thì tại sao lại giết người đúng không? Anh thật là một thằng ngu mà. Anh chỉ muốn chết thôi. Anh nhận án tử hình cũng được.”

“Anh Masaya,” Tomoki nói nhỏ. “Là do thuốc kích thích đúng không? Tại anh đã ăn hạt của một cái cây kỳ quái khiến tâm trí trở nên kỳ lạ phải không?”

Masaya lắc đầu. “Anh không biết. Kể cả như thế thì anh cũng... anh cũng

là một thằng khốn!” Khuôn mặt thanh tú của anh ta đầm đìa nước mắt.

Một lúc sau chỉ còn nghe tiếng thút thít. Rino lên tiếng sau khi anh ta đã bót khóc.

“Anh muốn xin lỗi nên mới gọi bọn em đến đây à?”

Masaya lấy tay áo lau nước mắt.

“Ngoài chuyện đó ra thì anh còn một chuyện bắt buộc phải nói, đặc biệt là với Rino.”

“Em ư? Chuyện gì vậy?”

Masaya ngẩng đầu lên nhìn cô bằng đôi mắt đỏ hoe.

“Là chuyện của Naoto. Đó là chuyện mà cậu ấy cảm thấy day dứt từ lâu. Từ hồi cậu ấy còn nhỏ cơ.”

“Chuyện gì thế?”

“Cậu ấy nói mình không thể trở thành người giống như Rino được.”

“Người giống như em? Nghĩa là sao?”

Masaya nở một nụ cười trống rỗng.

“Có lẽ Rino không biết nhưng đời là thế mà. Người trong cuộc cứ nghĩ mình làm những điều bình thường. Nhưng với những người xung quanh thì điều đó lại thật đáng ngưỡng mộ.”

“Chờ một chút! Em không hiểu anh đang nói gì nữa.”

Masaya nuốt nước miếng.

“Naoto luôn muốn có một tài năng nào đó. Cậu ấy muốn trở thành một người có năng khiếu bẩm sinh.”

“Hả?” Rino cau mày ngạc nhiên. “Anh đang nói gì thế? Làm gì có ai có nhiều năng khiếu bẩm sinh như Naoto đâu? Cậu ấy chơi thể thao giỏi này, học cũng giỏi này. Cậu ấy không chỉ vẽ đẹp mà còn chơi nhạc ở trình độ chuyên nghiệp nữa. Cậu ấy không phải không có tài năng mà có quá nhiều thì đúng hơn.”

Nhưng chẳng đợi cô nói hết, Masaya đã lắc đầu.

“Vậy nên anh mới nói là Rino không hiểu được đâu. Đúng là Naoto chơi thể thao giỏi nhưng có thể đạt tới mức độ chuyên nghiệp được hay không? Có giỏi đến mức hướng tới việc dự Olympic như Rino được hay không? Không được đúng không? Thành tích học tập của cậu ấy rất tốt nhưng vẫn chỉ trong một phạm vi hạn chế. Naoto giỏi toán nhất nhưng cậu ấy vẫn nói

mình chỉ biết được cách giải thôi. Cả vẽ cũng thế. Khi nhìn một tờ giấy trắng thì cậu ấy có thể tưởng tượng ra bố cục của bức tranh. Nếu đưa nét bút theo bố cục đó, sẽ tạo ra được những bức tranh rất đẹp. Tuy nhiên, cậu ấy nhận ra, những bức tranh vẽ theo kiểu đó luôn là những thứ mình đã nhìn thấy ở đâu đó. Cậu ấy hiểu rằng mình chỉ có kiến thức hội họa và sự khéo léo mà thôi. Mọi người khen cậu ấy giỏi. Nhưng đó là do khâm phục chứ không phải xúc động. Tranh của cậu ấy không thể làm lay động lòng người dù chỉ là một milimet.”

Masaya chuyển ánh mắt về phía Rino.

“Cuối cùng cậu ấy bắt đầu nghĩ bản thân mình chẳng có tài năng gì mà chỉ đang giả vờ như có tài năng thôi.”

“Nhưng mà,” Rino lên tiếng. “Không phải hầu hết mọi người đều như vậy cả hay sao? Có rất ít người thực sự có tài năng. Dù cho cậu ấy nói mình chỉ đang giả vờ như có tài năng nhưng làm được thế là tuyệt vời rồi.”

“Ừ. Anh cũng nghĩ như em vậy. Trong hoàn cảnh bình thường, hẳn là Naoto cũng sẽ nghĩ như thế, nhưng bên cạnh cậu ấy lại có Rino.”

“Em ư?”

“Anh thường nghe Naoto nói Rino là một thiên tài. Dù bơi cùng một bể nhưng chỉ có nước xung quanh em là khác với mọi người. Nhìn giống như có một loại nước đặc biệt đang đẩy em đi vậy. Tựa như em đang bơi trong một thế giới khác hoàn toàn với cậu ấy.”

“Chuyện đó...”

“Chỉ có em là không nghĩ như thế thôi. Naoto bơi cũng khá giỏi đúng không? Cậu ấy cũng từng thi đấu mấy lần ở đại hội thể thao toàn tỉnh rồi. Nhưng cậu ấy nói, khi tờ thông báo sẽ bỏ bơi lội thì chẳng có ai quan tâm cả.”

Rino ngạc nhiên quay sang nhìn Tomoki ngồi kế bên. “Có chuyện đó sao?”

Tomoki buồn bã chớp mắt. “Nói ra thì em thấy đúng thế thật. Anh Naoto đã nhiều năm nay không bơi lội gì rồi.”

“Cậu ấy cũng nói nhìn Rino thì mình chỉ như một con người nhỏ bé bất tài thôi. Cậu ấy thấy mình là một kẻ nhàm chán chẳng có gì đáng để nói tới,” Masaya nói.

“Không phải như thế mà...”

“Cậu ấy nhận ra, có lẽ với âm nhạc cũng vậy. Cậu ấy thường nói với anh rằng mình không có năng khiếu, rằng cậu ấy ghen tị với anh vì anh có tài năng, nhưng thực ra anh cũng giống như Naoto thôi. Bọn anh không phải là thiên tài, không có năng khiếu gì hơn người cả, chỉ là những kẻ bình thường, có năng lực bình thường, ở đâu cũng có. Thế nhưng bọn anh lại ôm mộng hão trở nên tỏa sáng hơn mọi người. Vì khi bắt chước phong cách của những người khác, bọn anh đã đạt được những thành tựu nho nhỏ nên mới có tham vọng. Bọn anh muốn được trở thành thiên tài thực sự. Bởi mang tà tâm như thế nên anh với Naoto đã nghiên thứ hạt giống của loài hoa ma quỷ kia. Nhưng mà đồ giả thì mãi mãi cũng chỉ là đồ giả, không bao giờ trở thành đồ thật được.”

Masaya ngồi thẳng người dậy, nói bằng giọng nghiêm túc.

“Rino này! Naoto thường nói Rino đúng là đồ ngốc. Em rất có tài năng nhưng đã lãng phí một cách vô nghĩa. Rino buộc phải trở thành một vận động viên bơi lội vì đó là nghĩa vụ của người được ban cho tài năng. Nếu em nghĩ nó là gánh nặng thì xa xỉ quá đấy. Rino không biết đâu, sống mà không có nghĩa vụ gì thì chỉ là một cuộc đời trống rỗng mà thôi...” Sau khi nói liền một mạch, Masaya thở hắt ra rồi cười.

“Anh Masaya...”

“Anh chỉ muốn nói những điều này nên mới gọi em tới thôi.”

Rino gật đầu rồi lấy khăn tay trong túi xách ra. Cô không biết phải tiếp nhận những lời anh ta nói như thế nào. Tuy nhiên trong lòng cô thật sự xúc động.

Cô lấy khăn tay lau khóe mắt.

「 KẾT 」

Khi Sota bước qua cổng trường đại học, thay vì hoài niệm, trong lòng anh lại ngập tràn một cảm giác mới mẻ. Anh nghỉ chưa đầy một tháng nhưng cảnh sắc trước mắt đã thay đổi hoàn toàn so với trước.

Anh đến phòng nghiên cứu, chỉ thấy Fujimura ngồi một mình. Tuy nhiên cậu ta không nghiên cứu gì cả, trên màn hình máy tính đang hiển thị blog của một cô ca sĩ thần tượng.

Nghe thấy tiếng bước chân, Fujimura quay đầu lại rồi há hốc mồm. “Ừ! Gamo hả? Khỏe hông?”

“À thì cũng ổn.” Sota ngồi xuống cái ghế bên cạnh. “Ở đây thì sao?”

“Hông có gì đặc biệt cả. Rất yên tĩnh! Máy tính sao rồi? Đã bàn với ai chuyện tương lai chưa?” Giọng Fujimura có vẻ đang trêu đùa, có lẽ cậu ta muốn nói đằng nào thì vẫn chưa đưa ra được kết luận gì đúng không.

“Tao đã nói chuyện rất nhiều. Đây là lần đầu tiên tao nói mấy chuyện thế này với gia đình.” Sota vừa nói vừa nhớ lại khuôn mặt của Yosuke.

“Chà,” Fujimura tỏ ra ngạc nhiên. “Thế mà quyết định như thế nào?”

“Ừ,” Sota nói rồi cầm lấy cái bút bi ba màu trên bàn Fujimura. Thân nó màu trắng nhưng khoảng hai centimet trên phần đầu bút lại là màu đen. Chỗ đó to vừa đúng bằng lượng uranium dùng cho việc phát điện nguyên tử. Anh đã được tặng nó vài năm trước, khi đi tham quan nhà máy điện hạt nhân.

“Kết luận là,” Sota nói, “tao quyết định sẽ tiếp tục.”

“Tiếp tục? Tiếp tục gì cơ?”

“Đương nhiên là nghiên cứu rồi. Cả đời này tao sẽ gắn bó với năng lượng hạt nhân.”

Fujimura tròn mắt. “Mày nghiêm túc đấy à?”

“Ừ! Nghiêm túc đấy!”

“Tại sao thế? Hồng phải hỏi xưa mà nói cái ngành này không có tương lai sao?”

“Có thể không có tương lai nhưng không phải là năng lượng hạt nhân sẽ biến mất.”

Fujimura khoanh tay lại. “Có những kẻ nói là đến năm 2030 sẽ đóng cửa các nhà máy phát điện hạt nhân đấy.”

“Đó là đừng phụ thuộc vào điện hạt nhân chứ? Dù cho đến năm 2030 không còn phát điện hạt nhân nữa nhưng năng lượng hạt nhân không phải cứ thế là biến mất. Có lẽ việc loại bỏ các lò phát điện hạt nhân sẽ không có nhiều tiến triển. Hơn nữa có khi còn ở tình trạng bảo quản một khối lượng lớn nhiên liệu đã sử dụng tại hơn năm mươi lò phát điện hạt nhân ấy chứ.”

“Cái này thì...” Fujimura gật đầu, “hoàn toàn chính xác.”

“Nếu như chỉ là nhà cửa bình thường thì cứ để nguyên đấy, dần dà sẽ trở thành nhà hoang. Nhưng lò phát điện hạt nhân thì khác. Không phải nếu cứ để đó thì nó sẽ tự nhiên trở thành lò bỏ đi được. Dù cho nó không còn được dùng để phát điện nữa, vẫn cần phải quản lý nghiêm ngặt rồi cẩn thận thực hiện các bước vô hiệu hóa nó. Hơn nữa, trong quá trình vô hiệu hóa các lò hạt nhân, một lượng chất thải phóng xạ không lồ sẽ phát sinh. Ngay cả chỗ để xử lý lượng phóng xạ này người ta vẫn còn chưa quyết định xong. Thậm chí cũng không rõ có thể xây dựng được một nơi như thế hay không. Giả sử có thể tìm được một chỗ để chôn phóng xạ đi chẳng nữa thì cũng mất vài chục ngàn năm để nồng độ phóng xạ đạt ngưỡng an toàn. Vậy nên đất nước này thực ra không thể tránh khỏi năng lượng hạt nhân được. Vì vài chục năm trước, chúng ta đã chọn cách đó.”

Fujimura im lặng, vẻ buồn bã. Sota nhìn thấy thế, gượng cười rồi gãi đầu.

“Xin lỗi tao múa rìu qua mắt thợ rồi.”

“À hồng sao đâu!... Nói thế nghĩa là mày sẽ gắn bó với năng lượng hạt nhân theo hướng đó hả Gamo?”

“Ừ,” Sota hếch cằm. “Kể cả sau này Nhật Bản tiếp tục sử dụng năng lượng hạt nhân thì vẫn cần phải có những công nghệ tân tiến hơn bây giờ kể cả về mặt bảo đảm an toàn. Còn nếu như không dùng nữa thì sao? Tao nghĩ là cần phải có những công nghệ ở trình độ cao hơn cả những công nghệ dùng để phát triển. Vì chúng ta buộc phải đối mặt với những vấn đề mà từ trước đến giờ chưa một người nào trên thế giới có kinh nghiệm giải quyết.”

Fujimura cau mày nói bồng giọng trầm trầm. “Tao có thể hiểu những gì mày nói Gamo ạ. Nhưng mà như thế sẽ nghèo lắm đấy nghen. Đã bị thiên hạ ghẻ lạnh, nhìn bằng ánh mắt lạnh lùng khinh miệt, lại còn phải đối mặt với những vấn đề mà mấy chục năm sau chưa chắc đã giải quyết được.”

“Trên thế giới này vẫn có những thứ di sản tiêu cực.” Sota nói. “Nếu như

chúng có thể tự nhiên biến mất thì cứ để nguyên như thế là được. Nhưng nếu không phải thế thì phải có người đứng ra gánh lấy trọng trách đúng không? Tao không ngại nhận lấy việc đó đâu.”

Fujimura nhìn Sota chăm chăm rồi chậm rãi lắc đầu. “Thế này là sao? Mà đã gặp chuyện gì ở Tokyo vậy? Những suy nghĩ thật cao đẹp!”

“Tao đã gặp được người có những suy nghĩ cao đẹp mà. Tận hai người cơ!”

Anh đứng dậy rồi tiến lại gần cửa sổ. Đúng lúc đó điện thoại của anh báo có thư điện tử đến. Anh mở ra thì thấy là thư của Akiyama Rino. Anh chưa gặp lại cô kể từ khi vụ án được giải quyết xong. Hai người đã hứa với nhau sẽ có một cuộc hẹn đúng nghĩa.

Tiêu đề của thư là ‘Tái thử thách’.

Xin chào! Bây giờ anh đang ở Osaka hả? Sau khi suy nghĩ rất nhiều, tôi đã quyết định sẽ quay lại bể bơi. Tôi không biết mình có thể bơi được tốt nữa hay không nhưng tôi vẫn muốn thử xem sao. Trước tiên là tôi muốn thông báo cho anh về quyết tâm của mình đã.

Đọc xong, Sota nhún vai. Có lẽ chuyện hẹn hò với cô bây giờ là không thể rồi.

Anh nhìn ra bên ngoài cửa sổ, một đám mây trắng trên bầu trời đang hé ra để lộ một mảng màu xanh tuyệt đẹp.



Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

